

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: ANH VĂN, NGỮ VĂN, LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ, ÂM NHẠC,
MỸ THUẬT, GDTC, HĐTN-HN, GDĐP, GDCCD, CÔNG NGHỆ**
KHỐI LỚP: 6, 7, 8, 9
(Năm học 2023 - 2024)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số lớp: 7; Số học sinh: 227; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): không
2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 9; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 02; Đại học: 7; Trên đại học: 0
- Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 9; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

3. Thiết bị dạy học:

Môn	Khối	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
Ngữ văn	6	Máy vi tính (laptop)	01	Tất cả tiết dạy	GV
		Ti vi	02	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
		Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngữ văn lớp 6	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	GV khai thác và hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

7	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là truyện - Video liên quan nội dung văn bản truyện. - Bộ tranh minh họa hình ảnh một số truyện - Mô hình hóa nội dung tóm tắt văn bản, quy trình viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.	Bài 1. Bầu trời tuổi thơ Bài 3. Cội nguồn yêu thương Bài 6. Bài học cuộc sống Bài 7. Thế giới viễn tưởng	
	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là thơ - Tranh, video liên quan đến nội dung văn bản thơ	Bài 2. Khúc nhạc tâm hồn Bài 4. Giai điệu đất nước	
	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là tùy bút, tản văn. - Tranh, ảnh, video về các địa danh trong bài học.	Bài 5. Màu sắc trăm miền	
	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản đọc chính là nghị luận	Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành	
	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản đọc chính là văn bản thông tin	Bài 9. Hòa điệu với thiên nhiên	
	Thiết bị trong dạy học dự án ở bài 10:	Bài 10. Trang sách và cuộc sống	

		- Thư viện nhà trường, các góc đọc sách của lớp. - Các phương tiện dạy học như: giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh, phim ngắn...			
		Máy vi tính kết nối mạng Tivi Smart		Trong tất cả tiết dạy	
	8	- Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm. - Tranh ảnh - Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập.	06	Dạy các bài/ chủ đề trong chương trình của bộ sách Bài 1. Câu chuyện của lịch sử. Bài 2. Vẻ đẹp cổ điển. Bài 3. Lối sông núi. Bài 4. Tiếng cười trào phúng trong thơ. Bài 5. Những câu chuyện hài. Bài 6. Chân dung cuộc sống. Bài 7. Tin yêu và ước vọng. Bài 8. Nhà văn và trang viết. Bài 9. Hôm nay và ngày mai. Bài 10. Sách – Người bạn đồng hành.	Máy tính cá nhân
	9	Máy vi tính (laptop)	01	Tất cả tiết dạy	GV
		Ti vi	02	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
		Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngữ văn lớp 9	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	GV khai thác và hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả
Anh văn	6	TV	02	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		- Máy tính xách tay cá nhân - Ti vi	Máy tính 1 bộ	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		Bảng nhóm	04	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng

		Tranh ảnh	Không hạn định	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
	7	TV	02	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		Máy tính xách tay cá nhân	Máy tính 1 bộ	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		Bảng nhóm	04	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		Tranh ảnh	Không hạn định	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		Đồ dùng trực quan	Không hạn định	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
	8	TV	02	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		Máy tính xách tay cá nhân	- Máy tính 1 bộ	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		Tranh ảnh	Không hạn định	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
	9	TV	02	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		- Máy tính xách tay cá nhân - Ti vi	Máy tính 1 bộ	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		Bảng nhóm	04	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		Tranh ảnh	Không hạn định	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		Đồ dùng trực quan	Không hạn định	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
GD	6	Ti vi	02	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái

		Máy tính	01	Tất cả tiết dạy	GV
		Tranh thể hiện truyền thống của gia đình, dòng họ	01 tờ	Bài 1. Tự hào về truyền thống gia đình dòng họ.	
		Tranh thể hiện sự yêu thương, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, học tập và sinh hoạt.	01 bộ	Bài 2. Yêu thương con người.	
		Bộ tranh thể hiện sự chăm chỉ siêng năng, kiên trì trong học tập, sinh hoạt hàng ngày.	01 bộ	Bài 3. Siêng năng kiên trì.	
		- Bộ tranh hướng dẫn các bước phòng tránh và ứng phó với tình huống nguy hiểm. - Bộ dụng cụ cho học sinh thực hành ứng phó với các tình huống nguy hiểm (áo phao, bình chữa cháy, bông băng y tế...) - Video, tranh ảnh, phiếu học tập về bom mìn	01 bộ 01 bộ	Bài 7. Ứng phó với tình huống nguy hiểm.	
		- Video/clip tình huống về tiết kiệm, - Bộ tranh thể hiện những hành vi tiết kiệm điện, nước - Bộ dụng cụ thực hành tiết kiệm (heo đất, thùng quỹ tình thương)	01 01 bộ 02 heo đất, 02 thùng quỹ ...	Bài 8. Tiết kiệm.	
		Tranh thể hiện mô phỏng mối quan hệ giữa nhà nước và công dân	01 tờ	Bài 9. Công dân nước cộng hòa XHCN VN.	
		Bộ tranh về các nhóm quyền của trẻ em	01 bộ	Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.	
	7	Ti vi	02	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
		Máy tính	01	Tất cả tiết dạy	GV

		- Tranh ảnh có chủ đề “Tự hào về truyền thống quê hương”	01 bộ	Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương	
		- Tranh ảnh về CD “Quan tâm, cảm thông và chia sẻ” - Video có nội dung liên quan đến nội dung bài học.	01 bộ	Bài 2: Quan tâm, cảm thông và chia sẻ.	
		- Tranh ảnh về chủ đề “ Học tập tự giác, tích cực”	01 bộ	Bài 3: Học tập tự giác, tích cực.	
		- Tranh ảnh, truyện... có chủ đề “Giữ chữ tín”	01 bộ	Bài 4: Giữ chữ tín	
		- Tranh ảnh, truyện... có chủ đề “Bảo tồn DSVH” - Video giới thiệu về một số DSVH.	01 bộ	Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa	
		- Câu chuyện, tấm gương... có chủ đề “ Ứng phó tâm lí căng thẳng”	01 bộ	Bài 6: Ứng phó tâm lí căng thẳng	
		- Hình ảnh, video... về bạo lực học đường.	01 bộ	Bài 7: Phòng, chống bạo lực học đường	
		- Tranh ảnh, truyện, video về chủ đề “ Quản lí tiền”	01 bộ	Bài 8: Quản lí tiền	
		- Hình ảnh, video về tệ nạn xã hội	01 bộ	Bài 9: Phòng, chống tệ nạn xã hội	
		- Tranh ảnh có liên quan đến bài học - Luật Hôn nhân và gia đình.	01 bộ	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.	
	8	- Máy chiếu, máy tính, bảng phụ, hoặc giấy A0, bản nhóm, ... để học sinh làm việc nhóm. - Tranh ảnh, ... - SGK, sách tham khảo, thiết kế bài dạy, phiếu học tập, ...	02	Các bài dạy trên lớp	
		- Bộ tranh minh họa về các truyền thống tốt đẹp của quê hương	01	Bài 1. Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.	

		Những câu chuyện về những phong tục tập quán, văn hoá đặc sắc của các nước trên thế giới	02	Bài 2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc.	
		- Bộ tranh về hình ảnh các di sản văn hóa. - Bản đồ bom mìn, vật nổ. - Tình huống liên quan đến bom mìn vật nổ.	01 01 01	Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.	
		- Bộ tranh bạo lực gia đình. - Luật phòng chống bạo lực gia đình 2007 (sửa đổi bổ sung 2022)	01	Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình	
		- Luật PCCC (2013), phiếu học tập,... - Video, tranh ảnh về bom mìn vật nổ. - Tình huống liên quan đến bom mìn vật nổ.		Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại.	
		- Bộ luật lao động 2019. - Tình huống về lao động trẻ em, ...		Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	
	9	Máy chiếu	01	Có thể sử dụng ở tất cả các tiết dạy	
		Laptop	01	Có thể sử dụng ở tất cả các tiết dạy	
		Tranh ảnh	Không hạn định		
		Đồ dùng trực quan	Không hạn định		
GDTC	6	Còi	01 cái	Dùng cho dạy học	
		Bộ tranh/ảnh về các kỹ thuật trong GDTC lớp 6	01 bộ	Quan sát đặc điểm cơ bản của thể loại tranh theo chủ đề	
		Bộ tranh/ảnh về các loại thức ăn và vệ sinh trong thể thao	01 bộ	Tìm hiểu về kiến thức thể thao và vệ sinh thể thao.	

		Giày, đồng phục	02 bộ	Dùng cho dạy học	
		Bộ dụng cụ dành cho môn chạy cự li ngắn.	2 bộ	Chạy cự li ngắn	
		Bộ dụng cụ dành cho môn chạy cự li trung bình	2 bộ	Chạy cự li trung bình	
		Bộ dụng cụ dành cho môn ném bóng	2 bộ	Ném bóng	
		Bộ dụng cụ dành cho môn TTTC	1 bộ	TTTC	
	7	Còi	01 cái	Dùng cho dạy học	
		Bộ tranh/ảnh về các kỹ thuật trong GDTC lớp 7	02 bộ	Quan sát đặc điểm cơ bản của thể loại tranh theo chủ đề	
		Bộ tranh/ảnh về các loại thức ăn và vệ sinh trong thể thao	02 bộ	Tìm hiểu về kiến thức thể thao và vệ sinh thể thao.	
		Giày, đồng phục	04 bộ	Dùng cho dạy học	
		Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự li ngắn.	2 bộ	Chạy cự li ngắn	
		Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự li trung bình	2 bộ	Chạy cự li trung bình	
		Bộ tranh, dụng cụ dành cho nội dung nhảy xa	2 bộ	Nhảy xa	
		Bộ dụng cụ dành cho nội dung TTTC	1 bộ	TTTC	
	8	Còi	01 cái	Dùng cho dạy học	
		Bộ tranh/ảnh về các kỹ thuật trong GDTC lớp 8	02 bộ	Quan sát đặc điểm cơ bản của thể loại tranh theo chủ đề	
		Bộ tranh/ảnh về các loại thức ăn và vệ sinh trong thể thao	02 bộ	Tìm hiểu về kiến thức thể thao và vệ sinh thể thao.	
		Giày, đồng phục	04 bộ	Dùng cho dạy học	
		Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự li ngắn.	2 bộ	Chạy cự li ngắn	
		Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự li trung bình	2 bộ	Chạy cự li trung bình	

Công nghệ		Bộ tranh, dụng cụ dành cho nội dung nhảy cao	2 bộ	Nhảy cao	
		Bộ dụng cụ dành cho nội dung TTTC	1 bộ	TTTC	
	9	Còi	01 cái	Dùng cho dạy học	
		Bộ tranh/ảnh về các kỹ thuật trong GDTC lớp 9	02 bộ	Quan sát đặc điểm cơ bản của thể loại tranh theo chủ đề	
		Bộ tranh/ảnh về các loại thức ăn và vệ sinh trong thể thao	02 bộ	Tìm hiểu về kiến thức thể thao và vệ sinh thể thao.	
		Giày, đồng phục	04 bộ	Dùng cho dạy học	
		Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự li ngắn.	2 bộ	Chạy cự li ngắn	
		Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự li trung bình	2 bộ	Chạy cự li trung bình	
		Bộ tranh, dụng cụ dành cho nội dung nhảy cao	2 bộ	Nhảy cao	
		Bộ dụng cụ dành cho nội dung TTTC	1 bộ	TTTC	
	7	TRANH ẢNH			
		Vai trò của trồng trọt	01	Bài 1: Giới thiệu về trồng trọt	
		Một số cây trồng phổ biến	01		
		Trồng ngô trong tự nhiên	01		
		Trồng hoa trong nhà kính	01		
		Nhà trồng cây có hệ thống nước tưới tự động	01		
		Một số ngành nghề trồng trọt	01	Bài 2: Làm đất trồng cây	
		Một số công việc làm đất trồng cây	01		
		Một số cách bón phân lót	01		
		Một số hình thức gieo trồng	01	Bài 3: Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng	
		Kỹ thuật chăm sóc cây trồng	01		
		Cách sử dụng thuốc hóa học trừ sâu	01		
		Một số phương pháp thu hoạch sản phẩm trồng trọt	01	Bài 4: Thu hoạch sản phẩm trồng trọt	

	Một số phương pháp bảo quản sản phẩm trồng trọt	01		
	Các phương pháp nhân giống vô tính.	03	Bài 5: Nhân giống vô tính cây trồng	
	Các bước trồng rau trong chậu hoặc thùng xốp	01	Bài 6: Dự án trồng rau an toàn	
	Các thành phần của rừng	01	Bài 7: Giới thiệu về rừng	
	Các loại rừng phổ biến ở Việt Nam	01		
	Các bước trồng rừng bằng cây con có bầu và cây con rễ trần	01	Bài 8: Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng	
	Các công việc chăm sóc cây rừng	01		
	Một số vai trò trong chăn nuôi.	01	Bài 9: Giới thiệu về chăn nuôi	
	Một số vật nuôi phổ biến ở Việt Nam	01		
	Một số giống vật nuôi đặc trưng theo vùng miền	01		
	Phương thức chăn nuôi nông hộ và trang trại.	01		
	Ngành nghề trong chăn nuôi	02		
	Vai trò của nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi.	01	Bài 10: Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	
	Nuôi dưỡng chăm sóc vật nuôi non.	01		
	Một số biện pháp phòng, trị bệnh cho vật nuôi	02	Bài 11: Phòng trị bệnh cho vật nuôi	
	Chuồng nuôi gà thịt	02	Bài 12: Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ	
	Một số thức ăn tự nhiên của gà	01		
	Một số giống chó, mèo, chim cảnh	03	Bài 13: Thực hành lập kế hoạch nuôi vật nuôi trong gia đình	
	Một số vai trò của thủy sản	01	Bài 14: Giới thiệu về thủy sản Bài 15: Nuôi cá ao	
	Một số loài thủy sản có giá trị kinh tế cao	01		
	Một số loại ao nuôi cá phổ biến	01		

		Một số giống cá nước ngọt phổ biến ở Việt Nam.	01		
		Một số biểu hiện khi cá bị bệnh	01		
		Một số loại bể nuôi cá cảnh	01	Bài 16: Lập kế hoạch nuôi cá cảnh	
		VIDEO			
		Video Trồng trọt công nghệ cao	01	Bài 1: Giới thiệu về trồng trọt	
		Video Kỹ thuật làm đất trồng	01	Bài 2: Làm đất trồng cây	
		Video Kỹ thuật chăm sóc cây trồng	01	Bài 3: Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng	
		Video về thu hoạch nông sản	01	Bài 4: Thu hoạch sản phẩm trồng trọt	
		Video kỹ thuật nhân giống vô tính	01	Bài 5: Nhân giống vô tính cây trồng	
		Video về trồng rau an toàn	01	Bài 6: Dự án trồng rau an toàn	
		Video chăn nuôi công nghệ cao	01	Bài 9: Giới thiệu về chăn nuôi	
		Video về kỹ thuật chăn nuôi gà thịt	01	Bài 12: Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ	
		Video về kỹ thuật chuẩn bị ao nuôi cá	01	Bài 15: Nuôi cá ao	
		THIẾT BỊ THỰC HÀNH			
		- Dao, kéo, lọ thủy tinh	04	Bài 5: Nhân giống vô tính cây trồng	
		- Bình tưới nước, khay đựng đất	04		
		- Chậu nhựa/ thùng xốp	04	Bài 6: Dự án trồng rau an toàn	
		- Dụng cụ trồng và tưới nước	04		
		- Nhiệt kế	04	Bài 15: Nuôi cá ao	
		- Đĩa secchi	04		
Mỹ thuật	6	- Máy chiếu`	- 01 cái	Chủ đề: Biểu cảm của màu sắc	
		- Máy tính	- 01 cái		
		- Tranh theo hình thức vẽ theo nhạc	- 06 tranh		
		- Tranh vẽ tĩnh vật màu	- 4 tranh		
		- Hình ảnh, clip về những dạng hoa lá tiêu biểu, khuôn in	- 4 bộ		
		- Mẫu thiệp chúc mừng	- 06 mẫu		
		- Màu vẽ	- 06 bộ		

		- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh nhân vật 3D từ dây thép. - Trang phục trong lễ hội - Hình ảnh hoạt cảnh trong ngày hội - Tác phẩm mỹ thuật, sản phẩm mỹ thuật về hội xuân quê hương	- 01 cái - 01 cái - 4 bộ - 4 bộ - 4 bộ - 2 bộ	Chủ đề: Lễ hội quê hương	
		- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh, clip về hình vẽ trong hang động thời Tiền sử - Hình ảnh một số sản phẩm thời trang như áo, váy, mũ, nón,... có trang trí bằng hình vẽ thời Tiền sử. - Tranh túi giấy đựng quà tặng	- 01 cái - 01 cái - 06 tranh - 2 bộ - 6 tranh	Chủ đề: Nghệ thuật tiền sử Thế Giới và Việt Nam	
		- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh, clip liên quan đến Ai Cập Cổ đại. - Họa tiết trống đồng - Hình ảnh họa tiết trên trống đồng và một số bài trang trí thảm hình vuông; một số thảm có hình dạng cơ bản được trang trí.	- 01 cái - 01 cái - 2 tranh - 4 tranh - 4 tranh	Chủ đề: Nghệ thuật Cổ đại Thế Giới và Việt Nam	
		- Máy chiếu - Máy tính - Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng - Mô hình ngôi nhà 3D - Một số hình ảnh, clip về các khu dân cư	- 01 cái - 01 cái - 4 sản phẩm - 4 tranh mô hình - 6 tranh	Chủ đề: Vật liệu hữu ích	

		- Hình ảnh sản phẩm, bài vẽ về các thể loại khác nhau của mỹ thuật	- Sản phẩm	Bài tổng kết: Các hình thức mỹ thuật	
7	CHỦ ĐỀ: CHỮ CÁCH ĐIỀU TRONG ĐỜI SỐNG				
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh phóng to hình cách tạo bố cục bằng những chữ cái: 1, 2, 3, 4 - Tranh bố cục trang trí bằng những chữ cái. - Tranh, ảnh ứng dụng của chữ trong cuộc sống...	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 06 tranh - 04 tranh	Bài 1: Nhịp điệu sắc màu của chữ.	
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh phóng to hình cách thiết kế logo tên lớp: 1, 2, 3, 4 - Tranh một số hình thức logo dạng chữ - Tranh, ảnh một số logo dạng hình và dạng hình kết hợp với chữ...	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 04 tranh	Bài 2: Logo dạng chữ	
	CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI VIỆT NAM				
		- Máy chiếu - Máy tính - Phóng to hình vẽ đặc trưng của thời Lý : Đầu rồng, đầu phượng, lá đề hình phượng, khối đá chạm hình sóng nước.	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 06 tranh	Bài 3: Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý	

		- Phóng to hình vẽ hoạ tiết hoa sen, hình hoạ tiết hoa mẫu đơn. - Tranh bố cục trang trí đường diềm. - Tranh ảnh ứng dụng trang trí đường diềm.	- 04 tranh - 1 tranh		
		- Máy chiếu - Máy tính - Một số hình áo dài Việt Nam xưa và nay. - Hình ảnh áo dài trang trí hoa văn hoạ tiết dân tộc thời Lý. - Tranh bố cục phác mảng tạo hình 1 chiếc áo dài. - Tranh ứng dụng chiếc áo dài có hoa văn hoạ tiết dân tộc.	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 02 tranh	Bài 4: Trang phục áo dài với hoạ tiết dân tộc (Kiểm tra giữa học kì I)	
		- Máy chiếu - Máy tính - Một số bìa sách đa dạng phong phú về bố cục... - Tranh bố cục thiết kế 1 bìa sách có di sản kiến trúc. - Tranh ứng dụng bìa sách có công trình kiến trúc của Việt Nam.	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 02 tranh	Bài 5: Bìa sách của di sản kiến trúc Việt Nam	
		CHỦ ĐỀ: HÌNH KHỐI TRONG KHÔNG GIAN			
		- Máy chiếu - Máy tính - Giá vẽ - Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu	- 01 cái - 01 cái - 05 cái - 04 bộ	Bài 6: Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu	
		- Máy chiếu - Máy tính	- 01 cái - 01 cái	Bài 7: Ngôi nhà trong tranh	

		- Giá vẽ - Tranh ảnh - Mô hình ngôi nhà	- 05 cái - 06 tờ - 01 cái		
		- Máy chiếu - Máy tính - Màu vẽ (màu nước) - Tranh ảnh - Mô hình ngôi nhà - Giấy bìa cứng, giấy màu - Vật liệu tái chế, màu,...	- 01 cái - 01 cái - 05 hộp - 01 cái - 06 tờ - 10 tờ	Bài 8: Chao đèn trong trang trí kiến trúc (Kiểm tra cuối kì I)	
		- Sản phẩm của HS		Tổng kết học kỳ 1: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	
		CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT TRUNG ĐẠI THẾ GIỚI			
		- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh về cửa sổ trong kiến trúc Gothic - Video clip về cửa sổ trong kiến trúc Gothic	- 01 cái - 01 cái - 10 cái - 3 cái	Bài 9: Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic	
		- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh về điêu khắc nhân vật thời Phục hưng và sản phẩm minh họa. - Video clip về điêu khắc nhân vật thời Phục hưng	- 01 cái - 01 cái - 10 cái - 3 cái	Bài 10: Hình khối của nhân vật trong điêu khắc.	
		- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh về tranh chân dung thời Phục hưng.	- 01 cái - 01 cái - 10 cái - 3 cái	Bài 11: Vẻ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục Hưng.	

		- Video clip về tranh chân dung thời Phục hưng.			
		- Máy chiếu - Máy tính - Hình ảnh về chạm khắc đình làng Việt Nam - Video clip về chạm khắc đình làng Việt Nam	- 01 cái - 01 cái - 10 cái - 3 cái	Bài 12: Những mảnh ghép thú vị (Kiểm tra giữa học kì II)	
		CHỦ ĐỀ: CUỘC SỐNG XƯA VÀ NAY			
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh ảnh về đình làng VN - Đất nặn hoặc vật liệu mềm	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ - 1 bộ	Bài 13: Chạm khắc đình làng	
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh dân gian Hàng Trống (Trình chiếu)	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ	Bài 14: Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống	
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh vẽ theo hình thức ước lệ (Trình chiếu) - Tranh vẽ theo phối cảnh (Trình chiếu)	- 1 cái - 1 cái - 3 bộ - 3 bộ	Bài 15: Tranh vẽ theo hình thức ước lệ (Kiểm tra cuối học kì II)	
		- Máy chiếu - Máy tính - Giấy gương - Giấy bìa A4, - Giấy bìa A4 màu - Kéo - Băng keo	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ - 1 bộ - 1 bộ - 1 bộ	Bài 16: Sắc màu của tranh in	

		- Màu nước - Cọ	- 4 hộp - 1 bộ		
		- Sản phẩm của HS		Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	
	8	CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI			
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh, video về nghệ thuật hiện đại thế giới. - Phóng to hình vẽ cách vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ Paul Gauguin - Tranh một số tác phẩm trường phái Ấn tượng...	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 04 tranh	Bài 1. THIÊN NHIÊN TRONG TRANH CỦA HOẠ SĨ PAUL GAUGUIN	
		- Máy chiếu - Máy tính - Bản tranh ảnh cắt dán của họa sĩ - Tranh dựa vào hình ảnh, màu sắc trên các vật liệu có sẵn - Tranh của trường phái Lập thể	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 04 tranh	Bài 2: NGHỆ THUẬT TRANH CẮT DÁN (COLLAGE ART)	
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh chân dung theo trường phái biểu hiện. - Phóng to hình cách vẽ tranh chân dung với nét, màu biểu cảm	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh	Bài 3: TRANH CHÂN DUNG THEO TRƯỜNG PHÁI BIỂU HIỆN	
		CHỦ ĐỀ: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM			
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh ảnh về nghệ thuật hiện đại Việt Nam (tranh sơn mài)	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ	Bài 4: NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG TRANH SƠN MÀI VIỆT NAM {Kiểm tra giữa học kì I}	

		- Tranh kết hợp gắn vỏ trứng - Tranh của họa sĩ Nguyễn Gia Trí	- 04 tranh - 02 tranh		
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh lựa của họa sĩ VN (Nguyễn Phan Chánh...) - Phóng to cách mô phỏng tranh lựa bằng màu nước - Tranh lựa hiện đại Việt Nam	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 02 tranh	Bài 5: NÉT ĐẸP TRONG TRANH LỰA CỦA HOẠ SĨ NGUYỄN PHAN CHÁNH	
		- Máy chiếu - Máy tính - Mẫu vật tượng chân dung nhân vật - Phóng to hình cách tạo tượng chân dung bằng đất nặn - Một số tác phẩm điêu khắc hiện đại Việt Nam	- 01cái - 01cái - 01 bộ - 04 tranh - 02 tranh	Bài 6: TƯỢNG CHÂN DUNG NHÂN VẬT	
	CHỦ ĐỀ: MỸ THUẬT CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM				
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh 1 số họa tiết tiêu biểu của 1 số dân tộc thiểu số VN. - Video cách tạo khuôn và in nền trang trí - Tranh trang phục của dân tộc tiêu số	- 01cái - 01cái - 05 tranh - 06 tranh - 02 tranh	Bài 7: TẠO MẪU NỀN TRANG TRÍ VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM	
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh trang phục sử dụng họa tiết dân tộc.	- 01cái - 01cái - 01 bộ	Bài 8: THIẾT KẾ TRANG PHỤC VỚI HOẠ TIẾT DÂN TỘC (Kiểm tra cuối kì I)	
		- Sản phẩm của HS		Tổng kết học kỳ 1: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	

CHỦ ĐỀ: NỘI THẤT CĂN PHÒNG			
- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh, vi deo về sản phẩm nội thất - Tranh, ảnh, video không gian nội thất trong cuộc sống	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 01 bộ	Bài 9: THIẾT KẾ SẢN PHẨM NỘI THẤT	
- Máy chiếu - Máy tính - Tranh ảnh, video về thiết kế và mô hình nội thất căn phòng. - Tranh, ảnh mô hình thiết kế nội thất của ngôi nhà	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 02 tranh	Bài 10: THIẾT KẾ MÔ HÌNH CĂN PHÒNG	
CHỦ ĐỀ: MỸ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG			
- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh họa tiết chấm - Video clip tạo họa tiết trang trí hoa lá bằng các chấm màu	- 01 cái - 01 cái - 10 tranh - 1 bộ	Bài 11: TẠO HOẠ TIẾT TRANG TRÍ BẰNG CÁC CHẤM (Kiểm tra giữa học kì II)	
- Máy chiếu - Máy tính - Tranh trang trí với các màu tương phản - Tranh, ảnh một số ứng dụng màu tương phản	- 01 cái - 01 cái - 10 tranh - 01 bộ	Bài 12: TRANH TĨNH VẬT	
- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh về tranh áp phích - tranh, ảnh, vi deo một số thể loại tranh áp phích	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ - 1 bộ	Bài 13: TRANH TRANG TRÍ VỚI MÀU	
- Máy chiếu	- 1 cái	Bài 14:	

		- Máy tính - Tranh, ảnh về tranh áp phích - Tranh, ảnh, vi deo một số thể loại tranh áp phích	- 1 cái - 1 bộ - 4 tranh	TRANH ÁP PHÍCH	
		CHỦ ĐỀ: HƯỚNG NGHIỆP			
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh minh họa ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình	- 1 cái - 1 cái - 01 bộ	Bài 15: KHÁI QUÁT VỀ NGÀNH NGHỀ LIÊN QUAN (Kiểm tra cuối học kì II)	
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh ảnh ,video một số sản phẩm của các ngành nghề liên quan đến Mỹ thuật tạo hình	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ	Bài 16: ĐẶC TRƯNG CỦA MỘT SỐ NGHỀ LIÊN QUAN ĐẾN MỸ THUẬT TẠO HÌNH	
		- Sản phẩm của HS		Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	
	9	Chủ đề: Sơ lược mỹ thuật thời Nguyễn			
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh, video về mỹ thuật thời Nguyễn. - Phóng to hình vẽ cách vẽ phông hình vẽ thời Nguyễn... - Tranh mô phỏng mỹ thuật thời Nguyễn của học sinh	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 04 tranh - 04 tranh	Tiết 1: Tìm hiểu khái quát về mỹ thuật thời Nguyễn Tiết 2: Mô phỏng hình vẽ thời Nguyễn	
		Chủ đề: Vẽ tĩnh vật có ba vật mẫu			
		- Máy chiếu - Máy tính - Tranh ảnh tranh tĩnh vật - Mẫu vật hoa quả	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 02 Mẫu	Tiết 3: Vẽ hình Tiết 4: Vẽ đậm nhạt	
		Chủ đề: Tạo hình con rối và sân khấu biểu diễn rối			

	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh 1 số loại hình rối của VN. - Video cách tạo mô hình rối, biểu diễn rối - Mô hình rối	- 01cái - 01cái - 05 tranh - 02 video tranh - 02 bộ	Tiết 5: Tạo hình rối dây Tiết 6: Tạo đặc điểm và thiết kế trang phục rối Tiết 7: Tạo dây điều khiển rối và mô hình sân khấu biểu diễn rối Tiết 8: Trình diễn tiểu phẩm rối	
Chủ đề: Sơ lược về kiến trúc các dân tộc thiểu số Việt Nam				
	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh, vi deo về về một số công trình kiến trúc của dân tộc thiểu số Việt Nam. - Tranh ảnh, mô hình nhà rông	- 01 cái - 01 cái - 01 bộ - 01 bộ	Tiết 9: Tìm hiểu về một số công trình kiến trúc của dân tộc thiểu số Việt Nam. - Lấy sản phẩm của chủ đề làm bài kiểm tra giữa HK Tiết 10: Tạo hình nhà rông Tiết 11: Trưng bày sản phẩm	
Chủ đề: Chạm khắc gỗ đình làng				
	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh chạm khắc trong đình làng- - - Video clip chạm khắc và kiến trúc đình làng	- 01 cái - 01 cái - 8 tranh - 1 bộ	Tiết 12: Mô phỏng lại hình ảnh chạm khắc trong đình làng Tiết 13: Tìm hiểu sơ lược về chạm khắc và kiến trúc đình làng	
Chủ đề: Sáng tạo từ vật tìm được				
	- Máy chiếu - Máy tính - Tranh, ảnh hình thành được ý tưởng sáng tạo từ vật tìm được - Một số sản phẩm mô hình sáng tạo	- 1 cái - 1 cái - 6 tranh - 01 bộ	Tiết 14,15: Sáng tạo tự do	
Chủ đề: Vài nét về hội họa Nhật Bản và hội họa Trung Quốc				
	- Máy chiếu - Máy tính	- 1 cái - 1 cái	Tiết 16: Tìm hiểu tranh khắc gỗ Nhật Bản	

		- Tranh, ảnh tranh khắc gỗ Nhật Bản - Tranh, ảnh tranh thủy mặc Trung Quốc	- 01 bộ - 06 tranh	Tiết 17: Tìm hiểu nét đặc trưng trong tranh thủy mặc Trung Quốc	
Âm nhạc	6	Đàn phím điện tử	1	GV làm mẫu, HS nghe	
		Ti vi	1	GV giảng dạy	
		Máy tính	1	GV giảng dạy	
	7	Đàn phím điện tử	1	GV làm mẫu, HS nghe	
		Ti vi	1	GV giảng dạy	
		Máy tính	1	GV giảng dạy	
	8	Đàn phím điện tử	1	GV làm mẫu, HS nghe	
		Ti vi	1	GV giảng dạy	
		Máy tính	1	GV giảng dạy	
	9	Đàn phím điện tử	1	GV làm mẫu, HS nghe	
		Ti vi	1	GV giảng dạy	
		Máy tính	1	GV giảng dạy	
HĐTN-HN	6	- Ti vi, máy tính, SGK, SGV, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 6 bộ Kết nối tri thức với cuộc sống	1	Tất cả tiết dạy	
	8	- Thiết bị phát nhạc - Băng/đĩa nhạc về trường, lớp, tình bạn, tình thầy trò - Hộp giấy đựng phiếu trả lời câu hỏi	- 1 bộ - 1 bộ - 1 hộp	Chủ đề 1: Em với nhà trường	
		- Máy tính - Máy chiếu - Loa	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ - 1 bộ	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	

		- Video, bài hát, câu chuyện nói về sự phát triển của trẻ em lứa tuổi thiếu niên; ca ngợi những đức tính của con người; sở thích, khả năng của con người; ca ngợi những giá trị của con người.			
		- Máy tính - Máy chiếu - Loa - Bộ tranh/Video về biến đổi khí hậu - Video/ bài hát “Cơn bão miền trung”	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ - 1 bộ - 1 bộ	Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân	
		- Máy tính - Máy chiếu - Loa - Video clip, tranh, ảnh về cách sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập ở góc học tập; nơi sinh hoạt cá nhân - Các đồ vật, hàng hóa dưới dạng mô phỏng hoặc đồ chơi.	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ - 2 bộ - 1 bộ	Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân	
		- Máy tính - Máy chiếu - Loa - Tranh, ảnh, video, bài hát về chủ đề gia đình	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ - 1 bộ	Chủ đề 5: Em với gia đình	
		- Thiết bị phát nhạc - Các bài hát có nội dung về mối quan hệ cộng đồng; các hoạt động thiện nguyện	- 1 bộ - 1 bộ - 1 bộ	Chủ đề 6: Em với cộng đồng	

		- Câu chuyện về những người được cộng đồng yêu quý. - Câu chuyện, tấm gương về những hoạt động thiện nguyện. - Các hình ảnh về hành vi văn hóa nơi công cộng - Các hình ảnh về truyền thống của địa phương	- 1 bộ - 1 bộ - 1 bộ		
		- Máy tính - Máy chiếu - Loa - Video/clip, tranh, ảnh về cảnh quan thiên nhiên Việt Nam - Các bài hát ca ngợi cảnh đẹp của quê hương, đất nước. - Tranh, ảnh minh họa về những tác động của biến đổi khí hậu	- 1 cái - 1 cái - 1 bộ - 1 bộ - 1 bộ - 1 bộ	Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường	
		- Hình ảnh minh họa về nghề nghiệp - Bộ thẻ nghề truyền thống - Máy tính - Máy chiếu - Loa - Video/clip về nghề truyền thống	- 1 bộ - 4 bộ - 1 cái - 1 cái - 1 bộ - 1 bộ	Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp	
		- Sản phẩm nghề truyền thống	- 5 bộ	Chủ đề 9: Hiểu bản thân, chọn đúng nghề	
GDDP	6	TV	02	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
		- Máy tính xách tay cá nhân	- Máy tính 1 bộ	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng

		Tranh ảnh	Không hạn định	Sử dụng trong tất cả tiết dạy theo kế hoạch dạy học.	GV chủ động sử dụng
	7	- Video giới thiệu “Clip Quảng Nam Chủ đề 1 Lớp 7” - Lược đồ hành chính tỉnh Quảng Nam. - Tranh ảnh, tư liệu về đời sống kinh tế, xã hội và văn hoá của cư dân Quảng Nam.	1	Quảng Nam từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	
		- Video giới thiệu “Clip Quảng Nam Chủ đề 2 Lớp 7” - Lược đồ hành chính tỉnh Quảng Nam. - Tranh ảnh, tư liệu về các hệ thống sông ở Quảng Nam.	1	Hệ thống sông ngòi ở tỉnh Quảng Nam	
		- Video giới thiệu “Clip Quảng Nam Chủ đề 3 Lớp 7” - Lược đồ hành chính tỉnh Quảng Nam. - Tranh ảnh, tư liệu về danh lam thắng cảnh tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam như : Cù Lao Chàm, Hòn kẽm đá dừng, hồ Phú Ninh.	1	Danh lam thắng cảnh ở tỉnh Quảng Nam	
		- Video giới thiệu “Clip Quảng Nam Chủ đề 1 Lớp 7” - Lược đồ hành chính tỉnh Quảng Nam. - Tranh ảnh, tư liệu về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ở Quảng Nam.	1	Một số xu hướng triển vọng trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam	

		- Video giới thiệu “Clip Quảng Nam Chủ đề 5 Lớp 7” - Lược đồ hành chính tỉnh Quảng Nam. - Tranh ảnh, tư liệu về gia đình dòng họ văn hoá tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	1	Gia đình, dòng họ văn hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam	
		- Video giới thiệu “Clip Quảng Nam Chủ đề 8 Lớp 7” - Lược đồ hành chính tỉnh Quảng Nam. - Tranh ảnh, tư liệu về ô nhiễm môi trường ở địa bàn tỉnh Quảng Nam.	1	Phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam	
Lịch sử	9	Máy chiếu	01	Có thể sử dụng ở tất cả các tiết dạy	
		Laptop	01	Có thể sử dụng ở tất cả các tiết dạy	
		Tranh ảnh	Không hạn định	Tùy theo yêu cầu của từng bài	
		Đồ dùng trực quan	Không hạn định	Tùy theo yêu cầu của từng bài	
Địa lý	9	Máy tính xách tay cá nhân Ti vi	Máy tính 1 bộ Ti vi mỗi phòng 1 cái	Các tiết dạy lí thuyết, thực hành	GV chủ động sử dụng
		Tranh ảnh, bản đồ	Không hạn định	Mọi tiết dạy	GV khai thác hiệu quả
		Đồ dùng trực quan	Không hạn định	Mọi tiết dạy	GV hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả
Lịch sử- Địa lý	6	-Tranh chụp về các sự kiện - Tranh ảnh về một số hiện vật lịch sử cổ-trung đại	1	Bài 1: Lịch sử và cuộc sống	Phân môn Lịch sử

	- Tranh ảnh về một số hiện vật lịch sử cổ-trung đại - Tư liệu khai quật di tích Hoàng Thành Thăng Long	1	Bài 2: Dựa vào đâu để biết và phục dựng lại lịch sử	
	- Tờ lịch treo tường	1	Bài 3: Cách tính thời gian trong lịch sử	
	- Bản đồ dấu tích khảo cổ trên đất nước Việt Nam và khu vực ĐNA - Tranh các hiện vật khảo cổ học - Tư liệu về các hiện vật khảo cổ học tiêu biểu	1	Bài 4: Nguồn gốc loài người	
	- Tư liệu mô phỏng đời sống xã hội nguyên thủy	1	Bài 5: Xã hội nguyên thủy	
	- Bản đồ Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại	1	Bài 7: Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại	
	- Bản đồ Ấn Độ cổ đại	1	Bài 8: Ấn Độ cổ đại	
	- Bản đồ Ấn Độ cổ đại	1	Bài 8: Ấn Độ cổ đại (tt)	
	- Bản đồ Trung Quốc cổ đại	1	Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII	
	Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 11: Các quốc gia sơ kỳ Đông Nam Á	
	Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 12: Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc ĐNA (thế kỷ VII-X)	
	-Bản đồ thể hiện hoạt động thương mại trên biển đông Vi deo về ngôi đền nổi tiếng Barabodur Video về văn hóa Óc Eo	1	Bài 13. Giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến thế kỷ 10	
	Bản đồ thể hiện nước Văn Lang Âu Lạc Video về đời sống xã	1	Bài 14. Nhà nước Văn Lang Âu Lạc	

		hội và phong tục của người văn Lang Âu Lạc			
		- Bản đồ Việt Nam dưới thời Bắc thuộc	1	Bài 15. Chính sách cai trị của phong kiến hướng bắc và sự chuyển biến của Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc (tt)	
		- Video tóm tắt các cuộc khởi nghĩa	1	Bài 16. Các cuộc đấu tranh giành độc lập trước thế kỉ X	
		- Video giới thiệu về một số di tích lịch sử Việt nam	1	Bài 17. Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt	
		- Video tóm tắt về cuộc vận động tự chủ và chiến thắng Bạch Đằng 938	1	Bài 18. Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X	
		- Bản đồ Cham Pa từ thế kỉ I TCN đến thế kỉ XV	1	Bài 19. Vương quốc Cham pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X	
		- Bản đồ Phù Nam từ thế kỉ I TCN đến thế kỉ XV	1	Bài 20. Vương quốc Phù Nam	
	6	Quả Địa Cầu.	2	- Bài 1. Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí. - Bài 2. Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ. - Bài 6. Trái Đất trong hệ Mặt Trời. - Bài 7. Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả.	Phân môn Địa lý
		Bản đồ giáo khoa treo tường có cả tỉ lệ số và tỉ lệ thước.	2	Bài 3. Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ.	
		Bản đồ hành chính Việt Nam.	2	Bài 4. Kí hiệu và bảng chú giải trên bản đồ.	
		Mô hình hệ Mặt Trời.	2	Bài 6. Trái Đất trong hệ Mặt Trời.	
		Mô hình Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.	2	Bài 8. Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả.	

		Sơ đồ cấu trúc bên trong của Trái Đất.	2	Bài 10. Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo.	
		Tranh ảnh về động đất, núi lửa.	2	Bài 12. Núi lửa và động đất.	
		Bản đồ Tự nhiên thế giới. Hộp mẫu khoáng sản.	2	Bài 13. Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản. Bài 21. Biển và đại dương.	
		Sơ đồ các tầng khí quyển. Sơ đồ các đại khí áp và gió trên Trái Đất. Khí áp kế.	2	Bài 15. Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió.	
		Nhiệt kế. Bản đồ phân bố lượng mưa trên Trái Đất.	2	Bài 16. Nhiệt độ không khí. Mây và mưa.	
	7	-Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 1: Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu.	Phân môn Lịch sử
		-Máy chiếu (Ti vi) Lược đồ một số cuộc phát kiến địa lí	1	Bài 2: Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành CNTB ở Tây Âu	
		-Tranh ảnh có liên quan -Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 3: Phong trào Văn hóa Phục hưng và cải cách tôn giáo.	
		- Lược đồ TQ thời Đường. Lược đồ TQ ngày nay. Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 4: Trung quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX	
		- Tranh ảnh có liên quan - Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 5: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX	
		-Lược đồ các vương quốc phong kiến Đông Nam Á -Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 6: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau TK X đến nửa đầu TK XVI	
		-Tranh ảnh có liên quan về Vương quốc Lào -Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 7: Vương quốc Lào	

	- Tư liệu bổ sung về các thành tựu văn hoá của Vương quốc Cam-pu-chia - Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 8. Vương quốc Cam-pu-chia	
	- Lược đồ cát cứ của 12 sứ quân - Hình ảnh đền thờ Đinh Tiên Hoàng - Lược đồ cát cứ của 12 sứ quân - Máy chiếu (Ti vi)	3	Bài 9: Đất nước buổi đầu độc lập (939-967)	
	- Lược đồ cuộc kháng chiến chống Tống năm 981	1	Bài 10: Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968-1009)	
	- Hình ảnh tượng đài vua Lý Thái Tổ - Tranh ảnh nước Đại Việt thời Lý - Máy chiếu (Ti vi)	2	Bài 11. Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước	
	- Hình ảnh khu di tích LS - Lược đồ cuộc kháng chiến chống Tống - Lược đồ trận chiến trên phòng tuyến sông Như Nguyệt năm 1077	3	Bài 12. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075-1077)	
	- Tranh ảnh có liên quan - Hình ảnh đền Trần - Máy chiếu (Ti vi)	2	Bài 13. Đại Việt thời Trần (1226-1400)	
	- Lược đồ cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên Lược đồ Cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống quân xâm lược Mông Cổ (1258)	2	Bài 14. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên	
	- Hình ảnh di tích thành Tây Đô - Máy chiếu (Ti vi)	1	Bài 15. Nước Đại Ngu thời Hồ (1400-1407)	
	- Vĩ đồ cuộc KN Lam Sơn Máy chiếu (Ti vi)		Bài 16. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427)	
	- Lược đồ Đại Việt thời Lê Thánh Tông	1	Bài 17. Đại Việt thời Lê sơ (1428-1527)	

		- Máy chiếu (Ti vi)			
		- Vi deo về Vương quốc Chăm-pa	1	Bài 18. Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu TK X đến đầu TK XVI	
		- Lược đồ Vương quốc Chăm-pa			
		-Máy chiếu (Ti vi)			
		-Máy chiếu (Ti vi)	1	Chủ đề: Các cuộc đại phát kiến địa lí	Phân môn Địa lý
	7	Máy vi tính (laptop)	1	Tất cả tiết dạy	
		Ti vi	1	Tất cả tiết dạy	
		Bộ thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lý lớp 7 - môn Lịch sử và Địa lý (<i>Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT</i>)	1	Tất cả tiết dạy	
	8	Máy vi tính (laptop)	03	Tất cả tiết dạy	Phân môn Lịch sử
		Ti vi	09	Tất cả tiết dạy	
		Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lý lớp 6	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	
		Máy tính xách tay cá nhân	Máy tính 1 bộ	Các tiết dạy lí thuyết, thực hành	Phân môn Địa lý
		Ti vi	Ti vi mỗi phòng 1 cái		
		Tranh ảnh, bản đồ	Không hạn định	Mọi tiết dạy	
		Đồ dùng trực quan	Không hạn định	Mọi tiết dạy	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Thư viện	01	Học sinh thực hành đọc trong môn Ngữ văn	Ngữ văn 9

2	Hội trường	01	Tổ chức cuộc thi trình bày (bài văn nghị luận) về đề tài “ Tình người đẹp ở quê em ”	Ngữ văn 9
			Trung bày kết quả học tập của HS	Mỹ thuật 6, 7, 8, 9
3	Sân chơi thể dục	01	Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm.	GDCD 6
			Dùng học các môn thực hành thể thao	GDTC 6, 7, 8, 9
4	Sân trường	01	Thực hành kỹ năng ứng phó với bạo lực học đường.	GDCD 7
			Bài 9. Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại (tích hợp phần khám phá: Phân loại nguy cơ, hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại; Tìm hiểu quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại; Trách nhiệm của CD trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại)	GDCD 8
			Tổ chức các HĐTNHN không gian rộng ngoài trời	HĐTN-HN 6, 8
5	Phòng thực hành bộ môn Lí- Công nghệ	01	Dạy các bài thực hành	Công nghệ 7

II. Kế hoạch dạy học²

1. Phân phối chương trình

1.1. Phân phối chương trình môn Ngữ văn

1.1.1. Phân phối chương trình môn Ngữ văn 6

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt

² Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

HỌC KỲ I

1	Bài 1. Tôi và các bạn Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật). - Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Nhận biết được từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), hiểu được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong văn bản. - Viết được bài văn, kể được một trải nghiệm của bản thân, biết viết VB đảm bảo các bước. - Kể được trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. - Biết nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.
2	Bài học đường đời đầu tiên	2	- Xác định được ngôi kể trong văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”. - Nhận biết được các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, lời nói, suy nghĩ của các nhân vật Dế Mèn và Dế Choắt. Từ đó hình dung ra đặc điểm của từng nhân vật. - Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên sức hấp dẫn của truyện của truyện đồng thoại: nhân vật thường là loài vật, đồ vật...được nhân hoá; tác giả dùng “tiếng chim, lời thú” để nói chuyện con người; cốt truyện vừa gắn liền với sinh hoạt của các loài vật, vừa phản ánh cuộc sống con người; ngôn ngữ miêu tả sinh động, hấp dẫn... - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của nhân vật Dế Mèn, rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè và cách đối diện với lỗi lầm của bản thân. - Biết nhân ái, khoan dung, trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.
3	Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết được các kiểu cấu tạo của từ tiếng Việt: từ đơn, từ phức (từ ghép, từ láy), chỉ ra được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong câu văn, đoạn văn. - Nhận biết được nghĩa của từ, hiểu được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng. - Nhận biết và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong văn bản. - Biết yêu và tự hào về ngôn ngữ
4	Nếu cậu muốn có một người bạn	2	- Nhận biết được các chi tiết miêu tả lời nói, cảm xúc, suy nghĩ của các nhân vật hoàng tử bé và cáo; bước đầu biết phân tích một số chi tiết tiêu biểu để hiểu đặc điểm nhân vật - Nhận biết được những yếu tố cơ bản làm nên sức hấp dẫn của truyện đồng thoại: nhân vật con vật (con cáo) được nhân cách hoá - vừa mang đặc tính của

			loài vật, vừa gọi tính cách con người; ngôn ngữ đối thoại sinh động; giàu chất tưởng tượng (hoàng tử bé đến từ một hành tinh khác, con cáo có thể trò chuyện, kết bạn với con người)... - Hiểu được nội dung của đoạn trích; cảm nhận được ý nghĩa của tình bạn; có ý thức về trách nhiệm với bạn bè, với những gì mình gắn bó, yêu thương. - Biết yêu thương, chia sẻ, cảm thông
5	Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết được ý nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó; tích cực hoá vốn từ (đặt câu với các từ cho trước) - Nhận biết và nêu tác dụng của một số biện pháp tu từ đặc sắc trong VB <i>Nếu cậu muốn có một người bạn...</i> - Yêu và tự hào về ngôn ngữ
6	Bắt nạt	1	- Nhận biết được sự khác nhau về thể loại của văn bản truyện và văn bản thơ. - Hiểu và có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt; góp phần xây dựng môi trường học đường lành mạnh, an toàn, hạnh phúc. - Ý thức tốt trong cuộc sống.
7	Bắt nạt (tiếp theo)	1	- Nhận biết được sự khác nhau về thể loại của văn bản truyện và văn bản thơ. - Hiểu và có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt; góp phần xây dựng môi trường học đường lành mạnh, an toàn, hạnh phúc. - Ý thức tốt trong cuộc sống.
8	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	1	- Biết viết bài văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; chỉnh sửa bài viết, rút kinh nghiệm. - Viết được bài văn tự sự kể về một trải nghiệm của bản thân: dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. - Trung thực, chân thành.
9	TH:Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	2	- Biết viết bài văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; chỉnh sửa bài viết, rút kinh nghiệm.

			- Viết được bài văn tự sự kể về một trải nghiệm của bản thân: dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. - Trung thực, chân thành.
10	Đánh giá và sửa bài	1	- Biết viết bài văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; chỉnh sửa bài viết, rút kinh nghiệm. - Viết được bài văn tự sự kể về một trải nghiệm của bản thân: dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. - Biết nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài viết theo yêu cầu - Trung thực, chân thành.
11	Nói và nghe: Kể lại một trải nghiệm của em	2	- Nói được về một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân trên cơ sở nội dung đã viết - Biết cách nói và nghe phù hợp với đặc trưng của kiểu bài - Biết đánh giá phần trình bày của bạn. - Tự tin trình bày trước tập thể, biết tận dụng các lợi thế của giao tiếp bằng lời như: ngữ điệu, cử chỉ, điệu bộ và sự tương tác tích cực của người nghe.
12	Bài 2. Gõ cửa trái tim Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Nhận biết được ẩn dụ và hiểu được tác dụng của việc sử dụng ẩn dụ. - Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có sử dụng yếu tố miêu tả và tự sự - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong cuộc sống. - Nhân ái, yêu thương gia đình, yêu vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống.
13	Chuyện cổ tích về loài người	2	- Nhận biết được số tiếng trong một dòng thơ, số dòng trong bài, vần của bài thơ <i>Chuyện cổ tích về loài người</i>. - Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua yếu tố tự sự mang màu sắc cổ tích suy nguyên, những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ độc đáo.

			- Hình thành và phát triển ở HS những phẩm chất tốt đẹp: tình cảm, trách nhiệm với những người thân yêu trong gia đình.
14	Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết và phân tích được số nét đẹp của ngôn ngữ thơ - Nhận diện và phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, điệp ngữ. - Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản. Có tình yêu và niềm tự hào về ngôn ngữ mẹ đẻ.
15	Mây và sóng	1	- Nhận biết được đặc điểm một bài thơ văn xuôi: không quy định số lượng tiếng trong một dòng thơ, số dòng trong bài, cũng như không yêu cầu có vần, nhịp. - Nhận biết và nêu được tác dụng của yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Nhận biết được đặc điểm nhất quán của tác phẩm: bài thơ là lời yêu thương của nhà thơ dành cho trẻ em, là tình mẫu tử thiêng liêng thấm đượm trong từng yếu tố hình thức như: sự lặp lại có biến đổi trong cấu trúc của bài thơ, giọng điệu tâm tình trò chuyện, các biện pháp tu từ... - Nhân ái, yêu gia đình, hiểu và trân trọng tình mẫu tử thiêng liêng, yêu vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống.
16	Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết và nêu được tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong các trường hợp cụ thể. - Ôn tập, củng cố lại kiến thức về biện pháp tu từ điệp ngữ, công dụng của dấu ngoặc kép (đánh dấu từ ngữ, đoạn dẫn trực tiếp), đại từ nhân xưng đã được học ở Tiểu học thông qua một số bài tập nhận diện và phân tích. - Có ý thức vận dụng kiến thức tiếng Việt vào giao tiếp và tạo lập văn bản
17	Bức tranh của em gái tôi	2	- Củng cố kiến thức về người kể chuyện ngôi thứ nhất đã được học ở bài 1. <i>Tôi và các bạn</i> ; - Cảm nhận và biết trân trọng tình cảm gia đình. - Nhân ái, yêu thương gia đình, cuộc sống.
18	Thực hành: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả	1	- Nhận biết được yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc của bản thân về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả. - Viết bài văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập ý; viết đoạn văn; chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

			- Viết được đoạn văn nêu cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả, đảm bảo bố cục và số lượng câu đúng quy định. - Ý thức tự giác, tích cực trong học tập; nhận biết được yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc của bản thân về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.
19	Thực hành: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả	1	- Nhận biết được yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc của bản thân về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả. - Viết đoạn văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập ý; viết đoạn văn; chỉnh sửa, rút kinh nghiệm) - Viết được đoạn văn nêu cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả, đảm bảo bố cục và số lượng câu đúng quy định. - Ý thức tự giác, tích cực trong học tập; nhận biết được yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc của bản thân về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.
20	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình	1	- Biết cách trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình sao cho hấp dẫn và thuyết phục, biết lắng nghe các ý kiến nhận xét, phản hồi từ phía người nghe; - Biết chú ý lắng nghe để nắm đầy đủ, chính xác các ý tưởng của người nói; tham gia trao đổi tích cực về vấn đề được trình bày - Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. - Ý thức tự giác, tích cực trong học tập
21	Bài 3. Yêu thương và chia sẻ Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ ba, nhận biết được những điểm giống và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai VB. - Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra. - Nhận biết được cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và hiểu được tác dụng của việc dùng các cụm từ này để mở rộng thành phần chính của câu. - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân. - Biết nói về trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. - Biết đồng cảm và giúp đỡ những người thiệt thòi, bất hạnh.
22	Cô bé bán diêm	1	- Xác định được người kể chuyện ngôi thứ ba; nhận biết được các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, lời nói, suy nghĩ... của nhân vật cô bé bán diêm. Từ đó hình dung ra được đặc điểm của nhân vật và hiểu nội dung của truyện. - Phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật; bước đầu nhận biết thái độ của người kể chuyện được thể hiện qua lời kể, qua cách miêu tả.

			- Biết nhận xét, đánh giá cách ứng xử của những người đi đường với cô bé bán diêm; từ đó tránh được sự thờ ơ, vô cảm - nhất là những thân phận người cần sự quan tâm, chia sẻ. - Yêu thương, đồng cảm, chia sẻ, biết giúp đỡ và có thái độ, cách cư xử phù hợp với những người có hoàn cảnh kém may mắn trong xã hội.
23	Cô bé bán diêm (tiếp)	1	- Xác định được người kể chuyện ngôi thứ ba; nhận biết được các chi tiết miêu tả hình dáng, cử chỉ, lời nói, suy nghĩ... của nhân vật cô bé bán diêm. Từ đó hình dung ra được đặc điểm của nhân vật và hiểu nội dung của truyện. - Phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật; bước đầu nhận biết thái độ của người kể chuyện được thể hiện qua lời kể, qua cách miêu tả. - Biết nhận xét, đánh giá cách ứng xử của những người đi đường với cô bé bán diêm; từ đó tránh được sự thờ ơ, vô cảm - nhất là những thân phận người cần sự quan tâm, chia sẻ. - Yêu thương, đồng cảm, chia sẻ, biết giúp đỡ và có thái độ, cách cư xử phù hợp với những người có hoàn cảnh kém may mắn trong xã hội.
24	Thực hành tiếng Việt	1	- Hiểu được tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ. - Nhận biết được cụm danh từ. - Biết cách mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm danh từ. - Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản
25	Gió lạnh đầu mùa	2	- Xác định được người kể chuyện ngôi thứ ba; nắm được cốt truyện; nhận biết và phân tích được một số chi tiết miêu tả cử chỉ, hành động, suy nghĩ,... của nhân vật Sơn. Từ đó hiểu đặc điểm nhân vật và nội dung của truyện. - Nêu được một số điểm giống nhau và khác nhau của hai nhân vật: cô bé bán diêm và bé Hiên. - Nhận xét, đánh giá hành động của hai chị em Sơn và cách ứng xử của mẹ Hiên, mẹ Sơn, nhận thức được ý nghĩa của tình yêu thương, biết quan tâm, chia sẻ với mọi người. - Nhân ái, yêu thương; biết quan tâm, chia sẻ với mọi người
26	Con chào mào	1	- Tiếp tục hình thành và phát triển năng lực đọc hiểu tác phẩm thơ (thể loại chính được học ở bài 2) - Bổ sung và mở rộng chủ đề của bài học: Yêu thương, chia sẻ.

			- Biết yêu, trân trọng cái đẹp, có ý thức bảo vệ thiên nhiên,...
27	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	1	- Viết được bài văn kể lại trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. - Tiếp tục rèn luyện và phát triển kỹ năng viết bài văn tự sự (tiếp nối bài 1). - Ý thức tự giác, tích cực trong học tập
28	Thực hành: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	1	- Xác định được mục đích viết - Biết viết bài văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; chỉnh sửa bài viết, rút kinh nghiệm. - Viết được bài văn tự sự kể về một trải nghiệm của bản thân: dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. - Trung thực, chân thành.
29	Đánh giá và sửa bài.	1	- Biết viết bài văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; chỉnh sửa bài viết, rút kinh nghiệm. - Viết được bài văn tự sự kể về một trải nghiệm của bản thân: dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. - Biết nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài viết theo yêu cầu - Ý thức tự giác, tích cực trong học tập
30	Ôn tập giữa học kì I	1	- củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở bài 1,2,3. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. - Chăm chỉ và có tinh thần trách nhiệm trong quá trình học tập.
31	Kiểm tra giữa học kì I	2	- Củng cố mở rộng kiến thức về đọc hiểu và tiếng Việt - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để làm bài kiểm tra - Biết đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; Tự giác, trung thực và có tinh thần trách nhiệm cao trong kiểm tra.

32	Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết được cụm động từ. - Hiểu được tác dụng của việc mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ. - Biết mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm động từ và cụm tính từ. - Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản
33	Nói và nghe: Kể về một trải nghiệm của em	1	- Nói được về một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân trên cơ sở nội dung đã viết - Biết cách nói và nghe phù hợp với đặc trưng của kiểu bài - Biết đánh giá phần trình bày của bạn. - Tự tin trình bày trước tập thể, biết tận dụng các lợi thế của giao tiếp bằng lời như: ngữ điệu, cử chỉ, điệu bộ và sự tương tác tích cực của người nghe.
34	Đọc mở rộng	1	- Biết trình bày, trao đổi kết quả đọc mở rộng ngay tại lớp. - Biết vận dụng hiểu biết, trải nghiệm, kĩ năng được học trong các bài 1. <i>Tôi và các bạn</i>, bài 2. <i>Gỗ của trái tim</i>, bài 3. <i>Yêu thương và chia sẻ</i> để tự đọc những văn bản mới có đặc điểm thể loại và nội dung gần gũi với các văn bản vừa học. - Nêu được nội dung cơ bản của văn bản đọc; trình bày được một số yếu tố của truyện (người kể chuyện, cốt truyện, nhân vật, lời người kể và lời nhân vật), phân tích được một số đặc điểm của nhân vật; nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách sử dụng thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ, yếu tố tự sự và miêu tả... - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng với sách.
35	Trả bài kiểm tra giữa kì	1	- Củng cố KT về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Biết đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài viết. Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.

36	Bài 4. Quê hương yêu dấu Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát; bước đầu nhận xét được nét độc đáo của một bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ VB. - Nhận biết được từ đồng âm, từ đa nghĩa; nhận biết được hoán dụ và hiểu tác dụng của việc sử dụng hoán dụ. - Bước đầu biết làm bài thơ lục bát và viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ lục bát. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống. - Trân trọng, tự hào về các giá trị văn hoá truyền thống và vẻ đẹp của quê hương, đất nước.
37	Chùm ca dao về quê hương, đất nước	1	- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của thơ lục bát thể hiện qua các bài ca dao: số tiếng, số dòng, vần, nhịp của mỗi bài - Nhận xét, đánh giá được nét độc đáo của từng bài ca dao nói riêng và chùm ca dao nói chung thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. - Cảm nhận được tình yêu quê hương đất nước, lòng yêu mến tự hào về vẻ đẹp của các vùng miền khác nhau mà tác giả dân gian thể hiện qua ngôn ngữ VB. - Trân trọng, tự hào về các giá trị văn hoá truyền thống và vẻ đẹp của quê hương, đất nước
38	Chùm ca dao về quê hương, đất nước (tiếp)	1	- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của thơ lục bát thể hiện qua các bài ca dao: số tiếng, số dòng, vần, nhịp của mỗi bài - Nhận xét, đánh giá được nét độc đáo của từng bài ca dao nói riêng và chùm ca dao nói chung thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. - Cảm nhận được tình yêu quê hương đất nước, lòng yêu mến tự hào về vẻ đẹp của các vùng miền khác nhau mà tác giả dân gian thể hiện qua ngôn ngữ VB. - Trân trọng, tự hào về các giá trị văn hoá truyền thống và vẻ đẹp của quê hương, đất nước
39	Thực hành tiếng Việt	1	- Hiểu và phân biệt rõ từ đồng âm, từ đa nghĩa, cách dùng một số từ đồng âm, từ đa nghĩa thường gặp trong các ngữ cảnh quen thuộc và điển hình. - Yêu tiếng việt, thích và sử dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản
40	Chuyện cổ nước mình	1	- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của thể thơ lục bát thể hiện qua bài thơ. - Nhận xét, đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.

			- Cảm nhận được tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào của nhà thơ về những giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc được thể hiện qua tình yêu đối với những câu chuyện cổ - Yêu quê hương, đất nước, tự hào về những giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc
41	Cây tre Việt Nam	1	- Cảm nhận được tình yêu quê hương đất nước và niềm tự hào của nhà văn qua hình ảnh cây tre. Dưới ngòi bút của tác giả, cây tre với những phẩm chất đẹp đẽ, cao quý đã trở thành một biểu tượng của dân tộc Việt Nam, đất nước Việt Nam. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ VB, cụ thể: lời văn giàu hình ảnh, nhạc điệu; cách sử dụng các biện pháp tu từ như điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ,... - Tình yêu, niềm tự hào
42	Cây tre Việt Nam (tt)	1	- Cảm nhận được tình yêu quê hương đất nước và niềm tự hào của nhà văn qua hình ảnh cây tre. Dưới ngòi bút của tác giả, cây tre với những phẩm chất đẹp đẽ, cao quý đã trở thành một biểu tượng của dân tộc Việt Nam, đất nước Việt Nam. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ VB, cụ thể: lời văn giàu hình ảnh, nhạc điệu; cách sử dụng các biện pháp tu từ như điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ,... - Tình yêu, niềm tự hào
43	Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết được biện pháp tu từ hoán dụ, chỉ ra được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này. - Hiểu được ý nghĩa của một số thành ngữ thông dụng. - Yêu tiếng việt, thích và sử dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản
44	Tập làm một bài thơ lục bát	1	- Biết lựa chọn đề tài và vận dụng những hiểu biết về thể thơ để tập làm thơ lục bát (đúng luật, nội dung và ngôn ngữ phù hợp với lứa tuổi...) - Yêu thích và bước đầu có ý thức tìm hiểu thơ văn.
45	Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ LB	1	- Viết được đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát. - Biết thể hiện cảm xúc, cảm nhận về các yếu tố hình thức nghệ thuật của bài thơ (thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ...) - Yêu thích và bước đầu có ý thức tìm hiểu thơ văn.

46	Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát (Đánh giá và sửa bài)	1	- Viết được đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát. - Biết thể hiện cảm xúc, cảm nhận về các yếu tố hình thức nghệ thuật của bài thơ (thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ...) - Yêu thích và bước đầu có ý thức tìm hiểu thơ văn. - Biết nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài viết theo yêu cầu - Ý thức tự giác, tích cực trong học tập
47	Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương	1	- Biết trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương. - Biết cách nói và nghe phù hợp với đặc trưng của kiểu bài - Biết đánh giá phần trình bày của bạn. - Tự tin trình bày trước tập thể, biết tận dụng các lợi thế của giao tiếp bằng lời như: ngữ điệu, cử chỉ, điệu bộ và sự tương tác tích cực của người nghe. - Yêu quê hương, đất nước, tự hào về những giá trị văn hóa tinh thần của dân tộc
48	Bài 5. Những nẻo đường xứ sở Giới thiệu bài học và tri thức NV	1	- Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của bài du kí. - Hiểu được công dụng của dấu ngoặc kép (đánh dấu một từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt) - Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt. - Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến. - Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, xứ sở.
49	Cô Tô	2	- Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất trong đoạn trích <i>Cô Tô</i>. Nhận ra cách kể theo trình tự thời gian của đoạn trích (từ ngày thứ tư đến ngày thứ năm, thứ sáu trên đảo; miêu tả Cô Tô trong trận bão và sau bão); xác định được người kể chuyện ngôi thứ nhất xưng “tôi”; nhận biết được các biện pháp tu từ, các chi tiết miêu tả đặc sắc. - Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh và người Cô Tô. Vẻ đẹp của cảnh Cô Tô: tinh khôi mà dữ dội, đa dạng mà khác biệt; vẻ đẹp của con người Cô Tô: sống cùng sự kì vĩ mà khắc nghiệt của thiên nhiên, bền bỉ và lặng lẽ bám biển để lao động sản xuất và giữ gìn biển đảo quê hương. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản, cụ thể: cách dùng biện pháp tu từ, lối miêu tả và xây dựng hình ảnh - Yêu mến và tự hào về vẻ đẹp của quê hương, xứ sở

50	Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận diện được biện pháp tu từ ẩn dụ, so sánh; chỉ ra được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ, so sánh trong ngữ cảnh. - Biết sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ, so sánh trong việc viết câu văn, đoạn văn. - Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản
51	Hang Én	1	- Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của bài kí <i>Hang Én</i>. - Nhận biết được vẻ đẹp nguyên sơ của thiên nhiên trong vùng lõi Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng. Vẻ đẹp đó khiến con người vừa ngỡ ngàng vừa thán phục, nó đánh thức bản tính tự nhiên, khát vọng hòa đồng với tự nhiên của con người. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ VB, cụ thể: cách dùng biện pháp tu từ, cách tạo dựng không gian nghệ thuật, việc sử dụng các chi tiết miêu tả,... - Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, xứ sở.
52	Hang Én (tiếp)	1	- Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của bài kí <i>Hang Én</i>. - Nhận biết được vẻ đẹp nguyên sơ của thiên nhiên trong vùng lõi Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng. Vẻ đẹp đó khiến con người vừa ngỡ ngàng vừa thán phục, nó đánh thức bản tính tự nhiên, khát vọng hòa đồng với tự nhiên của con người. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ VB, cụ thể: cách dùng biện pháp tu từ, cách tạo dựng không gian nghệ thuật, việc sử dụng các chi tiết miêu tả,... - Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, xứ sở.
53	Thực hành tiếng Việt	1	- Biết được công dụng của dấu ngoặc kép, dấu phẩy, dấu gạch ngang trong câu văn, đoạn văn. - Nhận diện được các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa trong VB văn học và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ đó. - Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản
54	Cửu Long Giang ta ơi	1	- Nhận biết được tình yêu, niềm tự hào quê hương, đất nước của nhà thơ thể hiện qua ngôn ngữ văn bản, cụ thể là nhịp điệu thơ, cách dùng biện pháp tu từ, cách sáng tạo hình ảnh,... - Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, xứ sở.

55	Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	1	- Biết chọn một cảnh sinh hoạt để viết bài văn miêu tả theo đúng các bước. - Khơi gợi óc quan sát, khả năng sáng tạo và nhận ra những ý nghĩa mới của cuộc sống. - Yêu thiên nhiên, cuộc sống
56	Thực hành viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	1	- Biết chọn một cảnh sinh hoạt để viết bài văn miêu tả theo đúng các bước. - Biết quan sát, sáng tạo và nhận ra những ý nghĩa mới của cuộc sống. - Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt và thể hiện cảm xúc khi miêu tả. - Yêu thiên nhiên, cuộc sống
57	Đánh giá và sửa bài	1	- Biết viết bài văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; chỉnh sửa bài viết, rút kinh nghiệm. - Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt và thể hiện cảm xúc khi miêu tả. - Biết nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài viết theo yêu cầu - Ý thức tự giác, tích cực trong học tập
58	Nói và nghe: Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến	1	- Biết kể và miêu tả được một trải nghiệm của chính mình về khung cảnh hay hoạt động mà mình quan sát hoặc trực tiếp tham gia. - Biết cách nói và nghe phù hợp: Với tư cách người nói, HS có thể dựa trên bài đã viết, phát triển và làm phong phú hơn cho phần nói, biết phát huy những lợi thế của giao tiếp trực tiếp bằng lời; với tư cách người nghe, HS biết lắng nghe và phản hồi tích cực. - Biết yêu và tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước, con người,...biết bảo vệ quê hương, đất nước
59	Đọc mở rộng	1	- Biết trình bày, trao đổi kết quả đọc mở rộng ngay tại lớp. - Biết vận dụng hiểu biết, trải nghiệm, kỹ năng được học trong các bài 4. <i>Quê hương yêu dấu</i>, bài 5. <i>Những nẻo đường xứ sở</i>, để tự đọc những văn bản mới có đặc điểm thể loại và nội dung gần gũi với các văn bản vừa học. - Nêu được nội dung cơ bản của văn bản đọc; trình bày được một số yếu tố của thơ lục bát được thể hiện qua bài thơ; nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ; nhận biết được người kể chuyện, cách ghi chép và cách kể chuyện trong bài kí... - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng với sách.

60	Ôn tập học kì I	1	- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở học kì I. - Biết vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài viết. Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.
61	Kiểm tra học kì I	2	- Củng cố mở rộng kiến thức về đọc hiểu và tiếng Việt - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để làm bài kiểm tra - Năng lực tư duy, nhận biết. - Năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản - Chăm chỉ trong quá trình học tập; Tự giác, trung thực và có tinh thần trách nhiệm cao trong kiểm tra.
62	Trả bài kiểm tra cuối kì I	1	- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở học kì I - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Biết đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài viết. Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.
HỌC KỲ II			
63	Bài 6. Chuyện kể về những người anh hùng - Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết như: cốt truyện, nhân vật, lời kể, yếu tố kì ảo; nhận biết được chủ đề của VB. - Nhận biết được VB thông tin thuật lại một sự kiện và cách triển khai VB theo trật tự thời gian. - Hiểu được công dụng của dấu chấm phẩy (đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một chuỗi liệt kê phức tạp). - Bước đầu biết viết VB thông tin thuật lại một sự kiện. - Viết bài văn thuyết minh về một lễ hội truyền thống địa phương

			- Kể được một truyền thuyết. - Tự hào về lịch sử và truyền thống văn hoá của dân tộc, có khát vọng cống hiến vì những giá trị cộng đồng.
64	Thánh Gióng	1	- Xác định được chủ đề của truyện. - Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng thể loại của truyền thuyết như: tình huống điển hình của cốt truyện, các chi tiết tiêu biểu, nhân vật có tính biểu trưng cho ý chí và sức mạnh của tập thể, lời kể có nhiều chi tiết hoang đường, kì ảo,... - Biết nhận xét, đánh giá về một số thủ pháp nghệ thuật nhằm tô đậm tính xác thực của câu chuyện trong lời kể truyền thuyết. - Tự hào về lịch sử và truyền thống văn hoá của dân tộc, có khát vọng cống hiến vì những giá trị cộng đồng.
65	Thực hành tiếng Việt	1	- Củng cố kiến thức về cấu tạo của cụm động từ, cụm tính từ, nắm được nghĩa của một số cụm động từ, cụm tính từ. - Luyện tập về từ ghép và từ láy, biết phân biệt hai loại từ này. - Luyện tập về biện pháp tu từ so sánh, biết sử dụng trong khi nói, viết. - Nhận biết được cấu tạo của từ Hán Việt, có yếu tố giả (kẻ, người) nhằm phát triển vốn từ Hán Việt. - Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.
66	Sơn Tinh, Thủy Tinh	1	- Xác định được chủ đề của truyện. - Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của thể loại truyền thuyết trong VB truyện: các sự kiện thường được kết nối với nhau bởi một chuỗi quan hệ nguyên nhân - kết quả; nhân vật có nhiều đặc điểm kì lạ, có thể có dấu vết của nhân vật thần trong thần thoại; lời kể có nhiều chi tiết hoang đường, kì ảo; nội dung của truyện cũng có thể hướng đến việc lí giải nguồn gốc các sự vật, hiện tượng hoặc nguyên nhân của một hiện tượng thời tiết, mùa ... - Biết vận dụng tình huống giả định: Nếu là một nhân vật trong truyện thì sẽ có suy nghĩ, cảm xúc như thế nào? - Tự hào về truyền thống yêu nước của dân tộc ta, có ước mơ khát vọng chế ngự thiên tai, giữ gìn bảo vệ môi trường.
67	Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết được công dụng của dấu chấm phẩy và biết sử dụng dấu chấm phẩy trong việc viết câu và đoạn văn.

			- Nhận biết được cấu tạo của từ Hán Việt có yếu tố thuỷ (nước) nhằm phát triển vốn từ HV, nhận biết được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng xuất hiện trong văn bản đọc hiểu. - Củng cố kiến thức về biện pháp tu từ điệp ngữ qua việc tìm những câu văn có sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ cũng như chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ này. - Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản
68	Ai ơi mùng 9 tháng 4	1	- Nhận biết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện, nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian. - Bồi dưỡng tình cảm tự hào và tôn vinh giá trị văn hoá truyền thống của quê hương, đất nước. Từ đó giúp học sinh hiểu biết và hòa nhập hơn với môi trường mà mình đang sống, có ý thức tìm hiểu, phát huy và truyền bá tinh hoa văn hoá quê hương trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Đồng thời giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc.
69	Viết văn thuyết minh về một sự kiện	1	- Thấy được chức năng của kiểu VB thuyết minh thuật lại một sự kiện trong đời sống cũng như đặc điểm cơ bản của nó. - Viết được bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hoá) đã từng tham gia, từng được chứng kiến hoặc được đọc, xem, nghe qua sách báo, truyền hình, truyền thanh. Viết bài văn thuyết minh ở ngôi thứ nhất (số ít hoặc số nhiều) với gợi ý đề tài tương đối mở, dựa trên tiến trình hướng đến trải nghiệm cá nhân người học, có kết nối nhất định với các truyền thuyết hoặc với không gian văn hóa dân gian. - Yêu nước, tự hào về lịch sử và truyền thống văn hóa của dân tộc, có khát vọng cống hiến vì những giá trị cộng đồng.
70	Thực hành Viết văn thuyết minh về một sự kiện	1	- Thấy được chức năng của kiểu VB thuyết minh thuật lại một sự kiện trong đời sống cũng như đặc điểm cơ bản của nó. - Viết được bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hoá) đã từng tham gia, từng được chứng kiến hoặc được đọc, xem, nghe qua sách báo, truyền hình, truyền thanh. Viết bài văn thuyết minh ở ngôi thứ nhất (số ít hoặc số nhiều) với gợi ý đề tài tương đối mở, dựa trên tiến trình hướng đến trải nghiệm cá

			nhân người học, có kết nối nhất định với các truyền thuyết hoặc với không gian văn hóa dân gian. - Nêu được cảm nghĩ, ý kiến của người viết về sự kiện. - Yêu nước, tự hào về lịch sử và truyền thống văn hóa của dân tộc, có khát vọng cống hiến vì những giá trị cộng đồng.
71	Thực hành Viết văn thuyết minh về một sự kiện	1	Thấy được chức năng của kiểu VB thuyết minh thuật lại một sự kiện trong đời sống cũng như đặc điểm cơ bản của nó. - Viết được bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hoá) đã từng tham gia, từng được chứng kiến hoặc được đọc, xem, nghe qua sách báo, truyền hình, truyền thanh. Viết bài văn thuyết minh ở ngôi thứ nhất (số ít hoặc số nhiều) với gợi ý đề tài tương đối mở, dựa trên tiến trình hướng đến trải nghiệm cá nhân người học, có kết nối nhất định với các truyền thuyết hoặc với không gian văn hóa dân gian. - Nêu được cảm nghĩ, ý kiến của người viết về sự kiện. - Yêu nước, tự hào về lịch sử và truyền thống văn hóa của dân tộc, có khát vọng cống hiến vì những giá trị cộng đồng.
72	Đánh giá và sửa bài	1	- Bước đầu biết viết văn bản thông tin thuật lại một sự kiện (một sinh hoạt văn hoá) đã từng tham gia, từng được chứng kiến hoặc được đọc, xem, nghe qua sách báo, truyền hình, truyền thanh. - Xác định rõ người tường thuật tham gia hay chứng kiến sự kiện và sử dụng ngôi trường thuật phù hợp. - Giới thiệu được sự kiện cần thuật lại, nêu được bối cảnh (không gian và thời gian). - Thuật lại được diễn biến chính, sắp xếp các sự việc theo trình tự hợp lí. - Biết tập trung vào một số chi tiết tiêu biểu, hấp dẫn, thu hút được sự chú ý của người . - Yêu nước, tự hào về lịch sử và truyền thống văn hóa của dân tộc, có khát vọng cống hiến vì những giá trị cộng đồng
73	Nói và nghe: Kể lại một truyện truyền thuyết	2	- Chọn được truyền thuyết cần kể . - Kể lại truyền thuyết một cách đầy đủ, chính xác, hấp dẫn. - Biết cách nói và nghe phù hợp: người nói là người nắm rõ câu chuyện, tường thuật theo lối kể chuyện thông thường (kể lại cho người khác nghe một câu chuyện

			mà mình biết bằng ngôi thứ ba); người nghe tiếp nhận và có phản hồi tích cực, xây dựng. - Trình bày được suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. - Ý thức tự giác, mạnh dạn, tích cực trong học tập.
74	Bài 7. Thế giới cổ tích - Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng thể loại của truyện cổ tích: cốt truyện, nhân vật; các yếu tố kì ảo như <i>con vật kì ảo</i>, <i>đồ vật kì ảo</i>; lời người kể chuyện,... - Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm - Tóm tắt được VB một cách ngắn gọn. - Biết vận dụng kiến thức về nghĩa của từ và biện pháp tu từ để đọc, viết, nói và nghe. - Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích. - Kể được một truyện cổ tích một cách sinh động. - Sống vị tha, yêu thương con người; trung thực, khiêm tốn.
75	Thạch Sanh		- Nêu được ấn tượng chung về VB. - Xác định được chủ đề của câu chuyện. - Tóm tắt được câu chuyện. - Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng thể loại của truyện cổ tích: các kiểu nhân vật; các yếu tố kì ảo như <i>con vật kì ảo</i>, <i>đồ vật kì ảo</i>; lời kể chuyện,... - Biết nhận xét, đánh giá về bài học đạo đức và ước mơ cuộc sống mà tác giả dân gian gửi gắm. - Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt. - Biết ghét cái ác, yêu cái thiện, sẵn sàng bênh vực người yếu thế, thiệt thòi. Cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người.
76	Thạch Sanh (tt)	1	- Nêu được ấn tượng chung về VB. - Xác định được chủ đề của câu chuyện. - Tóm tắt được câu chuyện. - Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng thể loại của truyện cổ tích: các kiểu nhân vật; các yếu tố kì ảo như <i>con vật kì ảo</i>, <i>đồ vật kì ảo</i>; lời kể chuyện,...

			- Biết nhận xét, đánh giá về bài học đạo đức và ước mơ cuộc sống mà tác giả dân gian gửi gắm. - Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt. - Biết ghét cái ác, yêu cái thiện, sẵn sàng bênh vực người yếu thế, thiệt thòi. Cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người.
77	Thực hành tiếng Việt	1	- Hiểu và vận dụng được cách nhận biết nghĩa của từ ngữ trong VB (suy đoán, tra từ điển; đặc biệt là cách suy đoán). - Thấy được mối quan hệ giữa một số thành ngữ và các câu chuyện kể. - Có ý thức vận dụng kiến thức về từ và thành ngữ vào giao tiếp và tạo lập văn bản.
78	Cây khế	1	- Tóm tắt và nêu được ấn tượng chung về VB - Xác định được chủ đề của truyện - Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng thể loại của truyện cổ tích: các đặc điểm của nhân vật; các yếu tố kì ảo như con vật kì ảo, không gian kì ảo; ccong thức mở đầu, lời kể chuyện... - Biết nhận xét và đánh giá được bài học đạo đức và ước mơ cuộc sống mà tác giả dân gian gửi gắm qua câu chuyện. - Trung thực, khiêm tốn, lòng biết ơn, sống vị tha và yêu thương con người.
79	Cây khế (tt)	1	- Tóm tắt và nêu được ấn tượng chung về VB - Xác định được chủ đề của truyện - Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng thể loại của truyện cổ tích: các đặc điểm của nhân vật; các yếu tố kì ảo như con vật kì ảo, không gian kì ảo; ccong thức mở đầu, lời kể chuyện... - Biết nhận xét và đánh giá được bài học đạo đức và ước mơ cuộc sống mà tác giả dân gian gửi gắm qua câu chuyện. - Trung thực, khiêm tốn, lòng biết ơn, sống vị tha và yêu thương con người.
80	Thực hành tiếng Việt	1	- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong văn bản, đặc biệt là hiểu các sắc thái ý nghĩa của từ ngữ (động từ, cụm động từ) trong việc thể hiện các thông điệp của văn bản hay biểu đạt dụng ý của người dùng. - Củng cố kiến thức và thực hành sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ. - Biết yêu và tự hào về ngôn ngữ - Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

81	Vua chích chòe	2	- Xác định được chủ đề của truyện. - Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng thể loại của truyện cổ tích: các đặc điểm của nhân vật, công thức mở đầu, kết thúc truyện,... - Biết nhận xét, đánh giá bài học đạo đức và ước mơ cuộc sống mà tác giả dân gian gửi gắm. - Trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản. - Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.
82	Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một chuyện cổ tích	1	- Biết dùng ngôi thứ nhất để kể lại một truyện cổ tích đã biết. HS biết chọn nhân vật kể chuyện, điểm nhìn thích hợp; sử dụng lời kể phù hợp; biết cách kể lại truyện vừa đảm bảo nội dung của truyện gốc vừa có những sáng tạo mới mẻ. - Tóm tắt và kể lại một câu chuyện một cách trọn vẹn, đồng thời phát huy được trí tưởng tượng, năng lực sáng tạo trong sử dụng ngôn ngữ trần thuật, miêu tả. - Trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. - Ý thức tự giác, tích cực trong học tập
83	Thực hành viết bài văn kể lại một chuyện cổ tích	2	- Biết dùng ngôi thứ nhất để kể lại một truyện cổ tích đã biết. HS biết chọn nhân vật kể chuyện, điểm nhìn thích hợp; sử dụng lời kể phù hợp; biết cách kể lại truyện vừa đảm bảo nội dung của truyện gốc vừa có những sáng tạo mới mẻ. - Tóm tắt và kể lại một câu chuyện một cách trọn vẹn, đồng thời phát huy được trí tưởng tượng, năng lực sáng tạo trong sử dụng ngôn ngữ trần thuật, miêu tả. - Trình bày được suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. - Ý thức tự giác, tích cực trong học tập
84	Đánh giá và sửa bài	1	- Biết dùng ngôi thứ nhất để kể lại một truyện cổ tích đã biết. HS biết chọn nhân vật kể chuyện, điểm nhìn thích hợp; sử dụng lời kể phù hợp; biết cách kể lại truyện vừa đảm bảo nội dung của truyện gốc vừa có những sáng tạo mới mẻ. - Tóm tắt và kể lại một câu chuyện một cách trọn vẹn, đồng thời phát huy được trí tưởng tượng, năng lực sáng tạo trong sử dụng ngôn ngữ trần thuật, miêu tả. - Biết nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài viết theo yêu cầu - Trình bày được suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. - Ý thức tự giác, tích cực trong học tập
85	Nói và nghe: Kể lại một truyện cổ tích bằng lời một nhân vật	1	- Đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích, chủ yếu tập trung vào nhân vật, nhập vai một cách thông minh, sáng tạo, biết kể lại câu chuyện vừa sát truyện gốc vừa có sáng tạo.

			- Nói và nghe phù hợp: người nói đóng vai nhân vật để tự kể lại câu chuyện về mình, thể hiện được khả năng trình diễn một bài tự thuật (cùng với khả năng nhập vai), người nghe có khả năng tiếp nhận và phản hồi tích cực, xây dựng. - Trình bày được suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. - Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.
86	Đọc mở rộng	1	- Biết tìm đọc một số truyền thuyết và cổ tích có đặc điểm gần gũi với các văn bản ở bài 6. <i>Chuyện kể về những người anh hùng</i>, bài 7. <i>Thế giới cổ tích</i>. - Kể lại được một truyền thuyết hoặc cổ tích mà HS thích. - Nêu được chủ đề và trình bày được một số yếu tố của truyền thuyết, truyện cổ tích được thể hiện qua văn bản đã đọc. - Thể hiện được khả năng vận dụng, trải nghiệm kiến thức và kĩ năng được học trong những bài đã học để tự đọc những văn bản mới thuộc thể loại truyền thuyết, cổ tích. - Say mê, chăm chỉ trong việc tự tìm sách và đọc sách.
87	Bài 8: Khác biệt và gần gũi -Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	- Nhận biết đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng); chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. - Tóm tắt được nội dung chính trong một VB nghị luận có nhiều đoạn. - Nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong Vb đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của trạng ngữ; hiểu được tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong việc biểu đạt nghĩa. - Bước đầu biết viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm. - Trình bày được ý kiến (bằng hình thức nói) về một hiện tượng (vấn đề); tóm tắt được ý kiến của người khác. - Sống trung thực, thể hiện được những suy nghĩ riêng của bản thân; có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.
88	Xem người ta kìa	1	- HS nhận biết được các đặc điểm cơ bản về nội dung và hình thức của văn bản nghị luận. - Nhận biết được vấn đề văn bản đặt ra: ý nghĩa của những cái chung giữa mọi người và cái riêng biệt ở mỗi con người. Vấn đề đó được bàn luận trên từng khía cạnh, có sự kết hợp lí lẽ và bằng chứng.

			- Hiểu nội dung câu VB, biết tự liên hệ đến đời sống của bản thân. - Nắm được phương thức biểu đạt chính (phương thức nghị luận) bên cạnh một số phương thức khác (tự sự, biểu cảm) mà người viết sử dụng đan xen trong văn bản nghị luận. - Rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: tôn trọng cái riêng biệt nhưng phải biết hoà đồng, gần gũi với mọi người.
89	Hai loại khác biệt	2	- Nhận biết được các đặc điểm cơ bản về nội dung và hình thức của văn bản nghị luận. - Hiểu được sự phong phú của chủ đề bài học, vừa khắc sâu những kiến thức về loại VB nghị luận. - Nhận ra trong văn bản có những đoạn kể chuyện, nhưng mục đích vẫn là bàn luận, đánh giá về hai loại khác biệt mà lớp trẻ thường thể hiện. Cách trình bày như thế làm cho bài nghị luận trở nên nhẹ nhàng, hấp dẫn, dễ tiếp nhận. Hai thao tác cơ bản trong viết văn nghị luận là nêu lí lẽ và đưa ra bằng chứng đã được tác giả sử dụng có hiệu quả. - Nắm được cách thức trình bày ý kiến, từ đó vận dụng vào việc viết văn bản nghị luận đúng yêu cầu. - Trình bày được nội dung của đoạn trích; cảm nhận được ý nghĩa của sự khác biệt; nhưng phải là sự khác biệt có ý nghĩa, sự khác biệt làm nên giá trị riêng cũng như bản sắc của mỗi con người. - Rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Tôn trọng sự khác biệt của mọi người xung quanh; cần tạo nên sự khác biệt, nhưng phải là sự khác biệt có ý nghĩa, sự khác biệt làm nên giá trị riêng cũng như bản sắc của cá nhân mình.
90	Bài tập làm văn	1	- Nhận diện VB <i>Bài tập làm văn</i> thuộc thể loại truyện, không cùng loại với hai VB đã học ở trước. - Hiểu được sự khác nhau căn bản giữa văn bản nghị luận và văn bản văn học, ngay cả khi chúng cùng đề cập đến một vấn đề nào đó trong cuộc sống. - Có cách đọc phù hợp với từng loại VB. - Trung thực, thật thà, lương thiện.
91	Bài tập làm văn (tt)	1	- Nhận diện VB <i>Bài tập làm văn</i> thuộc thể loại truyện, không cùng loại với hai Vb đã học ở trước.

			- Hiểu được sự khác nhau căn bản giữa văn bản nghị luận và văn bản văn học, ngay cả khi chúng cùng đề cập đến một vấn đề nào đó trong cuộc sống. - Có cách đọc phù hợp với từng loại VB. - Trung thực, thật thà, lương thiện.
92	Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc trong câu để sản phẩm ngôn ngữ đạt hiệu quả biểu đạt cao nhất, phù hợp với mục đích giao tiếp. - Nắm được thao tác lựa chọn từ ngữ và lựa chọn cấu trúc câu trong một ngữ cảnh, một kiểu văn bản với mục đích viết/ nói cụ thể. - Nhận biết, phân tích vai trò của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc trong câu. - Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực hành viết các đoạn văn, văn bản và cuộc sống hàng ngày.
93	Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà em quan tâm	1	- Biết chọn một hiện tượng (vấn đề) để trình bày ý kiến của bản thân bằng một bài viết được thực hiện theo các bước của quy trình viết bài bản. - Bài viết bảo đảm các đặc trưng của kiểu bài nghị luận, dùng lí lẽ, bằng chứng, có phương thức biểu đạt phù hợp. - Nhận biết, phân tích, trình bày ý kiến của bản thân bằng bài nghị luận về một hiện tượng, vấn đề. - Bảo đảm các đặc trưng của kiểu bài nghị luận, dùng lí lẽ, bằng chứng, có phương thức biểu đạt phù hợp. - Có ý thức vận dụng kiến thức đời sống vào bài học.
94	Thực hành viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm	2	- Biết chọn một hiện tượng (vấn đề) để trình bày ý kiến của bản thân bằng một bài viết được thực hiện theo các bước của quy trình viết bài bản. - Bài viết bảo đảm các đặc trưng của kiểu bài nghị luận, dùng lí lẽ, bằng chứng, có phương thức biểu đạt phù hợp. - Nhận biết, phân tích, trình bày ý kiến của bản thân bằng bài nghị luận về một hiện tượng, vấn đề. - Bảo đảm các đặc trưng của kiểu bài nghị luận, dùng lí lẽ, bằng chứng, có phương thức biểu đạt phù hợp. - Có ý thức vận dụng kiến thức đời sống vào bài học.
95	Đánh giá và sửa bài	1	- Biết chọn một hiện tượng (vấn đề) để trình bày ý kiến của bản thân bằng một bài viết được thực hiện theo các bước của quy trình viết bài bản.

			- Bài viết bảo đảm các đặc trưng của kiểu bài nghị luận, dùng lí lẽ, bằng chứng, có phương thức biểu đạt phù hợp. - Nhận biết, phân tích, trình bày ý kiến của bản thân bằng bài nghị luận về một hiện tượng, vấn đề. - Bảo đảm các đặc trưng của kiểu bài nghị luận, dùng lí lẽ, bằng chứng, có phương thức biểu đạt phù hợp. - Có ý thức vận dụng kiến thức đời sống vào bài học.
96	Ôn tập giữa học kì II	1	- củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở bài 6,7. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Biết đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Chăm chỉ và có tinh thần trách nhiệm trong quá trình học tập.
97	Kiểm tra giữa học kì II	2	- củng cố mở rộng kiến thức về đọc hiểu và tiếng Việt. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để làm bài kiểm tra. - Biết đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; tự giác, trung thực và có tinh thần trách nhiệm cao trong kiểm tra.
98	Thực hành tiếng Việt	1	- củng cố kiến thức về trạng ngữ, nắm vững đặc điểm về hình thức và chức năng của trạng ngữ, nhận ra những câu có trạng ngữ và giá trị biểu đạt của chúng, biết cách thêm phần trạng ngữ vào câu theo yêu cầu. - Nhận diện được thành ngữ trong văn bản đọc, biết dựa vào câu để hiểu nghĩa của thành ngữ được sử dụng. - Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.
99	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) đời sống	1	- Chọn được một hiện tượng (vấn đề) gần gũi, có ý nghĩa trong đời sống để trình bày ý kiến của bản thân. Bài nói cần có thao tác lập luận: sử dụng lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người nghe. - Trong tư cách của người nghe, phải tóm tắt được nội dung câu bài nói, tham gia trao đổi về nội dung của bài nói và kĩ năng của người trình bày. - Có ý thức vận dụng kiến thức đời sống vào bài học.

100	Bài 9: Trái đất- Ngôi nhà chung - Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn - Trái đất- cái nôi của sự sống	1	- Nhận biết được đặc điểm, chức năng của văn bản, đoạn văn; nhận biết được cách triển khai văn bản bản thông tin theo quan hệ nhân quả, tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn. - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản thông tin; chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản; hiểu được tác dụng của nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự, dấu đầu dòng và vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như hình ảnh, số liệu... - Nhận biết được từ mượn và hiện tượng vay mượn từ để sử dụng cho phù hợp. - Viết được biên bản ghi chép đúng quy cách; tóm tắt được bằng sơ đồ nội dung chính của một số văn bản đơn giản đã đọc. - Biết thảo luận về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất. - Chỉ ra những vấn đề đặt ra trong văn bản có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân. - Có thái độ yêu quý và trân trọng sự sống của muôn loài; có ý thức bảo vệ môi trường sống trên TĐ. - Nhận biết được các thành phần của VB thông tin gồm: nhan đề, sa-pô, đề mục, đoạn (chứa đựng ý và dữ liệu), tranh ảnh,... - Nhận biết được các chi tiết trong VB thông tin; chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của VB; hiểu được tác dụng của nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự, dấu đầu dòng và vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như hình ảnh, số liệu,... - Nhận biết và phân tích được một cách triển khai VB: vừa theo trình tự thời gian, vừa theo quan hệ nhân quả. - Thấy được những nhân tố đe dọa môi trường sống trên Trái Đất. - Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của mình khi là thành viên của ngôi nhà chung- Trái Đất.
101	Trái đất- cái nôi của sự sống (tt)	1	- Nhận biết được các thành phần của VB thông tin gồm: nhan đề, sa-pô, đề mục, đoạn (chứa đựng ý và dữ liệu), tranh ảnh,... - Nhận biết được các chi tiết trong VB thông tin; chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của VB; hiểu được tác dụng của nhan đề, sa-pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự, dấu đầu dòng và vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như hình ảnh, số liệu,...

			- Nhận biết và phân tích được một cách triển khai VB: vừa theo trình tự thời gian, vừa theo quan hệ nhân quả. - Thấy được những nhân tố đe dọa môi trường sống trên Trái Đất. - Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của mình khi là thành viên của ngôi nhà chung- Trái Đất.
102	Trả bài kiểm tra giữa học kì II	1	- củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở học kì II. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài viết. Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.
103	Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết được đặc điểm, chức năng của VB và đoạn văn - Thực hiện được một số thao tác, yêu cầu (như <i>nhận diện, phân tích, tóm tắt, sơ đồ hoá,...</i>) khi đối diện với đoạn văn hay VB. - Có ý thức học tập nghiêm túc, thực hành nhóm hiệu quả.
104	Các loài chung sống với nhau như thế nào?	2	- Nhận biết vai trò quan trọng của số liệu, hình ảnh trong một văn bản thông tin. - Nhận biết được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản. - Thấy được tầm quan trọng của việc xây dựng ý thức cùng chung sống với nhau trên hành tinh này. - Nêu được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử của bản thân do văn bản gợi ra. - Yêu vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống; biết bảo vệ môi trường Trái Đất – ngôi nhà chung.
105	Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết, phân tích được hiện tượng vay mượn từ, đặc điểm của từ mượn và thực tế sử dụng từ mượn hiện nay. - Hình thành được nguyên tắc ứng xử thích hợp đối với việc mượn từ, sử dụng từ mượn trong nói, viết và rộng ra là trong giao tiếp xã hội. - Có ý thức vận dụng kiến thức vào các VB được học và trong đời sống. Yêu tiếng mẹ đẻ và biết tiếp thu ngôn ngữ thế giới một cách hợp lý.

106	Trái đất	1	- Nhận biết được nét khác biệt giữa VB văn học với VB thông tin, ngay cả khi chúng cùng hướng về' một chủ đề. - Nhận biết được nét đặc sắc của kiểu đối thoại trữ tình trong bài thơ. - Xây dựng ý thức trách nhiệm với cuộc đời, với Trái Đất - ngôi nhà chung của tất cả chúng ta.
107	Viết biên bản cuộc họp, cuộc thảo luận	1	-Thấy được ý nghĩa , vị trí riêng của VB nhật dụng trong đời sống và biết cách viết một biên bản họp thức về một cuộc họp, cuộc thảo luận. - Có ý thức viết nghiêm túc, chính xác biên bản một cuộc họp, cuộc thảo luận.
108	Thực hành viết BB cuộc họp, cuộc thảo luận	1	-Thấy được ý nghĩa , vị trí riêng của VB nhật dụng trong đời sống và biết cách viết một biên bản họp thức về một cuộc họp, cuộc thảo luận. - Có ý thức viết nghiêm túc, chính xác biên bản một cuộc họp, cuộc thảo luận.
109	Đánh giá và sửa bài	1	-Thấy được ý nghĩa, vị trí riêng của VB nhật dụng trong đời sống và biết cách viết một biên bản họp thức về một cuộc họp, cuộc thảo luận. - Biết nhận xét, đánh giá và sửa bài theo yêu cầu. - Có ý thức viết nghiêm túc, chính xác biên bản một cuộc họp, cuộc thảo luận.
110	Tóm tắt bằng sơ đồ nội dung của một văn bản đơn giản.	1	- Giúp học sinh biết cách tóm tắt các văn bản bằng sơ đồ khiến kiến thức đơn giản, dễ hiểu, sinh động hơn. - HS nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng tóm tắt VB phục vụ cho nhu cầu tiếp nhận tri thức, tích lũy tài liệu và biết tóm tắt bằng sơ đồ nội dung một VB đơn giản đã đọc. - Trình bày dễ “đọc”, dễ theo dõi (có tính trực quan). - Phản ánh chính xác nội dung chính của VB cùng các tương quan của nó (có tính lô-gíc, khoa học). - Tinh giản, chặt lọc (có tính khái quát). - Đẹp mắt, gây được hứng thú đối với người tiếp nhận (có tính thẩm mỹ). - Rèn luyện tính chăm chỉ, cần cù, sáng tạo
111	Nói và nghe: Thảo luận về giải pháp khắc phục nạn ô nhiễm môi trường	1	- Biết đề xuất giải pháp khắc phục nạn ô nhiễm môi trường, trên tinh thần mong muốn chất lượng cuộc sống của chính bản thân và của cả cộng đồng phải được cải thiện.

			- Biết cách tham gia thảo luận về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất, biết lắng nghe và đối thoại, với ý kiến hay đề xuất của người khác trên tinh thần tôn trọng, hiểu biết lẫn nhau. - Ý thức trách nhiệm với cuộc đời, môi trường, với Trái Đất - ngôi nhà chung của tất cả chúng ta.
112	Đọc mở rộng	1	- Biết tìm đọc một số văn bản nghị luận và văn bản thông tin có nội dung gần gũi với những văn bản đã học ở bài 8. <i>Khác biệt và gần gũi</i>, bài 9. <i>Trái Đất-ngôi nhà chung</i>. - Nêu được nội dung cơ bản của văn bản đọc; trình bày được một số yếu tố đặc trưng của văn bản nghị luận và văn bản thông tin được thể hiện qua văn bản đọc. - Trao đổi được với nhau về kết quả tự đọc. - Thể hiện được khả năng vận dụng kiến thức, trải nghiệm và kỹ năng được học trong những bài đã học để tự đọc những văn bản mới thuộc loại văn bản nghị luận và văn bản thông tin. - Say mê, chăm chỉ trong việc tự tìm sách và đọc sách.
113	Bài 10: Cuốn sách tôi yêu Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn;	1	- Phát triển kỹ năng tự đọc sách trên cơ sở vận dụng những điều đã học. - Nhận ra được đặc điểm của bài nghị luận văn học. - Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống. - Biết trình bày ý kiến, thảo luận về cuốn sách yêu thích hoặc về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc. - Yêu thích đọc sách và có ý thức giữ gìn sách. - Học hỏi và trau chuốt ngôn ngữ để vận dụng vào việc thuyết trình dự án đọc sách. - Trung thực, thẳng thắn bày tỏ quan điểm trước những hiện tượng đặt ra trong sách vở và đời sống.
114	Thách thức đầu tiên: Mỗi ngày một cuốn sách	3	- Biết phát triển kỹ năng tự đọc sách trên cơ sở vận dụng những điều đã học. - Biết kể lại tóm tắt nội dung cuốn sách. - Viết được đoạn văn giới thiệu về cuốn sách, về nhân vật yêu thích trong cuốn sách. - Biết trình bày ý kiến, thảo luận về cuốn sách yêu thích hoặc về một vấn đề trong đời sống được gợi ra từ cuốn sách đã đọc. - Yêu thích đọc sách và có ý thức giữ gìn sách.

			- Học hỏi và trau chuốt ngôn ngữ để vận dụng vào việc thuyết trình dự án đọc sách. - Trung thực, thẳng thắn bày tỏ quan điểm trước những hiện tượng đặt ra trong sách vở và đời sống.
115	Thách thức thứ hai: Sáng tạo cùng tác giả	2	- Thể hiện kết quả thưởng thức, cảm nhận, sáng tạo cùng cuốn sách và tác giả yêu thích với hình thức phù hợp (viết đoạn văn, sáng tạo sản phẩm nghệ thuật, dựng hoạt cảnh) - Năng lực viết đoạn văn, minh họa những chi tiết yêu thích, sáng tạo sản phẩm nghệ thuật từ cuốn sách đã đọc. - Trình bày sản phẩm một cách khoa học. - Yêu sách, thích đọc sách; làm việc có trách nhiệm; biết đoàn kết, hợp tác với bạn bè; trung thực trong học tập cũng như trong cuộc sống.
116	Về đích: Ngày hội với sách	2	- HS tiếp tục thực hiện hoạt động báo cáo kết quả: thuyết minh, giới thiệu sản phẩm minh họa sách. - Biết trưng bày sản phẩm của mình đẹp, khoa học. - Biết cách nói và nghe phù hợp: + Biết thuyết trình về sản phẩm của nhóm/ cá nhân, tạo sự lôi cuốn người nghe và tiếp thu các ý kiến đánh giá, nhận xét. + Biết chú ý lắng nghe để nắm đầy đủ, chính xác các ý tưởng của người nói; tham gia trao đổi tích cực về vấn đề được trình bày và đưa ra nhận xét đúng/ Phản hồi tích cực. - Trình bày được suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. - Ý thức đọc sách và có ý thức giữ gìn sách; có ý thức tự giác, tích cực trong học tập; ý thức hoàn thành nhiệm vụ được giao.
117	Ôn tập cuối học kì II	1	- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở học kì II. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài viết. Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Chăm chỉ và có tinh thần trách nhiệm trong quá trình học tập

118	Kiểm tra cuối học kì II	2	- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở học kì II. - Củng cố mở rộng kiến thức về đọc hiểu và tiếng Việt - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài viết. Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để làm bài kiểm tra. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; tự giác, trung thực và có tinh thần trách nhiệm cao trong kiểm tra.
119	Trả bài kiểm tra cuối học kì II	1	- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học ở học kì II. - Củng cố mở rộng kiến thức về đọc hiểu và tiếng Việt. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản. - Biết đánh giá ưu điểm và hạn chế của bài viết. Biết tự sửa bài mình và giúp bạn sửa bài. - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.

1.1.2. Phân phối chương trình môn Ngữ văn 7

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I			
Bài 1. Bầu trời tuổi thơ		13 tiết	
1	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Bầy chim chìa vôi	4	- Nêu được ấn tượng chung về văn bản và những trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm văn bản.

	Thực hành tiếng Việt		- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật. - Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính, mở rộng trạng ngữ trong câu. - Biết tóm tắt một văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày. - Biết yêu quý tuổi thơ, trân trọng giá trị của cuộc sống
2	Đọc VB2: Đi lấy mật	4	
	Thực hành tiếng Việt		
3	Đọc VB3: Ngàn sao làm việc	1	
4	Viết: Tóm tắt văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài (1 tiết hướng dẫn, 1 tiết viết, 1 tiết đánh giá và chỉnh sửa)	3	
5	Nói và nghe: Trao đổi một vấn đề mà em quan tâm	1	
Bài 2. Khúc nhạc tâm hồn		13 tiết	
6	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Đồng dao mùa xuân	3	- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ, năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này.
	Thực hành tiếng Việt		
7	Đọc VB2: Gặp lá cơm nếp	3	- Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.
	Đọc VB3: Trở gió		
8	Thực hành tiếng Việt	1	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. - Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước.
9	Viết: Tập làm thơ bốn chữ hoặc năm chữ	2	

	(1 tiết hướng dẫn, viết bài thơ ở nhà, 1 tiết đánh giá và chỉnh sửa)		
10	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ (1 tiết hướng dẫn, 1 tiết thực hành viết)	2	
11	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết đoạn văn	1	
12	Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về một vấn đề đời sống (được gợi ra từ tác phẩm văn học)	1	
Bài 3. Cội nguồn yêu thương Kiểm tra giữa kỳ I; Đọc mở rộng		13 tiết +4	
13	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ	3	- Nhận biết được tính cách nhân vật; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể. - Thể hiện được thái độ đối với cách giải quyết vấn đề của tác giả trong truyện. - Nhận biết được đặc điểm của số từ, phó từ và hiểu được chức năng của từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả.
14	Đọc VB1: Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ (tt) Thực hành tiếng Việt		

15	Đọc VB2: Người thầy đầu tiên	3	- Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống. - Biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương.
	Thực hành tiếng Việt		
16	Hướng dẫn viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học	2	
17	Thực hành viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học	2	
18	Đọc VB3: Quê hương	1	
19	Ôn tập giữa kì I	1	
20	Kiểm tra, đánh giá giữa kì I	2	
21	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống (được gợi ra từ một nhân vật văn học)	2	- Biết tìm đọc một số truyện về đề tài trải nghiệm tuổi thơ và những tình cảm nuôi dưỡng tâm hồn con người, một số bài thơ bốn chữ, năm chữ viết về tình yêu con người, thiên nhiên, đất nước. - Ghi được những thông tin và ý tưởng cơ bản thu nhận được từ văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính và chủ đề của mỗi văn bản; đặc điểm tính cách nổi bật của một nhân vật, tác dụng của việc thay đổi kiểu
22	Đọc mở rộng	1	

			người kể chuyện trong một truyện kể; những nét đặc sắc về nghệ thuật trong một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ (cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ...) - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ bốn chữ, năm chữ mà bản thân yêu thích. - Biết yêu quý tuổi thơ, bồi đắp, trân trọng tình yêu thương, trân trọng giá trị của cuộc sống; Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.
23	Trả bài kiểm tra giữa kì I	1	
Bài 4: Giai điệu đất nước		13 tiết	- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.
24	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Mùa xuân nho nhỏ	3	- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.
	Thực hành tiếng Việt		- Hiểu được khái niệm ngữ cảnh, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và biết vận dụng để dùng từ ngữ đúng với ngữ cảnh.
25	Đọc VB 2: Gò Me	3	- Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.
26	Đọc VB 2: Gò Me (tt) Thực hành tiếng Việt		- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.
27	Đọc VB 3: Bài thơ “Đường núi” của Nguyễn Đình Thi	2	- Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

28	Hướng dẫn viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	2	
29	Hướng dẫn viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc (tt)		
30	Thực hành Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	1	
31	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1	
32	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng	1	
Bài 5. Màu sắc trăm miền Kiểm tra cuối kỳ I; Đọc mở rộng		11 tiết +5	
33	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt	2	- Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi tác giả, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản. - Nhận biết được sự phong phú, đa dạng của ngôn ngữ các vùng miền. - Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách.
34	- Đọc VB1: Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt (tt) - Thực hành tiếng Việt	1	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. - Biết yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền.

35	Đọc VB2: Chuyện cơm hến	3	
36	Đọc VB2: Chuyện cơm hến (tt) Thực hành tiếng Việt		
37	Đọc VB3: Hội lồng tồng	1	
38	Ôn tập	1	
39	Kiểm tra, đánh giá cuối kì 1	2	
40	Viết văn bản tường trình (1 tiết hướng dẫn viết, 1 tiết viết)	3	
41	Đánh giá và sửa bài viết văn bản tường trình		
42	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại	1	
43	Đọc mở rộng	1	- Biết tìm đọc một số bài thơ, tùy bút, tản văn viết về tình yêu quê hương và vẻ đẹp đời sống ở các vùng miền trong và ngoài nước. - Ghi được những nội dung đáng chú ý từ văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính và chủ đề của mỗi văn bản; những nét độc đáo về từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ trong một bài thơ; chất trữ tình, cái tôi của nhà văn và ngôn ngữ được sử dụng trong một bài tùy bút hay tản văn. - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích.

			- Biết yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước; yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.
44	Trả bài kiểm tra cuối kì 1	1	
HỌC KỲ II			

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Bài 6. Bài học cuộc sống		12 tiết	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn: đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề.
45	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc các văn bản 1,2,3: Đèo cày giữa đường,Ếch ngồi đáy giếng, Con mồi và con kiến.	3	- Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần.
	Thực hành tiếng Việt		- Hiểu được đặc điểm và chức năng của thành ngữ, đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá.
46	Khám phá tri thức ngữ văn (tt) Đọc VB4: Một số câu tục ngữ Việt Nam	3	- Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến của người viết; đưa ra lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng.
47	Đọc VB4: Một số câu tục ngữ Việt Nam (tt)		- Biết kể lại được một truyện ngụ ngôn: kể đúng truyện gốc, có cách kể chuyện linh hoạt hấp dẫn.
	Thực hành tiếng Việt		- Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính: khiêm tốn, cẩn trọng, kiên trì, nhân nghĩa, có trách nhiệm.
48	Đọc VB5: Con hổ có nghĩa	1	

49	Hướng dẫn Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	1	
50	Hướng dẫn Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (tt)	1	
51	Thực hành viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	1	
52	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1	
53	Nói và nghe: Kể lại một truyện ngụ ngôn	1	
Bài 7. Thế giới viễn tưởng. Độc mở rộng		12 tiết + 1	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc, công dụng của dấu chấm lửng trong văn bản. - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả.
54	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB 1: Cuộc chạm trán trên đại dương	4	
	Thực hành tiếng Việt		

55	Đọc VB 2: Đường vào trung tâm vũ trụ	3	- Biết thảo luận về một vấn đề gây tranh cãi, xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các ý kiến khi thảo luận. - Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực.
	Thực hành tiếng Việt		
56	Đọc VB 3: Dấu ấn Hồ Khanh	1	
57	Hướng dẫn viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử	1	
58	Thực hành viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử	1	
59	Đánh giá và sửa bài viết	1	
60	Nói và nghe: Thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người.	1	
61	Đọc mở rộng	1	- Biết tìm đọc một số câu tục ngữ, truyện ngụ ngôn và truyện khoa học viễn tưởng. - Ghi được những thông tin và ý tưởng cơ bản từ các văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: hiểu biết, kinh nghiệm mà bản thân rút ra được, số lượng câu, chữ, vần từ những câu tục ngữ đã đọc; bài học cuộc sống, một số điểm đáng chú ý về cốt truyện, nhân vật, tình huống... được thể hiện trong các truyện ngụ ngôn đã đọc; thế giới viễn tưởng và một số điểm đáng chú ý về

			không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, tình huống... trong truyện khoa học viễn tưởng đã đọc. - Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính tốt; Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.
Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành Kiểm tra giữa kỳ II		13 tiết +3	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.
62	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB 1: Bản đồ dẫn đường	4	- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu hơn văn bản. - Hiểu được các biện pháp và từ ngữ liên kết thường dùng trong văn bản; nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của thuật ngữ.
63	Đọc VB 1: Bản đồ dẫn đường (tt) Thực hành tiếng Việt		
64	Đọc VB 2: Hãy cảm lấy và đọc Thực hành tiếng Việt	3	- Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống; biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe. - Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng.
65	Hướng dẫn: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (thể hiện ý kiến phản đối một quan niệm...)	2	

66	Thực hành viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	1	
67	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1	
68	Đọc VB 3: Nói với con	1	
69	Ôn tập giữa kì II	1	
70	Kiểm tra, đánh giá giữa kì II	2	
71	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống.	1	
Bài 9. Hòa điệu với tự nhiên Trả bài kiểm tra giữa kì II; Đọc mở rộng		13 tiết +2	
72	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc văn bản 1:Thủy tiên tháng Một	4	- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin, vai trò của các chi tiết, cách triển khai, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu văn bản hơn. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
73	Đọc VB 1:Thủy tiên tháng Một (tt) Thực hành tiếng Việt		

74	Trả bài kiểm tra giữa kì II	1	- Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của cước chú và tài liệu tham khảo văn bản thông tin; hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó. - Bước đầu biết viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. - Giải thích được (dưới hình thức nói) quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động. - Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên.
75	Đọc VB 2: Lễ rửa làng của người Lô Lô	2	
76	Đọc VB 3: Bản tin về hoa anh đào	1	
77	Thực hành tiếng Việt	1	
78	Hướng dẫn: Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động	2	
79	Thực hành viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động	1	
80	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1	
81	Nói và nghe	1	- Biết tìm đọc một số văn bản nghị luận và văn bản thông tin có nội dung gần gũi với những văn bản đã học ở các bài 8, 9. - Ghi được những ý tưởng và thông tin quan trọng từ các văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính của mỗi văn bản; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được nêu ra trong văn bản nghị luận; cách triển khai nội dung trong văn bản thông tin.
82	Đọc mở rộng	1	

			- Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng; Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách.
Bài 10. Trang sách và cuộc sống Kiểm tra cuối kì II		8 tiết + 4	- Phát triển kĩ năng tự đọc sách; đọc mở rộng văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin theo các chủ đề đã học.
83	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc: Thách thức đầu tiên- Chinh phục những cuốn sách mới	4	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và nội dung chính của văn bản với mục đích của nó. - Phát triển kĩ năng viết: viết về một nhân vật yêu thích.
84		4	- Phát triển kĩ năng nói và nghe: trình bày, trao đổi về sách, nhân vật yêu thích và các đề tài có liên quan. - Yêu thích đọc sách, có ý thức giữ gìn sách và biết vận dụng những điều đã học vào thực tế.
85	Ôn tập cuối kì II		
86	Kiểm tra, đánh giá cuối kì II		
87	Trả bài kiểm tra cuối HKII	1	
88	Viết: Thách thức thứ hai- Từ ý tưởng đến sản phẩm	2	
89	Nói và nghe: Về đích- Ngày hội với sách	2	

1.1.3. Phân phối chương trình môn Ngữ văn 8

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I			
Bài 1: Câu chuyện của lịch sử		12	- Nhận biết được một số yêu cầu của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Nhận biết được biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương trong giao tiếp và trong sáng tác văn học. - Viết được bài văn kể lại một chuyến đi hay hoạt động xã hội đã đề lại cho bản thân nhiều suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. - Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của cha ông, có tinh thần trách nhiệm đối với đất nước.
1	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn -Lá cờ thêu sáu chữ vàng	3	
2	Thực hành tiếng Việt	1	
3	Quang Trung đại phá quân Thanh	2	
4	Thực hành tiếng Việt	1	
5	Ta đi tới	1	
6	Viết: Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một DT LS,VH)	3	
7	Nói và nghe: Trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách (cuốn truyện LS)	1	
Bài 2. Về đẹp cổ điển (12 tiết)		12	- Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua văn bản. - Hiểu được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh. - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội.
8	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn -VB Thu điều	3	
9	Thực hành tiếng Việt	1	
10	VB Thiên Trường vãn vọng	2	
11	Thực hành tiếng Việt	1	
12	Ca Huế trên sông Hương	1	
13	Viết: Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)	3	

14	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một sản phẩm văn hoá truyền thống trong cuộc sống hiện tại)	1	- Biết yêu quý, trân trọng những giá trị văn hóa, văn học truyền thống.
Bài 3. Lời sông núi		(12 tiết)	
15	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn -Hịch tướng sĩ	3	- Nhận biết được nội dung bao quát; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận.
16	Thực hành tiếng Việt	1	- Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết. - Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp; biết vận dụng trong tiếp nhận và tạo lập văn bản. - Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi; nắm bắt được nội dung chính mà nhóm đã thảo luận và trình bày lại được nội dung đó. - Có tinh thần yêu nước, có trách nhiệm đối với những vấn đề của đời sống.
17	Tinh thần yêu nước của nhân dân ta	2	
18	Thực hành tiếng Việt	1	
19	Nam quốc sơn hà	1	
20	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước)	3	
21	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (ý thức trách nhiệm với cộng đồng của học sinh)	1	
22	Ôn tập và kiểm tra giữa kì I	(4 tiết)	
23	Ôn tập giữa học kì I	2	

			- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I đã học, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.
24	Kiểm tra giữa học kì I	2	- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.
25	Trả bài Kiểm tra giữa kì I	1	-Hiểu và thực hiện được yêu cầu của câu hỏi/bài tập...tự đánh giá kết quả học tập giữa kì.
26	Đọc mở rộng	2	-Tìm đọc một số vb truyện viết về đề tài lịch sử, một số bài thơ bát cú và tứ tuyệt Đường luật viết về vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống con người trong quá khứ. - Tìm đọc một số văn bản NLXH viết về những vấn đề liên quan đến đất nước và con người VN - Tìm hiểu các yếu tố của từng thể loại trên trong văn bản cụ thể.
Bài 4: Tiếng cười trào phúng trong thơ		(12 tiết)	
27	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	2	- Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối. - Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng. - Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ, thành ngữ có yếu tố Hán Việt đó; hiểu được sắc
28	-Lễ xướng danh khoa Đình Dậu		
29	Thực hành tiếng Việt	1	
30	Lai Tân	2	
31	Thực hành tiếng Việt	1	

32	Một số giọng điệu của tiếng cười trong thơ trào phúng	2	thái nghĩa của từ ngữ và biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp với sắc thái.
33	Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng)	3	- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội.
34	Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng)	1	- Có ý thức phê phán cái xấu, tiêu cực và hướng tới những điều tốt đẹp trong suy nghĩ và hành động.
35	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (ý nghĩa của tiếng cười trong đời sống)	1	
Bài 5: Những câu chuyện hài		(11 tiết)	
36	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn -Trưởng giả học làm sang	3	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch như: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng.
37	Trưởng giả học làm sang		- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cười như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật và ngôn ngữ.
38	Thực hành tiếng Việt	1	
39	Chùm truyện cười dân gian Việt Nam	2	- Nhận biết được câu hỏi tu từ, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn của câu; nêu được tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ và nghĩa hàm ẩn; giải thích được nghĩa của một số tục ngữ thông dụng.
40	Chùm ca dao trào phúng	1	
41	Thực hành tiếng Việt	1	
42	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)	2	- Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội. - Có ý thức tránh những việc làm kệch cỡm, lố lăng; hướng đến cách ứng xử phù hợp.
43	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)	1	
44	Đọc mở rộng	1	-Tìm đọc một số bài thơ trào phúng viết theo thất ngôn bát cú, tứ tuyệt Đường luật, một số hài kịch và truyện cười. Từ đó tìm hiểu chủ đề và

			các yếu tố trong văn bản cụ thể theo thể loại.
45	Ôn tập cuối kì I	3	- Củng cố kiến thức về các thể loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức tiếng Việt đã học.
46	Ôn tập cuối kì I		
47	Kiểm tra cuối kì I	2	- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kỹ năng đọc, viết, nói và nghe.
48	Trả bài kiểm tra cuối kì I	1	- Phát triển năng lực đọc hiểu và tạo lập văn bản - Chăm chỉ trong quá trình học tập; trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra. -Hiểu và thực hiện được yêu cầu của câu hỏi/bài tập...tự đánh giá kết quả học tập cuối kì. ..
HỌC KỲ II			

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
	Bài 6: Chân dung cuộc sống	13 tiết	- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học. - Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học. - Nhận biết được đặc điểm của trợ từ, thán từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả.
49	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn -Mắt sói	3	
50	Thực hành tiếng Việt	1	
51	Lặng lẽ Sa Pa	3	
52	Thực hành tiếng Việt	1	
53	Bếp lửa	1	
54	Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện)	3	

55	Nói và nghe: Giới thiệu về một cuốn sách (truyện)	1	- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách. - Trân trọng, tin yêu vẻ đẹp của con người, thiên nhiên; biết sống có trách nhiệm.
Bài 7: Tin yêu và ước vọng		12 tiết	
56	- Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn - Đồng chí	2	- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.
57	Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. - Bước đầu biết làm một bài thơ tự do; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Yêu quê hương, đất nước; có niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, có khát vọng và hoài bão lớn lao.
58	Lá đỏ	2	
59	Những ngôi sao xa xôi	2	
60	Thực hành tiếng Việt	1	
61	Tập làm một bài thơ tự do	1	
62	Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do	2	
63	Nói và nghe: Thảo luận ý kiến về một vấn đề đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gọi ra từ tác phẩm văn học đã học)	1	
64	Đọc mở rộng	1	- Tìm đọc một số truyện ngắn viết về sự phong phú, đa dạng của cuộc sống; một số bài thơ thuộc thể thơ tự do thể hiện niềm tin yêu và ước vọng của con người. Ghi vào nhật kí đọc sách những thông tin cơ bản về nội dung và hình thức nghệ thuật của các văn bản đó. - Nắm được đề tài, chủ đề, câu chuyện, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu; đặc điểm của cốt truyện (đơn tuyến hay đa tuyến); những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, cách sống của bản thân em sau khi đọc tác phẩm. - Học thuộc lòng một số đoạn thơ hoặc bài thơ thuộc thể

			thơ tự do mà em yêu thích.
Bai 8: Nhà văn và trang viết		13 tiết	
65	- Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn - Nhà thơ của quê hương, làng cảnh Việt Nam	3	- Nhận biết được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu.
66	Nhà thơ của quê hương, làng cảnh Việt Nam		- Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.
67	Thực hành tiếng Việt	1	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội.
68	Đọc văn – cuộc chơi tìm ý nghĩa	2	- Yêu văn chương, trân trọng lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn, nhà thơ tôn trọng và có ý thức học hỏi cách tiếp nhận văn bản văn học của người khác.
69	Thực hành tiếng Việt	1	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.
70	Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện)	3	- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.
71	Ôn tập giữa học kỳ 2	2	- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.
72	Kiểm tra giữa học kỳ 2	2	
73	Trả bài kiểm tra giữa kì 2	1	
74	Xe đêm	2	
75	Nói và nghe: TB ý kiến về một vấn đề xã hội (VH trong ĐS hiện nay)	1	
Bài 9: Hôm nay và ngày mai		13 tiết	
76	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	3	- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên, văn bản giới thiệu một bộ phim và cách trình bày thông tin trong văn bản, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
77	Miền châu thổ sông Cửu Long cần chuyển đổi từ sống chung sang chào đón lũ		- Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản và vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của
78	Thực hành tiếng Việt	1	
79	Choáng ngợp và đau đớn phim “Hành tinh của chúng ta”	2	

80	Diễn từ ứng khẩu của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-ton	1	phương tiên phi ngôn ngữ; liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.
81	Thực hành tiếng Việt	1	- Nhận biết được các kiểu câu phân loại theo mục đích nói, phân biệt được câu phủ định và câu khẳng định. - Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên - Viết được văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống. - Biết thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Thể hiện được thái độ quan tâm những vấn đề nóng hổi của cuộc sống với tinh thần chủ động, có trách nhiệm trước hiện tại và tương lai.
82	Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên	2	
83	Viết văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống	2	
84	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (tổ chức hợp lí nề nếp sinh hoạt của bản thân)	1	
Bài 10: Sách-người bạn đồng hành		6 tiết	
85	-Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn -Đọc: Thách thức đầu tiên	3	- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách. - Nhận biết và phân tích được vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn bản văn học. - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong văn bản văn học. - Viết được văn bản thuyết minh giới thiệu một cuốn sách; nêu được những thông tin quan trọng, trình bày mạch lạc, thuyết phục. - Biết trình bày bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách: cung cấp cho người đọc những thông tin quan trọng nhất; nêu được đề tài hay chủ đề của cuốn sách và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật. - Yêu thích và chủ động chia sẻ những tác dụng tích cực của việc đọc sách tới cộng đồng.
86	Viết: Thách thức thứ hai	2	
87	Nói và nghe: Về đích: Ngày hội với sách	1	
88	Ôn tập, kiểm tra cuối kì 2	5 tiết	

89	Ôn tập cuối học kỳ 2	2	- Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong năm học, gồm kỹ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học.
90	Ôn tập cuối học kỳ 2		
91	Kiểm tra cuối học kỳ 2	2	- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. Vận
92	Trả bài KT cuối kì 2	1	- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.

1.1.4. Phân phối chương trình môn Ngữ văn 9

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I			
1	Phong cách Hồ Chí Minh	2	Một số biểu hiện của phong cách Hồ Chí Minh trong đời sống và trong sinh hoạt.-Ý nghĩa của phong cách Hồ Chí Minh trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. -Đặc điểm của kiểu bài nghị luận xã hội qua một đoạn văn cụ thể -Nắm bắt nội dung văn bản nhật dụng thuộc chủ đề hội nhập với thế giới và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc. -Vận dụng các biện pháp nghệ thuật trong việc viết văn bản về một vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa, đời sống -Lòng kính yêu, tự hào về Bác và học sinh có ý thức tu dưỡng học tập, rèn luyện theo gương Bác Hồ vĩ đại .
2	Các phương châm hội thoại	1	Nội dung phương châm về lượng, phương châm về chất

			- Nhận biết và phân tích được cách sử dụng phương châm về lượng và phương châm về chất trong một tình huống giao tiếp cụ thể. - Vận dụng phương châm về lượng và phương châm về chất trong hoạt động giao tiếp. - Nhận biết đúng các phương châm trong hội thoại và sử dụng các phương châm trong hội thoại sao cho đúng.
3	Sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh (VBTM)	2	Văn bản thuyết minh và các phương pháp thuyết minh thường dùng - Vai trò của các biện pháp nghệ thuật trong bài văn thuyết minh - Nhận ra các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong các văn bản thuyết minh. - Lập dàn ý chi tiết và viết phần mở bài cho bài văn thuyết minh (có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật) về một đồ dùng. - Vận dụng các biện pháp nghệ thuật khi viết bài văn thuyết minh - Ý thức viết văn bản thuyết minh một cách sáng tạo.
4	Luyện tập sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong VBTM		
5	Đấu tranh cho một thế giới hoà bình	2	- Nhận thức được mối nguy hại khủng khiếp của việc chạy đua vũ trang, chiến tranh hạt nhân. - Một số hiểu biết về tình hình thế giới những năm 1980 liên quan đến văn bản - Hệ thống luận điểm, luận cứ, cách lập luận trong văn bản. - Đọc - hiểu văn bản nghị luận về một vấn đề liên quan đến nhiệm vụ đấu tranh vì hòa bình của nhân loại. - Giáo dục tình yêu hoà bình ,tự do , lòng nhân ái, ý thức đấu tranh vì hoà bình thế giới.

6	Các phương châm hội thoại (tt)	1	Nội dung phương châm quan hệ, phương châm cách thức, phương châm lịch sự. - Vận dụng phương châm quan hệ, phương châm cách thức, phương châm lịch sự trong hoạt động giao tiếp. - Nhận biết và phân tích được cách sử dụng phương châm quan hệ, phương châm cách thức, phương châm lịch sự trong một tình huống giao tiếp cụ thể. - Giáo dục ý thức sử dụng phương châm hội thoại đúng hoàn cảnh giao tiếp
7	Sử dụng yếu tố miêu tả trong VBTM	2	Tác dụng của yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh: làm cho đối tượng thuyết minh hiện lên cụ thể, gần gũi, dễ cảm nhận hoặc nổi bật gây ấn tượng. -Vai trò của miêu tả trong văn bản thuyết minh: phụ trợ cho việc giới thiệu nhằm gọi lên hình ảnh cụ thể của đối tượng cần thuyết minh. - Quan sát các sự vật, hiện tượng. - Sử dụng ngôn ngữ miêu tả phù hợp trong việc tạo lập văn bản thuyết minh. -Viết đoạn văn, bài văn thuyết minh sinh động, hấp dẫn. -Ý thức viết văn thuyết minh một cách chính xác, khách quan, hấp dẫn, sinh động.
8	Luyện tập sử dụng yếu tố miêu tả trong VBTM		
9	Tuyên bố thể giới về quyền bảo vệ và phát triển trẻ em	3	-Thực trạng cuộc sống trẻ em hiện nay, những thách thức, cơ hội và nhiệm vụ của chúng ta.

			- Những thể hiện của quan điểm về vấn đề quyền sống, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em ở VN. - Nâng cao một bước kĩ năng đọc - hiểu một văn bản nhật dụng. - Học tập phương pháp tìm hiểu, phân tích trong tạo lập văn bản nhật dụng. - Tìm hiểu và biết được quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về vấn đề được nêu trong văn bản. - Giáo dục ý thức bảo vệ, chăm sóc thiếu niên nhi đồng ở mọi lĩnh vực.
10	Các phương châm hội thoại (tt)	1	Mối quan hệ giữa phương châm hội thoại và tình huống giao tiếp. - Những trường hợp không tuân thủ phương châm hội thoại. - Lựa chọn đúng phương châm hội thoại trong quá trình giao tiếp. - Hiểu đúng nguyên nhân của việc không tuân thủ các phương châm hội thoại. Giáo dục ý thức khi sử dụng các phương châm hội thoại trong giao tiếp.
11	Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp	1	- Cách dẫn trực tiếp và lời dẫn trực tiếp. - Cách dẫn gián tiếp và lời dẫn gián tiếp. - Nhận ra được cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp. - Sử dụng được cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp trong quá trình tạo lập văn bản. - Ý thức học tập.

12	Chuyện người con gái Nam Xương	3	-Cốt truyện, nhân vật, sự kiện trong một tác phẩm truyện truyền kì. -Hiện thực về về số phận của người phụ nữ VN dưới chế độ cũ và vẻ đẹp truyền thống của họ. - Vận dụng kiến thức đã học để đọc - hiểu tác phẩm viết theo thể loại truyện kì. - Cảm nhận được những chi tiết nghệ thuật độc đáo trong tác phẩm tự sự có nguồn gốc dân gian. - Kể lại được truyện. -Tôn trọng, yêu thương con người, nhất là phụ nữ. Đồng thời phê phán những bất công trong xã hội.
13	Luyện đọc và sửa bài văn thuyết minh có sử dụng biện pháp nghệ thuật và yếu tố miêu tả	2	- Sử dụng các biện pháp nghệ thuật, ngôn ngữ miêu tả phù hợp trong việc tạo lập văn bản thuyết minh. -Viết đoạn văn, bài văn thuyết minh sinh động, hấp dẫn. - Biết lắng nghe và phản hồi. -Ý thức viết văn thuyết minh một cách chính xác, khách quan, hấp dẫn, sinh động.
14	Sự phát triển của từ vựng	1	-Sự biến đổi và phát triển nghĩa của từ ngữ -Hai phương thức phát triển nghĩa của từ ngữ -Nhận biết ý nghĩa của từ ngữ trong các cụm từ và trong văn bản. -Phân biệt các phương thức tạo nghĩa mới của từ ngữ với các phép tu từ ẩn dụ, hóa dụ.

			-Ý thức dùng từ tiếng Việt chính xác, linh hoạt, hiệu quả
15	Hoàng Lê nhất thống chí” (hồi 14)	2	-Những hiểu biết chung về nhóm tác giả thuộc Ngô Gia văn phái, về phong trào Tây Sơn và người anh hùng dân tộc Quang Trung-Nguyễn Huệ. -Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm viết theo thể loại tiểu thuyết chương hồi. -Một trang sử oanh liệt của dân tộc ta: Quang Trung đại phá 20 vạn quân Thanh, đánh đuổi giặc ngoại xâm ra khỏi bờ cõi. -Quan sát các sự việc được kể trong đoạn trích trên bản đồ. -Cảm nhận sức trỗi dậy kì diệu của tinh thần dân tộc, cảm quan hiện thực nhạy bén, cảm hứng yêu nước của tác giả trước những sự kiện lịch sử. -Liên hệ những nhân vật, sự kiện trong đoạn trích với những văn bản liên quan.
16	Thuật ngữ	1	-Khái niệm thuật ngữ. -Những đặc điểm của thuật ngữ. -Tìm hiểu ý nghĩa của thuật ngữ trong từ điển. -Sử dụng thuật ngữ trong quá trình đọc- hiểu và tạo lập văn bản khoa học, công nghệ. - Ý thức tự giác học tập, trau dồi vốn từ.
17	Sự phát triển của từ vựng (tt)	1	-Việc tạo từ ngữ mới. -Việc mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài.

			-Nhận biết từ ngữ mới được tạo ra và từ ngữ mượn của tiếng nước ngoài. -Sử dụng từ ngữ mượn tiếng nước ngoài phù hợp. - Ý thức tự giác học tập, trau dồi vốn từ.
18			
19	<i>Truyện Kiều của Nguyễn Du</i>	2	-Cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của Nguyễn Du. -Nhân vật, sự kiện, cốt truyện của Truyện Kiều.
20	<i>Chị em Thúy Kiều</i>	2	-Những giá trị nội dung, nghệ thuật chủ yếu của tác phẩm Truyện Kiều.
21	<i>Kiều ở lầu Ngưng Bích</i>	1	-Đọc- hiểu một tác phẩm truyện thơ Nôm trong văn học trung đại. -Nhận ra những đặc điểm nổi bật về cuộc đời và sáng tác của một tác giả văn học trung đại
22	<i>Kiều ở lầu Ngưng Bích</i>	1	-Ý thức trân trọng vẻ đẹp con người.đồng cảm, chia sẻ với những số phận bất hạnh trong xã hội
23	<i>Miêu tả trong văn bản tự sự</i>	1	-Yếu tố miêu tả ,nội tâm nhân vật và miêu tả nội tâm nhân vật trong tác phẩm tự sự.
24	<i>Miêu tả nội tâm trong văn bản TS</i>	1	-Tác dụng của yếu tố miêu tả , miêu tả nội tâm và mối quan hệ giữa nội tâm và ngoại hình trong khi kể chuyện. -Phát hiện và phân tích được tác dụng của miêu tả, miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự -Kết hợp kể chuyện với miêu tả nội tâm nhân vật khi làm bài văn tự sự.

			-Học tập tài năng miêu tả của Nguyễn Du
25	Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga	2	Những hiểu biết bước đầu về tác giả Nguyễn Đình Chiểu và tác phẩm truyện Lục Vân Tiên. -Thể loại thơ lục bát truyền thống của dân tộc qua tác phẩm truyện Lục Vân Tiên. -Những hiểu biết bước đầu về nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong tác phẩm truyện Lục Vân Tiên. -Khát vọng cứu người, giúp đời của tác giả và phẩm chất của hai nhân vật Lục Vân Tiên và Kiều Nguyệt Nga. -đọc- hiểu một đoạn trích truyện thơ. -Nhận diện và hiểu được tác dụng của các từ địa phương Nam Bộ được sử dụng trong đoạn trích. -Cảm nhận được vẻ đẹp của hình tượng nhân vật lí tưởng theo quan niệm đạo đức mà Nguyễn Đình Chiểu đã khắc họa trong đoạn trích. -Học tập những nghĩa cử cao đẹp, trọng nghĩa khinh tài.
26	Tổng kết từ vựng (từ đơn, từ phức... trường từ vựng)	2	-Một số khái niệm liên quan đến từ vựng. -Cách sử dụng từ hiệu quả trong nói, viết, đọc- hiểu văn bản và tạo lập văn bản. -Yêu quý tiếng Việt và có ý thức sử dụng từ chính xác, hiệu quả.
27	Đồng chí	2	-Một số hiểu biết về hiện thực những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta.

			-Lí tưởng cao đẹp và tình cảm keo sơn gắn bó làm nên sức mạnh tinh thần của những người chiến sĩ trong bài thơ. -Đặc điểm nghệ thuật của bài thơ: ngôn ngữ bình dị, biểu cảm, hình ảnh tự nhiên, chân thực. -Đọc diễn cảm một bài thơ hiện đại. -Bao quát toàn bộ tác phẩm, thấy được mạch cảm xúc trong bài thơ. -Tìm hiểu một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu, từ đó thấy được giá trị nghệ thuật của chúng trong bài thơ. - Tự hào, mến yêu anh bộ đội cụ Hồ - những người đã viết nên những trang sử Việt Nam thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp
28	Ôn tập truyện trung đại	1	- Hệ thống lại những kiến thức cơ bản văn học Việt Nam thời trung đại. - củng cố nội dung và nghệ thuật của các tác phẩm văn học thời trung đại đã học trong Ngữ văn 9. -Tự hào về văn học dân tộc
29	Ôn tập truyện trung đại	1	
30	Bài thơ về tiểu đội xe không kính	2	-Đặc điểm của thơ Phạm Tiến Duật qua một sáng tác cụ thể: giàu chất hiện thực và tràn đầy cảm hứng lãng mạn. -Hiện thực cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được phản ánh trong tác phẩm; vẻ đẹp hiên ngang, dũng cảm, tràn đầy niềm lạc quan cách mạng,...của những con người đã làm nên con đường Trường Sơn huyền thoại được khắc họa trong bài thơ. -Đọc- hiểu một bài thơ hiện đại.

			-Phân tích được vẻ đẹp hình tượng người chiến sĩ lái xe Trường Sơn trong bài thơ. -Cảm nhận được giá trị của ngôn ngữ, hình ảnh độc đáo trong bài thơ - Thái độ kính yêu, tự hào về người chiến sĩ CM
31	<i>Ánh trăng</i>	2	-Kỉ niệm về một thời gian lao nhưng nặng nghĩa tình của người lính. -Sự kết hợp các yếu tố tự sự, nghị luận trong một tác phẩm thơ Việt Nam hiện đại. -Ngôn ngữ, hình ảnh giàu suy nghĩ, mang ý nghĩa biểu tượng. -Đọc- hiểu văn bản thơ được sáng tác sau năm 1945. -Vận dụng kiến thức về thể loại và sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong tác phẩm thơ để cảm nhận một văn bản trữ tình hiện đại. -Tri ân, truyền thống "<i>uống nước nhớ nguồn</i>".
32	Ôn tập giữa kì I	2	Hệ thống kiến thức cơ bản về cả 3 phần (Đọc- hiểu văn bản, Tiếng Việt và tập làm văn) đã học từ bài 1 đến bài 9
33	Kiểm tra giữa HK 1	2	- Vận dụng những kiến thức và kĩ năng Ngữ văn đã học một cách tổng hợp, toàn diện theo nội dung và cách thức kiểm tra, đánh giá mới -Nghiêm túc, độc lập, trung thực trong thi cử
34	Tổng kết về từ vựng (sự phát triển của từ vựng... trau dồi vốn từ)	1	- Cách phát triển từ vựng TV. Khai thác các từ mượn, từ HV, thuật ngữ, biệt ngữ XH

			Nhận diện các từ mượn, từ HV, thuật ngữ. Hiểu và sử dụng từ vựng chính xác trong giao tiếp và tạo lập VB - Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt
35	Trả bài KT giữa kì	1	Ôn lại các kiến thức và kĩ năng đã được kiểm tra -Đánh giá kết quả học tập của bản thân. -Thấy được những ưu điểm và hạn chế trong bài làm của mình; tìm ra phương hướng khắc phục và sửa chữa - Giáo dục HS thói quen sửa bài, nhận thức được những điểm ưu và hạn chế của mình qua bài làm
36	Nghị luận trong văn bản tự sự	1	-Yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự. -Mục đích của việc sử dụng yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự. -Tác dụng của yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự. -Nghị luận trong khi làm văn tự sự. -Phân tích được các yếu tố nghị luận trong một văn bản tự sự cụ thể. - Có ý thức sử dụng yếu tố nghị luận khi tạo lập văn bản tự sự.
37	Chương trình địa phương: <i>Trong rừng lòng boong</i>	2	- Vẻ đẹp thiên nhiên, sản vật, con người xứ Quảng: những cánh rừng lòng boong sai quả; những chiến sĩ dũng cảm nhân hậu - Nhận ra chất Quảng Nam trong những trang viết đậm chất trữ tình - Phân tích được một đoạn trích từ một truyện ngắn Quảng Nam - Bồi đắp tình yêu quê hương, tình yêu thiên nhiên xứ Quảng, lòng tự hào về sản vật và con người đất Quảng

38	Đoàn thuyền đánh cá	1	Những hiểu biết bước đầu về tác giả Huy Cận và hoàn cảnh ra đời của bài thơ.
39	Đoàn thuyền đánh cá (tt)	1	-Những xúc cảm của nhà thơ trước biển cả rộng lớn và cuộc sống lao động của ngư dân trên biển. -Nghệ thuật ẩn dụ, phóng đại, cách tạo dựng hình ảnh tráng lệ, lãng mạn -Đọc- hiểu một tác phẩm hiện đại. -Phân tích được một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu trong bài thơ. -Cảm nhận được cảm hứng về thiên nhiên và cuộc sống lao động của tác giả được đề cập trong tác phẩm. - Giáo dục tình yêu thiên nhiên, con người lao động.
40	Bếp lửa	2	-Những hiểu biết bước đầu về tác giả Bằng Việt và hoàn cảnh ra đời của bài thơ. -Những xúc cảm chân thành của tác giả và hình ảnh người bà giàu tình yêu thương, giàu đức hi sinh. -Việc sử dụng kết hợp các yếu tố tự sự, miêu tả, bình luận trong tác phẩm trữ tình. -Nhận diện, phân tích được các yếu tố miêu tả, tự sự, bình luận và biểu cảm trong bài thơ. -Liên hệ để thấy được nỗi nhớ về người bà trong hoàn cảnh tác giả đang ở xa Tổ quốc có mối liên hệ chặt chẽ với những tình cảm với quê hương, đất nước.

41	Ôn tập thơ hiện đại	2	- Hệ thống kiến thức cơ bản về thơ hiện đại VN - Nội dung và nghệ thuật của thơ hiện đại Việt Nam. - Yêu mến văn học Việt Nam
42	Luyện tập viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận	1	Đoạn văn tự sự. -Các yếu tố nghị luận trong văn bản tự. -Viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận với độ dài trên 90 chữ. -Phân tích được tác dụng của yếu tố lập luận trong đoạn văn tự sự. -Giáo dục lòng nhân ái thông qua nội dung các đoạn trích học.
43	Làng	3	-Nhân vật, sự việc, cốt truyện trong một tác phẩm truyện hiện đại. -Đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm; sự kết hợp với các yếu tố miêu tả, biểu cảm trong văn bản tự sự hiện đại. -Tình yêu làng, yêu nước, tinh thần kháng chiến của người nông dân Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp. -Đọc- hiểu văn bản truyện Việt Nam hiện đại được sang tác trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp. -Vận dụng kiến thức về thể loại và sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong tác phẩm truyện để cảm nhận một văn bản tự sự hiện đại. - Giáo dục tình yêu quê hương , đất nước.
44	Tổng kết về từ vựng (từ tượng thanh, tượng hình, một số phép tu từ từ vựng)	1	

45	Tổng kết về từ vựng (từ tượng thanh, tượng hình, một số phép tu từ từ vựng) (tt)	1	-Các khái niệm từ tượng thanh, từ tượng hình; phép tu từ so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ, nói quá, nói giảm nói tránh, điệp ngữ, chơi chữ. -Tác dụng của việc sử dụng các từ tượng hình, tượng thanh và phép tu từ trong các văn bản nghệ thuật. -Nhận diện từ tượng hình, từ tượng thanh. -Phân tích giá trị của từ tượng hình, từ tượng thanh trong văn bản. -Nhận diện các phép tu từ nhân hóa, ẩn dụ, so sánh, hoán dụ, nói quá, nói giảm nói tránh, điệp ngữ, chơi chữ trong một văn bản. Phân tích tác dụng của các phép tu từ trong văn bản cụ thể. - Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt
46	Lặng lẽ Sa Pa	3	-Vẻ đẹp của hình tượng con người thầm lặng cống hiến quên mình vì Tổ quốc trong tác phẩm. -Nghệ thuật kể chuyện, miêu tả sinh động, hấp dẫn trong truyện. -Nắm bắt diễn biến truyện và tóm tắt được truyện. -Phân tích được nhân vật trong tác phẩm tự sự. -Cảm nhận được một số chi tiết nghệ thuật độc đáo trong tác phẩm. - Phát hiện đúng và hiểu được chủ đề của truyện , từ đó hiểu được niềm hạnh phúc của con người trong cuộc sống.
47	Đối thoại, độc thoại nội tâm trong văn tự sự	1	-Đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự.

			-Tác dụng của việc sử dụng đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự. -Phân biệt được đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm. -Phân tích được vai trò của đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự -Giáo dục tính nhân văn qua tính cách nhân vật ở các đoạn trích học.
48	Luyện nói: tự sự kết hợp với nghị luận và miêu tả nội tâm.	1	-Tự sự, nghị luận và miêu tả nội tâm trong kể chuyện. -Tác dụng của việc sử dụng các yếu tố tự sự, nghị luận và miêu tả nội tâm trong kể chuyện. - Nhận biết được các yếu tố tự sự , nghị luận và miêu tả nội tâm trong một văn bản. -Sử dụng các yếu tố tự sự nghị luận và miêu tả nội tâm trong văn kể chuyện. - Giáo dục thái độ bình tĩnh,tự tin.
49	Chiếc lược ngà	3	-Nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong một đoạn truyện Chiếc lược ngà. -Tình cảm cha con sâu nặng trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh. -Sự sáng tạo trong nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, miêu tả tâm lí nhân vật. -Đọc- hiểu văn bản truyện hiện đại sáng tác trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước. -Vận dụng kiến thức về thể loại và sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong tác phẩm tự sự để cảm nhận một văn bản truyện hiện đại.

			-Trân trọng tình cha con thiêng liêng, sâu nặng.
50	Tổng kết về từ vựng (luyện tập tổng hợp)	2	- Hệ thống kiến thức về nghĩa của từ, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa...Tác dụng của việc sử dụng các phép tu từ trong VBNT. - Nhận diện được các từ vựng, các biện pháp tu từ trong VB. Phân tích tác dụng của việc lựa chọn, sử dụng từ ngữ và biện pháp tu từ trong văn bản. - Giáo dục tình cảm gia đình bạn bè, đồng đội, quê hương , đất nước cho HS qua các đoạn trích từ các văn bản đã học.
51	Ôn tập truyện hiện đại	2	-Tự sự, nghị luận và miêu tả nội tâm trong kể chuyện. -Tác dụng của việc sử dụng các yếu tố tự sự, nghị luận và miêu tả nội tâm trong kể chuyện. -Sử dụng các yếu tố tự sự nghị luận và miêu tả nội tâm trong văn kể chuyện. - Thái độ bình tĩnh,tự tin, biết lắng nghe.
52	Chương trình địa phương: Về thôi em	1	- Vài nét về tác giả Dương Quang Anh - Nắm được tình quê da diết thể hiện qua nỗi nhớ thương của những người con Quảng Nam xa xứ. - Cách sử dụng từ địa phương trong thơ ca. - Đọc- hiểu một bài thơ viết về tình cảm con người QN khi xa quê.

			- Phân tích được sự tinh tế của tác giả trong việc lựa chọn đề đưa vào bài thơ những hình ảnh, địa danh và những ý tưởng ca dao đậm đà chất QN. - Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.
53	Cổ hương	2	-Những đóng góp của Lỗ Tấn vào nền văn học Trung Quốc và văn học nhân loại. -Tinh thần phê phán sâu sắc xã hội cũ và niềm tin vào sự xuất hiện tất yếu của cuộc sống mới, con người mới. -Màu sắc trữ tình đậm đà trong tác phẩm -Những sáng tạo về nghệ thuật của nhà văn Lỗ Tấn trong truyện Cổ hương. -Đọc- hiểu văn bản truyện hiện đại nước ngoài. -Vận dụng kiến thức về thể loại và sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong tác phẩm tự sự để cảm nhận một văn bản truyện hiện đại. -Kể và tóm tắt được truyện. - Bồi dưỡng tình cảm với quê hương.
54	Ôn tập TV (Các phương châm hội thoại, Cách dẫn gián tiếp)	2	-Các phương châm hội thoại -Xung hô trong hội thoại. -Lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp. -Khái quát một số kiến thức tiếng Việt đã học về phương châm hội thoại, xung hô trong hội thoại, lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp.

			- Giáo dục HS thái độ ứng xử trong giao tiếp.
55	Ôn tập TLV	2	--Khái niệm văn bản thuyết minh và văn bản tự sự -Sự kết hợp của các phương thức biểu đạt trong văn bản thuyết minh, văn bản tự sự. -Hệ thống văn bản thuộc kiểu văn bản thuyết minh và tự sự đã học. - Tạo lập văn bản thuyết minh và văn bản tự sự. -Vận dụng kiến thức đã học để đọc- hiểu văn bản thuyết minh và văn bản tự sự. - Qua bài học HS có ý thức ôn tập các nội dung đã học về phần tập làm văn.
56	Ôn tập tổng hợp(tt)	1	- Nội dung phần Văn, Tiếng Việt, Tập làm văn đã học ở học kì 1.
57	Ôn tập tổng hợp	1	-Vận dụng kiến thức đã học để đọc- hiểu , tạo lập văn bản - HS có ý thức ôn tập các nội dung đã học
58	Kiểm tra HKI	2	-Hệ thống kiến thức cơ bản về cả 3 phần (Đọc- hiểu văn bản, Tiếng Việt và tập làm văn) đã học trong học kì I - Vận dụng những kiến thức và kĩ năng Ngữ văn đã học một cách tổng hợp, toàn diện theo nội dung và cách thức kiểm tra, đánh giá mới - Nghiêm túc, độc lập, trung thực trong thi cử
59	Trả bài kiểm tra HKI.	1	-Ôn lại các kiến thức và kĩ năng đã được kiểm tra -Đánh giá kết quả học tập của bản thân.

			-Thấy được những ưu điểm và hạn chế trong bài làm của mình; tìm ra phương hướng khắc phục và sửa chữa - HS thói có quen sửa bài, nhận thức được những điểm ưu và hạn chế của mình qua bài làm.
HỌC KỲ II			

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
CHỦ ĐỀ: <i>Nghị luận xã hội</i>			
60	Nghị luận về sự việc hiện tượng và đời sống	1	-Đặc điểm đối tượng của kiểu bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống.
61	Cách làm bài nghị luận về một sự việc hiện tượng, đời sống	2	-Yêu cầu cụ thể khi làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống -Nắm được bố cục của kiểu bài nghị luận này. -Quan sát các hiện tượng của đời sống -Làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống. -Có ý thức tìm hiểu về một sự việc, hiện tượng đời sống . - Tích hợp giáo dục môi trường cho học sinh - Đánh giá về một sự việc, hiện tượng (xấu hoặc tốt) trong cuộc sống.
62	Bàn về đọc sách	2	-Ý nghĩa tầm quan trọng của việc đọc sách và phương pháp đọc sách.

63	Bàn về đọc sách (tt)	1	-Phương pháp đọc sách cho có hiệu quả. -Biết cách đọc- hiểu một văn bản dịch (không sa đà vào phân tích ngôn từ) -Nhận ra bố cục chặt chẽ, hệ thống luận điểm rõ ràng trong một văn bản nghị luận - Có ý thức chọn sách và đọc sách đạt hiệu quả cao.
64	Nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lý	1	- Đặc điểm, yêu cầu của bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí
65	Cách làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lý	2	- Làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí. - Hình thành thói quen bày tỏ thái độ nhận định của mình về một vấn đề đạo lí. - Có ý thức trong việc vận dụng đặc điểm, yêu cầu của bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí trong việc tạo lập văn bản.
66	Khởi ngữ	1	-Đặc điểm của khởi ngữ -Công dụng của khởi ngữ -Nhận diện khởi ngữ ở trong câu -Đặt câu có khởi ngữ. -Có ý thức học tập bộ môn . Ý thức sử dụng khởi ngữ trong tạo lập văn bản.
67	Tiếng nói của văn nghệ	3	-Nội dung và sức mạnh của văn nghệ trong cuộc sống của con người. -Nghệ thuật lập luận của nhà văn Nguyễn Đình Thi trong văn bản. -Đọc –hiểu một văn bản nghị luận.

			-Rèn luyện thêm cách viết một văn bản nghị luận. -Thể hiện những suy nghĩ, tình cảm về một tác phẩm văn nghệ. - Biết yêu quý nghệ thuật chân chính. -Học tập cách viết bài văn nghị luận - Hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của văn nghệ đối với đời sống của con người.
68	Các thành phần biệt lập	1	-Đặc điểm của thành phần tình thái và cảm thán, gọi đáp, phụ chú.
69	Các thành phần biệt lập (tt)	1	-Công dụng của các thành phần trên. -Nhận biết thành phần tình thái , cảm thán gọi đáp, phụ chú trong câu. -Đặt câu có thành phần tình thái, cảm thán. - Có ý thức trong việc vận dụng thành phần tình thái ,cảm thán, gọi đáp, phụ chú. trong việc tạo lập văn bản. - Có ý thức sử dụng thành phần cảm thán, tình thái, gọi đáp, phụ chú, trong những văn cảnh cho phù hợp.
70	Phép phân tích và tổng hợp	1	- Mục đích, đặc điểm, tác dụng của việc sử dụng phép phân tích và tổng hợp -Nhận dạng được rõ hơn văn bản có sử dụng phép lập luận phân tích và tổng hợp.
	Luyện tập phân tích và tổng hợp	1	-Sử dụng phép phân tích và tổng hợp thuần thục hơn khi đọc- hiểu và tạo lập văn bản nghị luận

			- Có ý thức trong việc vận dụng phép lập luận phân tích và tổng hợp trong việc tạo lập văn bản. - Có ý thức sử dụng phép lập luận phân tích và tổng hợp cho phù hợp.
71	Liên kết câu và liên kết đoạn văn	1	-Liên kết nội dung và liên kết hình thức giữa các câu và các đoạn văn.
72	Luyện tập (Liên kết câu và liên kết đoạn văn)	1	-Một số phép liên kết thường dùng trong việc tạo lập văn bản. -Nhận biết một số phép liên kết thường dùng trong việc tạo lập văn bản. -Sử dụng một số phép liên kết câu, liên kết đoạn trong việc tạo lập văn bản. - Có ý thức trong việc vận dụng liên kết câu, liên kết đoạn văn trong việc tạo lập văn bản, sáng tạo, phù hợp.
73	CTĐP: Từ ngữ địa phương	1	-Mở rộng vốn từ ngữ địa phương. -Hiểu tác dụng của từ ngữ địa phương - Nhận biết được một số từ ngữ địa phương, biết chuyển chúng sang từ ngữ toàn dân tương ứng và ngược lại - Có thái độ đúng đắn khi sử dụng từ ngữ địa phương. Rèn kĩ năng sống
74	Những ngôi sao xa xôi	4	-Vẻ đẹp tâm hồn trong sang, tính cách dũng cảm, hồn nhiên trong cuộc sống chiến đấu gian khổ, hi sinh nhưng lạc quan của những cô gái thanh niên xung phong trong truyện.

			-Thành công trong việc miêu tả tâm lí nhân vật, lựa chọn ngôi kể, ngôn ngữ kể hấp dẫn -Độc- hiểu một tác phẩm tự sự sang tác trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước. -Phân tích tác dụng của việc sử dụng ngôi kể thứ nhất xưng “ tôi”. -Cảm nhận về đẹp hình tượng nhân vật trong tác phẩm. -Giáo dục phẩm chất cao đẹp cho thế hệ trẻ Việt Nam. Tích hợp, lồng ghép: ANQP (<i>Những tấm gương gan dạ, mưu trí, sáng tạo của thanh niên, xung phong trong kháng chiến</i>)
75	Nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)	1	-Đặc điểm, yêu cầu đối với bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.
76	Cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)	2	-Nhận diện được bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. -Tiến hành các bước làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ -Tạo lập văn bản nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. - Giáo dục HS có khả năng - Tạo lập văn bản nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.(Năng lực cảm thụ văn chương và lòng yêu thích môn Văn.)

77	Nghĩa tường minh và hàm ý	1	Khái niệm nghĩa tường minh và hàm ý. -Tác dụng của việc tạo hàm ý trong giao tiếp hàng ngày. -Nhận biết được nghĩa tường minh và hàm ý ở trong câu. -Giải đoán được hàm ý trong văn cảnh cụ thể. -Sử dụng hàm ý sao cho phù hợp với tình huống giao tiếp. - Yêu tiếng Việt nhiều hơn . - Nói năng ý nhị, lịch thiệp trong giao tiếp.
78	Luyện tập làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)	2	-Đặc điểm, yêu cầu và cách làm bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) - Xác định các bước làm bài, viết bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) cho đúng với yêu cầu đã học. - Rèn kĩ năng viết bài nghị luận về tác phẩm truyện hoặc đoạn trích.
79	Nghĩa tường minh và hàm ý (tiếp)	1	-Hai điều kiện sử dụng hàm ý liên quan đến người nói và người nghe. - Giải đoán và sử dụng hàm ý - Nói năng ý nhị, lịch thiệp trong giao tiếp.
80	Mùa xuân nho nhỏ	2	-Vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên và mùa xuân đất nước. -Lẽ sống cao đẹp của một con người chân chính. -Độc- hiểu một văn bản thơ trữ tình hiện đại. -Trình bày những suy nghĩ, cảm nhận về một hình ảnh thơ, một khổ thơ, một văn bản thơ.

			- Hiểu và thấy giá trị cuộc sống của cá nhân là sống có ích, sống là để cống hiến cho cuộc đời chung. Có thái độ tích cực trước cuộc sống ngày nay - Thấy được vai trò trách nhiệm của mình trước sự đổi thay của đất nước.
81	Viếng lăng Bác	2	- Những tình cảm thiêng liêng của tác giả, của một người con từ miền Nam ra viếng lăng Bác - Những đặc sắc về hình ảnh, tứ thơ, giọng điệu của bài thơ - Đọc- hiểu một văn bản thơ trữ tình. - Có khả năng trình bày những suy nghĩ, cảm nhận về một hình ảnh thơ, một khổ thơ, một tác phẩm thơ. - Tình yêu thiên nhiên qua những hình ảnh thơ sáng tạo ,đẹp, độc đáo. - Lòng tự hào, kính yêu và biết ơn Bác – vị cha già của dân tộc.
82	Sang thu	3	- Vẻ đẹp thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa và những suy nghĩ mang tính triết lí của tác giả - Đọc- hiểu một văn bản thơ trữ tình hiện đại. - Thể hiện những suy nghĩ, cảm nhận về một hình ảnh thơ, một khổ thơ, một tác phẩm thơ - Tình yêu thiên nhiên ,yêu quê hương đất nước
83	Nói với con	2	- Tình cảm thấm thiết của cha mẹ đối với con cái.

			-Tình yêu và niềm tự hào về vẻ đẹp, sức sống mãnh liệt của quê hương. -Hình ảnh và cách diễn đạt độc đáo của tác giả trong bài thơ -Độc- hiểu một văn bản thơ trữ tình. -Phân tích cách diễn tả độc đáo,giàu hình ảnh, gợi cảm của thơ ca miền núi. -HS tình có yêu quê hương đất nước, quý trọng những gì của quê hương dù là những điều bình thường giản dị nhất
84	Chương trình địa phương: - <i>Trình bày bài văn ngắn nêu suy nghĩ về tình người đẹp đẽ ở quê em.</i>	2	- Nhận thức được tình người đẹp đẽ ở quê hương Quảng Nam. - Các bước làm một bài văn nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống. - Nắm vững kiến thức làm một bài văn nghị luận về sự việc, đời sống. - Làm được bài văn nghị luận về sự việc, đời sống. - Yêu mến quê hương, trân trọng tình người đẹp đẽ ở quê hương.
85	Tổng kết văn bản nhật dụng	2	-Đặc trưng của văn bản nhật dụng là tính cập nhật của nội dung. -Những nội dung cơ bản của các văn bản nhật dụng đã học -Tiếp cận một văn bản nhật dụng -Tổng hợp và hệ thống hóa kiến thức -Có thái độ học tập, tiếp thu giá trị của các VBND.

			- Có ý thức cập nhật trước các vấn đề thời sự của nước ta và thế giới qua một số văn bản.
86	Chương trình địa phương: <i>Đóng góp của phương ngữ Quảng Nam</i>	1	- Nhận ra được sự đóng góp của phương ngữ Quảng Nam trong việc bổ sung, làm phong phú thêm vốn từ chung. - Cảm nhận được sự đóng góp của phương ngữ Quảng Nam trong việc góp phần mang lại sắc thái Quảng Nam trong những tác phẩm văn chương viết về Quảng Nam. -Biết vận dụng hợp lí phương ngữ Quảng Nam. -Có ý thức đúng trong sử dụng và vận dụng phương ngữ Quảng Nam. -Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước thông qua các tác phẩm văn chương viết về Quảng Nam.
87	Ôn tập giữa kì II	2	-Nội dung phần Văn, Tiếng Việt, Tập làm văn đã học từ tuần 18 đến bài 26 - Vận dụng kiến thức đã học để đọc- hiểu , tạo lập văn bản - Qua bài học HS có ý thức ôn tập các nội dung đã học -Hệ thống kiến thức cơ bản về cả 3 phần (Đọc- hiểu văn bản, Tiếng Việt và tập làm văn) đã học từ tuần 18 đến bài 26
88	Kiểm tra giữa kì II	2	- Vận dụng những kiến thức và kĩ năng Ngữ văn đã học một cách tổng hợp, toàn diện theo nội dung và cách thức kiểm tra, đánh giá mới - Nghiêm túc, độc lập, trung thực trong thi cử
89	Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ	1	Đặc điểm, yêu cầu đối với bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.

			-Nhận diện được bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. -Tiến hành các bước làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ -Tạo lập văn bản nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. - Tạo lập văn bản nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.(Năng lực cảm thụ văn chương và lòng yêu thích môn Văn.)
90	Trả bài Kiểm tra giữa kì	1	- Ôn lại các kiến thức và kĩ năng đã được kiểm tra -Đánh giá kết quả học tập của bản thân. -Thấy được những ưu điểm và hạn chế trong bài làm của mình; tìm ra phương hướng khắc phục và sửa chữa - HS có thói quen sửa bài, nhận thức được những điểm ưu và hạn chế của mình qua bài làm.
91	Cách làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ	2	-Đặc điểm, yêu cầu đối với bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. -Các bước làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. -Tiến hành các bước làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ -Tổ chức triển khai các luận điểm. - Cảm thụ văn chương và lòng yêu thích môn văn học
92	Ôn tập phần tiếng Việt lớp 9 (khởi ngữ và các thành phần biệt lập, liên kết câu và liên kết đoạn văn, nghĩa tường minh và hàm ý)	2	-Hệ thống kiến thức về khởi ngữ, các thành phần biệt lập, liên kết câu và liên kết đoạn, nghĩa tường minh và hàm ý. -Rèn kĩ năng tổng hợp và hệ thống hóa một số kiến thức về phần tiếng Việt. -Vận dụng những kiến thức đã học trong giao tiếp, đọc- hiểu và tạo lập văn bản.

			-Có ý thức hệ thống hoá kiến thức đã học.
93	Mây và sóng	2	-Tình mẫu tử thiêng liêng qua lời thủ thi chân tình của em bé với mẹ về những cuộc đối thoại tưởng tượng giữa em với những người sống trên “ mây và sóng”. -Những sáng tạo độc đáo về hình ảnh thơ qua trí tưởng tượng bay bổng của tác giả. -Đọc- hiểu một văn bản dịch thuộc thể loại thơ văn xuôi. -Phân tích để thấy được ý nghĩa sâu sắc của bài thơ. - Trân trọng những tình cảm gia đình, nhất là tình mẫu tử thiêng liêng cao quý. - Tình yêu quê hương có thái độ nâng niu, giữ gìn truyền thống bản sắc dân tộc
94	Bố của Xi-mông	2	-Nỗi khổ của một đứa trẻ không có bố và những ước mơ, những khao khát của em -Đọc- hiểu một văn bản dịch thuộc thể loại tự sự. -Phân tích diễn biến tâm lí nhân vật. -Nhận diện được những chi tiết miêu tả tâm trạng nhân vật trong một văn bản tự sự. -Giáo dục lòng yêu thương bè bạn và mở rộng ra là tình yêu thương con người.

95	Ôn tập về truyện	1	-Đặc trưng thể loại qua các yếu tố nhân vật, sự việc, cốt truyện. -Những nội dung cơ bản của các tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam đã học. -Những đặc điểm nổi bật của các tác phẩm truyện đã học. - Kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức về các tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam - Có ý thức hệ thống hóa các kiến thức đã học.
96	Luyện nói: Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ	2	-Những yêu cầu đối với luyện nói khi bàn luận về một đoạn thơ, bài thơ trước tập thể. -Lập ý và cách dẫn dắt vấn đề khi nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ -Trình bày miệng một cách mạch lạc những cảm nhận đnhg giá của mình về một đoạn thơ, bài thơ. -Có ý thức lập dàn ý trước khi viết bài và tình yêu , lòng đam mê bộ môn Văn học. -Bình tĩnh, tự tin, biết lắng nghe.
97	Ôn tập về thơ	2	- Hệ thống kiến thức về các tác phẩm thơ đã học - Tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức về các tác phẩm thơ đã học -Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm qua tác phẩm văn học.
98	Tổng kết văn học nước ngoài	1	-Hệ thống kiến thức về các tác phẩm văn học nước ngoài đã học. -Tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức về các tác phẩm văn học nước ngoài

			-Liên hệ với những tác phẩm văn học Việt Nam có cùng đề tài. - Có ý thức hệ thống hóa kiến thức về thể loại, về nội dung của các văn bản nước ngoài.
99	Tổng kết về ngữ pháp (A: từ loại, B: Cụm từ)	2	- Hệ thống hóa kiến thức về các từ loại và cụm từ (danh từ, động từ, tính từ, cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ và những từ loại khác) -Tổng hợp kiến thức về từ loại và cụm từ -Nhận biết và sử dụng thành thạo những từ loại đã học - Có ý thức hệ thống hoá kiến thức đã học. - Giáo dục học sinh giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.
100	Biên bản, Luyện tập viết biên bản	1	-Mục đích, yêu cầu, nội dung của biên bản và các loại biên bản thường gặp trong cuộc sống - Viết được một biên bản sự vụ, hội nghị. - Giáo dục học sinh tính cẩn thận, chính xác ,trung thực trong khi viết biên bản.
101	Tổng kết Ngữ pháp (tiếp) (C: thành phần câu; D: Các kiểu câu)	2	-Hệ thống hóa kiến thức về câu (các thành phần câu, các kiểu câu, biến đổi câu) đã học từ lớp 6 đến lớp 9. -Tổng hợp kiến thức về câu. -Nhận biết và sử dụng thành thạo những kiểu câu đã học. -Có ý thức hệ thống hoá kiến thức đã học. - Ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

102	Ôn tập tổng hợp	3	-Nội dung phần Văn, Tiếng Việt, Tập làm văn đã học ở học kì 2. -Vận dụng kiến thức đã học để đọc- hiểu , tạo lập văn bản - HS có ý thức ôn tập các nội dung đã học
103	Kiểm tra HKII	2	-Hệ thống kiến thức cơ bản về cả 3 phần (Đọc- hiểu văn bản, Tiếng Việt và tập làm văn) đã học trong học kì II - Vận dụng những kiến thức và kĩ năng Ngữ văn đã học một cách tổng hợp, toàn diện theo nội dung và cách thức kiểm tra, đánh giá mới -Nghiêm túc làm bài.
104	Hợp đồng Luyện tập viết hợp	1	-Đặc điểm, mục đích, yêu cầu, tác dụng của hợp đồng -Viết một hợp đồng đơn giản. - Có ý thức cẩn trọng khi soạn thảo hợp đồng và ý thức trách nhiệm với việc thực hiện các điều khoản ghi trong hợp đồng đã được thỏa thuận và ký kết.
105	Tổng kết TLV	2	-Đặc trưng của từng kiểu văn bản và phương thức biểu đạt đã được học. -Sự khác nhau giữa kiểu văn bản và thể loại văn học. -Tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức về các kiểu văn bản đã học. -Đọc- hiểu các kiểu văn bản theo đặc trưng của kiểu văn bản ấy. -Nâng cao năng lực đọc và viết các kiểu văn bản thông dụng. -Kết hợp hài hòa, hợp lí các kiểu văn bản trong thực tế làm bài.

106	Tổng kết văn học	2	Những hiểu biết ban đầu về lịch sử văn học Việt Nam. -Một số khái niệm liên quan đến thể loại văn học đã học. -Hệ thống hóa tri thức đã học về các thể loại văn học gắn với từng thời kì. -Đọc- hiểu văn bản theo đặc trưng của thể loại. Có cái nhìn tổng thể về văn học Việt Nam.
107	Hội thi “Nhịp cầu thơ nhạc”	3	-Những đặc sắc về hình ảnh, tứ thơ, giọng điệu của bài thơ - Đọc diễn cảm, hát được những ca khúc được phổ từ thơ. Bình tĩnh , tự tin. -Có khả năng trình bày những suy nghĩ, cảm nhận về một hình ảnh thơ, một khổ thơ, một tác phẩm thơ. - Tình yêu thiên nhiên , con người qua những hình ảnh thơ sáng tạo ,đẹp, độc đáo.
108	Trả bài kiểm tra HK II	2	-Ôn lại các kiến thức và kĩ năng đã được kiểm tra -Đánh giá kết quả học tập của bản thân. -Thấy được những ưu điểm và hạn chế trong bài làm của mình; tìm ra phương hướng khắc phục và sửa chữa - Tự đánh giá, sửa chữa sai sót

1.2. Phân phối chương trình môn Anh văn

1.2.1. Phân phối chương trình môn Anh văn 6

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I			
1	Introduction and ways to prepare the lessons at home	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Have an overview of textbook English 6. 2. Core Competence: - Know how to prepare for each section of one unit at home and communicate some simple expressions in class and in reality. 3. Personal Qualities: - Love learning English, have the right ways to learn English and actively participate in learning activities.
2	UNIT 1: MY NEW SCHOOL	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Introduce the topic “ <i>My new school</i> ”. - Practice using new words/ phrases about school subjects and activities, nouns related to school. - Pronounce the sounds /a: /and /ʌ/ in isolation and in context. - Use the present simple and adverbs of frequency. - Practice using verbs in the present simple in sentences and in context. - Practice using adverbs of frequency in context. - Introduce someone to someone else. - Ask and answer questions when making new friends with the present simple. - Read to get to know about types of schools in our country. - Listen to get information about a school in foreign country. - Learn how to write a paragraph about schools, using correct punctuation, word choice and linking words.
3			
4			
5			
6			
7			
8			

				- Make a product in group of eight: draw a picture of your dream school. 2. Core Competence: - Recognize the present simple tense. - Know how to work in pairs, work in groups and develop self-study competence. - Make a presentation about good friends. - Show their union with their class. - Make a conversation for the choice of types of schools they would like to go to. - Describe or present ideas about their dream school. - Be active in class activities. - Develop presentation skills. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be more interested in studying at school. - Be active to participate in learning activities, and love the school, friends. - Have good behaviors to their school and their activities. - Be aware of protecting their school and respecting their teachers. - Be cooperative, confident and proud of their school. - Be more creative when doing the project.
9	UNIT 2: MY HOUSE	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Introduce the topic “<i>My house</i>”. - Practice using new words/ phrases about rooms and furniture in the house. - Pronounce the sounds /s /and /z/ in isolation and in context. - Use possessive case and prepositions of place correctly and practise forming the correct form of possessive case. - Practise using prepositions of place correctly to describe where people or things are.
10		A closer look 1		
11		A closer look 2		
12		Communication		
13		Skills 1		
14		Skills 2		
15		Looking back & Project		

			- Give suggestions with “<i>How about</i>” and “<i>Let’s</i>”. - Ask and answer questions about the differences between two houses. - Read to get to know about rooms and furniture in a room in the hotel. - Listen for specific information about one’s house. - Write an email to a friend describing a house. 2. Core Competence - Recognize how to use possessive case. - Give a house description. - Describe a hotel room. - Develop their group-working skills and creativity. - Make a product in group of ten: draw a strange house and describe it. - Develop communication skills and creativity - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities. - Develop presentation skill. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Get ready to study and love their own room and house. - Be responsible for furniture in their house. - Be aware of the suitable positions of some objects in their house. - Show their love to their house. - Be tidied and clean when staying an accommodation. - Be proud of their house and be responsible for taking care of the furniture in the house. - Be cooperative, friendly and creative to develop teamwork skill. - Be more creative when doing the project.
16	Unit 3 MY FRIENDS	Getting started	7 By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Introduce the topic “<i>My friends</i>”
17		A closer look 1	
18		A closer look 2	
19		Communication	

20		Skills 1	- Practice using words about body parts, appearance and words to describe body parts. -Practice using new words/ phrases about personality adjectives to describe people. - Pronounce the sounds /b /and /p/ correctly in words and in context. - Use the present continuous tense correctly and practice using verbs in the present continuous in context. - Identify the differences between the present simple and the present continuous. - Ask and answer questions about appearance and personality. -Extend vocabularies and phrases related to friends and summer camp activities. - Read to get to know about friends and summer camps. - Listen to get information about best friends. -Write a diary entry about best friends using words for appearance and personality. 2. Core Competence: - Describe people correctly in context. - Show their love to their friends. - Recognize how to use the present continuous tense. - Recognize the concept of star sign through birthday to get to know about a person's personality. - Talk about friends and summer camps. - Make a product in group of ten: make a yearbook page. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be friendly, confident and comfortable to participate in learning activities. - Have good behaviors to their friends. - Be fond of taking part in summer camp activities.
21		Skills 2	
22		Looking back & Project	

				- Have a good friendship in daily life. - Be cooperative, friendly and creative to develop teamwork skills. - Be responsible and hard working. - Be more creative when doing the project.
23	REVIEW 1	Language	2	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Review vocabulary related to the topic <i>My new school, my house and my friends</i>, the pronunciation of sounds /a:/ /ʌ/ /s/ /z/ /b/ /p/. - Review how to use the present simple, present continuous, possessive case, prepositions of place. - Practice reading and listening for general and specific information. - Ask and answer question about likes and dislikes about school and the reasons - Practice listening for specific information. - Write an email to a friend about a family member. 2. Core Competence: - Recognize how to use the present simple, present continuous, possessive case, prepositions of place. - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Have good attitude for their studying. - Be aware of preparing for the mid-term test. - Raise students' awareness of the love of their neighbourhood green. - Be benevolent and responsible.
24		Skills		
25	Revision (Unit 1-3)		1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: -Review vocabulary related to the topic <i>My new school, my house and my friends</i>, the pronunciation of sounds /a:/ /ʌ/

			-Review how to use the present simple, present continuous, possessive case, - Review prepositions of place, how to use comparative adj, count and uncountable noun, must and mustn't, should and shouldn't for advice -Practice reading for general and specific information. -Ask and answer question about likes and dislikes about school and the reasons. -Practice listening for specific information. -Write an email to a friend about a family member. 2. Core Competence: - Practise reading, speaking, writing and listening. - Develop communication skills and life awareness. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. - Develop self-do test skills. 3. Personal Qualities: - Be sure in using skills, have serious attitude to studying, the love of learning English, - Be hard-working and cooperative. - Be ready for doing test.
26	The Mid- first term test (60 minutes)	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Use words and phrases related to the topic in units 1-3. - Use grammar notes learnt in units 1-3. 2. Core Competence: - Read and listen for general and specific information. -Write complete sentences using words and grammar notes learnt in units 1-3. - Listen for general and specific information. - Develop self-study competence. 3. Personal Qualities:

			- Be serious to do the mid-term test. - Be careful and confident in doing test.
27	UNIT 4 MY NEIGHBOURHOOD	Getting started	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Get an overview about the topic MY NEIGHBOURHOOD - Practice using new words/ phrases about neighborhood. - Pronounce correctly the sounds /I/and /i:/ in isolation and in context. - Use adjectives to compare things (comparative: smaller, more expensive...). - Practice writing and speaking to compare things/ two neighborhoods. - Ask and give directions. - Read Khang's blog to get to know about his neighborhood, pay attention to what he likes and dislikes about it. - Make notes about your neighborhood and practice asking and answering about what you like and dislike about it. - Listen to get information about neighborhood. - Write a paragraph, say what you like and dislike about your neighborhood. 2. Core Competence: - Recognize how to make suggestions, give directions. - Draw a map of a neighborhood with at least five places, practice asking and giving directions to the places on the map. - Show students' drawing ability and educate Ss to love art. - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be confident to ask the way when they lost. - Love their neighborhood more. - Be concerned and helpful with their neighbors.
28		A closer look 1	
29		A closer look 2	
30		Communication	
31		Skills 1	
32		Skills 2	
33		Looking back & Project	

				- Be confident to ask and give directions in real life. - Be proud of their neighborhood. - Be aware of protecting the environment in their neighborhood. - Be more creative when doing the project.
34	UNIT 5 NATURAL WONDERS OF VIET NAM	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Get an overview about the topic NATURAL WONDERS OF VIET NAM - Have some knowledge of geography about natural wonders of Viet Nam. - Practise using new words/ phrases about travel items. - Pronounce the sounds /t /and /d/ correctly in isolation and in context. - Understand and use <i>a, an, some, any, much, many</i> with countable and uncountable nouns. - Practice using modal verb <i>must</i> for necessary or important things and <i>mustn't</i> for unallowed things in context and the real context of their classroom. - Learn some ways of making and accepting appointments. - Practice using modal verb <i>must</i> and <i>mustn't</i> in travel items, in real life - Read to get some knowledge about 2 natural wonders in Viet Nam: Ha Long Bay and Mui Ne. - Listen for specific information about Phu Quoc - a natural wonder in Viet Nam. - Write a paragraph about a travel attraction. 2. Core Competence: - Recognize how to use modal verb <i>must</i> for necessary or important things and <i>mustn't</i> for unallowed things. - Recognize the form and use of countable and uncountable nouns, then practice using them in context. - Present about interesting places and what one <i>must / mustn't</i> do there.
35		A closer look 1		
36		A closer look 2		
37		Communication		
38		Skills 1		
39		Skills 2		
40		Looking back & Project		

				- Make a poster in group of six: In the poster, draw a picture about a natural wonder you'd like to visit, the picture should have: what the natural wonder is/ where it is/ how to go there/ what it is special about/ what to do there ... - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be proud of some natural wonders in Viet Nam. - Have the love of the natural wonders and be aware of something we must do and something we mustn't do. - Love to traveling and be interested in being a tourist guide. - Take responsibility for protecting the nature, the environment. - Be cooperative, friendly and creative to develop teamwork skill. - Be benevolent and hard working. - Be more creative when doing the project.
41	UNIT 6 OUR TET HOLIDAY	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Give an overview of Tet holiday. - Practice using new words/ phrases about Tet holiday. - Pronounce the sounds /s /and /ʃ/ in isolation and in context. - Learn phrases about what children should and shouldn't do at Tet. - Identify and practice the language of advice with <i>should</i> and <i>shouldn't</i> and how to use <i>some/ any</i> for amount. - Practice saying New Year's wishes and recognize New Year activities in other countries. - Read to get to know about New Year in some countries, pay attention to the activities. - Listen to get information about preparation for Tet. - Write an email, using should and shouldn't. 2. Core Competence :
42		A closer look 1		
43		A closer look 2		
44		Communication		
45		Skills 1		
46		Skills 2		
47		Looking back & Project		

				- Recognize how to use <i>should</i> and <i>shouldn't</i> for advice. - Present about New Year activities and make a conversation, using <i>should</i> and <i>shouldn't</i>. - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be aware of the love of traditional festivals in Viet Nam and the importance of Tet holiday. - Be aware of what should be done at Tet. - Be aware of giving advice in real context. - Have the good behavior with others in New Year and be aware of how people in different countries celebrate their New Year. - Be aware of the importance of getting knowledge in good/bad activities at Tet. - Be interested in preparations some things and activities for Tet. - Having good attitude to teamwork, individual work and cooperative learning. - Be benevolent and hard working. - Be more creative when doing the project.
48	REVIEW 2	Language	2	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Review vocabulary related to the topic <i>My neighborhood, Natural wonder of the world, our Tt holiday</i>, the pronunciation of sounds /I/, I:/ /t/, /d/, /s/, /ʃ/. - Review how to use comparative adj, count and uncountable noun, must and mustn't, should and shouldn't for advice. - Practice reading for general and specific information. - Ask and answer questions. - Practice listening for specific information. - Write a paragraph and an email.
49		Skills		

			2. Core Competences - Recognize how to use comparative adj, count and uncountable noun, must and mustn't, should and shouldn't for advice. - Develop communication skills - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Have good attitude for their studying. - Be aware of preparing for the first semester test.
50	Revision (Unit 1-6)	2	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Review vocabulary related to the topic My new school, my house and my friends, <i>My neighborhood</i>, <i>Natural wonder of the world</i>, <i>our Tt holiday</i> the pronunciation of sounds /a:/ /ʌ/ /s/ /z/ /b/ /p/./I/, I:/ /t/, /d/, /s/, /ʃ/ - Review how to use the present simple, present continuous, possessive case, prepositions of place. Use comparative adj, count and uncountable noun, must and mustn't, should and shouldn't for advice - Practice reading for general and specific information. - Ask and answer question about likes and dislikes about school and the reasons. - Listen for specific information. - Write a paragraph and an email - Review speaking skills. 2. Core Competence: - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. - Develop self-study competence. - Develop communication skills and cultural awareness
51			

			- Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study and self-do test skills. 3. Personal Qualities: - Be positive and have good preparation for the first semester test. - Be benevolent and responsible. - Obey teachers and share the study with their friends
52	The First term test (60 minutes)	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-6. - Use grammar notes learnt in units 1-6. 2. Core Competences : - Read and listen for general and specific information. 3. Personal Qualities: - Have a speaking test. - Be serious to do the first semester test.
53	The First term test (Speaking)	1	1. Knowledge - To use the functional language.in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt. -Check and correct Ss' mistakes. 2. Core Competences - Develop a speaking test. - Evaluate Ss' test and Ss' studying in the first semester. 3. Personal Qualities: - Have good review for the next tests. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly. - Be positive for the next tests.
54	Correction of The First term test	1	1. Knowledge - Check and correct Ss' mistakes. 2. Core Competences :

			- Evaluate Ss' test. - Have experiences for designing the next mid-term test. 3. Personal Qualities: - Be aware of the ways to complete the test correctly. - Be positive for the next tests.
HỌC KỲ II			

STT	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt
55	UNIT 7 TELEVISION	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Have an overview of the topic “<i>Television</i>”. - Practice using vocabulary/phrases related to the topic “<i>Television</i>”. - Learn more adjectives to describe television programmes and characters. - Identify how to pronounce the sounds /θ/ and /ð/ and practice pronouncing these sounds in isolation and in context correctly. - Identify the functions of different questions words and practice with them. - Ask for and give information about different kinds of TV programs. - Talk about their favorite programs. - Read for general and specific information about a TV guide. - Write a paragraph about students’ TV-watching habits. 2. Core Competence: - Explore some interesting facts about TV in other countries. - Develop their listening skill for specific information about different TV programs. - Make a report about how important TV is. - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities
56		A closer look 1		
57		A closer look 2		
58		Communication		
59		Skills 1		
60		Skills 2		
61		Looking back & Project		

				- Develop self-study skills 3. Personal Qualities: - Have good behaviors and be interested in learning activities. - Have the love for TV programmes. - Be positive to participating in learning activities. - Be aware of the benefits of TV programs for children and students. - Be cooperative, friendly and creative to develop teamwork skill. - Be more creative when doing the project.
62	UNIT 8 SPORTS AND GAMES	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Have an overview the topic “sports and games”. - Practice using words about some sports and games, things related to sports and games topic. - Practice using some equipment in some sports/ games. - Pronounce correctly the sounds /e /and /æ/ in isolation and in context. - Identify and practice using <i>simple past tense</i>. - Use <i>imperatives</i> to tell someone to do something, or give a direct order. - Know how to express and respond to congratulations. - Practice some knowledge concerning the field of sports/ games. - Read for general and specific information about famous sports people. - Listen to get information about favorite sports/games. - Write a paragraph about favorite sports/games. 2. Core Competence : - Recognize how to use <i>simple past tense</i> and express <i>congratulations</i>. - Show how sporty they are and be attractive to the lesson. - Develop communicative skills. - Present about a famous sports person. - Develop their presentation skill. - Actively join in class activities - Develop self-study skills
63		A closer look 1		
64		A closer look 2		
65		Communication		
66		Skills 1		
67		Skills 2		
68		Looking back & Project		

				3. Personal Qualities: - Be more aware of spending time watching and practicing sports and games, and choose the best one for themselves. - Have the love for sports and games. - Be comfortable and confident to talk about their favorite sports and games. - Have the love and know the facts about famous sports people. - Be friendly and creative to develop teamwork skill. - Be more creative when doing the project.
69	UNIT 9 CITIES OF THE WORLD	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Have an overview the topic “CITIES OF THE WORLD.” - Practice using the words related to the topic “<i>Cities of the world</i>”. - Pronounce correctly the sounds /əʊ/ and /aʊ/ in words and in sentences. - Use possessive adjectives and possessive pronouns. - Make an exclamation with what to express their appreciation or surprise. - Identify different features of a place. - Read for general and specific information about a city. - Listen to specific information about a city. - Write a postcard about their holiday in a city. 2. Core Competence: - Present about their favorite city. - Recognize and have knowledge about some famous landmarks in big cities. - Develop communicative competence. - Develop their presentation skill. - Actively join in class activities - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Have the love for their favorite city.
70		A closer look 1		
71		A closer look 2		
72		Communication		
73		Skills 1		
74		Skills 2		
75		Looking back & Project		

				- Be aware of the features of the cities. - Be aware of their own things. - Have the love for famous landmarks in the world. - Be confident to share their ideas in English. - Be proud of famous landmarks in their country. - Be aware of the benefits of spending time on holiday in a city.
76	REVIEW 3	Language	2	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Review vocabulary related to the topic <i>television, sports and games</i>, cities of the world, the pronunciation of sounds /θ/ and /ð/, /e /and /æ/, /əʊ/ and /aʊ/. - Review WH- questions, conjunctions in compound sentences, simple past, imperative, possessives adjectives and possessives pronouns. - Practice reading for general and specific information about strange sports - Ask and answer question about likes and dislikes. - Practice listening for specific information about Singapore - Write paragraph about a visit. 2. Core Competence: - Recognize how to use WH- questions, conjunctions in compound sentences, simple past, imperative, possessives adjectives and possessives pronouns. - Develop communicative competence. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Have good attitude for their studying - Obey teachers and share the study with their friends. - Be responsible and hard working
77		Skills		
78	Revision (Unit 7-9)		1	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1.Knowledge:

			-Review vocabulary related to the topics of Unit 7-9 : the pronunciation, Grammar points, -Practice reading for general and specific information. -Practice listening for specific information. - Rewrite the sentences so as its meaning keeps unchanged, Write complete sentences from the words given, Circle A, B, C or D which is not correct in standard English. 2. Core Competence: - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. - Develop self-do test skills. 3. Personal qualities: - Be benevolent and responsible. - Have good attitude for their studying. - Obey teachers and share the study with their friends. - Be aware of preparing for the mid-semester test.	
79	The Mid- second term test (60 minutes)	1	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-9. - Use grammar notes learnt in units 7-9. 2. Core Competence - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt - Develop self-study competence. 3. Personal qualities: - Be serious to do the mid-term test.	
80	UNIT 10 OUR HOUSES IN THE FUTURE	Getting started	7	By the end of this unit, students will be able to: 1. Knowledge: - Get an overview about the topic Our houses in the future
81		A closer look 1		
82		A closer look 2		

83		Communication		- Use lexical items about types of houses - Use vocabulary and structures about household appliances - Pronounce the two-syllable words correctly. - Use future simple and might for future possibility - Express surprise using the targeted form - Conduct a survey and report the result in verbal form - Read for specific information about houses and appliances in the future - Talk about different houses in the future - Listen for specific information about dream houses - Write a paragraph about a dream house 2. Core competence: - Recognize how to use simple future tense; “might” for future possibility. - Present about your future house. - Make a poster and write details about the future appliance on it then share the poster with the other groups. - Develop communication skills and creativity - Be collaborative and supportive in pair work and team work - Actively join in class activities 3. Personal qualities: - Be fond of the new topic “<i>Our houses in the future</i>”. - Be aware of keeping and protecting appliances in the house. - Have the suitable choice of appliances for their house. - Be confident to share their ideas about their houses in the future. - Have good attitude for their studying. - Be cooperative, friendly and creative to develop teamwork skill. - Develop self-study skills.
84		Skills 1		
85		Skills 2		
86		Looking back & Project		
87	UNIT 11 OUR GREENER WORLD	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Get an overview about the topic “<i>Our greener world</i>”.
88		A closer look 1		
89		A closer look 2		
90		Communication		

91		Skills 1	- Practice using new words/ phrases about things that can be reduced, reused and recycled. - Pronounce the rhythm in sentences and in conversation. - Use articles and the first conditional sentence correctly. Practice using articles and the first conditional sentence in context. - Understand and use how to give warnings. - Practice the dialogue about giving warnings. - Read to get to know about ways to go green, pay attention to the words and phrases. - Listen for specific information about ideas for a green club. - Write a paragraph about ideas for a green club. 2. Core Competence: - Recognize how to use: articles and the first conditional sentence. - Present a survey on ways to go green. - Present about tips for going green. - Make something new from the V used object and decorate it then show and tell about it in the class. - Develop communication skills, creativity - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop presentation skills - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be friendly with the environment. - Be aware of making our world become cleaner and greener. - Be aware of protecting the earth. - Be aware of the importance of recycling, reusing and reducing. - Be creative and self-study. - Have the love for our greener world. - Be benevolent and responsible - Be more creative when doing the project
92		Skills 2	
93		Looking back & Project	

94	UNIT 12 ROBOTS	Getting started	7	By the end of this unit, students will be able to: 1. Knowledge - Get an overview about the topic “<i>Robots</i>”. - Practice using new words/ phrases about activities. - Pronounce the tones in statements. - Use superlative adjectives (short adjectives) to compare three or more people or things. Practice writing by using superlative adjectives and comparative adjectives. - Express agreement and disagreement. - Interview three friends about what abilities they want their robots to have and report the results to the class. - Read to get to know about the types of robots at the show, pay attention to they can do. - Listen to get information about what robots can do. - Write a paragraph about a robot you would like to have. 2. Core Competence: - Recognize how to use superlative adjectives. (short adjectives). - Present their ability to do daily activities. - Present about what robots can do. - Make a product in group of ten: design a robot (Robot name, appearance, where it cando, what it can do) and draw it on the poster then show and talk about it in the class. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop presentation skills - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be friendly and active in the class. - Be fond of daily activities. - Be confident to interview their friends and have experiences for interviewing next time.
95		A closer look 1		
96		A closer look 2		
97		Communication		
98		Skills 1		
99		Skills 2		
100		Looking back & Project		

				- Have the love for robots. - Be collaborative and supportive in pair work and team work - Be more creative when doing the project.
101	REVIEW 4	Language	2	By the end of this unit, students will be able to: 1. Knowledge - Review vocabulary related to the topic <i>Our houses in the future, Our greener world, Robots</i>, the pronunciation of stress, rhythm, tone. - Review how to use verbs, the comparative and superlative adjectives, articles, the first conditional sentence. - Practice reading for general and specific information. - Describe your future house and persuade your group members to live in it. - Practice listening for specific information. - Write a paragraph. 2. Core Competence: - Develop their presentation skill. - Actively join in class activities - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Have good attitude for their studying. - Be aware of preparing for the second semester test. - Be collaborative and supportive in pair work and team work. - Be friendly and active in the class.
102		Skills		
103	Revision (Unit 9-12)		1	By the end of this unit, students will be able to: 1. Knowledge: - Review vocabulary related to the topic Television, Sports and games, Cities of the world, <i>Our houses in the future, Our greener world, Robots</i>; the pronunciation of sounds (/ʌ/, /a/, /ɪ/, /i:/, /t/, /d/, /s/, /ʃ/, /æ/, /e/, /au/, /əʊ/), stress in two-syllable words, rhythm in sentences, tones in statements.

			- Review how to use the present simple, past simple, future simple, present continuous; adverbs of frequency, possessive case, possessive adjectives and possessive pronouns; prepositions of place; count and uncountable noun, some/ any for amount; must and mustn't, should and shouldn't for advice, might for possibility; conjunctions; imperatives; articles; exclamations; the first conditional sentence. - Practice reading for general and specific information. - Practice asking for and giving information about TV programs; expressing and responding to congratulation; expressing surprise. - Practice listening for specific information. - Write a paragraph and a holiday postcard. 2. Core Competence: - Develop self-study competence. - Practise speaking, listening, reading and writing skills. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork. - Use vocabularies and grammatical points related units 7-12 to do exercises. 3. Personal Qualities: - Be positive and have good preparation for the second semester test. - Obey teachers and share the study with their friends. - Be responsible and hard working.
104	The Second term test (60 minutes)	1	1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-12. - Use grammar notes learnt in units 7-12. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. 2. Core Competence: - Develop self-study competence. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt

			3. Personal Qualities: - Be serious to do the second semester test.
105	The Second term test (Speaking)	1	1. Knowledge - Use the functional language in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt. - Talk about personal information. - Ask and answer the questions related to the topic students have learnt. 2. Core Competence: - Develop communication skill and cooperation. - Evaluate Ss' test and Ss' studying in the second semester 3. Personal Qualities: - Be confident and comfortable when speaking English. - Have good review for the next tests. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly.

1.2.2. Phân phối chương trình môn Anh văn 7

STT	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I				
1	Introduction and ways to prepare the lessons at home		1	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Have an overview of textbook English 7. 2. Core Competence - Know how to prepare for each section of one unit at home and communicate some simple expressions in class and in reality. 3. Personal qualities: - Love learning English, have the right ways to learn English and actively participate in learning activities.
2	Unit 1	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to:

3	HOBBIES	A closer look 1		1. Knowledge: - Use the words related to hobbies and verbs of liking and disliking to talk about different hobbies; - Pronounce correctly the sounds /ə/ and /ɜ:/. - Use present simple tense - Use the lexical items related to the topic 'Hobbies'. - Talk about likes and dislikes. - Read for specific information about a hobby. - Listen for specific information about one's hobby. - Write a paragraph about her hobbies.
4		A closer look 2		
5		Communication		
6		Skills 1		
7		Skills 2		
8		Looking back & Project		
9	Unit 2 HEALTHY LIVING	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge: - Use the words about healthy activities and health problems. - Pronounce the sounds /f/ and /v/ correctly - Recognise and write simple sentences - Ask for and give help tips - Talk about how to deal with some health problems. - Read for general and specific information about acne - Listen for general and specific information about Healthy Habits. - Write a passage to give advice on how to avoid viruses.
10		A closer look 1		
11		A closer look 2		
12		Communication		
13		Skills 1		
14		Skills 2		
15		Looking back & Project		

				2. Core competence - Develop communication skills and creativity - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities. - Practice giving advice on how to avoid viruses. - Develop presentation skill. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be ready to talk about Healthy living - Know some daily activities whether good or bad for health - Be ready to know the words about healthy activities and health problems. - Love their bodies, gain confidence again after getting know some common knowledge about acne and know how to avoid viruses. - Apply the health tips to themselves and improve their self-care skills. - Be responsible and hard working. - Be benevolent and responsible. - Be more creative when doing the project
16	Unit 3 COMMUNITY SERVICE	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge: - Use the words related to communities service. - Pronounce the sounds /t/ ; /d/ and / id/ correctly - Use the past simple to talk about past activities - Give compliments - Read for general and specific information about Community activities at school - Talk about the reasons why Ss join different community activities. - Listen for general and specific information about some community activities and their benefits.
17		A closer look 1		
18		A closer look 2		
19		Communication		
20		Skills 1		
21		Skills 2		
22		Looking back & Project		

				- Write an email about community activities one did last summer. 2. Core Competence: - Develop communication skills and creativity and enhance awareness of preserving the culture - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities. - Develop presentation skill - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: -Raise students' awareness of the need to keep their neighbourhood green. - Develop self individual skill to help community. - Be responsible and hard working - Be benevolent and responsible - Be more creative when doing the project
--	--	--	--	--

23	REVIEW 1	Language	2	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge: - Revise the language they have learnt and the skills they have practised in Units 1,2,3 - Revise the words related to hobbies and verbs of liking and disliking; healthy activities and health problems; and words related to community activities; - Pronounce the sounds /ə/, /ɜ:/, /f/, /v/, /t/, /d/, /ɪd/ correctly in isolation and in context; - Revise the present simple tense, past simple to talk about past activities; - Revise how to ask for and give health tips; how to give compliments. - Practice reading for general and specific information. - Practice listening for specific information. - Practice write a passage about community activities. 2. Core Competence: - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. 3. Personal qualities: - Raise students' awareness of the need to keep their neighbourhood green. - Be benevolent and responsible.
24		Skills		
25	Review before middle test		1	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge: -Review vocabulary related to the topics: hobbies, healthy living, community service, the pronunciation, Grammar, -Practice reading for general and specific information. -Practice listening for specific information.

			- Rewrite the sentences so as its meaning keeps unchanged, Write complete sentences from the words given, Circle A, B, C or D which is not correct in standard English. 2. Core Competence: - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study and self-do test skills. 3. Personal qualities: - Be benevolent and responsible. - Obey teachers and share the study with their friends.
26	60-minute test	1	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-3. - Use grammar notes learnt in units 1-3. 2. Core Competence: - Read and listen for general and specific information. - Write complete sentences using words and grammar notes learnt in units 1-3. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. - Develop self-study competence. 3. Personal qualities - Be serious to do the mid-term test. -Be careful and confident in doing test
27	UNIT 4 MUSIC AND ARTS	Getting started	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Have an overview about the topic Music and arts - Use the vocabulary to talk about Music and arts - use the lexical items related to the topic Music and arts; - pronunciation: pronounce and recognize the sounds /f/ and /ʒ/. 2. Core competence
28		A closer look 1	

				- Develop communication skills and creativity - Be collaborative and supportive in pair work and team work - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Be ready to know the words about music and arts - Develop self-study skills
29		A closer look 2		By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge - Know how to recognize and write comparisons with <i>like, different from, (not) as ... as</i>: - Learn how to deal with some ways of expressing preferences - Read for specific information about traditional art. - Talk about a musical performance at their school. - Listen for specific information about street painting. - Write an informal letter of invitation. 2. Core Competence: - Develop communication skills and creativity. - Be collaborative and supportive in pair work and team work. - Actively join in class activities - Develop presentation skills. - Develop self-study skills 3. Personal qualities : - Be fond of different types of music and arts. - Love traditional arts more. - Be responsible and hard-working - Be benevolent and responsible. - Be more creative when doing the project
30		Communication		
31		Skills 1		
32		Skills 2		
33		Looking back & Project		
34	UNIT 5 FOOD AND DRINK	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to 1. Knowledge: - Use the words related to the the topic Food and Drink - Pronounce the sounds /p/ and /ɔ:/ correctly.
35		A closer look 1		
36		A closer look 2		
37		Communication		

38		Skills 1		- Use some/ a lot of and lots of to talk about quantity - Ask and answer about prices - Read for specific information about a typical traditional food. - Talk about a popular food or drink - Listen for specific information about the eating habits. - Write a paragraph describing eating habits.
39		Skills 2		
40		Looking back & Project		
41	UNIT 6 A VISIT TO A SCHOOL	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge: - Use the words related to the topic A Visit to a school - Pronounce the sounds /tʃ/ and /dʒ/ correctly; - Use the prepositions of time and place - Ask for details - Read for specific information about a famous school - Talk about one's school - Listen for general and specific information about school activities. - Write a paragraph about outdoor activities at one's school. 2. Core Competence: - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork
42		A closer look 1		
43		A closer look 2		
44		Communication		
45		Skills 1		
46		Skills 2		
47		Looking back & Project		

				- Actively join in class activities - Develop communication skills and creativity - Develop presentation skill - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills 3. Personal Qualities: - Be awareness of healthy living, collaborative and supportive in pair work and team work. - Be more creative when doing the project - Be aware of taking part in outdoor activities at school. - Be proud of some famous schools in Viet Nam.
48	REVIEW 2	Language	2	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge: - Revise words related to music and arts; food and drinks; to school facilities and school activities; - Revise pronouncing the sounds: /ʃ/, /tʃ/, /ʒ/, /dʒ/, /v/, /ɔː/ correctly - Revise reuse of comparison: some a lot of, lots of, prepositions of time and place; - Express preferences; - Asks and answers about prices; - Ask for details. 2. Core Competence: - Develop communication skills and cultural awareness; - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork; - Actively join in class activities. 3. Personal Qualities: - Develop self-study skills. - Be benevolent and responsible. - Be ready to do the exercises.
49		Skills		
50	REVIEW before 1 st term Test		2	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge
51				

			- Revise the words related to hobbies and verbs of liking and disliking; healthy activities and health problems; and words related to community activities; music and arts; food and drinks; to school facilities and school activities. - Pronounce the sounds /ə/, /ɜ:/, /f/, /v/, /t/, /d/, /ɪd/ /ʃ/, /tʃ/, /ʒ/, /dʒ/, /v/, /ɔ:/ correctly in isolation and in context. - Revise the present simple tense, past simple to talk about past activities; comparison: some a lot of, lots of, prepositions of time and place. - Revise how to ask for and give health tips; how to give compliments. - Ask and answer about prices. - Practice reading for general and specific information. - Practice listening for specific information. - Practice writing a passage about community activities. 2. Core Competence - Develop communication skills and cultural awareness. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Raise students' awareness of the preparation for the test. - Be benevolent and responsible.
52	1st term Test	1	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-6. - Use grammar notes learnt in units 1-6. 2. Core Competence - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. - Develop self-study competence. 3. Personal qualities: - Be serious to do the first semester test.

53	1 st term test (Speaking)		1	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Use the functional language.in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt. - Talk about personal information. - Ask and answer the questions related to the topic studens have learnt. 2. Core Competence - Develop a speaking test. - Develop communication skill and cooperation. 3. Personal qualities: - Be confident and comfortable when speaking English. - Have good review for the next tests. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly. - Be positive for the next tests.
54	1 st TERM TEST CORRECTION		1	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Consolidate the knowledge of unit 1-6 2. Core Competence - Co-operate and self – study. - Evaluate Ss’ test. - Have experiences for designing the next mid-term test. 3. Personal Qualities - Be positive for the next tests. - Be aware of the ways to complete the test correctly.
HỌC KỲ II				
STT	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt
55	UNIT 7	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Use the words related to the topic Traffic
56		A closer look 1		
57		A closer look 2		

58	TRAFFIC	Communication		- Pronounce the sounds: /aɪ/ and /eɪ/ correctly - Use It to indicate distance - Use should and shouldn't - Learn how to ask and answer about means of transport and some strange traffic rules. - Read for general and specific information about some rules. - Talk about obeying traffic rules - Use the lexical items related to the topic Traffic - Listen for general and specific information about traffic problems in a city - Write a paragraph about traffic problems.
59		Skills 1		
60		Skills 2		
61		Looking back & Project		
62	UNIT 8 FILMS	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge: - Use the words related to the topic Films - Pronounce the sounds /ɪə/ and /eə/ correctly, - Use Although/ Though to express contrasting ideas between to pieces of information in the same sentence,
63		A closer look 1		
64		A closer look 2		
65		Communication		
66		Skills 1		
67		Skills 2		

68		Looking back & Project		- Use However to contrast ideas in two sentences, - Accept and decline suggestions, - Read for specific information about a film review, - Talk about a films, - Listen for specific information about a film, - Write a paragraph about one's favorite film. 2. . Core Competence: - Develop communication skills and creativity - Develop presentation skill and cultural awareness - Develop critical thinking skill - Be collaborative and supportive in pair work and team work - Actively join in class activities - Develop self-study skills 3. Personal qualities: - Be aware of learning new words related to the topic "Films" - Be aware of watching suitable films for their age. - Love cultures and arts - Be more creative when doing the project
69	UNIT 9 FESTIVALS AROUND THE WORLD	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge: - Use the words related to types of festivals and festival activities - Pronounce two- syllable words with correct stress - Use Yes- No questions - Express disappointment - Lexical items related to the topic "Festivals": names of different festivals around the world. - Read for specific information about an unusual festival - Talk about a fesstival that someone join - Listen for specific information about a festival - Write an email to describe a festival 2. Core Competence - Develop communication skills and cultural awareness
70		A closer look 1		
71		A closer look 2		
72		Communication		
73		Skills 1		
74		Skills 2		

			- Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop presentation skill and creativity - Develop critical thinking skills - Develop self-study skills 3. Personal qualities: - Be proud of the festivals in their countries - Be responsible for preserving and promoting the festivals around the world. - Be more flexible and creative when taking part in some festivals. - Be more creative when doing the project - Have good attitude for the unusual festivals. - Show their love to the festivals in the world.
75		Looking back & Project	By the end of this lesson, Ss will be able to gain: 1. Knowledge Review the vocabulary and grammar of Unit 9 Apply what they have learnt (vocabulary and grammar) into practice through a project 2. Core competence - Develop communication skills and creativity - Develop presentation skill - Develop critical thinking skill - Be collaborative and supportive in pair work and team work - Actively join in class activities 3. Personal qualities - Be more creative when doing the project - Develop self-study skills

76	REVIEW 3	Language	2	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1.Knowledge: -Revise the language they have learnt and the skills they have practised in unit 7-9. - Review the pronunciation of the sounds learnt Unit 7-9 (/ai/ and /ei/) and unit 8 (/iə/and//eə// and the pronunciation of two syllable words learnt in unit 9 - Review the meanings of road signs. - Review the words related to traffic, films and festivals - Review the grammatical points learnt in units 7-9, connectors (though/ however/should/ shouldn't and Yes/No-questions) 2.Competence: - Practise speaking, listening, reading and writing skills. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork. - Use vocabularies and grammatical points related units 7-9 to do exercises. - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills 3. Qualities: - Obey teachers and share the study with their friends. - Be responsible and hard working - Have good attitude for their studying. - Be aware of preparing for the mid-semester test.
77		Skills		
78	Review before middle test		1	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1.Knowledge: -Review vocabulary related to the topics of Unit 7-9 : the pronunciation, Grammar points, -Practice reading for general and specific information. -Practice listening for specific information.

			- Rewrite the sentences so as its meaning keeps unchanged, Write complete sentences from the words given, Circle A, B, C or D which is not correct in standard English. 2. Core Competence: - Develop communication skills and cultural awareness - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop self-study skills. - Develop self-do test skills. 3. Personal qualities: - Be benevolent and responsible. - Have good attitude for their studying. - Obey teachers and share the study with their friends. - Be aware of preparing for the mid-semester test.
79	60-minute test	1	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-9. - Use grammar notes learnt in units 7-9. 2. Core Competence - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt - Develop self-study competence. 3. Personal qualities: - Be serious to do the mid-term test.
80	UNIT 10 ENERGY SOURCES	Getting started	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1.Knowledge: -Use the words related to types of energy sources -Pronounce three- syllable words with correct stress - Use the present continuous - Ask for explanations
81		A closer look 1	
82		A closer look 2	
83		Communication	
84		Skills 1	
85		Skills 2	

86		Looking back & Project		- Read for specific information about types of energy sources - Talk about the advantages and disadvantages of different resources - Listen for specific information about how to save energy at home - Write a paragraph about how to save energy at home. 2. Core Competence: - Develop communication skills, creativity and energy- saving awareness. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Practice reading, listening and speaking skills - Develop presentation skills - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be benevolent and responsible - Be aware of saving energy - Be more creative when doing the project
87	UNIT 11 TRAVELLING IN THE FUTURE	Getting started	7	By the end of this lesson, Ss will be able to: 1. Knowledge: - Use the words related to future means of transport - Say sentences with correct stress. - Use the future simple to talk about future activities and make predictions. - Use possessive pronouns correctly. - Make predictions - Read for general and specific information about a future car. - Talk about why a means of transport will / won't be popular. - Listen for general and specific information about some future means of transport. - Write about the advantages of a future means of transport. 2. Core Competence: - Recognize how to use simple future tense for future activities. - Develop communication skills.
88		A closer look 1		
89		A closer look 2		
90		Communication		
91		Skills 1		
92		Skills 2		
93		Looking back & Project		

				- Be collaborative and supportive in pair work and team work. - Actively join in class activities. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be interested in future means of transport. - Be aware of the importance and advantages of future means of transport. - Be ready to know the words about future means of transport. - Be more creative when doing the project
94	UNIT 12 ENGLISH- SPEAKING COUNTRIES	Getting started	7	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: – Use the words about the people and places in English-speaking countries; – Ask questions with the correct rising and falling intonation; – Use articles correctly; – Express amazement; - Read for specific information about New Zealand; -Talk about Scotland - Listen for information about a tour of a city -Write a diary entry a tour of a city 2. Core Competence: - Develop communication skills, creativity - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork - Actively join in class activities - Develop presentation skills - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be benevolent and responsible - Raise students’ awareness of the need to learn languages/ English. - Be more creative when doing the project
95		A closer look 1		
96		A closer look 2		
97		Communication		
98		Skills 1		
99		Skills 2		
100		Looking back & Project		

				- Have good impression of English-speaking countries.
101	REVIEW 4	Language	2	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Revise and practice on the vocabulary items and grammar points Ss have already studied in Units 10, 11, 12. - revise vocabulary related to the topic Our houses in the future, Our greener world, Robots, the pronunciation of stress, rhythm, tone they have learnt in units 10, 11, 12. - revise how to use verbs, the comparative and superlative adjectives, articles, the first conditional sentence. - Practice reading for general and specific information. - Describe your future house and persuade your group members to live in it. - Practice listening for specific information. - Write a paragraph. 2. Core Competence - Develop communication skills and creativity. - Be collaborative and supportive in pair work and team work. - Actively join in class activities - Develop critical thinking skill - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Be confident and ready for the final test of the second term. - Be love their future houses and aware of protecting the environment. - Be responsible and hard working.
102		Skills		
103	REVIEW before 2nd term test		1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Revise the language they have learnt and the skills they have practised in unit 7-12. -Review the pronunciation of the sounds learnt Unit 7-12 and the pronunciation of two syllable words learnt in unit 9.

			- Review the meanings of road signs, review the words related to films and festivals. - Review the grammatical points learnt in units 7-12, connectors (though/ however/should/ shouldn't and Yes/No-questions). 2. Core Competence - Practise speaking, listening, reading and writing skills. - Be collaborative and supportive in pair work and teamwork. - Use vocabularies and grammatical points related units 7-12 to do exercises. - Develop self-study skills. 3. Personal Qualities: - Obey teachers and share the study with their friends. - Be responsible and hard working.
104	2nd term test	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-12. - Use grammar notes learnt in units 7-12. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. 2. Core Competence - Develop self-study competence. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt 3. Personal Qualities: - Be serious to do the second semester test.
105	2nd term test (Speaking)	1	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge -Use the functional language.in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt. - Talk about personal information.

			- Ask and answer the questions related to the topic students have learnt. 2. Core Competence - Develop communication skill and cooperation. - Evaluate Ss' test and Ss' studying in the second semester 3. Personal Qualities: - Be confident and comfortable when speaking English. - Have good review for the next tests. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly.
--	--	--	--

1.2.3. Phân phối chương trình môn Anh văn 8

STT	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	UNIT 1	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words related to leisure activities and expressions about likes and dislikes; – pronounce the sounds /ʊ/ and /u:/ correctly in words and sentences; – use verbs of liking / disliking followed by gerunds and / or to-infinitives to talk about likes and dislikes; – invite and accept invitations; – read for general and specific information about leisure activities with family; – talk about leisure activities with family; – listen for specific information about leisure activities with friends; – write an email about leisure activities with friends.
		A closer look 1	1 tiết	
		A closer look 2	1 tiết	
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	
		Skills 2	1 tiết	
		Looking back & Project	1 tiết	
2	UNIT 2	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words related to life in the countryside;
		A closer look 1	1 tiết	

		A closer look 2	1 tiết	– pronounce the sounds /ə/ and /ɪ/ correctly in words and sentences; – use comparative forms of adverbs; – give and respond to compliments; – read for specific information about different aspects of a Vietnamese village; – talk about the village or town where someone lives; – listen for specific information about someone’s opinion about life in the countryside; – write a paragraph about what someone likes or dislikes about life in the countryside.
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	
		Skills 2	1 tiết	
		Looking back & Project	1 tiết	
3	UNIT 3	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words related to teen school clubs, teens’ use of social media, and teen stress; – pronounce the sounds /ʊə/ and /ɔɪ/ correctly in words and sentences; – use simple sentences and compound sentences; – make requests; – read for general and specific information about school club activities; – ask and answer questions about school clubs; – listen for general and specific information about teen stress; – write a paragraph about the cause(s) of one’s stress and solutions to deal with it.
		A closer look 1	1 tiết	
		A closer look 2	1 tiết	
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	
		Skills 2	1 tiết	
		Looking back & Project	1 tiết	
4	REVIEW 1	Language	1 tiết	

		Skills	1 tiết	By the end of this review, students will have revised the language they have learnt and the skills they have practised in Units 1 - 3.
5	45-minute test		1 tiết	
6	Feedback on 45-minute test		1 tiết	
7	UNIT 4	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words related to the lifestyle of ethnic groups; – pronounce the sounds /k/ and /g/ correctly in words and sentences; – recognise and use Yes / No questions and Wh-questions, and countable and uncountable nouns; – give opinions; – read for specific information about stilt houses; – talk about the type of home they live in; – listen for specific information about the life of minority children; – write a paragraph about the things they do to help their family.
		A closer look 1	1 tiết	
		A closer look 2	1 tiết	
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	
		Skills 2	1 tiết	
		Looking back & Project	1 tiết	
8	UNIT 5	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words and expressions related to customs and traditions; – pronounce the sounds /n/ and /ŋ/ correctly in words and sentences; – recognise and use the zero article; – give advice; – read for general and specific information about a local festival; – talk about a normal family event that they take part in;
		A closer look 1	1 tiết	
		A closer look 2	1 tiết	
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	
		Skills 2	1 tiết	

		Looking back & Project	1 tiết	– listen for specific information about a festival; – write an email to give advice on taking part in a festival.
9	UNIT 6	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words related to the topic Lifestyles; – pronounce the sounds /br/ and /pr/ correctly in words and sentences; – use the future simple and the first conditional; – express certainty; – read for specific information about an interesting lifestyle and ways to maintain a traditional lifestyle; – talk about maintaining traditional lifestyles; – listen for general and specific information about the impact of modern technology on lifestyles; – write a paragraph about the advantages or disadvantages of online learning.
		A closer look 1	1 tiết	
		A closer look 2	1 tiết	
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	
		Skills 2	1 tiết	
		Looking back & Project	1 tiết	
10	REVIEW 2	Language	1 tiết	By the end of this review, students will have revised the language they have learnt and the skills they have practised in Units 4 - 6.
		Skills	1 tiết	
11	1 st term exam		1 tiết	
12	1 st term exam (Speaking)		1 tiết	
13	In reserve		1 tiết	
14	UNIT 7	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words related to the topic Environmental protection;
		A closer look 1	1 tiết	

		A closer look 2	1 tiết	– pronounce the sounds /bl/ and /kl/ correctly in words and sentences; – use complex sentences with adverb clauses of time; – ask for clarification; – read for general and specific information about Con Dao National Park; – talk about Vu Quang National Park; – listen for general and specific information about water pollution; – write a notice.
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	
		Skills 2	1 tiết	
		Looking back & Project	1 tiết	
15	UNIT 8	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words related to shopping; – pronounce the sounds /sp/ and /st/ correctly in words and sentences; – recognise and use adverbs of frequency and the present simple for future events; – make complaints; – read for specific information about the reasons people go to shopping centres; – talk about a shopping place; – listen to a talk for general and specific information about online shopping; – write a paragraph about the advantages and disadvantages of a type of shopping.
		A closer look 1	1 tiết	
		A closer look 2	1 tiết	
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	
		Skills 2	1 tiết	
		Looking back & Project	1 tiết	
16	UNIT 9	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to:
		A closer look 1	1 tiết	

		A closer look 2	1 tiết	– use the words related to types of natural disasters and words describing natural disasters; – pronounce the words ending in -al and -ous with correct stress; – use the past continuous; – give and respond to bad news; – read for specific information about natural disasters; – talk about a natural disaster; – listen for specific information about things to do before, during, and after a natural disaster; – write instructions about things to do before, during, and after a natural disaster.
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	
		Skills 2	1 tiết	
		Looking back & Project	1 tiết	
17	REVIEW 3	Language	1 tiết	By the end of this review, students will have revised the language they have learnt and the skills they have practised in Units 7 - 9.
		Skills	1 tiết	
18	45-minute test		1 tiết	
19	Feedback on 45-minute test		1 tiết	
20	UNIT 10	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words related to communication technology; – pronounce words ending in -ese and -ee with correct stress; – recognise and use prepositions of place and time and possessive pronouns; – interrupt politely;
		A closer look 1	1 tiết	
		A closer look 2	1 tiết	
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	

		Skills 2	1 tiết	– read for general and specific information about a way of communicating in the future; – talk about the advantages and disadvantages of a way of communicating; – listen for general and specific information about a communication exhibition; – write a paragraph to describe a way of modern communication.
		Looking back & Project	1 tiết	
21	UNIT 11	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words related to science and technology in the future; – say sentences with correct stress; – use reported speech for statements; – give and respond to good news; – read advertisements for specific information about new technologies; – talk about a technology or an invention; – listen for specific information about a robot teacher; – write an opinion paragraph about whether robots will replace teachers at school.
		A closer look 1	1 tiết	
		A closer look 2	1 tiết	
		Communication	1 tiết	
		Skills 1	1 tiết	
		Skills 2	1 tiết	
		Looking back & Project	1 tiết	
22	UNIT 12	Getting started	1 tiết	By the end of this unit, students will be able to: – use the words related to the topic Life on other planets; – use intonation for making lists correctly; – use reported speech to report questions;
		A closer look 1	1 tiết	
		A closer look 2	1 tiết	
		Communication	1 tiết	

		Skills 1	1 tiết	– express uncertainty; – read for specific information about the possibility of life on other planets; – talk about the conditions needed for planets to support human life; – listen for specific information about an imaginary planet and its creatures; – write a paragraph to describe imaginary creatures living on another planet.
		Skills 2	1 tiết	
		Looking back & Project	1 tiết	
23	REVIEW 4	Language	1 tiết	By the end of this review, Ss will have revised the language they have learnt and the skills they have practised in Units 10 - 12.
		Skills	1 tiết	
24	2 nd term exam		1 tiết	
25	2 nd term exam (Speaking)		1 tiết	
26	In reserve		1 tiết	
27	In reserve		1 tiết	
28	In reserve		1 tiết	
29	In reserve		1tiết	

1.2.4. Phân phối chương trình môn Anh văn 9

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I			

1	Revision	1	- To compare the past simple and the present perfect -To review comparative and superlative of adjectives
Unit 1: A VISIT FROM A PENPAL		5	
2	Lesson 1: Getting started + Listen & Read		- To present the activities that Lan and her Malaysian pen pal did when she came to visit Lan in Ha Noi -To ask and answer: What activities would you do during his/her visit? (Where would you like to take him/her to?) -> I'd like to take him/her to..
3	Lesson 2: Speak + Listen		To make and respond to introduction. To Listen for specific information
4	Lesson 3: Read		To read the text about Malaysia for details
5	Lesson 4: Write		To write a personal letter to family
6	Lesson 5: Language Focus		To revise the past simple and practise expressing <i>wishes</i>
Unit 2: CLOTHING		6	
7	Lesson 1: Getting started + Listen & Read		- To introduce the <i>ao dai</i> , the traditional dress of Vietnamese women. -To revise the present perfect tense and the passive form
8	Lesson 2: Speak		To practice speaking about Ss' favorite clothes
9	Lesson 3: Listen + Language Focus (Exercise 1)		To listen for specific information and use <i>Since, For, Already, Yet</i> in the present perfect tense
10	Lesson 4: Read		To read the text about Malaysia for details

11	Lesson 5: Write		To to know how to write one side of an argument with the help of the outline.
12	Lesson 6: Language Focus (Exercise 2,3,4,5)		To use the passive form of the present perfect, simple present, simple past ...
Unit 3: A TRIP TO THE COUNTRYSIDE		4	
13	Lesson 1: Getting started + Listen & Read		- To describe a trip to the countryside. - To focus on the countryside activities.
14	Lesson 2: Speak		- To practice speaking about Ss' home town/ home village
15	Lesson 3: Listen		- To practice listening for details to match the places on the bus route with the letters on the map
16	Lesson 4: Read		- To read the text for details and complete the summary
17	Revision for The Mid - First Term Test (Unit 1 - 3)	1	-To review all the grammar points and the vocabulary they have learn in the four previous units and practice some skills and get familiar with some kinds of exercises.
18	The Mid - First Term Test	1	-To remember the vocabulary and grammar points to, complete the test and check themselves.
19	Lesson 5: Write	2	- To write a short paragraph to describe or report a picnic/ a sightseeing tour/ a visit to a place.
20	Lesson 6: Language Focus		- To practice modal could with wish and prepositions of time and adverb clauses of result
Unit 4: LEARNING A FOREIGN LANGUAGE		6	
21	Lesson 1: Getting started + Listen & Read		-To present an Oral examination in English as a foreign language and reported speech.

22	Lesson 2: Speak		- To practice persuading other people to attend an English school you've chosen
23	Lesson 3: Listen		-To listen for details about Nga talking about her studying English
24	Lesson 4: Read		- To read advertisements for details
25	Lesson 5: Write		- To write a letter of inquiry for information
26	Lesson 6: Language Focus		- To further practice “ modal verbs with if to talk about conditions and results”, “direct and reported speech: statements and questions.”
Unit 5: THE MEDIA		6	
27	Lesson 1: Getting started + Listen & Read		- To read the text for details about the media
28	Lesson 2: Speak		- To practise speaking about the programs and making tag questions
29	Lesson 3: Listen		-To listen to the conversation and complete the table (fill missing information)
30	Lesson 4: Read		To make a list of benefits of the Internet and some disadvantages of the internet.
31	Lesson 5: Write		- To write a passage about the benefits of the Internet
32	Lesson 6: Language Focus		-To make tag questions and answers: to use gerund after some verbs.
Revision for End of First Term Test		2	
33	Lesson 1: Revision		To review vocabulary and grammar structures: simple past, present perfect, simple past with wish, modal verbs "could" with wish, preposition of time and passive form

34	Lesson 2: Revision		To review Speaking, listening, Reading, writing skills + sample test
35	End of First Term Test	1	-To remember all the vocabulary and grammar points and do the test correctly. - To encourage ss to study harder.
36	The First term test (Speaking)	1	To use the functional language in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt.
HỌC KỲ II			

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Unit 6: THE ENVIRONMENT		6	
37	Lesson 1: Getting started + Listen & Read		To present the topic of <i>environmental problems</i> and protecting activities. -To get more information about the pollution of the environment and the solutions.
38	Lesson 2: Speak		- To recognize how people pollute the sea and persuade everyone to do things to protect the environment. - To use some useful words and expressions when persuading people to protect the environment
39	Lesson 3: Listen		- To listen and take notes. - To know how our oceans are polluted.
40	Lesson 3: Read		-To understand the content of a poem about the pollution of environment and get more information about it , - to want to protect it.

			- To practice reading skill.
41	Lesson 4: Write		-To write a letter of complaint well.
42	Lesson 5: Language Focus		-To use Adjectives and Adverbs of manner, Adverb Clauses of reason As, Since, Because, Adjective + That Clause and Conditional Sentences-Type 1.
Unit 7: SAVING ENERGY		6	
43	Lesson 1: Getting started + Listen & Read		-To talk about what they should do to save energy. - To present the topic of saving energy.
44	Lesson 2: Speak		-To practice making and responding suggestions about how to save energy.
45	Lesson 3: Listen		- To listen for specific information and know more about solar energy
46	Lesson 4: Read		-To get more information about saving energy. - To read for details about how people in North America and Europe save money and energy.
47	Lesson 5: Write		-To write a simple speech and present it before the class.
48	Lesson 6: Language Focus		-To use connectives: and, but, because, or, so, therefore, however; Phrasal verbs: turn off, turn on, look for, look after, go on, and know how to make suggestions: suggest + Ving, suggest +(that)+ S + should
Unit 8: CELEBRATIONS		5	
49	Lesson 1: Getting started + Listen & Read		- To present the topic about celebrations and festivals in some countries. - To know more about the popular celebrations in the world take place and the activities for each celebration.

50	Lesson 2: Speak + Listen		-To give compliments and get responses. - To listen to a song and fill in the missing words - To use some useful expressions when giving and responding to complements as well as sing the song they've heard.
51	Lesson 3: Read		-To get more about the opinions, feelings and memories of children about their fathers on Father's day.
52	Lesson 4: Write		- To write a letter to a friend to share ideas of suggestions on how to choose a day to celebrate for mother or father
53	Revision for The Mid -Second Term Test (Unit 6-7)	1	- To review all the grammar points and the vocabulary they have learnt in the four previous units To practice some skills and get familiar with the test
54	The Mid - Second Term Test	1	- - To remember the vocabulary and grammar points , complete the test and check themselves –to evaluate ss' levels and classify ss. - To encourage ss to study harder.
55	Lesson 5: Language Focus		-To use Relative Clauses and Adverb Clauses of Concession.
Unit 9: NATURAL DISASTERS		6	
56	Lesson 1: Getting started + Listen & Read		- To get the information about the weather from the weather forecast.
57	Lesson 2: Speak		-To practice talking about preparations for a typhoon and explain the reasons.
58	Lesson 3: Listen		- To complete the instructions on how to live with earthquake and talk about how to prepare for a typhoon.
59	Lesson 4: Read		-To get more information about natural disasters. - To practice reading skill.

60	Lesson 5: Write		-To write a story by using the words and pictures given.
61	Lesson 6: Language Focus (Exercise 1)		- To use relative pronouns: “who, which, that” in relative clause and distinguish between defining relative clauses and non defining relative clause
Unit 10: LIFE ON OTHER PLANETS		5	
62	Lesson 1: Getting started + Listen & Read		- To present the topic on science fictions (the UFOs) -To know more about the UFOs.
63	Lesson 2: Speak (a,b) + Listen		-To talk about Mars, the moon and other planets. - To practice using “might” to talk about possibilities To know more about the moon by listening
64	Lesson 3: Read (b)		-To get more information about a space trip.
65	Lesson 4: Write		-To write an exposition about the existence of USOs.
66	Lesson 5: Language Focus		-To use modal verbs May and Might, and conditional sentences type 1 and 2 well
Revision for End of Second Term Test		2	
67	Lesson 1: Revision		To review vocabulary and grammar structures: simple past, present perfect, simple past with wish, modal verbs "could" with wish, preposition of time and passive form
68	Lesson 2: Revision		To review Speaking, listening, Reading, writing skills + sample test
69	End of Second Term Test	1	-To remember all the vocabulary and grammar points and do the test corectly. - To encourage ss to study harder.

70	The Second term test (Speaking)/	1	To use the functional language.in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt.
----	---	---	--

1.3. Phân phối chương trình môn Giáo dục công dân

1.3.1. Phân phối chương trình môn Giáo dục công dân 6

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I			
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ	2	1. Kiến thức: - HS nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ. - Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. - Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể phù hợp. 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước, trách nhiệm, cần cù, nhân ái.
2	Bài 2: Yêu thương con người	2	1. Kiến thức: - HS nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người. - Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người. - Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người. - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương con người.

			- Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người. 2. Năng lực: - Năng lực chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu, tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Yêu nước, trách nhiệm, cần cù, nhân ái.
3	Bài 3: Siêng năng, kiên trì	2	1. Kiến thức: - HS nêu được khái niệm và biểu hiện của siêng năng, kiên trì. - Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì. - Thực hiện được những việc làm thể hiện siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động. - Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động. - Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, nản lòng để khắc phục hạn chế này. 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm, cần cù.
4	Ôn tập kiểm tra giữa kì 1	1	1. Kiến thức: - Biết được những kiến thức đã học về chuẩn mực đạo đức.

			- Hiểu được ý nghĩa của các chuẩn mực đạo đức đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội. - củng cố các kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 3. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, sáng tạo, giải quyết vấn đề. - Năng lực riêng: Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Tự chủ, tự tin, trung thực.
5	Kiểm tra giữa kỳ I	1	1. Kiến thức: - Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ. - Yêu thương con người. - Siêng năng, kiên trì. 2. Kỹ năng: Biết vận dụng các kiến thức đã học vào trong cuộc sống để xử lý những tình huống cụ thể, gần gũi với sinh hoạt, học tập của các em. 3. Thái độ: Nghiêm túc trong giờ kiểm tra.
6	Bài 4: Tôn trọng sự thật	3	1. Kiến thức: - HS biết sự thật là gì và biểu hiện của tôn trọng sự thật. - Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật. - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.

			2. Năng lực: - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm.
7	Bài 5: Tự lập	2	1. Kiến thức: - Nêu được khái niệm tự lập. - Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập. - Hiểu vì sao phải tự lập. - Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác. - Tự thực hiện nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở nhà trường và trong sinh hoạt cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại, phụ thuộc vào người khác. 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.
8	Bài 6: Tự nhận thức bản thân	3	1. Kiến thức: - Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân; biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.

			- Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ bản thân. - Biết tôn trọng bản thân; xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân. 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm, cần cù, nhân ái.
9	Ôn tập kiểm tra cuối học kì 1	1	1. Kiến thức: - Biết được những kiến thức đã học về chuẩn mực đạo đức. - Hiểu được ý nghĩa của các chuẩn mực đạo đức đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội. - củng cố các kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 6. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, sáng tạo, giải quyết vấn đề. - Năng lực riêng: Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Tự chủ, tự tin, trung thực.
10	Kiểm tra cuối kỳ I	1	1. Kiến thức: Các bài đã học ở học kì 1

		2. Kỹ năng: Biết vận dụng các kiến thức đã học vào trong cuộc sống để xử lý những tình huống cụ thể, gần gũi với sinh hoạt, học tập của các em. 3. Thái độ: Nghiêm túc trong giờ kiểm tra.
HỌC KỲ II Từ tuần 19 đến tuần 35 (17 tuần x 1 tiết = 17 tiết)		

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm	3	1. Kiến thức - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em, từ con người và thiên nhiên và nhận biết được đặc điểm của một số bom mìn VN, tình huống nguy hiểm do bom mìn, VN gây ra. - Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm từ con người, thiên nhiên và bom mìn, vật nổ. - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ con người, thiên nhiên và tình huống liên quan đến BMVN để đảm bảo an toàn. 2. Về năng lực: <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Nhận biết được những kỹ năng sống cơ bản, phù hợp với lứa tuổi. <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Trang bị cho bản thân những kỹ năng sống cơ bản như để thích ứng, điều chỉnh và hòa nhập với cuộc sống. <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng sống cơ bản đã học hoặc kinh nghiệm đã có để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

			<i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Phát hiện và giải quyết được những tình huống phát sinh trong cuộc sống hàng ngày. - Tránh xa bom mìn vật nổ, xử lý, ứng phó tình huống nguy hiểm liên quan đến BMVN. 3. Phẩm chất <i>Chăm chỉ:</i> Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày. <i>Trách nhiệm:</i> Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ con người, phản đối những hành vi xâm hại con người và thiên nhiên.
2	Bài 8: Tiết kiệm	2	1. Kiến thức: - Nêu được khái niệm tiết kiệm và những biểu hiện của tiết kiệm. - Giải thích được vì sao phải tiết kiệm. - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện tiết kiệm của bản thân và người xung quanh. - Phê phán những biểu hiện của lãng phí trong cuộc sống và trong học tập. - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống và trong học tập. 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. 3. Phẩm chất:

			- Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm.
3	Ôn tập giữa kỳ II	1	1. Kiến thức: - Nêu được khái niệm tiết kiệm và những biểu hiện của tiết kiệm. - Giải thích được vì sao phải tiết kiệm. - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện tiết kiệm của bản thân và người xung quanh. - Phê phán những biểu hiện của lãng phí trong cuộc sống và trong học tập. - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống và trong học tập. 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm.
4	Kiểm tra giữa kỳ II	1	1. Kiến thức: - Ứng phó với các tình huống nguy hiểm. - Tiết kiệm. - Công dân nước CHXHCNVN. 2. Kỹ năng: Biết vận dụng các kiến thức đã học vào trong cuộc sống để xử lý những tình huống cụ thể, gần gũi với sinh hoạt, học tập của các em. - Nhận biết một số loại BMVN và cách phòng tránh... 3. Thái độ: Nghiêm túc trong giờ kiểm tra.

5	Bài 9. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	2	1. Kiến thức: - Nêu được khái niệm công dân. - Nêu được căn cứ xác định công dân nước CHXHCNVN. 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. 3. Phẩm chất: - Phẩm chất: yêu nước, cần cù, trách nhiệm.
6	Bài 10. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	2	1. Kiến thức - Nêu được quy định của Hiến Pháp nước CHXHCNVN về quyền và nghĩa vụ của công dân. - Thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân phù hợp với lứa tuổi. 2. Năng lực: - Năng lực chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. 3. Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm.
7	Bài 11. Quyền cơ bản của trẻ em	2	1. Kiến thức - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em. - Nêu được ý nghĩa quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em. 2. Năng lực: - Năng lực chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.

			- Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. 3. Phẩm chất: nhân ái, cần cù, trung thực, trách nhiệm.
8	Bài 12. Thực hiện quyền trẻ em	2	1. Kiến thức - Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong thực hiện quyền trẻ em. - Phân biệt được hành vi thực hiện và hành vi vi phạm quyền trẻ em. - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của gia đình, nhà trường và xã hội; bày tỏ được nhu cầu thực hiện tốt quyền trẻ em. 2. Năng lực: - Năng lực chung: giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. 3. Phẩm chất: nhân ái, cần cù, trung thực, trách nhiệm.
9	Ôn tập học kì II	1	1. Kiến thức: - Biết được những kiến thức đã học về chuẩn mực đạo đức. - Hiểu được ý nghĩa của các chuẩn mực đạo đức đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội. - củng cố các kiến thức đã học từ bài 7 đến bài 12. 2. Năng lực: - Năng lực chung: Tự học, sáng tạo, giải quyết vấn đề. - Năng lực riêng: Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.

			3. Phẩm chất: - Phẩm chất: Tự chủ, tự tin, trung thực.
10	Kiểm tra học kì II	1	1. Kiến thức: - Các bài đã học ở học kì II 2. Năng lực: Biết vận dụng các kiến thức đã học vào trong cuộc sống để xử lý những tình huống cụ thể, gần gũi với sinh hoạt, học tập của các em. 3. Thái độ: Nghiêm túc trong giờ kiểm tra.

1.3.2. Phân phối chương trình môn Giáo dục công dân 7

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Tự hào về truyền thống quê hương	3	1. Về kiến thức Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tham gia vào những hoạt động phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, thể hiện qua niềm tự hào về truyền thống của quê hương; sống có trách nhiệm, phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.
2	Quan tâm, cảm thông và chia sẻ	3	1. Về kiến thức – Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác. – Giải thích được vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau.

			- Phân tích được những tổn thương về tâm lý; về kinh tế, thể chất do tai nạn bom mìn gây ra. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người. - Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất nhân ái, thể hiện qua việc biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người; khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác. - Phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân do tai nạn bom mìn.
3	Học tập tự giác, tích cực	2	1. Về kiến thức – Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. – Giải thích được vì sao phải học tập tự giác, tích cực. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, thể hiện qua việc tự giác, tích cực trong học tập; biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này.

4	Giữ chữ tín	2	1. Về kiến thức – Trình bày được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín. – Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, luôn giữ chữ tín với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất trung thực, thể hiện qua việc biết giữ chữ tín; phê phán những người không biết giữ chữ tín.
5	Bảo tồn di sản văn hoá	3	1. Về kiến thức – Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản văn hoá của Việt Nam. – Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con người và xã hội. – Nêu được quy định cơ bản của PL về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá. – Nêu được trách nhiệm của HS trong việc bảo tồn DSVH. – Nêu được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn DSVH và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó. 2. Về năng lực Ngoài những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ DSVH. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất trách nhiệm, thể hiện qua việc biết bảo tồn di sản văn hoá; phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá.

6	Ứng phó với tâm lí căng thẳng	3	1. Về kiến thức – Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. – Kể được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. – Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng. – Nêu được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. 2. Về năng lực Cùng những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hành được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất trách nhiệm, thể hiện qua việc điều chỉnh tâm lí của bản thân để có đời sống tinh thần vui vẻ, thoải mái.
7	Phòng, chống bạo lực học đường	4	1. Về kiến thức – Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường. – Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường. – Nhận biết được cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức; sống tự chủ, không dễ bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất trung thực, trách nhiệm, thể hiện qua các hoạt động phòng, chống bạo lực học đường; phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường.

8	Quản lý tiền	3	1. Về kiến thức – Nêu được ý nghĩa của việc quản lý tiền hiệu quả. – Kể được một số nguyên tắc quản lý tiền có hiệu quả. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội, bước đầu biết quản lý tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất trách nhiệm, thể hiện qua việc biết quản lý tiền hiệu quả.
9	Phòng, chống tệ nạn xã hội	4	1. Về kiến thức – Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến. – Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. – Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội; tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất trung thực, trách nhiệm, thể hiện qua việc biết phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.

10	Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	4	1. Về kiến thức – Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình, quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. – Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và người khác. 2. Về năng lực Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh, chị, em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể. 3. Về phẩm chất Có phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, thể hiện qua tình yêu thương và những việc làm thực hiện nghĩa vụ đối với những người thân trong gia đình.
----	--	---	---

1.3.3. Phân phối chương trình môn Giáo dục công dân 8

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	3	1) Về kiến thức - Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Nhận biết được giá trị các truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về truyền thống dân tộc. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

			+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến truyền thống dân tộc. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện và đánh giá được những hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề trong đời sống xã hội liên quan đến niềm tự hào về truyền thống dân tộc; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lòng tự hào truyền thống dân tộc trong thực tiễn; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn về truyền thống dân tộc Việt Nam. 3) Về phẩm chất - Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống của dân tộc; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống dân tộc - Trách nhiệm: Sống có trách nhiệm thể hiện qua niềm tự hào về truyền thống và những giá trị quý báu của truyền thống dân tộc Việt Nam, phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
2	Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	3	1) Về kiến thức - Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới. - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá trên thế giới. Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc 2) Về năng lực

			- Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về nền văn hóa các dân tộc. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến nền văn hóa các dân tộc trên thế giới. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: tích cực tìm hiểu để biết được những biểu hiện của sự đa dạng các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới, hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu về sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn có liên quan đến việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc. 3) Về phẩm chất + Có phẩm chất nhân ái, biểu hiện ở cả lời nói và việc làm đó là luôn luôn tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới + Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở sự tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.
3	Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo	2	1) Về kiến thức - Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân 2) Về năng lực

			- Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lao động cần cù, sáng tạo. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến lao động cần cù, sáng tạo. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân; Trân trọng những thành quả lao động, quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; Phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động hằng ngày. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội liên quan đến cần cù, sáng tạo trong lao động; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống phản ánh sự cần cù, sáng tạo trong lao động; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề liên quan đến thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động ở đời sống thực tế. 3) Về phẩm chất - Chăm chỉ: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động lao động phù hợp với lứa tuổi. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong lao động.
4	Bài 4: Bảo vệ lễ phải	2	1) Về kiến thức

		- Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lễ phải. - Thực hiện được việc bảo vệ lễ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ lễ phải. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ lễ phải. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ lễ phải bằng lời nói và hành động cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lễ phải, phê phán thái độ, hành vi không bảo vệ lễ phải. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ lễ phải; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ lễ phải trong đời sống thực tế; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề bảo vệ lễ phải trong một số tình huống cụ thể. 3) Về phẩm chất - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lễ phải; bảo vệ điều hay, lễ phải trước mọi người; - Trách nhiệm: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống
--	--	---

5	Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	3	1) Về kiến thức - Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên (trong đó, có giải thích được một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và huỷ hoại tài nguyên là do bom mìn còn sót lại sau chiến tranh). – Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên, (trong đó, tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ MT do bom mìn). 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi; Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên (như sử dụng vật nổ để đánh cá hoặc khai thác khoáng sản). + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc tham gia bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lập và thực hiện được kế hoạch bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.
---	--	---	--

			+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong đời sống thực tế. 3) Về phẩm chất - Chăm chỉ, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên phù hợp với lứa tuổi. - Có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
6	Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân	3	1) Về kiến thức - Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân. - Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân. - Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó. 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - Năng lực đặc thù:

			+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân; Xây dựng được mục tiêu của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó. - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về xác định mục tiêu cá nhân; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, tình huống về xác định mục tiêu cá nhân; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề về xác định mục tiêu cá nhân trong đời sống thực tế. 3) Về phẩm chất - Chăm chỉ, luôn vươn lên để đạt kết quả tốt trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi - Có trách nhiệm trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.
7	Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình	4	1) Về kiến thức - Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến; - Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội. - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. - Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình. - Phê phán các hành vi bạo lực GD, trong gia đình và cộng đồng. 2) Về năng lực - Năng lực chung:

			+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực gia đình. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: phân tích đánh giá được một số hiện tượng bạo lực gia đình trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống, tham gia các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trong thực tiễn. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Chủ động tích cực tham gia vào các hoạt động để phòng, chống bạo lực gia đình 3) Về phẩm chất Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khỏe của người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xúy, không tham gia các hành vi bạo lực gia đình. Trách nhiệm: Trung thực, trách nhiệm, dũng cảm đấu tranh phòng, chống các hành vi bạo lực trong gia đình và cộng đồng.
8	Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu	3	1) Về kiến thức - Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu; - Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu; - Tự điều chỉnh, tạo được thói quen chi tiêu hợp lý. 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lập kế hoạch chi tiêu.

			+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến lập kế hoạch chi tiêu. - Năng lực đặc thù: + Năng lực phát triển bản thân: Lập được kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp theo hướng dẫn; Thực hiện được kế hoạch chi tiêu đã đề ra. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về lập kế hoạch chi tiêu; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lập kế hoạch chi tiêu; Vận dụng các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn cuộc sống về lập kế hoạch chi tiêu. 3) Về phẩm chất - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu. - Chăm chỉ: Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí..
9	Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại	4	1) Về kiến thức - Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Nêu được đặc điểm của bom mìn, vật nổ và dấu hiệu nhận biết khu vực có bom mìn, vật nổ. - Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Nhận biết được trách nhiệm của CD trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

		- Thực hiện được việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Có thói quen tự bảo vệ bản thân, tuyên truyền vận động mọi người cùng nâng cao cảnh giác để phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống, tham gia các hoạt động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại trong đời sống thực tiễn. Từ đó hs rèn luyện kỹ năng từ chối khi gặp những tình huống nguy hiểm liên quan đến bom mìn vật nổ. 3) Về phẩm chất - Có trách nhiệm trong phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khỏe của mình và người khác; không đồng tình với các hành vi sử dụng vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác.
--	--	---

10	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	4	1) Về kiến thức - Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người. - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động - Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động, lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động của người lao động. 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền, nghĩa vụ lao động của công dân. - Năng lực đặc thù: + Năng lực phát triển bản thân: Tự đánh giá được thái độ, hành vi lao động của bản thân trong đời sống thực tế; Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch khắc phục, cải thiện những điểm chưa tốt, chưa phù hợp trong lao động của bản thân. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số hiện tượng về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn có liên quan đến quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. 3) Về phẩm chất - Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp với lứa tuổi
----	---	---	---

			- Trách nhiệm: Thực hiện tốt mọi quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, lao động chưa thành niên, quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động.
--	--	--	--

1.3.4. Phân phối chương trình môn Giáo dục công dân 9

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I			
1	Bài 1. Chí công vô tư	1	- Nêu được thế nào là chí công vô tư - Nêu được biểu hiện của chí công vô tư - Hiểu được ý nghĩa của chí công vô tư. - Biết thể hiện chí công vô tư trong cuộc sống hằng ngày. - Đồng tình, ủng hộ, hành vi chí công vô tư - Phản đối, phê phán hành vi thiếu chí công vô tư.
2	Bài 2. Tự chủ	1	- Hiểu được thế nào là tự chủ - Nêu được biểu hiện của người có tính tự chủ - Hiểu được vì sao con người cần phải biết tự chủ. - Có khả năng làm chủ bản thân trong học tập, sinh hoạt - Có ý thức rèn luyện tự chủ
3	Bài 3. Dân chủ và kỷ luật.	1	- Hiểu được thế nào là dân chủ, kỉ luật - Hiểu được mối quan hệ giữa dân chủ và kỉ luật - Hiểu được ý nghĩa của dân chủ và kỉ luật, - Biết thực hiện quyền dân chủ và chấp hành tốt kỉ luật của tập thể. - Có thái độ tôn trọng quyền dân chủ và kỉ luật của tập thể
4	Bài 4. Bảo vệ hòa bình	2	- Hiểu được thế nào là hòa bình và bảo vệ hòa bình. - Giải thích vì sao cần phải bảo vệ hòa bình - Nêu được ý nghĩa của các hoạt động bảo vệ hòa bình và chống chiến tranh đang diễn ra ở Việt Nam và trên thế giới. - Nêu được các biểu hiện của sống hòa bình trong sinh hoạt hằng ngày. - Tham gia các hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh.

			-Yêu hoà bình, ghét chiến tranh phi nghĩa.
5	Chủ đề: Sống hội nhập Bài 5: Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới. Bài 6: Hợp tác cùng phát triển	3	- Hiểu được thế nào là tình hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc, quốc gia. -Nêu được nguyên tắc hợp tác quốc tế của Đảng và NN ta. -Hiểu được ý nghĩa của tình hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc, quốc gia. - Thể hiện tình hữu nghị, tham gia tốt các hoạt động đoàn kết, hữu nghị, hợp tác quốc tế phù hợp với bản thân do nhà trường và địa phương tổ chức. - Tôn trọng, thân thiện với người nước ngoài khi gặp gỡ.... Ủng hộ các chủ trương, chính sách hợp tác quốc tế của Đảng và Nhà nước ta
6	Bài 7. Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc	1	- Nêu thế nào là TTTĐ của DT và một số TTTĐ của DT VN. -Hiểu được thế nào là kế thừa và phát huy TTTĐ của DT -Xác định thái độ hành vi cần thiết để kế thừa và phát huy TTTĐ của DT. -Biết rèn luyện bản thân theo các truyền thống tốt đẹp của dân tộc. -Tự hào, tôn trọng về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
7	Kiểm tra giữa kì I	1	Đảm bảo YCCĐ các tiết từ tiết 1-9
8	Bài 7. Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc	1	Hiểu được vì sao cần phải kế thừa và phát huy TTTĐ của DT. -Xác định thái độ hành vi cần thiết để kế thừa và phát huy TTTĐ của DT. -Biết rèn luyện bản thân theo các truyền thống tốt đẹp của dân tộc. -Tự hào, tôn trọng về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
9	Chủ đề: Sống chủ động, sáng tạo Bài 8: Năng động, sáng tạo Bài 9: Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.	3	-Hiểu được thế nào là năng động, sáng tạo -Nêu được thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả - Nêu được các yếu tố cần thiết để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả -Hiểu được ý nghĩa của năng động, sáng tạo, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả. -Biết cần làm gì để trở thành người năng động, sáng tạo.

			- Tích cực, chủ động và sáng tạo trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày, vận dụng phương pháp học tập tích cực để nâng cao kết quả học tập, lao động và các hoạt động khác. - Có ý thức sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm, tôn trọng những người năng động, sáng tạo.
10	Bài 10. Lí tưởng sống của thanh niên	1	Nội dung điều chỉnh: Cả bài chuyển sang hoạt động Ngoại khóa Hướng dẫn học sinh tự học
11	Luyện tập, thực hành (từ tiết 11-16)	1	Nắm vững YCCĐ các bài/chủ đề đã học -Luyện tập, thực hành các nội dung liên quan.
12	Ôn tập kì I	1	Nắm vững YCCĐ các bài/chủ đề đã học -Luyện tập, thực hành-vận dụng các nội dung liên quan
13	Kiểm tra cuối kỳ I	1	Theo nội dung bản đặc tả, ma trận đề kiểm tra
HỌC KỲ II			
14	Bài 12. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân	2	-Nêu các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở VN hiện nay -Kể được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của CD trong hôn nhân -Biết được tác hại của việc kết hôn sớm -Biết thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bản thân trong việc chấp hành luật Hôn nhân và gia đình hiện hành. -Nghiêm chỉnh chấp hành Luật Hôn nhân và gia đình hiện hành. - Không tán thành việc kết hôn sớm
15	Bài 13. Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế	2	- Nêu được thế nào là quyền tự do kinh doanh - Nêu được nội dung các Q và nghĩa vụ của CD trong kinh doanh -Nêu được thế nào là thuế và vai trò của thuế đối với việc phát triển kinh tế-XH đất nước - Nêu được nghĩa vụ đóng thuế của công dân - Vận động gia đình thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ kinh doanh, nghĩa vụ đóng thuế. - Tôn trọng quyền tự do kinh doanh của người khác, ủng hộ pháp luật thuế của nhà nước.

16	Bài 14. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	2	-Nêu được nội dung cơ bản các quyền và nghĩa vụ LĐ của cCD -Nêu được trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo đảm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân -Biết được qui định của PL về sử dụng lao động trẻ em -Phân biệt được những hành vi, việc làm đúng với những hành vi việc làm vi phạm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân -Tôn trọng qui định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động.
17	Bài 15. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý của công dân	2	-Nêu được thế nào là vi phạm pháp luật -Kể được các loại vi phạm pháp luật. - Kể được từng loại trách nhiệm pháp lí tương ứng gắn với từng loại vi phạm pháp luật. -Phân biệt được các loại vi phạm pháp luật. -Tự giác chấp hành pháp luật của nhà nước -Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật -Nêu được thế nào trách nhiệm pháp lí -Tự giác chấp hành pháp luật của nhà nước -Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật
18	Ôn tập	1	(7) Yêu cầu cần đạt (5) -Hiểu được hôn nhân là gì -Nêu các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở VN hiện nay -Kể được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của CD trong hôn nhân -Biết được tác hại của việc kết hôn sớm -Biết thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bản thân trong việc chấp hành luật Hôn nhân và gia đình hiện hành. -Nghiêm chỉnh chấp hành Luật Hôn nhân và gia đình hiện hành. - Không tán thành việc kết hôn sớm - Nêu được thế nào là quyền tự do kinh doanh - Nêu được nội dung các Q và nghĩa vụ của CD trong kinh doanh -Nêu được thế nào là thuế và vai trò của thuế đối với việc phát triển kinh tế-XH đất nước

			- Nêu được nghĩa vụ đóng thuế của công dân - Vận động gia đình thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ kinh doanh, nghĩa vụ đóng thuế. - Tôn trọng quyền tự do kinh doanh của người khác, ủng hộ pháp luật thuế của nhà nước. -Nêu được nội dung cơ bản các quyền và nghĩa vụ LĐ của cCD -Nêu được trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo đảm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân -Biết được qui định của PL về sử dụng lao động trẻ em -Phân biệt được những hành vi, việc làm đúng với những hành vi việc làm vi phạm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân -Tôn trọng qui định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động. -Nêu được thế nào là vi phạm pháp luật -Kể được các loại vi phạm pháp luật. - Kể được từng loại trách nhiệm pháp lí tương ứng gắn với từng loại vi phạm pháp luật. -Phân biệt được các loại vi phạm pháp luật. -Tự giác chấp hành pháp luật của nhà nước -Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật -Nêu được thế nào trách nhiệm pháp lí -Tự giác chấp hành pháp luật của nhà nước -Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật - Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân. - Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. - Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. - Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý của công dân.
19	Kiểm tra giữa học kì II.	1	Đảm bảo YCCĐ các tiết từ tiết 19-27
21	Bài 16. Quyền tham gia quản lí Nhà nước, quản lí xã hội của công dân	2	- Nêu được thế nào là quyền tham gia quản lí Nhà nước, quản lí xã hội của công dân, -Nêu được các hình thức tham gia quản lí Nhà nước, quản lí XH - Nêu được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện quyền này.

			-Nêu được ý nghĩa quyền ... của công dân. -Biết thực hiện quyền tham gia ... xã hội phù hợp với lứa tuổi. -Tích cực tham gia công việc của trường, lớp, cộng đồng phù hợp với khả năng.
22	Bài 17. Nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc	2	- Hiểu thế nào là bảo vệ tổ quốc và nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc. - Nêu được một số qui định trong Hiến pháp 2013 và Luật Nghĩa vụ quân sự hiện hành về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc - Tham gia hoạt động bảo vệ trật tự trị an trường học và nơi cư trú. - Tuyên truyền mọi người trong gia đình thực hiện NV BVTQ. - Ung hộ những hành động, việc làm thực hiện NV BVTQ. - Phê phán những hành vi trốn tránh nghĩa vụ quân sự.
23	Bài 18. Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật	1	- Nêu được thế nào sống có đạo đức, thế nào là tuân theo pháp luật. - Nêu được mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật - Hiểu được ý nghĩa của việc sống có đạo đức và tuân theo pháp luật. -Hiểu được trách nhiệm thanh niên học sinh cần phải rèn luyện thường xuyên để sống có đạo đức và tuân theo pháp luật.
14	Ôn tập học kỳ II	1	- Củng cố lại các kiến thức đã học ở các bài 15,16,17,18,và một số bài khác trong học kỳ II. - Hs có kỹ năng tổng hợp hệ thống hóa một cách chính xác , khoa học các kiến thức cần nhớ ,chuẩn bị kiểm tra học kỳ II . - Có ý thức vận dụng những kiến thức đó trong cuộc sống . - Có thái độ nghiêm túc trong học tập .
25	Kiểm tra cuối kì II	1	Theo nội dung bản đặc tả, ma trận đề kiểm tra

1.4. Phân phối chương trình môn Giáo dục thể chất

1.4.1. Phân phối chương trình môn Giáo dục thể chất 6

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	<i>Các động tác hỗ trợ kĩ thuật ném bóng</i>	1	Nhận biết được các động tác hỗ trợ và cách luyện tập: cầm bóng và bắt bóng bằng hai tay. Biết cách giữ an toàn trong luyện tập.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
2	<i>Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy cự li trung bình</i>	1	- Nhận biết được các động tác bổ trợ và biết cách luyện tập: Đi, chạy thờ sâu theo nhịp đơn, nhịp kép; chạy theo đường hình số tám. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
3	<i>Các động tác bổ trợ kỹ thuật ném bóng</i>	1	- Nhận biết được các động tác KT bổ trợ và cách luyện tập: Hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Thực hiện được động tác tung và bắt bóng bằng một tay, hai tay. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
4	<i>Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy cự li trung bình</i>	1	- Nhận biết được các động tác bổ trợ và biết cách luyện tập: Chạy theo đường đích dắc, chạy luồn cọc. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
5	<i>Các động tác bổ trợ kỹ thuật ném bóng</i>	1	- Nhận biết được các động tác bổ trợ và biết cách luyện tập: Ném bóng bằng một tay trên cao. - Thực hiện được động tác hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
6	<i>Chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng</i>	1	- Nhận biết và thực hiện được KT chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
7	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	1	- Nhận biết được KT và cách luyện tập ra sức cuối cùng, biết cách giữ an toàn cho bản thân và người tập. - Thực hiện được kĩ thuật ném bóng bằng một tay trên cao. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
8	<i>Chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng</i>	1	- Nhận biết và thực hiện được KT chạy giữa quãng trên đường vòng. - Biết cách thực hiện KT chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
9	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	1	- Thực hiện được kĩ thuật ra sức cuối cùng - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
10	<i>Chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng</i>	1	- Thực hiện được KT chạy giữa quãng trên đường thẳng, vòng. - Biết được một số điều luật cơ bản trong thi đấu Điền Kinh.
11	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	1	- Nhận biết được KT và cách luyện tập KT giữ thăng bằng. - Thực hiện được kĩ thuật ra sức cuối cùng - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
12	<i>Xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và chạy về đích</i>	1	- Có nhận biết ban đầu về hình thái, cách thực hiện KT xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	1	Thực hiện được kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng. Biết cách giữ an toàn cho bản thân và người tập.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
13			
14	<i>Xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và chạy về đích</i>	1	- Nhận biết và thực hiện được KT chạy về đích. Biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình. - Thực hiện được KT xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết được một số điều luật cơ bản trong thi đấu điền kinh.
15	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	1	- Thực hiện được kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng. Biết cách giữ an toàn cho bản thân và người tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
16	<i>Xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và chạy về đích</i>	1	- Thực hiện được KT cách phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
17	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	1	- Nhận biết được KT và biết cách luyện tập tư thế chuẩn bị chạy và chạy đà. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
18	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (CCLTB)	1	
19	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	1	- Thực hiện được kĩ thuật tư thế chuẩn bị chạy và chạy đà - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
20	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	1	Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 1-11.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
21	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	1	- Thực hiện được kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà. - Biết cách phối hợp các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
22	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	1	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
23	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	1	- Thực hiện được kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà. - Phối hợp được các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
24	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	1	- Nhận biết được động tác từ nhịp 12- 23 và biết cách thực hiện từ nhịp 1- 23. - Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu
25	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	1	- Phối hợp được các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết được một số luật cơ bản trong thi đấu ném bóng.
26	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	1	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1- 23. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	1	- Thực hiện được kĩ thuật các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
27			
28	Bài thể dục liên hoàn	1	- Nhận biết được KT các động tác từ nhịp 24- 30 và cách thực hiện từ nhịp 1- 30. - Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu.
29	Tám thế tấn cơ bản	1	- Biết tên và thực hiện được động tác: + Lập tấn + Trung bình tấn + Đỉnh tấn trái + Đỉnh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn
30	Bài thể dục liên hoàn	1	Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1- 30. Tích cực hợp tác, học hỏi trong học tập và rèn luyện hằng ngày.
31	Tám thế tấn cơ bản	1	- Thực hiện thuần thục: + Lập tấn + Trung bình tấn + Đỉnh tấn trái + Đỉnh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn
32	Bài thể dục liên hoàn	1	Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1- 30.
33	Tám thế tấn cơ bản	1	- Thực hiện thuần thục:

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			+ Lập tấn + Trung bình tấn + Đinh tấn trái + Đinh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn
34	<i>Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy cự li ngắn.</i>	1	Nhận biết được động tác bổ trợ và biết cách thực hiện KT chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi và biết cách luyện tập.
35	Ôn: Tám thế tấn cơ bản Học: Từ động tác 1 đến động tác 8	1	- Thực hiện thuần thục: Tám thế tấn cơ bản -Biết tên và thực hiện được: Từ động tác 1 đến động tác 8 bài võ cổ truyền
36	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (Bài Thể Dục Liên Hoàn)	1	Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.
37	<i>Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy cự li ngắn.</i>	1	- Nhận biết được động tác bổ trợ và biết cách thực hiện KT chạy đạp sau. - Biết tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
38	Ôn từ động tác 1 đến động tác 8 Học từ động tác 9 đến động tác 17	1	- Thực hiện thuần thục: Từ động tác 1 đến động tác 8 -Biết tên và thực hiện được: Từ động tác 9 đến động tác 17 bài võ cổ truyền
39	<i>Chạy giữa quãng</i>	1	- Nhận thức được KT động tác và bước đầu biết cách luyện tập Kỹ thuật chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Thực hiện được KT chạy đạp sau.
40	Ôn từ động tác 9 đến động tác 17 Học: từ động tác 18 đến động tác 24	1	- Thực hiện thuần thục: Từ động tác 9 đến động tác 17 -Biết tên và thực hiện được: Từ động tác 18 đến động tác 24 bài võ cổ truyền
41	Chạy giữa quãng	1	- Thực hiện được KT chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập chạy cự li ngắn. - Biết tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
42	Ôn từ động tác 18 đến động tác 24 Học từ động tác 25 đến động tác 30	1	- Thực hiện thuần thục: Từ động tác 18 đến động tác 24 -Biết tên và thực hiện được: Từ động tác 25 đến động tác 30 bài võ cổ truyền
43	Xuất phát và chạy lao sau xuất phát	1	Nhận biết được khẩu lệnh xuất phát, thứ tự thực hiện thực hiện, biết cách luyện tập.
44	Ôn từ động tác 25 đến động tác 30 Học từ động tác 31 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục: Từ động tác 25 đến động tác 30 -Biết tên và thực hiện được động tác: Từ động tác 31 đến động tác 36 bài võ cổ truyền
45	Xuất phát và chạy lao sau xuất phát	1	- Nhận biết được kĩ thuật và biết cách thực hiện giai đoạn chạy lao sau xuất phát. - Thực hiện được kĩ thuật xuất phát cao.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Tích cực tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
46	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
47	<i>Xuất phát và chạy lao sau xuất phát</i>	1	- Thực hiện được KT xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Biết được một số điều luật cơ bản nhất trong thi đấu ĐK.
48	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
49	<i>Chạy về đích</i>	1	- Nhận biết được kỹ thuật của giai đoạn chạy về đích và biết cách luyện tập. - Tích cực tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
50	<i>Chạy về đích</i>	1	- Biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn theo hướng dẫn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
51	<i>Chạy về đích</i>	1	- Thực hiện được phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn nâng cao thành tích. - Biết được một số điều luật cơ bản nhất trong thi đấu ĐK.
52	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
53	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
54	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (NỘI DUNG CCLN 60m)	1	
55	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
56	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
57	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
58	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
59	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
60	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
61	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
62	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
63	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
64	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
65	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
66	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	1	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
67	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (TTTC VÕ CỔ TRUYỀN)	1	
68	<i>Nội dung 1&2</i>	1	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
69	<i>Nội dung 3</i>	1	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
70	<i>Nội dung 4</i>	1	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

1.4.2. Phân phối chương trình môn Giáo dục thể chất 7

Tiết	Tên bài	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng</i>	1	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu trong phối hợp các hoạt động chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng.

Tiết	Tên bài	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Phối hợp được các hoạt động chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
2	<i>Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ.</i>	1	- Nhận biết được mục đích, nội dung, yêu cầu và cách luyện tập kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Tích cực, chủ động trong luyện tập và giúp đỡ bạn.
3	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng</i>	1	- Nhận biết được hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự ly trung bình và cách khắc phục. - Phối hợp được các hoạt động chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng và cách khắc phục hiện tượng “cực điểm” xảy ra khi chạy CLTB. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
4	<i>Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ.</i>	1	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Tích cực, chủ động trong luyện tập và giúp đỡ bạn. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
5	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát</i>	1	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát; biết cách luyện tập. - Phối hợp được giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
6	<i>Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ</i>	1	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Biết được số điều luật trong thi đấu điền kinh.
7	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát</i>	1	- Phối hợp được giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Chủ động lựa chọn các bài tập phù hợp với bản thân để RLTT.
8	<i>Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.</i>	1	- Nhận biết được cách đo, chạy đà trong nhảy xa kiểu ngồi. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tiết	Tên bài	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
9	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát</i>	1	- Phối hợp được giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Biết được một số điều luật trong thi đấu điền kinh.
10	<i>Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.</i>	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật đo và chạy đà trong nhảy xa kiểu ngồi. Nỗ lực hoàn thành các bài tập vận động, tích cực hợp tác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
11	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	1	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu về phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
12	<i>Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.</i>	1	- Thực hiện được kỹ thuật đo đà chạy đà, phối hợp giậm nhảy và bước bộ. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
13	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	1	- Thực hiện được các yêu cầu về phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích; phối hợp được các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Chủ động, kiên trì, tích cực, tự giác trong luyện tập.
14	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	1	- Nhận biết được kỹ thuật và cách luyện tập giai đoạn bay trên không. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
15	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	1	- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
16	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	1	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn bay trên không và rơi xuống đất. - Tích cực, chủ động trong luyện tập. - Chủ động, nghiêm túc giữ gìn an toàn trong luyện tập.
17	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	1	- Thực hiện được các yêu cầu về phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích; phối hợp được các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Chủ động, kiên trì, tích cực, tự giác trong luyện tập.

Tiết	Tên bài	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
18	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	1	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn bay trên không và rơi xuống đất. - Chủ động, nghiêm túc giữ gìn an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
19	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	1	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn bay trên không và rơi xuống đất. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
20	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (CCLTB)	1	
21	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi</i>	1	- Nhận biết được nội dung và cách luyện tập phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
22	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 10)</i>	1	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 1- 10. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
23	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi</i>	1	- Biết cách phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Tích cực, chủ động trong luyện tập
24	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 10)</i>	1	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
25	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi.</i>	1	- Phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
26	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 11 đến nhịp 20)</i>	1	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 11- 20. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi.</i>	1	- Phối hợp được các giai đoạn của kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Tích cực, chủ động trong luyện tập

Tiết	Tên bài	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
27			- Biết được một số điều luật trong thi đấu điền kinh.
28	Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 11 đến nhịp 20).	1	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
29	Kĩ thuật đệm bóng bằng hai tay	1	Thực hiện được đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân
30	Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 21 đến nhịp 30).	1	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 21- 30. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
31	Kĩ thuật đệm bóng bằng hai tay	1	Thực hiện được đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân
32	Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 21 đến nhịp 30).	1	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
33	Kĩ thuật đệm bóng bằng hai tay	1	Thực hiện được đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân
34	Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 30).	1	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1 đến 30. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
35	Kĩ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện	1	Thực hiện được - Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau

Tiết	Tên bài	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
36	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (Bài Thể Dục Liên Hoàn)	1	Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.
37	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát.</i>	1	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
38	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	1	Thực hiện được - Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
39	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát.</i>	1	- Nhận biết được nội dung và biết cách thực hiện về kỹ thuật trong xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
40	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	1	Thực hiện được - Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
41	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	1	- Nhận biết được nội dung yêu cầu phối hợp giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
42	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	1	Thực hiện được - Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân)

Tiết	Tên bài	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không: Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
43	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật trong phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
44	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	1	Thực hiện được - Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không: Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
45	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	1	- Biết cách phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Biết được số điều luật trong thi đấu điền kinh.
46	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	1	Thực hiện được - Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không: Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
47	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i>	1	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu luyện tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	<i>Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện</i>	1	Thực hiện được

Tiết	Tên bài	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
48			- Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
49	Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)	1	- Thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của chạy cự li ngắn (60m). - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
50	Kỹ thuật đệm bóng bằng hai tay . Phát bóng thấp tay chính diện	1	Thực hiện được - Đệm bóng bằng hai tay(Một người tung – một người đệm; Từng người thực hiện đệm bóng cá nhân) - Phát bóng thấp tay chính diện: Động tác tay không:Tung bóng, vung tay, chuyển trọng tâm; Đứng đối diện thành từng cặp cách 6-8m phát bóng cho nhau; đứng hai bên lưới cách lưới 5-6m phát bóng cho nhau
51	Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)	1	- Biết cách duy trì tốc độ cao nhất bằng cách duy trì tần số và độ dài bước chạy... - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
52	Ôn kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật chuyển bóng cao tay bằng hai tay.	1	- Thực hiện được và thuần thục: Kỹ thuật di chuyển, chuyển bóng cao tay bằng hai tay.
53	Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)	1	- Biết cách phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn (60m). - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
54	Ôn kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật chuyển bóng cao tay bằng hai tay.	1	- Thực hiện được và thuần thục: Kỹ thuật di chuyển, chuyển bóng cao tay bằng hai tay.
55	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (NỘI DUNG CCLN 60m)	1	

Tiết	Tên bài	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
56	<i>Ôn kĩ thuật di chuyển, kĩ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay.</i>	1	- Thực hiện được và thuần thục: Kĩ thuật di chuyển, chuyền bóng cao tay bằng hai tay.
57	<i>Ôn kĩ thuật di chuyển, kĩ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay.</i>	1	- Thực hiện được và thuần thục: Kĩ thuật di chuyển, chuyền bóng cao tay bằng hai tay.
58	<i>Ôn kĩ thuật di chuyển, kĩ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay.</i>	1	- Thực hiện được và thuần thục: Kĩ thuật di chuyển, chuyền bóng cao tay bằng hai tay.
59	<i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i>	1	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
60	<i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i>	1	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
61	<i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i>	1	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
62	<i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i>	1	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
63	<i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i>	1	Thực hiện được và thuần thục:

Tiết	Tên bài	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			-Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
64	<i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i>	1	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
65	<i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i>	1	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
66	<i>Chuyền bóng. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.</i>	1	Thực hiện được và thuần thục: -Chuyền bóng cao tay bằng hai tay. Đệm bóng, Phát bóng thấp tay nghiêng mình.
67	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (TTTC Bóng Chuyền)	1	
68	<i>Nội dung 1&2</i>	1	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
69	<i>Nội dung 3</i>	1	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
70	<i>Nội dung 4</i>	1	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

1.4.3. Phân phối chương trình môn Giáo dục thể chất 8

Tiết	Tên bài	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	<i>Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng.</i>	1	- Nhận biết được mục đích, tác dụng và thực hiện được các bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng và cách tập luyện. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
2	<i>Kĩ thuật giậm nhảy đá lăng.</i>	1	- Nhận biết được mục đích, nội dung, yêu cầu trong luyện tập kĩ thuật giậm nhảy đá lăng. - Thực hiện được các động tác bổ trợ giậm nhảy đá lăng.
3	<i>Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng.</i>	1	- Biết cách khắc phục hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự ly trung bình. - Kiên trì, nỗ lực khắc phục mệt mỏi trong luyện tập. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
4	<i>Kĩ thuật giậm nhảy đá lăng.</i>	1	- Thực hiện được kĩ thuật giậm nhảy đá lăng. - Chủ động trong học tập và đảm bảo an toàn luyện tập. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
5	<i>Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	1	- Hiểu được mục đích, tác dụng của bài tập bổ trợ xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
6	<i>Kĩ thuật giậm nhảy đá lăng.</i>	1	- Biết tự sửa sai cho nhau khi thực hiện kĩ thuật giậm nhảy đá lăng. - Biết được số điều luật trong thi đấu nhảy cao. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
7	<i>Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	1	- Biết cách luyện tập các bài tập bổ trợ xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
8	<i>Kĩ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.</i>	1	- Nhận biết được hướng chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tiết	Tên bài	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
9	<i>Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	1	- Biết một số điều luật thi đấu chạy cự ly trung bình, vận dụng trong luyện tập và thi đấu. Chủ động học hỏi và giúp đỡ bạn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
10	<i>Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.</i>	1	- Biết cách luyện tập chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Nhận biết kỹ thuật chạy đà và kết hợp với giậm nhảy.
11	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	1	- Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập các bài tập phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
12	<i>Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.</i>	1	- Thực hiện được kỹ thuật chạy đà, kết hợp giậm nhảy. Hoàn thành LVĐ - Sẵn sàng giúp đỡ và chia sẻ kinh nghiệm học tập với các bạn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
13	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	1	- Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập các bài tập phối hợp các giai đoạn chạy cự ly trung bình. - Hoàn thành được LVĐ của các bài tập trong quá trình luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
14	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).</i>	1	- Nhận biết được kỹ thuật trên không trong nhảy cao kiểu bước qua. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
15	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	1	- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
16	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).</i>	1	- Nhận biết được kỹ thuật rơi xuống cát (đệm). Biết cách phối hợp kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm). - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
17	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	1	- Biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình. - Chủ động, tích cực, rèn luyện sức bền để nâng cao sức khỏe.

Tiết	Tên bài	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
18	<i>Kĩ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).</i>	1	- Thực hiện và phối hợp được kĩ thuật giai đoạn trên không và rơi xuống cát (đệm). - Có sự phát triển về năng lực phối hợp vận động và nhịp điệu. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
19	<i>Kĩ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).</i>	1	- Thực hiện và phối hợp được kĩ thuật giai đoạn trên không và rơi xuống cát (đệm). Thường xuyên tự học và RLTT. - Tích cực, chủ động trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
20	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (CCLTB)	1	
21	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	1	- Nhận biết được nội dung và cách luyện tập phối hợp các giai đoạn của kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
22	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy tại chỗ, tay ngực. vươn người, bật tách chụm chân).</i>	1	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện động tác chạy tại chỗ và tay ngực. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
23	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	1	- Biết cách tự luyện tập phối hợp các giai đoạn của kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Tích cực, chủ động trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
24	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy tại chỗ, tay ngực. vươn người, bật tách chụm chân).</i>	1	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. - Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác vươn người, động tác bật tách chụm chân. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tiết	Tên bài	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
25	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	1	- Biết cách tự luyện tập phối hợp các giai đoạn của kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. Có sự phát triển về sức mạnh bật phát, năng lực phối hợp vận động và nhịp điệu. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
26	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy tại chỗ, tay ngực. vươn người, bật tách chụm chân).</i>	1	- Thực hiện được động tác chạy tại chỗ và tay ngực, vươn người và động tác bật tách chụm chân. Biết điều khiển và nhận xét được kết quả luyện tập của các nhóm. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
27	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	1	- Biết cách tự luyện tập phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Chủ động tìm kiếm, tra cứu thông tin môn học. - Biết được một số điều luật trong nhảy cao để luyện tập và thi đấu.
28	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).</i>	1	- Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác lườn, bật nhảy co gối. Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
29	<i>Kĩ thuật dẫn bóng</i>	1	- Biết được mục đích, tác dụng và cách luyện tập các kĩ thuật dẫn bóng cao, thấp tay. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
30	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).</i>	1	- Thực hiện động tác đã học. Biết điều khiển và nhận xét được kết quả luyện tập của các nhóm. - Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác di chuyển chéo, bật nhảy- tay cao. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
31	<i>Kĩ thuật dẫn bóng</i>	1	- Biết cách thực hiện kĩ thuật dẫn bóng cao, thấp tay. Tích cực, tự giác trong luyện tập.

Tiết	Tên bài	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
32	Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).	1	- Thực hiện được các động tác đã học. Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
33	Kỹ thuật dẫn bóng	1	- Biết được mục đích, tác dụng và cách luyện tập các kỹ thuật dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
34	Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).	1	- Thực hiện được các động tác đã học. Có sự phát triển về năng lực liên kết vận động, năng lực nhịp điệu - Chủ động, tích cực sử dụng Bài tập thể dục nhịp điệu để RLSK. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
35	Kỹ thuật dẫn bóng	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
36	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (Bài Thể Dục nhịp điệu)	1	Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.
37	Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.	1	- Nhận biết được, yêu cầu vị trí và cách đóng bàn đạp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
38	Kỹ thuật dẫn bóng	1	- Biết được mục đích, tác dụng và cách luyện tập các kỹ thuật dẫn bóng quay sau sang phải, sang trái. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
39	Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.	1	- Nhận biết được nội dung và biết cách luyện tập kỹ thuật xuất phát thấp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tiết	Tên bài	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
40	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật quay sau sang phải, sang trái. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
41	<i>Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.</i>	1	- Nhận biết được nội dung và biết cách luyện tập kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
42	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	1	- Thực hiện được các kỹ thuật dẫn bóng. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
43	<i>Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	1	- Biết cách phối kỹ thuật chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. Có sự phát triển về sức mạnh tốc độ. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
44	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	1	- Thực hiện được các kỹ thuật dẫn bóng. Tích cực chủ động trong phối hợp nhóm, tổ. - Biết được một số điều luật thi đấu bóng rổ
45	<i>Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	1	- Thực hiện được kỹ thuật phối chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. Có sự phát triển về sức mạnh tốc độ và năng lực phối hợp vận động. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
46	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	1	- Hiểu được mục đích tác dụng và cách luyện tập kỹ thuật tại chỗ chuyển bóng hai tay trên đầu và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
47	<i>Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	1	- Thực hiện được kỹ thuật phối chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. Chủ động và nỗ lực hoàn thành nội dung học tập.

Tiết	Tên bài	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Biết được số điều luật trong thi đấu chạy cự li ngắn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
48	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	1	- Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ chuyển bóng hai tay trên đầu và cách luyện tập. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
49	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.</i>	1	- Biết cách luyện tập phối hợp giữa chạy giữa quãng và chạy về đích. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
50	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	1	- Hiểu được mục đích tác dụng và cách luyện tập kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
51	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.</i>	1	- Biết cách luyện tập phối hợp các giai đoạn cự ly ngắn. Biết điều khiển tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
52	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
53	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.</i>	1	- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn. Có sự phát triển về thể lực, sức mạnh tốc độ, khả năng duy trì các bước chạy. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
54	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	1	- Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ chuyển và bắt bóng hai tay trên đầu. - Biết điều khiển tổ, nhóm và nhận xét kết quả luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
55	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (NỘI DUNG CCLN 100m)	1	

Tiết	Tên bài	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
56	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	1	- Nhận biết được cấu trúc bài tập phối hợp đồng đội và cách luyện tập. Biết điều khiển tổ, nhóm và nhận xét kết quả luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
57	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	1	- Thực hiện được một số bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
58	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	1	- Thực hiện được một số bài tập phối hợp đồng đội, xử lý được một số tình huống phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
59	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	1	- Hiểu được cấu trúc kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
60	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	1	- Biết cách thực hiện kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
61	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	1	- Thực hiện được kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. Có sự phát triển về thể lực và năng lực liên kết động tác. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
62	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	1	- Nhận biết được cấu trúc bài tập phối hợp đồng đội và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
63	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	1	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu giáo viên. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tiết	Tên bài	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
64	<i>Kĩ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	1	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. Xử lí linh hoạt một số tình huống phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
65	<i>Kĩ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	1	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội, xử lí được một số tình huống trong phối hợp đồng đội. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu của giáo viên.
66	<i>Kĩ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	1	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội, xử lí được một số tình huống trong phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
67	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (TTTC Bóng Rổ)	1	
68	<i>Nội dung 1&2</i>	1	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
69	<i>Nội dung 3</i>	1	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
70	<i>Nội dung 4</i>	1	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

1.4.4. Phân phối chương trình môn Giáo dục thể chất 9

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	- <i>Lý thuyết TD 9:</i> Một số hướng dẫn tập luyện sức bền (mục 1). Lập phiếu điều tra sức khỏe.	1	- Học sinh biết được một số phương pháp luyện tập sức bền
2	- <i>Lý thuyết TD 9:</i> Một số hướng dẫn tập luyện sức bền (mục 2). - Biên chế lớp: Chọn ban cán sự, phân chia tổ nhóm, quy định học tập bộ môn. - Mục tiêu, nội dung chương trình TD 9 (tóm tắt)	1	- Cơ bản nắm được mục tiêu chương trình thể dục lớp 9. - Biết được các yêu cầu trong quá trình học tập. - Tự trang bị cho mình kiến thức về phương pháp luyện tập sức bền

3	- Bài TD: Học từ nhịp 1 - 10 Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). - Chạy ngắn: Trò chơi phát triển sức nhanh (do GV chọn); - Học xuất phát từ nhiều tư thế khác nhau: Đứng mặt, vai hoặc lưng hướng chạy.	1	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 10 nam nữ riêng - Tích cực tham gia trò chơi theo YC của giáo viên. - Thực hiện được các tư thế xuất phát trong chạy ngắn
4	- Ôn Trò chơi "Chạy tiếp sức con thoi"; Tư thế sẵn sàng xuất phát. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên, giới thiệu hiện tượng "cực điểm" và cách khắc phục.	1	- Tích cực tham gia trò chơi theo YC của giáo viên. Thực hiện được tư thế sẵn sàng xuất phát. - Tự khắc phục được hiện tượng “Cực điểm” trong quá trình chạy bền.
5	- Bài TD: Ôn từ nhịp 1 - 10 Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng); học mới từ nhịp 11 – 19(nam) và từ nhịp 11 - 19(nữ). - Chạy ngắn: Trò chơi "Chạy đuổi"; Ngồi mặt hướng chạy - Xuất phát, tư thế sẵn sàng xuất phát.	1	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 10 nam nữ riêng một cách tốt nhất. Biết cách thực hiện từ nhịp 11 đến 19 - Tích cực tham gia trò chơi theo YC của giáo viên. Biết cách thực hiện được các tư thế ngồi mặt hướng chạy - Xuất phát, tư thế sẵn sàng xuất phát.
6	- Bài TD: Ôn từ nhịp 1–19 của nam và từ nhịp 1 – 19 của nữ. - - Chạy ngắn: Ôn chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Tại chỗ đánh tay. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên, giới thiệu hiện tượng "chuột rút" và cách khắc phục.	1	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 19 nam nữ riêng một cách tốt nhất - HS thực hiện được KT chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Tại chỗ đánh tay - Tự khắc phục được hiện tượng “Chuột rút” trong quá trình chạy bền.
7	- Bài TD: Ôn từ nhịp 1 – 19 bài TD của nam và nữ; Học mới từ nhịp 20 – 25 của nam và nữ	1	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 19. Biết cách thực hiện từ nhịp 20 đến 25 - HS biết được một số điều luật của nội dung chạy ngắn.

	- Chạy ngắn: Giới thiệu một số điều luật của nội dung chạy ngắn.		
8	- BàiTD : Ôn từ nhịp 1 - 25 Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). - Chạy ngắn: Ôn chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Xuất phát cao chạy nhanh. - Chạy bền:Giới thiệu hiện tượng choáng, ngất và cách khắc phục.	1	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp1 đến nhịp 25 nam nữ riêng một cách tốt nhất. HS biết cách thực hiện chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Xuất phát cao chạy nhanh. - Tự khắc phục được hiện tượng “Choáng, ngất” trong quá trình chạy bền.
9	- Bài TD:Ôn từ nhịp 1 - 25(nam), từ nhịp 1-25 (nữ); Học: từ nhịp 26 – 29 (nữ) và nhịp 26 – 36(nam) - Chạy ngắn:Ôn chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Xuất phát cao chạy nhanh, ngồi vai hướng chạy – xuất phát, ngồi lưng hướng chạy - xuất phát.	1	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 26 - Biết cách thực hiện từ nhịp 26 đến 29 của nam và đến 36 của nữ. - Thực hiện được các tư chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Xuất phát cao chạy nhanh, ngồi vai hướng chạy – xuất phát, ngồi lưng hướng chạy - xuất phát.
10	- BàiTD:Ôn bài TD từ nhịp1 36(nam), từ nhịp 1 - 29 (nữ) - Chạy ngắn:Ôn Xuất phát cao - chạy nhanh (cự li 40 - 60m); Kỹ thuật xuất phát thấp - chạy lao (18 - 20m). - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên.	1	- HS thực hiện được bài TD từ nhịp 1 - 36 (nam), từ nhịp 1 - 29 (nữ) - HS biết cách thực hiện được các KT và động tác bổ trợ theo YC của GV - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy
11	- Bài TD:Ôn bài TD từ nhịp 1 - 36 (nam), từ nhịp 1 - 29 (nữ); Học: từ nhịp30– 36 (nữ). - Chạy ngắn:Ôn một số bài tập bổ trợ do GV chọn , trò chơi "Chạy tiếp sức con thoi"; Kỹ thuật xuất phát thấp - chạy lao.	1	- HS thực hiện được bài TD từ nhịp 1 - 36 (nam), từ nhịp 1 - 29 (nữ). Biết cách thực hiện từ nhịp 30 đến 36 của nữ. - Thực hiện được các tư thế xuất phát trong chạy ngắn, một số động tác bổ trợ, thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao.

12	- Bài TD: Ôn bài TD từ nhịp 1 - 36 (nam), từ nhịp 1 - 36 (nữ); Học: từ nhịp 37– 45 (nam). - Chạy ngắn: Ôn Xuất phát thấp - chạy lao và chạy giữa quãng (cự li 50m). - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên	1	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 36 của nữ và nam. Biết cách thực hiện từ nhịp 37 đến 45 của nam. - HS biết cách thực hiện xuất phát thấp - chạy lao và chạy giữa quãng (cự li 50m). - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy
13	- Bài TD: Ôn bài TD từ nhịp 1 - 45 (nam), từ nhịp 1 - 36 (nữ); Học: từ nhịp 37– 45 (nữ). - Chạy ngắn: Một số động tác bổ trợ kỹ thuật, trò chơi "Lò cò tiếp sức" hoặc do GV chọn; Xuất phát thấp - chạy lao - Chạy bền: Chạy giữa quãng (60m); Học: Chạy về đích và đánh đích.	1	- HS tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45 của nam và 36 của nữ. Biết cách thực hiện từ nhịp 37 đến 45 của nữ - Học sinh tích cực tham gia trò chơi theo Yc của GV. - Biết cách thực hiện KT về đích và đánh đích.
14	- Bài TD: Ôn bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). - Chạy ngắn: Ôn một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau; Xuất phát thấp - chạy lao - Chạy giữa quãng (50m) hoặc do GV chọn; Giới thiệu một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần chạy cự li ngắn). - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	1	- Tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45 của nữ và nam một cách tốt nhất - Thực hiện được các tư thế xuất phát trong chạy ngắn, một số động tác bổ trợ, thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao- chạy giữa quãng. - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy
15	- Bài TD: Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). - Chạy ngắn: Ôn một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau; Xuất phát thấp - chạy lao – Chạy giữa quãng (50m) hoặc do GV chọn.	1	- HS tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45 của nữ và nam một cách tốt nhất - Thực hiện được các tư thế xuất phát trong chạy ngắn, một số động tác bổ trợ, thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao- chạy giữa quãng.

16	- Bài TD:Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). - Chạy ngắn:Ôn một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau; Xuất phát thấp - chạy lao - Chạy giữa quãng (50m); Giới thiệu một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần chạy cự li ngắn). - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên	1	- HS tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45 của nữ và nam một cách tốt nhất - HS thực hiện được một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau; - Biết được một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần chạy cự li ngắn). - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy
17	- Bài TD: Ôn Bài thể dục phát triển chung(nam, nữ riêng) - Chạy ngắn:Ôn một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau;	1	- HS tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45 của nữ và nam một cách tốt nhất - Thực hiện được các tư thế xuất phát trong chạy ngắn, một số động tác hỗ trợ, thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao- chạy giữa quãng
18	- Bài TD: Ôn Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). - Chạy ngắn:Ôn một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau; Xuất phát thấp - chạy lao - Chạy giữa quãng (50m); Giới thiệu một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần chạy cự li ngắn). - Chạy bền :Chạy trên địa hình tự nhiên	1	- HS tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45 của nữ và nam một cách tốt nhất - HS thực hiện được một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau; - Biết được một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần chạy cự li ngắn). - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy
19	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I:Bài TD	1	- HS tự thực hiện động bài thể dục từ nhịp 1 đến nhịp 45 của nữ và nam một cách tốt nhất
20	-Chạy ngắn:Ôn một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh do GV chọn; Chạy bước nhỏ, chạy đạp sau; Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích (60m). - Nhảy xa:Học phối hợp chạy đà 3 - 5	1	- HS tích cực tham gia trò chơi theo Yc của giáo viên. - Tự thực hiện các giai đoạn Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích (60m). - HS biết cách thực hiện phối hợp chạy đà 3 - 5 bước - giậm nhảy (vào ván giậm); Một số động tác hỗ trợ, bài tập phát triển

	bước - giậm nhảy (vào ván giậm); Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân (do GV chọn). - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.		sức mạnh chân - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy
21	- Chạy ngắn: Ôn một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh do GV chọn; Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích (60m). - Nhảy xa: Ôn Chạy đà 3 - 5 bước phối hợp giậm nhảy - trên không; Một số động tác bổ trợ các giai đoạn chạy đà - giậm nhảy - "bước bộ" trên không (do GV chọn).	1	- Thực hiện được các tư thế xuất phát trong chạy ngắn, một số động tác bổ trợ, thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích - Thực hiện được phối hợp chạy đà - giậm nhảy và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất
22	- Chạy ngắn: Ôn Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích (60m); một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh (do GV chọn). - Nhảy xa: Ôn phối hợp Chạy đà 3 - 5 bước - giậm nhảy - "bước bộ" và tiếp đất bằng chân lằng; Một số động tác bổ trợ kỹ thuật giậm nhảy, - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	1	- HS thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích. Tích cực tham gia trò chơi theo YC của GV. - Thực hiện được phối hợp chạy đà - giậm nhảy và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy
23	- Chạy ngắn: Ôn một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh; Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích (60m), có thể kiểm tra thử (do GV chọn). - Nhảy xa: Ôn Chạy đà - giậm nhảy - trên không - tiếp đất bằng hai chân; Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân (do GV chọn).	1	- Thực hiện được các tư thế xuất phát trong chạy ngắn, một số động tác bổ trợ, thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích. - Thực hiện được phối hợp chạy đà - giậm nhảy và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất

24	- Chạy ngắn: Ôn một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh; Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích (60m), có thể kiểm tra thường xuyên (do GV chọn).	1	- Loại “Đạt” + Đối với nam: $\leq 12,0s$ + Đối với nữ: $\leq 14,0s$
25	- Nhảy xa: Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa "kiểu ngồi". - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	1	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất để nâng cao thành tích. TTTC: Thực hiện thuần thục Kĩ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện.
26	- Nhảy xa: Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa "kiểu ngồi". - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên	1	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất để nâng cao thành tích. TTTC: Thực hiện thuần thục Kĩ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện. - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy
27	- Nhảy xa: Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa "kiểu ngồi". - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	1	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất để nâng cao thành tích TTTC: Thực hiện thuần thục Kĩ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện.
28	- Nhảy xa: Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa "kiểu ngồi". Trò chơi: do GV chọn. - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	1	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa. Tích cực tham gia trò chơi theo yêu cầu của GV. TTTC: Thực hiện thuần thục Kĩ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện. - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy

	- Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.		
29	- Nhảy xa: Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa "kiểu ngồi". - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	1	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất. TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện.
30	- Nhảy xa: Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa "kiểu ngồi". - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên	1	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa. HS tích cực tham gia trò chơi theo ý của giáo viên. - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy
31	- Nhảy xa: Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân; - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	1	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất. TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện.
32	- Nhảy xa: Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân; - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	1	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa và các động tác bổ trợ một cách tốt nhất. TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện.
33	TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. (có thể kiểm tra thường xuyên)	1	TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện, Đấu tập
34	- Nhảy xa: Ôn tập cuối học kì I	1	- Học sinh thực hiện cơ bản đúng các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa "kiểu ngồi".
35	Nhảy xa: Kiểm tra cuối kì 1	1	- Thực hiện hoàn thiện các giai đoạn trong nhảy xa để nâng cao thành tích.
	Nhảy xa: Kiểm tra cuối kì 1	1	- Đối với nam + Loại “Đạt” Thực hiện tương đối đúng các giai đoạn trong nhảy xa

36			kiểu ngồi, thành tích đạt >3m + Loại “Chưa đạt” Không đạt được yêu cầu trên. - Đối với nữ + Loại “Đạt” Thực hiện tương đối đúng các giai đoạn trong nhảy xa kiểu ngồi, thành tích đạt >2.5m + Loại “Chưa đạt” Không đạt được yêu cầu trên.
----	--	--	--

HỌC KÌ II

(17 tuần thực học)

STT	Bài học	Tiết	Yêu cầu cần đạt
37	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật nhảy cao (do GV chọn); giai đoạn chạy đà (đo đà, chỉnh đà, đặt chân giậm nhảy vào điểm giậm nhảy). - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	1	- Thực hiện được giai đoạn chạy đà (đo đà, chỉnh đà, đặt chân vào điểm giậm nhảy); Giai đoạn giậm nhảy và tập phối hợp chạy đà - giậm nhảy một cách tốt nhất. TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện, Đấu tập
38	- Nhảy cao: Ôn Giai đoạn chạy đà (đo đà, chỉnh đà, đặt chân vào điểm giậm nhảy); Giai đoạn giậm nhảy và tập phối hợp chạy đà - giậm nhảy. - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	1	- HS thực hiện được giai đoạn chạy đà (đo đà, chỉnh đà, đặt chân vào điểm giậm nhảy); Giai đoạn giậm nhảy và tập phối hợp chạy đà - giậm nhảy TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện, Đấu tập - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy
39	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua" (do GV chọn); Chạy đà chính diện - giậm nhảy co chân qua xà. - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của	1	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ chạy đà - giậm nhảy (do GV chọn); Giai đoạn trên không và tiếp đất (nhảy cao kiểu "bước qua") một cách tốt nhất. TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện, Đấu tập

	GV.		
40	- Nhảy cao: Ôn một số động tác bổ trợ chạy đà - giậm nhảy (do GV chọn); Giai đoạn trên không và tiếp đất (nhảy cao kiểu "bước qua"). - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	1	- HS thực hiện được các động tác bổ trợ. - Biết cách thực hiện giai đoạn trên không và tiếp đất (nhảy cao kiểu "bước qua"). TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện, Đầu tập - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy
41	- Nhảy cao: Ôn một số động tác bổ trợ kỹ thuật, tập phối hợp 4 giai đoạn (chạy đà - giậm nhảy - trên không và tiếp đất) kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	1	- Thực hiện được một số động tác bổ trợ chạy đà - giậm nhảy (do GV chọn); Giai đoạn trên không và tiếp đất (nhảy cao kiểu "bước qua") một cách tốt nhất. TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện, Đầu tập
42	- Nhảy cao: Ôn một số động tác bổ trợ kỹ thuật, tập phối hợp 4 giai đoạn (chạy đà - giậm nhảy - trên không và tiếp đất) kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua"; Giới thiệu một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần nhảy cao). - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	1	- Thực hiện được một số động tác bổ trợ KT. Biết cách phối hợp 4 giai đoạn trong nhảy cao. - HS biết được một số điều luật trong nhảy cao. TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện, Đầu tập - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy
43	- Nhảy cao: Ôn một số động tác bổ trợ kỹ thuật (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	1	- Thực hiện được một số động tác bổ trợ kỹ thuật; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất
44	- Nhảy cao: Ôn một số động tác bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua".		- Thực hiện được một số động tác bổ trợ kỹ thuật; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua".

	- TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên.		TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện, Đấu tập - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy
45	- Nhảy cao:Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.		- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ kỹ thuật; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện, Đấu tập
46	- Nhảy cao:Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên.		- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ kỹ thuật; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện, Đấu tập - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy
47	- Nhảy cao:Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	1	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ kỹ thuật; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện, Đấu tập
48	- Nhảy cao:Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - TTTC:Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền:Chạy trên địa hình tự nhiên.	1	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ kỹ thuật; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện, Đấu tập - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy
49	- Nhảy cao:Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích.	1	- Thực hiện được một số động tác hỗ trợ kỹ thuật để nâng cao thành tích; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua".

	- TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.		TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyền bóng, Phát bóng cao tay chính diện, Đấu tập
50	- Nhảy cao: Ôn một số động tác bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	1	- Thực hiện được một số động tác bổ trợ kỹ thuật để nâng cao thành tích; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyền bóng, Phát bóng cao tay chính diện, Đấu tập - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy
51	- Nhảy cao: Ôn một số động tác bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	1	- Thực hiện được một số động tác bổ trợ kỹ thuật nâng cao thành tích; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyền bóng, Phát bóng cao tay chính diện, Đấu tập
52	- Nhảy cao: Ôn một số động tác bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	1	- Thực hiện được một số động tác bổ trợ kỹ thuật nâng cao thành tích; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyền bóng, Phát bóng cao tay chính diện, Đấu tập - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy
53	- Nhảy cao: Ôn một số động tác bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	1	- Thực hiện được kỹ thuật các giai đoạn nhảy cao kiểu "bước qua" - Tự thực hiện các động tác kỹ thuật bóng đá đã được học một cách tốt nhất.
54	- Nhảy cao: Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.	1	- Thực hiện được kỹ thuật các giai đoạn nhảy cao kiểu "bước qua" TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyền bóng, Phát bóng cao tay chính diện, Đấu tập

	- Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.		-Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy,
55	- TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV. - Đá cầu: Tâng cầu bằng đùi, tâng cầu bằng mu bàn chân, tâng cầu bằng má trong bàn chân: Chuyển cầu bằng mu bàn chân hoặc do GV chọn.	1	TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện, Đầu tập - Thực hiện được tâng cầu bằng đùi, tâng cầu bằng mu bàn chân, tâng cầu bằng má trong bàn chân: Chuyển cầu bằng mu bàn chân một cách tốt nhất.
56	- Đá cầu: Tâng cầu bằng đùi, tâng cầu bằng mu bàn chân, tâng cầu bằng má trong bàn chân: Chuyển cầu bằng mu bàn chân hoặc do GV chọn - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	1	- Thực hiện được tâng cầu bằng đùi,tâng cầu bằng mu bàn chân, tâng cầu bằng má trong bàn chân: Chuyển cầu bằng mu bàn chân một cách tốt nhất. - Tự điều chỉnh tốc độ và phân phối sức trên đường chạy
57	- TTTC: Thực hiện theo kế hoạch dạy học của GV.(KT Thử) - Tâng cầu bằng đùi, tâng cầu bằng mu bàn chân, tâng cầu bằng má trong bàn chân: Chuyển cầu bằng mu bàn chân hoặc do GV chọn.	1	TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện và đạt kết quả tốt khi kiểm tra. - Thực hiện được tâng cầu bằng đùi, tâng cầu bằng mu bàn chân, tâng cầu bằng má trong bàn chân, Chuyển cầu bằng mu bàn chân một cách tốt nhất.
58	TTTC:KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II	1	TTTC: Thực hiện thuần thục Kỹ thuật đệm, chuyển bóng, Phát bóng cao tay chính diện và đạt kết quả tốt khi kiểm tra.
59	- Đá cầu: Ôn Đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; Di chuyển bước đơn ra sau (chéch phải, chéch trái). + Học: Một số chiến thuật trong thi đấu đơn, đôi.	1	- Học sinh thực hiện được KT đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; Di chuyển bước đơn ra sau (chéch phải, chéch trái). - Biết được một số chiến thuật trong thi đấu đơn, đôi.
60	- Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên. (có thể kiểm tra thường xuyên)	1	- Loại “Đạt”: Hoàn thành cự ly trên trong vòng 5 phút - Loại “Chưa đạt” Không hoàn thành được cự ly trên trong vòng 5 phút

61	- Đá cầu:Đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; một số bài tập phối hợp, thi đấu đơn hoặc kiểm tra thử do GV chọn. + Ôn Phát cầu chính diện bằng mu bàn chân; Đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; đỡ cầu bằng ngực hoặc do GV chọn; Một số bài tập phối hợp ...	1	- HSThực hiện được đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; một số bài tập phối hợp - Thực hiện được cách di chuyển bước đơn chéo phải, trái, tăng cầu bằng đùi, tăng cầu bằng mu bàn chân, đỡ cầu bằng ngực một cách tốt nhất.
62	- Đá cầu:Đá cầu chính diện bằng mu bàn chân, Phát cầu chính diện hoặc đỡ cầu bằng ngực do GV chọn. (có thể kiểm tra thường xuyên	1	- Thực hiện được đá cầu bằng mu chính diện bàn chân, phát cầu chính diện bằng mu bàn chân một cách tốt nhất. + Loại “Đạt” Phát cầu được 5/10 quả; đá cầu được 5/10 quả đúng nơi quy định + Loại “chưa đạt” không đạt được yêu cầu tối thiểu trên.
63	-Nhảy cao:Ôn tập cuối học kì II	1	-Học sinh thực hiện cơ bản đúng các giai đoạn trong nhảy cao và nâng cao thành tích. - Biết vận dụng các động tác kỹ thuật để nâng cao thành tích
64	- Nhảy cao:Ôn tập cuối học kì II	1	- Thực hiện cơ bản đúng các giai đoạn trong nhảy cao kiểu bước qua để kiểm tra thi học kỳ. - Thực hiện được các giai đoạn trong nhảy cao kiểu bước qua và nâng cao thành tích
65	Nhảy cao: Kiểm tra cuối kì 2	1	-Loại“Đạt”:Thực hiện được cơ bản đúng kỹ thuật giai đoạn qua xà, các giai đoạn khác có sai sót, thành tích 1,1m với nam và 0,9m với nữ - Loại “Chưa đạt” không đạt được các yêu cầu trên.
66	Nhảy cao: Kiểm tra cuối kì 2	1	-Loại“Đạt”:Thực hiện được cơ bản đúng kỹ thuật giai đoạn qua xà, các giai đoạn khác có sai sót, thành tích 1,1m với nam và 0,9m với nữ - Loại “Chưa đạt” không đạt được các yêu cầu trên.
67	Kiểm tra thể lực:(Nội dung 1) Bật xa tại chỗ	1	- Loại “Tốt” + Nữ: > 163cm + Nam: > 204cm - Loại “Đạt” + Nữ $\geq$ 146cm

			+ Nam $\geq 183\text{cm}$
68	Kiểm tra thể lực: (Nội dung 2) Chạy tùy sức 5 phút	1	- Loại “Tốt” + Nữ: $>850\text{m}$ + Nam: $> 980\text{m}$ - Loại “Đạt” + Nữ $\geq 770\text{m}$ + Nam $\geq 880\text{m}$
69	Kiểm tra thể lực: (Nội dung 3) Chạy 30m XPC		- Loại “Tốt” + Nữ: $< 6,2\text{s}$ + Nam: $< 5,2\text{s}$ - Loại “Đạt” + Nữ $\leq 7,2\text{s}$ + Nam $\leq 6,2\text{s}$
70	Kiểm tra thể lực: (Nội dung 4) gập thân 30 giây	1	- Loại “Tốt” + Nữ >15 + Nam >18 - Loại “Đạt” + Nữ >12 + Nam >12

1.5. Phân phối chương trình môn Công nghệ 7

HKI: 18 tiết (14 tiết dạy, 2 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra định kỳ)

HKII: 17 tiết (13 tiết dạy, 2 tiết ôn tập, 2 tiết kiểm tra định kỳ)

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
	Chương I. Trồng trọt		
1	1. Giới thiệu về trồng trọt	2	– Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt, kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam. – Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam.

			– Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. – Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt. – Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt.
2	2. Làm đất trồng cây	1	– Nêu được các bước trong quy trình trồng trọt. – Nêu được thành phần và vai trò của đất trồng. – Trình bày được mục đích, yêu cầu kỹ thuật của các bước trong làm đất trồng cây.
3	3. Gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng	2	– Trình bày được mục đích, yêu cầu kỹ thuật của gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh cho cây trồng. – Vận dụng kiến thức vào thực tiễn trồng trọt ở gia đình. - Có ý thức đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong trồng trọt.
4	4. Thu hoạch sản phẩm trồng trọt	1	– Trình bày được mục đích, yêu cầu của thu hoạch sản phẩm trồng trọt. - Nêu được một số phương pháp phổ biến trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt. – Vận dụng được kiến thức thu hoạch sản phẩm trồng trọt vào thực tiễn.
5	Ôn tập giữa HKI	1	
6	Kiểm tra giữa HKI	1	
7	5. Nhân giống vô tính cây trồng	2	– Trình bày được kỹ thuật nhân giống cây trồng bằng giâm cành. – Thực hiện được việc nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành. – Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.
8	6. Dự án trồng rau an toàn	3	– Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng phổ biến trong gia đình.

			– Thực hiện được một số công việc trong quy trình trồng và chăm sóc một loại cây trồng phổ biến. – Tích cực vận dụng kiến thức vào thực tiễn, có ý thức về an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong trồng trọt.
	Chương II: Lâm nghiệp		
9	7. Giới thiệu về rừng	1	– Trình bày được vai trò của rừng, phân biệt được các loại rừng phổ biến ở nước ta.
10	8. Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng	2	– Tóm tắt được quy trình trồng, chăm sóc cây rừng và các biện pháp bảo vệ rừng. – Có ý thức trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng và môi trường sinh thái.
11	Ôn tập HKI	1	
12	Kiểm tra cuối HKI	1	
	Chương III. Chăn nuôi		
13	9. Giới thiệu về chăn nuôi	2	– Trình bày được vai trò, triển vọng của chăn nuôi, nhận biết được một số vật nuôi được nuôi nhiều, các loại vật nuôi đặc trưng vùng miền ở nước ta. – Nêu được một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam. – Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi. – Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi. – Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.
14	10. Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	2	– Trình bày được vai trò của việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi. – Nêu được các công việc cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non, vật nuôi đực giống, vật nuôi cái sinh sản.
15	11. Phòng và trị bệnh cho vật nuôi	1	– Trình bày được vai trò của việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi. – Trình bày được nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng, trị bệnh cho vật nuôi phổ biến.
16	12. Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ	2	– Trình bày được kỹ thuật nuôi, chăm sóc và phòng, trị bệnh cho gà thịt.

17	Ôn tập giữa HKII	1	
18	Kiểm tra giữa HKII	1	
19	13. Thực hành: Lập kế hoạch nuôi vật nuôi trong gia đình	1	– Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc một loại vật nuôi trong gia đình.
	Chương IV – Thủy sản		
20	14. Giới thiệu về thủy sản	1	– Trình bày được vai trò của thủy sản; nhận biết được một số thủy sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta. – Có ý thức bảo vệ môi trường nuôi thủy sản và nguồn lợi thủy sản.
21	15. Nuôi cá ao	2	– Nêu được quy trình kỹ thuật nuôi, chăm sóc, phòng, trị bệnh, thu hoạch cá. – Đo được nhiệt độ, độ trong của nước nuôi cá bằng phương pháp đơn giản.
22	16. Thực hành: Lập kế hoạch nuôi cá cảnh	2	– Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc nuôi và chăm sóc một loại cá cảnh.
23	Ôn tập cuối HKII	1	
24	Kiểm tra cuối HKII	1	

1.6. Phân phối chương trình môn Mỹ thuật

1.6.1. Phân phối chương trình môn Mỹ thuật 6

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết.

HK1: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết;

HK2: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết;

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Biểu cảm của màu sắc			
1	Bài 1: Tranh vẽ theo giai điệu	2	- Chỉ ra được sự biểu cảm của nét, chấm, màu trong tranh.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
	âm nhạc		- Vẽ được chấm, nét, màu cho tranh, tạo được bức tranh tưởng tượng từ giai điệu của âm nhạc. - Cảm nhận được sự tương tác của âm nhạc với hội họa.
2	Bài 2: Tranh tĩnh vật màu	2	- Nêu được biểu cảm của hoà sắc trong tranh tĩnh vật. - Vẽ được bức tranh tĩnh vật màu có ba vật mẫu trở lên. - Phân tích được nét đẹp về bố cục, tỉ lệ, màu sắc trong tranh. Cảm nhận được vẻ đẹp của hoa trái trong đời sống và trong tác phẩm mỹ thuật.
3	Bài 3: Tranh in hoa, lá	2	- Chỉ ra được một số kĩ thuật in từ các vật liệu khác nhau. - Tạo được bức tranh in hoa lá. - Nhận biết được biểu cảm và nét đẹp tạo hình của hoa lá trong sản phẩm in.
4	Bài 4: Bưu thiếp chúc mừng (Lấy sản phẩm kiểm tra giữa HK 1)	2	- Chỉ ra được cách kết hợp chữ và hình có sẵn tạo sản phẩm bưu thiếp. - Tạo được bưu thiếp chúc mừng với hình có sẵn. - Phân tích được vai trò của chữ, hình, màu trong bưu thiếp chúc mừng và sản phẩm mỹ thuật.
Lễ hội quê hương			
5	Bài 1: Nhân vật 3D từ dây thép	2	- Chỉ ra được kĩ thuật kết hợp dây thép và giấy để tạo hình nhân vật 3D. - Tạo được hình dáng của nhân vật 3D bằng dây thép và giấy. - Bước đầu nhận biết được tỉ lệ, sự cân đối của hình khối trong sản phẩm, tác phẩm
6	Bài 2: Trang phục trong lễ hội	2	- Chỉ ra được cách lựa chọn vật liệu và thiết kế trang phục cho nhân vật 3D. - Thiết kế được trang phục thể hiện đặc điểm của nhân vật theo ý tưởng.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Phân tích được sự hài hoà, cân đối của hình khối, màu sắc trên trang phục của nhân vật và nhận biết được nét đặc trưng văn hóa truyền thống trong các lễ hội.
7	Bài 3: Hoạt cảnh trong ngày hội	2	- Chỉ ra được cách sắp đặt nhân vật, hình khối tạo nhịp điệu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật. - Tạo được mô hình hoạt cảnh ngày hội. - Phân tích được hình khối, không gian, nhịp điệu và sự hài hoà trong sản phẩm mỹ
8	Bài 4: Hội xuân quê hương (Lấy sản phẩm kiểm tra cuối HK 2)	2	- Chỉ ra được cách bố cục hình, màu tạo không gian, nhịp điệu trong tranh. - Vẽ được bức tranh theo đề tài lễ hội quê hương. - Phân tích được nhịp điệu của nét, hình, màu và không gian trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. - Nhận biết được cách diễn tả không gian trong tranh dân gian.
Nghệ thuật tiền sử Thế Giới và Việt Nam			
9	Bài 1: Những hình vẽ trong hang động	2	- Nêu được cách mô phỏng hình vẽ theo mẫu. - Mô phỏng được hình vẽ của người tiền sử theo cảm nhận. - Cảm nhận được vẻ đẹp và giá trị của mỹ thuật thời tiền sử.
10	Bài 2: Thời trang với hình vẽ thời tiền sử	2	- Quan sát và chỉ ra được cách sử dụng nguyên lí đối xứng, cân bằng của hình, màu trong sản phẩm thời trang. - Tạo được sản phẩm thời trang có hình vẽ thời tiền sử. - Nhận biết được nguyên lí cân bằng và tỉ lệ hài hoà của hình, màu trên sản phẩm thời trang. Phát huy giá trị mỹ thuật của thời tiền sử trong cuộc sống.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
11	Bài 3: Túi giấy đựng quà tặng	2	- Chỉ ra được cách thiết kế tạo dáng và trang trí một chiếc túi đựng quà đơn giản. - Thiết kế được chiếc túi đựng quà bằng giấy bìa có trang trí họa tiết thời tiền sử. - Phân tích được vai trò, chức năng của thiết kế mẫu sản phẩm công nghiệp. - Nhận biết được quy trình thiết kế tạo dáng và trang trí một sản phẩm phục vụ đời sống.
Nghệ thuật Cổ đại thế giới và Việt Nam			
12	Bài 1: Ai Cập cổ đại trong mắt em	2	- Chỉ ra được nét đặc trưng của nghệ thuật cổ đại và cách vẽ tranh qua ảnh. - Vẽ được bức tranh có hình ảnh nghệ thuật cổ đại.
13	Bài 2: Họa tiết trống đồng (Lấy sản phẩm kiểm tra giữa HK II)	2	- Chỉ ra được cách tạo hình bằng kỹ thuật in. - Mô phỏng được họa tiết trống đồng bằng in.
14	Bài 3: Thảm trang trí với họa tiết trống đồng	2	- Chỉ ra được cách vận dụng nguyên lý lặp lại, cân bằng và nhịp điệu trong trang trí thảm hình vuông. - Trang trí được thảm hình vuông với họa tiết trống đồng. - Phân tích được nhịp điệu và sự cân bằng trong bài vẽ. - Có ý thức giữ gìn nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.
15	Bài 1: Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng	2	- Nhận ra được ý nghĩa của việc tận dụng vật liệu đã qua sử dụng trong học tập và trong cuộc sống. - Chỉ sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường và đảm bảo an toàn, vệ

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			sinh cho học sinh
16	Bài 2: Mô hình ngôi nhà 3D (Lấy sản phẩm kiểm tra cuối kỳ 2).	2	- Tạo được mô hình ngôi nhà 3D từ các vật liệu đã qua sử dụng. - Phân tích được tỉ lệ, sự hài hoà về hình khối, màu sắc, vật liệu của mô hình ngôi nhà. Nhận biết được giá trị của đồ vật đã qua sử dụng; có ý thức bảo vệ môi trường.
17	Bài 3: Khu nhà tương lai	2	- Chỉ ra được sự kết hợp hài hoà của các hình khối, đường nét, màu sắc để tạo mô hình khu nhà. - Tạo được mô hình khu nhà với cảnh vật mong muốn. - Phân tích được nhịp điệu, sự hài hoà của hình khối, đường nét, màu sắc, không gian trong mô hình khu nhà. Có ý thức giữ gìn vệ sinh và xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp.
18	Bài tổng kết: các hình thức mỹ thuật	1	- Chỉ ra được những bài học thuộc các thể loại: hội hoạ, đồ hoạ và điêu khắc. - Làm được sơ đồ (hoặc bảng thống kê) các bài học thuộc các nhóm: Mỹ thuật tạo hình, Mỹ thuật ứng dụng, Tích hợp lí luận và lịch sử mỹ thuật. - Tự đánh giá được quá trình và kết quả học tập môn Mỹ thuật của bản thân.

1.6.2. Phân phối chương trình môn Mỹ thuật 7

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết.

HK1: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết;

HK2: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết;

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1: Nhịp điệu sắc màu của chữ.	2	- Chỉ ra được nét đẹp, cách tạo hình và trang trí từ những chữ cái. - Tạo được bố cục trang trí bằng những chữ cái. - Phân tích được nhịp điệu và sự tương phản của nét, hình, màu trong bài vẽ. - Nêu được vai trò, giá trị tạo hình của chữ ứng dụng trong đời sống.
2	Bài 2: Logo dạng chữ	2	- Nêu được cách thức tạo logo dạng chữ. - Vẽ được logo tên lớp. - Phân tích được sự phù hợp giữa nội dung và hình thức, tính biểu tượng của logo trong sản phẩm. - Chia sẻ được cảm nhận về sự hấp dẫn của chữ trong thiết kế log
3	Bài 3: Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý	2	- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách tranh trí đường diềm với họa tiết thời Lý. - Tạo được mẫu trang trí đường diềm với họa tiết thời Lý. - Phân tích được sự lặp lại, nhịp điệu, hài hòa về đường nét, hình khối của họa tiết thời Lý trong các sản phẩm mỹ thuật. - Có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.
4	Bài 4: Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc (Kiểm tra giữa học kì I)	2	- Chỉ ra được cách lựa chọn và vận dụng họa tiết dân tộc vào thiết kế trang phục. - Mô phỏng được dáng áo dài và họa tiết trang trí dân tộc. - Phân tích được nguyên lí cân bằng, nhịp điệu và điểm nhấn của hình trang trí trong sản phẩm. - Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc.
5	Bài 5: Bìa sách của di sản kiến trúc Việt Nam	2	- Nêu được cách kết hợp chữ, hình, màu tạo bìa sách. - Tạo được bìa sách, giới thiệu công trình kiến trúc Trung đại VN. - Phân tích được sự hài hòa về màu sắc, tỉ lệ hình và chữ trên bìa sách. - Có ý thức bảo tồn và quảng bá giá trị của di sản văn hóa dân tộc.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
6	Bài 6: Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu	2	- Chỉ ra được cách vẽ vật mẫu có khối trụ, khối cầu trên mặt phẳng. - Vẽ và diễn tả được hình khối và không gian của vật mẫu trên mặt phẳng. - Phân tích được đậm nhạt diễn tả hướng ánh sáng trong bài vẽ. - Nhận biết được vẻ đẹp của không gian, ánh sáng tác động lên hình khối trên tự nhiên.
7	Bài 7: Ngôi nhà trong tranh	2	- Chỉ ra được cách vẽ phối cảnh xa gần của ngôi nhà và cảnh vật trong tranh. - Vẽ được bức tranh ngôi nhà có hình khối và không gian. - Phân tích được màu sắc, đậm nhạt của ngôi nhà và cảnh vật trong bài vẽ. - Chia sẻ được cảm nhận về vai trò của môi trường với cuộc sống của con người.
8	Bài 8: Chao đèn trong trang trí kiến trúc (Kiểm tra cuối kì I)	2	- Chỉ ra được vẻ đẹp và kỹ thuật thiết kế tạo dáng sản phẩm với nguyên lí lập laik, cân bằng. - Tạo được chao đèn trong trang trí kiến trúc bằng bìa các-tông. - Trình bày ý tưởng và phân tích được các nguyên lí tạo hình vận dụng trong sản phẩm. - Nêu được vai trò, ý nghĩa, công năng của sản phẩm thiết kế phục vụ đời sống.
9	Tổng kết học kỳ 1: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	2	- Nêu được các hình thức mĩ thuật của mỗi bài học. - Lựa chọn trưng bày được các sản phẩm mĩ thuật. - Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí mĩ thuật được sử dụng trong sản phẩm.
10	Bài 9: Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic	2	- Chỉ ra được nét đặc trưng và cách vẽ mô phỏng cửa sổ theo kiến trúc Gothic. - Vẽ mô phỏng được cửa sổ theo kiến trúc Gothic. - Phân tích được nguyên lí cân bằng đối xứng, lập lại trong cấu trúc của sổ theo kiến trúc Gothic. - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp và phong cách chủ đạo trong trang trí kiến trúc thời Trung đại.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
11	Bài 10: Hình khối của nhân vật trong điêu khắc.	2	- Nêu được cách tạo hình nhân vật 3D theo tỉ lệ đầu người. - Mô phỏng được hình dáng nhân vật theo tỉ lệ đầu người bằng dây thép và đất nặn. - Phân tích được tỉ lệ, sự cân đối về hình không trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. - Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp của hình thể con người trong tác phẩm điêu khắc Trung đại.
12	Bài 11: Vẻ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục hưng.	2	- Nêu được cách mô phỏng hình chân dung trong tranh thời Phục hưng. - Vẽ mô phỏng được nhân vật trong tranh thời Phục hưng. - Phân tích được nét đẹp đặc trưng của chân dung nhân vật trong tranh Phục hưng và trong bài vẽ. - Có ý thức phát huy giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật Phục hưng trong học tập và sáng tạo.
13	Bài 12: Những mảnh ghép thú vị (Kiểm tra giữa học kì II)	2	- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách làm trang ghép mảnh bằng giấy màu. - Tạo được bức tranh ghép mảng bằng giấy, bìa màu. - Phân tích được vẻ đẹp tạo hình của tranh ghép mảnh qua sản phẩm mỹ thuật. - Nêu được vai trò và giá trị của việc ứng dụng hình thức tranh Mosaic trong cuộc sống.
14	Bài 13: Chạm khắc đình làng	2	- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng. - Mô phỏng được một hình ảnh chạm khắc đình làng bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo. - Phân tích được vẻ đẹp của hình khối, tỉ lệ trong sản phẩm mỹ thuật. - Nêu được giá trị lịch sử, văn hóa của nghệ thuật điêu khắc đình làng.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
15	Bài 14: Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống	2	- Nêu được nét, màu sắc đặc trưng và hình thức thể hiện của tranh dân gian Hàng Trống. - Vẽ mô phỏng được một bức tranh dân gian Hàng Trống. - Phân tích được nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống và trong bài vẽ. - Có ý thức vận dụng các giá trị thẩm mỹ của tranh dân gian trong học tập và trong cuộc sống.
16	Bài 15: Tranh vẽ theo hình thức ước lệ (Kiểm tra cuối học kì II)	2	- Chỉ ra được cách vẽ tranh theo hình thức ước lệ của tranh dân gian. - Vẽ được bức tranh thể hiện hoạt động ngày hè theo hình thức ước lệ. - Phân tích được nét đặc trưng về tỉ lệ nhân vật, màu sắc không gian trong tranh dân gian và trong bài vẽ. - Có ý thức vận dụng nét vẽ của tranh dân gian trong học tập và sáng tạo.
17	Bài 16: Sắc màu của tranh in	2	- Nêu được nét đặc trưng của hình in và kỹ thuật tạo tranh in độc bản đơn giản. - Tạo được tranh in từ mica. - Phân tích được màu sắc, chất cảm của hình in trong sản phẩm mỹ thuật. Chỉ ra được đặc điểm của tranh in độc bản.
18	Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	1	- Nêu được các hình thức mỹ thuật của mỗi bài học. - Lựa chọn trưng bày được các sản phẩm mỹ thuật. Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lý mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.

1.6.3. Phân phối chương trình môn Mỹ thuật 8

KHỐI 8

Cả năm: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết.

HK1: 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết;

HK2: 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết;

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1: Nhịp điệu sắc màu của chữ.	2	- Chỉ ra được nét đẹp, cách tạo hình và trang trí từ những chữ cái. - Tạo được bố cục trang trí bằng những chữ cái. - Phân tích được nhịp điệu và sự tương phản của nét, hình, màu trong bài vẽ. - Nêu được vai trò, giá trị tạo hình của chữ ứng dụng trong đời sống.
2	Bài 2: Logo dạng chữ	2	- Nêu được cách thức tạo logo dạng chữ. - Vẽ được logo tên lớp. - Phân tích được sự phù hợp giữa nội dung và hình thức, tính biểu tượng của logo trong sản phẩm. - Chia sẻ được cảm nhận về sự hấp dẫn của chữ trong thiết kế log
3	Bài 3: Đường diềm trang trí với họa tiết thời Lý	2	- Chỉ ra được vẽ đẹp tạo hình và cách tranh trí đường diềm với họa tiết thời Lý. - Tạo được mẫu trang trí đường diềm với họa tiết thời Lý. - Phân tích được sự lặp lại, nhịp điệu, hài hòa về đường nét, hình khối của họa tiết thời Lý trong các sản phẩm mỹ thuật. - Có ý thức giữ gìn, phát huy nét đẹp di sản nghệ thuật của dân tộc.
4	Bài 4: Trang phục áo dài với họa tiết dân tộc (Kiểm tra giữa học kì I)	2	- Chỉ ra được cách lựa chọn và vận dụng họa tiết dân tộc vào thiết kế trang phục. - Mô phỏng được dáng áo dài và họa tiết trang trí dân tộc. - Phân tích được nguyên lí cân bằng, nhịp điệu và điểm nhấn của hình trang trí trong sản phẩm. - Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của di sản nghệ thuật dân tộc.
5	Bài 5: Bìa sách của di sản kiến trúc Việt Nam	2	- Nêu được cách kết hợp chữ, hình, màu tạo bìa sách. - Tạo được bìa sách, giới thiệu công trình kiến trúc Trung đại VN. - Phân tích được sự hài hòa về màu sắc, tỉ lệ hình và chữ trên bìa sách.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Có ý thức bảo tồn và quảng bá giá trị của di sản văn hóa dân tộc.
6	Bài 6: Mẫu vật dạng khối trụ, khối cầu	2	- Chỉ ra được cách vẽ vật mẫu có khối trụ, khối cầu trên mặt phẳng. - Vẽ và diễn tả được hình khối và không gian của vật mẫu trên mặt phẳng. - Phân tích được đậm nhạt diễn tả hướng ánh sáng trong bài vẽ. - Nhận biết được vẻ đẹp của không gian, ánh sáng tác động lên hình khối trên tự nhiên.
7	Bài 7: Ngôi nhà trong tranh	2	- Chỉ ra được cách vẽ phối cảnh xa gần của ngôi nhà và cảnh vật trong tranh. - Vẽ được bức tranh ngôi nhà có hình khối và không gian. - Phân tích được màu sắc, đậm nhạt của ngôi nhà và cảnh vật trong bài vẽ. - Chia sẻ được cảm nhận về vai trò của môi trường với cuộc sống của con người.
8	Bài 8: Chao đèn trong trang trí kiến trúc (Kiểm tra cuối kì I)	2	- Chỉ ra được vẻ đẹp và kỹ thuật thiết kế tạo dáng sản phẩm với nguyên lý lập laik, cân bằng. - Tạo được chao đèn trong trang trí kiến trúc bằng bìa các-tông. - Trình bày ý tưởng và phân tích được các nguyên lý tạo hình vận dụng trong sản phẩm. - Nêu được vai trò, ý nghĩa, công năng của sản phẩm thiết kế phục vụ đời sống.
9	Tổng kết học kỳ 1: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	2	- Nêu được các hình thức mĩ thuật của mỗi bài học. - Lựa chọn trưng bày được các sản phẩm mĩ thuật. - Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lý mĩ thuật được sử dụng trong sản phẩm.
10	Bài 9: Cân bằng đối xứng trong kiến trúc Gothic	2	- Chỉ ra được nét đặc trưng và cách vẽ mô phỏng cửa sổ theo kiến trúc Gothic. - Vẽ mô phỏng được cửa sổ theo kiến trúc Gothic. - Phân tích được nguyên lý cân bằng đối xứng, lặp lại trong cấu trúc của sổ theo kiến trúc Gothic.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp và phong cách chủ đạo trong trang trí kiến trúc thời Trung đại.
11	Bài 10: Hình khối của nhân vật trong điêu khắc.		- Nêu được cách tạo hình nhân vật 3D theo tỉ lệ đầu người. - Mô phỏng được hình dáng nhân vật theo tỉ lệ đầu người bằng dây thép và đất nặn. - Phân tích được tỉ lệ, sự cân đối về hình không trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. - Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp của hình thể con người trong tác phẩm điêu khắc Trung đại.
12	Bài 11: Vẻ đẹp của nhân vật trong tranh thời Phục hưng.	2	- Nêu được cách mô phỏng hình chân dung trong tranh thời Phục hưng. - Vẽ mô phỏng được nhân vật trong tranh thời Phục hưng. - Phân tích được nét đẹp đặc trưng của chân dung nhân vật trong tranh Phục hưng và trong bài vẽ. - Có ý thức phát huy giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật Phục hưng trong học tập và sáng tạo.
13	Bài 12: Những mảnh ghép thú vị (Kiểm tra giữa học kì II)	2	- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách làm trang ghép mảnh bằng giấy màu. - Tạo được bức tranh ghép mảng bằng giấy, bìa màu. - Phân tích được vẻ đẹp tạo hình của tranh ghép mảnh qua sản phẩm mỹ thuật. - Nêu được vai trò và giá trị của việc ứng dụng hình thức tranh Mosaic trong cuộc sống.
14	Bài 13: Chạm khắc đình làng	2	- Chỉ ra được vẻ đẹp tạo hình và cách mô phỏng hình ảnh chạm khắc đình làng. - Mô phỏng được một hình ảnh chạm khắc đình làng bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Phân tích được vẻ đẹp của hình khối, tỉ lệ trong sản phẩm mỹ thuật. - Nêu được giá trị lịch sử, văn hóa của nghệ thuật điêu khắc đình làng.
15	Bài 14: Nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống	2	- Nêu được nét, màu sắc đặc trưng và hình thức thể hiện của tranh dân gian Hàng Trống. - Vẽ mô phỏng được một bức tranh dân gian Hàng Trống. - Phân tích được nét, màu trong tranh dân gian Hàng Trống và trong bài vẽ. - Có ý thức vận dụng các giá trị thẩm mỹ của tranh dân gian trong học tập và trong cuộc sống.
16	Bài 15: Tranh vẽ theo hình thức ước lệ (Kiểm tra cuối học kì II)	2	- Chỉ ra được cách vẽ tranh theo hình thức ước lệ của tranh dân gian. - Vẽ được bức tranh thể hiện hoạt động ngày hè theo hình thức ước lệ. - Phân tích được nét đặc trưng về tỉ lệ nhân vật, màu sắc không gian trong tranh dân gian và trong bài vẽ. - Có ý thức vận dụng nét vẽ của tranh dân gian trong học tập và sáng tạo.
17	Bài 16: Sắc màu của tranh in	2	- Nêu được nét đặc trưng của hình in và kĩ thuật tạo tranh in độc bản đơn giản. - Tạo được tranh in từ mica. - Phân tích được màu sắc, chất cảm của hình in trong sản phẩm mỹ thuật. Chỉ ra được đặc điểm của tranh in độc bản.
18	Tổng kết năm học: Trưng bày sản phẩm mỹ thuật	2	- Nêu được các hình thức mỹ thuật của mỗi bài học. - Lựa chọn trưng bày được các sản phẩm mỹ thuật. Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí mỹ thuật được sử dụng trong sản phẩm.

1.6.4. Phân phối chương trình môn Mỹ thuật 9

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
-----	---------	---------	-----------------

1	Sơ lược mỹ thuật thời Nguyễn Tiết 1: Tìm hiểu khái quát về mỹ thuật thời Nguyễn	2	- Kiến thức: Biết được vài nét khái quát về mỹ thuật thời Nguyễn - Kỹ năng: Mô phỏng được bức tranh sinh hoạt với hình vẽ của thời Nguyễn. Hiểu được giá trị mỹ thuật thời Nguyễn trong kho tàng mỹ thuật Việt Nam và chia sẻ được với bạn, với mọi người về những giá trị đó. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - Thái độ: Có ý thức học tập, biết yêu quý, trân trọng, giữ gìn những giá trị nghệ thuật cha ông để lại.
	Tiết 2: Mô phỏng hình vẽ thời Nguyễn		
Vẽ tĩnh vật có ba vật mẫu			
2	Tiết 3: Vẽ hình	2	- Kiến thức: Nhận biết được vẻ đẹp về hình dáng, cấu trúc, tỉ lệ, bố cục của vật mẫu; Biết cách sắp xếp hình vẽ cân đối và hợp lí trên giấy. - Kỹ năng: Hiểu được các sắc độ đậm nhạt để tạo không gian cho tranh tĩnh vật. Vẽ được tranh tĩnh vật có đặc điểm gần giống mẫu vẽ. - Thái độ: Học sinh thêm hứng thú với bài học vẽ theo mẫu, yêu thích tìm hiểu, phân tích vẻ đẹp của vật mẫu thông qua hình ảnh, đường nét, tỉ lệ.
	Tiết 4: Vẽ đậm nhạt		
Tạo hình con rối và sân khấu biểu diễn rối			
3	Tiết 5: Tạo hình rối dây	3	- Kiến thức: Tạo hình được con rối có đặc điểm và tính cách riêng. - Kỹ năng: Thiết kế và tạo dựng được sân khấu phù hợp với tiểu phẩm. Trưng bày và thể hiện được tiểu phẩm rối.
	Tiết 6: Tạo đặc điểm và thiết kế trang phục rối		

	Tiết 7: Tạo dây điều khiển rối và mô hình sân khấu biểu diễn rối		- Thái độ: Hiểu và trân trọng loại hình nghệ thuật múa rối trong văn hóa Việt Nam.
	Tiết 8: Trình diễn tiểu phẩm rối		
Sơ lược về kiến trúc các dân tộc thiểu số Việt Nam			
4	Tiết 9: Tìm hiểu về một số công trình kiến trúc của dân tộc thiểu số Việt Nam. - Lấy sản phẩm của chủ đề làm bài kiểm tra giữa HK	2	- Kiến thức: Biết sơ lược về kiến trúc của một số dân tộc thiểu số Việt Nam. - Kĩ năng: Tạo được mô hình nhà rông của dân tộc Tây Nguyên. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - Thái độ: Có ý thức học tập và giữ gìn di sản văn hóa dân tộc
	Tiết 10: Tạo hình nhà rông		
	Tiết 11: Trưng bày sản phẩm		
Chạm khắc gỗ đình làng			
5	Tiết 12: Mô phỏng lại hình ảnh chạm khắc trong đình làng	2	- Kiến thức: Nắm được vài nét về đặc điểm chung của đình làng Việt Nam

	Tiết 13: Tìm hiểu sơ lược về chạm khắc và kiến trúc đình làng		- Kĩ năng: Hiểu được vẻ đẹp của nghệ thuật chạm khắc đình làng, mô phỏng được hình ảnh điêu khắc đình làng, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - Thái độ: Cho học sinh chia sẻ với các bạn trong nhóm cảm nhận sau khi vẽ thử theo cách vẽ tranh thủy mặc.
Sáng tạo từ vật tìm được			
6	Tiết 14,15: Sáng tạo tự do	1	- Kiến thức: Hình thành được ý tưởng sáng tạo từ vật tìm được. - Kĩ năng: Biết lựa chọn và kết hợp các vật liệu để sáng tạo được tác phẩm mỹ thuật từ đó có thêm ý thức về tiết kiệm và bảo vệ môi trường. - Thái độ: Trình bày và phát triển được ý tưởng sáng tạo trong nghệ thuật tạo hình. Thêm hứng thú với quy trình học tập sáng tạo theo nhóm.
Vài nét về hội họa Nhật Bản và hội họa Trung Quốc			
7	Tiết 16: Tìm hiểu tranh khắc gỗ Nhật Bản	2	- Kiến thức: HS nhận biết được nét tiêu biểu của hội họa Nhật Bản và hội họa Trung Quốc. - Kỹ năng: HS mô phỏng được bức tranh mình yêu thích theo cảm nhận riêng. - Thái độ: HS cảm thụ được vẻ đẹp và giá trị thẩm mỹ của một số tác phẩm hội họa Nhật Bản và hội họa Trung Quốc
	Tiết 17: Tìm hiểu nét đặc trưng trong tranh thủy mặc Trung Quốc		

1.7. Phân phối chương trình môn Âm nhạc

1.7. 1. Phân phối chương trình môn Âm nhạc 6

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I			
1	CHỦ ĐỀ 1: TUỔI HỌC TRÒ - TIẾT 1: - Hát: <i>Con đường học trò</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Tháng năm học trò</i> -TIẾT 2: -Thường thức âm nhạc: Giới thiệu cây đàn piano – Ôn bài hát: <i>Con đường học trò</i> – Lí thuyết âm nhạc: Các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc - TIẾT 3: -Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 1 -Vận dụng – Sáng tạo TIẾT 4 – Ôn tập chủ đề 1	04	Kiến thức: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát. - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài hát. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1. - Nhận biết và nêu được 4 thuộc tính âm thanh có tính nhạc. - Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về đàn piano. Năng lực: - Thể hiện âm nhạc: - Thể hiện bài bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng. - Đọc Bài đọc nhạc số 1 kết hợp gõ đệm theo phách và đánh nhịp 2/4 - Cảm thụ và hiểu biết: - Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài học. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: - Tự vận dụng, sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài, Biết tự sáng tạo thêm các động tác vận động cơ thể cho bài; vẽ tranh về thầy cô và mái trường. Phẩm chất: - Qua bài học chủ đề 1, HS thêm yêu trường lớp, bạn bè, có những ước mơ đẹp, kỉ niệm đẹp của tuổi học trò.

			- HS có ý thức, trách nhiệm, hỗ trợ nhau tham gia các hoạt động nhóm trong giờ học. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
2	CHỦ ĐỀ 2: CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP - Tiết 5: - Hát: <i>Đời sống không già vì có chúng em</i> – -Nghe nhạc: Nghe nhạc: Tác phẩm <i>The Blue Danube (Sông Đa Núp Xanh)</i>. Tiết 6: - Ôn bài hát: <i>Đời sống không già vì có chúng em</i> – - Nhạc cụ: Ôn luyện nhạc cụ đã học ở tiểu học. Tiết 7: -Lí thuyết âm nhạc: Kí hiệu âm nhạc bằng hệ thống chữ cái Latin -Vận dụng – Sáng tạo Tiết 8:	04	Kiến thức: -Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát. - Nghe và cảm nhận giai điệu, sắc thái tác phẩm. - Nhớ được cấu tạo và thế bấm các nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son. Luyện tập bài luyện mẫu âm đúng cao độ, trường độ. - Nhận biết được các kí hiệu chữ cái Latin trong bản nhạc. Năng lực: - Thể hiện âm nhạc: Thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng. - Vận động cơ thể với nhịp điệu trong khi nghe nhạc. - Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được đúng giai điệu, nội dung, sắc thái vui tươi, rộn ràng của bài. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng vận động cơ thể để thể hiện bài. Phẩm chất: - H/S Rèn luyện tính chăm chỉ và trách nhiệm trong luyện tập và chuẩn bị bài học. - HS cảm nhận vẻ đẹp của tuổi thanh niên với sự hồn nhiên, trong sáng. Từ đó, có thêm niềm tin, khát khao vươn đến cuộc sống tươi đẹp và hạnh phúc. - Thông qua nội dung bài học , giáo dục HS tình cảm nhân ái, yêu thương. - Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề.

	Ôn Tập Kiểm tra giữa kì - GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung, hoạt động của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập kiểm tra giữa kì.		
2	Tiết 9: - Kiểm tra giữa kì		1. Kiến thức: - Trình bày 2 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 1 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe - Nhận biết được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu đã học - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Các phẩm chất: Yêu nước - Nhân ái - Chăm chỉ - Trách nhiệm
3	CHỦ ĐỀ 3: NHỚ ƠN THẦY CÔ Tiết 10: – Hát: <i>Thầy cô là tất cả</i> – Nghe nhạc: <i>Nhớ ơn thầy cô.</i>		1. Kiến thức: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài. - HS nắm được khái niệm, biết cách đánh nhịp 4/4. - Đọc đúng cao độ, trường độ bài TĐN số 2. Nhận biết sơ lược về hát bè. 2. Năng lực: - Thể hiện âm nhạc: Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng, hát kết hợp vận động phụ họa.

			- Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài, Hiểu tính chất, sắc thái nhịp 4/4. Cảm nhận được hiệu ứng trong nghệ thuật hát bè - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài. Biết ứng dụng thêm hình thức hát bè phù hợp. - Phẩm chất: Qua bài học giáo dục HS thêm yêu quý, trân trọng, biết ơn thầy cô. - Qua các nội dung bài học giáo dục HS tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm trong chuẩn bị bài học, nhân ái hợp tác trong làm việc nhóm - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
4	Tiết 11: – Nhạc lí: Nhịp 4/4 – Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 2 Tiết 12: – Ôn bài hát: <i>Thầy cô là tất cả</i> – Thường thức âm nhạc: Giới thiệu hình thức hát bè (bè quãng 3, bè đuôi) Tiết 13: – Ôn Bài đọc nhạc số 2 – Vận dụng – Sáng tạo – Kết hợp Ôn tập chủ đề 3	04	1. Kiến thức: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài. - HS nắm được khái niệm, biết cách đánh nhịp 4/4. - Đọc đúng cao độ, trường độ bài TĐN số 2. Nhận biết sơ lược về hát bè. 2. Năng lực: - Thể hiện âm nhạc: Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng, hát kết hợp vận động phụ họa. - Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài, Hiểu tính chất, sắc thái nhịp 4/4. Cảm nhận được hiệu ứng trong nghệ thuật hát bè - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài. Biết ứng dụng thêm hình thức hát bè phù hợp. - Phẩm chất: Qua bài học giáo dục HS thêm yêu quý, trân trọng, biết ơn thầy cô.

			- Qua các nội dung bài học giáo dục HS tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm trong chuẩn bị bài học, nhân ái hợp tác trong làm việc nhóm - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
5	CHỦ ĐỀ 4: ƯỚC MƠ HOÀ BÌNH Tiết 14 - Hát: <i>Những ước mơ</i> - Nghe nhạc: Trích đoạn chương IV Giao hưởng số 9 của Ludwig van Beethoven. Tiết 15 - Ôn bài hát: <i>Những ước mơ</i> - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Văn Ký và tác phẩm <i>Bài ca hi vọng</i>. Tiết 16 : - Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn - Vận dụng - Sáng tạo	4	1. Kiến thức: - Hát đúng lời ca, giai điệu, sắc thái bài hát <i>Những ước mơ</i>. - Sơ lược kiến thức về nhạc sĩ Beethoven và trích đoạn chương IV của bản giao hưởng số 9. - Thực hiện đúng kĩ thuật luân ngón khi chơi gam Đô trưởng theo chiều đi lên. - Luyện tập mẫu âm đúng kĩ thuật, đúng cao độ, trường độ. 2. Năng lực: - Thể hiện âm nhạc: Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức khác nhau: hát nối tiếp, hoà giọng; hát kết hợp gõ đệm nhạc cụ tiết tấu. Biết thể hiện nhạc cụ kèn phím qua nét giai điệu bài TĐN số 1. - Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài hát. Cảm nhận nhịp điệu, giai điệu ca từ đẹp để qua lời ca bài hát - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Tự sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài học. Biết áp dụng tương tự vào các nét giai điệu có cao độ như bài TĐN số 1. 3. Phẩm chất: - Giáo dục HS luôn có niềm tin để vượt qua khó khăn, thử thách, hướng tới tương lai. Từ đó có ý thức, trách nhiệm bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước. Qua nội dung bài học giáo dục H/S rèn luyện tính chăm chỉ, kiên trì, luyện tập cá nhân.
6	Tiết 17: Ôn tập cuối kì I	01	1. Kiến thức - Trình diễn các bài hát bằng các hình thức đã học.

			-Đọc các bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. -Chia sẻ những hiểu biết về nhạc sĩ, ca khúc, tác phẩm cho mọi người. -Thực hành recorder hoặc kèn phím với các nội dung đã học. -Vận dụng những hiểu biết Lí thuyết âm nhạc của chủ đề 1 và 2 vào hoạt động chơi trò chơi 2. Năng lực: <i>b. Năng lực chung</i> Năng lực tự học, giải quyết vấn đề. Sáng tạo <i>c. Năng lực chuyên biệt:</i> Hiểu biết âm nhạc, Thực hành âm nhạc, Cảm thụ âm nhạc. 3.Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm Chia sẻ cảm nhận của cá nhân sau khi học các chủ đề 1, 2, 3, 4.
7	Tiết 18: kiểm tra học kì I	01	1. Kiến thức: - Trình bày 4 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 1, số 2 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe -Nhận biết các hình thức hát bè - Nhận biết được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. Thực hành ghi các nốt nhạc bằng chữ La tinh, nêu khái niệm và cách đánh nhịp 2/4 - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu qua các bài luyện tập, bài đọc nhạc số 1. - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác.

		- Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ - Trách nhiệm-Trung thực- Yêu gia đình, quê hương, đất nước, mái trường thầy cô.
HỌC KỲ II		

8	CHỦ ĐỀ 5: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG TIẾT 19: - Hát: Mưa rơi - Nghe nhạc: Hoà tấu nhạc cụ dân tộc bài Mừng hội hoa bông. TIẾT 20 Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3 Ôn bài hát: Mưa rơi. TẾT 21 - Thường thức: Tìm hiểu sáo trúc, khèn - Ôn Bài đọc nhạc số 3.	04	1. Kiến thức: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát. - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài hát. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 3. - Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về sáo, trúc, khèn. 2. Năng lực: - Thể hiện âm nhạc: - Biết thể hiện bài bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng. - Biết đọc Bài đọc nhạc số 3 kết hợp gõ đệm theo phách và đánh nhịp - Cảm thụ và hiểu biết: - Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài học. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: - Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài, Biết tự sáng tạo thêm các động tác vận động cơ thể cho bài. 3. Phẩm chất: - Qua bài học chủ đề 5, HS thêm yêu thiên nhiên, quê hương, có những ước mơ đẹp, kỉ niệm đẹp của tuổi học trò.
---	--	----	---

	TIẾT 22 - Vận dụng – Sáng tạo - Ôn tập chủ đề 5		- HS có ý thức, trách nhiệm, hỗ trợ nhau tham gia các hoạt động nhóm trong giờ học. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
9	CHỦ ĐỀ 6: MẸ TRONG TRÁI TIM EM Tiết 23: - Hoạt: Chỉ có một trên đời - Thường thức âm nhạc: Giới thiệu nhạc sĩ Johannes Brahms và bản Lullaby. Tiết 24: - Nhạc lí: Cung và nửa cung - Độc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 - Ôn bài hát: Chỉ có một trên đời. Tiết 25:	3	1. Kiến thức: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát. - Nghe và cảm nhận giai điệu, sắc thái tác phẩm. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 4. - Nhớ được cấu tạo cung và nửa cung. - Thực hành recorder hoặc kèn phím với các nội dung đã học. - Ôn lại kiến thức chủ đề 5 và 6 chuẩn bị cho tiết KTGK II 2. Năng lực: - Thể hiện âm nhạc: Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng. - Biết vận động cơ thể với nhịp điệu trong khi nghe nhạc. - Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được đúng giai điệu, nội dung, sắc thái vui tươi, rộn ràng của bài. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng vận động cơ thể để thể hiện bài. 3. Phẩm chất: - H/S Rèn luyện tính chăm chỉ và trách nhiệm trong luyện tập và chuẩn bị bài học. - HS cảm nhận được tình yêu thương của người mẹ. Từ đó, có thêm lòng

	-Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn đệm cho bài hát hoặc bài đọc nhạc số 1 - Vận dụng – Sáng tạo - Ôn tập kiểm tra giữa kì		biết ơn hiếu thảo với cha mẹ thầy cô giáo, có thêm niềm tin, khát khao vươn đến cuộc sống tươi đẹp và hạnh phúc. - Thông qua nội dung bài học, giáo dục HS tình cảm nhân ái, yêu thương. - Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề.
10	Tiết 26: - Kiểm tra giữa kì	01	1. Kiến thức: - Trình bày 2 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 3, 4 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp 3/4 - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe - Nhận biết được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. - Nhận biết và nêu 1 số đặc điểm của nhạc cụ dân tộc khèn và sáo trúc. - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu đã học 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Các phẩm chất: Yêu nước - Nhân ái - Chăm chỉ - Trách nhiệm
11	CHỦ ĐỀ 7: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI Tiết 27: Hát: Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng. Tiết 28: - Nghe nhạc: Bài hát Auld Lang Syne	04	1. Kiến thức: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài. - HS nắm được khái niệm, dấu hóa biểu và bậc chuyển hóa. - Đọc đúng cao độ, trường độ bài TĐN số 5. 2. Năng lực: - Thể hiện âm nhạc: Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng, hát kết hợp vận động phụ họa.

	- Ôn bài hát: Hãy để mặt trời luôn chiếu sáng. Tiết 29: Nhạc lí: Dấu hoá, bậc chuyển hoá. Độc nhạc: Bài đọc nhạc số 5. Tiết 30: - Vận dụng – Sáng tạo - ôn tập chủ đề 3.		- Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài, Hiểu tính chất, dấu hóa biểu và bậc chuyển hóa. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài. - Phẩm chất: - Qua các nội dung bài học giáo dục HS tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm trong chuẩn bị bài học, nhân ái hợp tác trong làm việc nhóm - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
12	CHỦ ĐỀ 8: BÁC HỒ VỚI THIẾU NHI Tiết 31 - Hát: Bác Hồ người cho em tất cả - Nghe nhạc: Bài hát Việt Nam quê hương tôi Tiết 32 - Thường thức âm nhạc: Tìm hiểu bài hát Như có bác trong ngày đại thắng qua kể chuyện âm nhạc “Âm vang một khúc khải hoàn ca”	3	1. Kiến thức: - Hát đúng lời ca, giai điệu, sắc thái bài hát Bác Hồ người cho em tất cả. - Nêu được đôi nét về bài hát Việt Nam quê hương tôi. - Thực hiện đúng kĩ thuật luân ngón khi chơi gam Đô trưởng theo chiều đi lên. - Luyện tập mẫu âm đúng kĩ thuật, đúng cao độ, trường độ. 2. Năng lực: - Thể hiện âm nhạc: Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức khác nhau: hát nối tiếp, hoà giọng; hát kết hợp gõ đệm nhạc cụ tiết tấu. Biết thể hiện nhạc cụ kèn phím qua nét giai điệu bài TĐN số 1. - Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài hát. Cảm nhận nhịp điệu, giai điệu ca từ đẹp để qua lời ca bài hát - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài học. Biết áp dụng tương tự vào các nét giai điệu có cao độ như bài TĐN số 1. 3. Phẩm chất:

	- Ôn bài hát: Bác Hồ người cho em tất cả Tiết 33 : - Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn - Vận dụng – Sáng tạo – Ôn tập chủ đề		- Giáo dục HS luôn kính trọng biết ơn Bác Hồ. Từ đó có ý thức học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức của Bác, luôn có trách nhiệm bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước. Qua nội dung bài học giáo dục H/S rèn luyện tính chăm chỉ, kiên trì, luyện tập cá nhân.
13	Tiết 34 : - Ôn tập học kì II	01	1. Kiến thức: - Trình bày 4 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 3, 4, 5 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe -Giới các loại nhạc cụ dân tộc, nêu hiểu biết về nhạc sĩ và bài hát đã học - Nhận biết được cung, nửa cung, các bậc chuyển hóa, dấu hóa - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu , tiết tấu đã chọn 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ - Trách nhiệm-Trung thực
14	Tiết 35: Kiểm tra học kì II	01	1. Kiến thức: - Trình bày 4 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 3, 4, 5 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe -Giới các loại nhạc cụ dân tộc, nêu hiểu biết về nhạc sĩ và bài hát đã học

			- Nhận biết được cung, nửa cung, các bậc chuyển hóa, dấu hóa - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu , tiết tấu đã chọn - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ - Trách nhiệm-Trung thực
--	--	--	---

1.7. 2. Phân phối chương trình môn Âm nhạc 7

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I			
CHỦ ĐỀ 1: NGÀY KHAI TRƯỜNG (4 tiết)			
1	Học hát bài: <i>Khai trường</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: <i>Khai trường</i> – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. – Biết hát đơn ca, song ca; hát có lĩnh xướng,... – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. – Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. – Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. – Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.
2	- Lí thuyết âm nhạc: Nhịp lấy đà - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 1</i>	1	Giải thích được Nhịp lấy đà, nhận biết và thể hiện được nhịp lấy đà. Vận dụng vào Bài đọc nhạc số 1

			– Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. – Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 1; thể hiện được tính chất âm nhạc. – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. – Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.
3	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ <i>Trịnh Công Sơn</i> và bài hát <i>Tuổi đời mênh mông</i> - Ôn bài hát <i>Khai trường</i> - Ôn <i>Bài đọc nhạc số 1</i>	1	– Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ <i>Trịnh Công Sơn</i>; kể tên một vài tác phẩm tiêu biểu của nhạc sĩ. – Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc <i>Tuổi đời mênh mông</i>.. - Ôn bài hát <i>Khai trường</i> theo hình thức đã học. – Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, đồng ca với 2 bè đơn giản. – Biết biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường với hình thức phù hợp. - Ôn <i>Bài đọc nhạc số 1</i> kết hợp gõ đệm, đánh nhịp 4/4.
4	Vận dụng – Sáng tạo	1	- Từ nét giai điệu của <i>Bài đọc nhạc số 1</i>, HS ứng dụng đọc 2 nét nhạc khác nhau. - HS chia sẻ và thể hiện bài hát có nhịp lấy đà do nhóm sưu tầm. - Biểu diễn bài hát <i>Khai trường</i> bằng các hình thức đã học hoặc biết sáng tạo thêm các cách thể hiện khác. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 2: MÔI TRƯỜNG XANH (4 tiết)			
5	- Học hát bài: <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i> - Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Alouette</i> (<i>Tiếng chim sơn ca</i>)	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i> – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. – Biết hát đơn ca, song ca; hát có lĩnh xướng,...

			– Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. – Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. – Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. – Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. – Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. – Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. – Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả. tác phẩm <i>Alouette (Tiếng chim sơn ca)</i>
6	Nhạc cụ giai điệu kèn phím	1	- Ôn lại kiến thức về nhạc cụ giai điệu đã học ở lớp 6. - Thể hiện kèn phím đúng cao độ, trường độ, kỹ thuật bài <i>Bài hát Ireland</i>.
7	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Hoàng Việt và bài hát <i>Nhạc rừng</i> - Ôn bài hát: <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i>	1	– Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Hoàng Việt; kể tên một vài tác phẩm tiêu biểu của nhạc sĩ. – Cảm nhận được vẻ đẹp của bài hát <i>Nhạc rừng</i>. -Ôn luyện trình bày bài hát <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i> với các hình thức hát đã học, kết hợp nhạc cụ gõ đệm.
8	Vận dụng – Sáng tạo -ÔN TẬP GIỮA KÌ I	1	-HS biết đọc lời và gõ đệm theo âm hình tiết tấu SGK trang 20. -Biểu diễn bài hát <i>Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp</i> với các hình thức khác nhau. -Giới thiệu tranh vẽ hoặc các sản phẩm đã làm về đề tài <i>Bảo vệ môi trường</i>. -Đọc thuần thục bài đọc nhạc số 1, kết hợp gõ đệm.

9	KIỂM TRA GIỮA KÌ I	1	KIỂM TRA GIỮA KÌ I GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.
	CHỦ ĐỀ 3: THẦY CÔ VÀ MÁI TRƯỜNG (4tiết)		
10	Học hát bài: <i>Nhớ ơn thầy cô</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài: <i>Nhớ ơn thầy cô</i>. Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát có linh xướng, kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp.... Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. – Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.
1 1	- Lí thuyết âm nhạc: Dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi. - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 2</i>	1	- Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc: dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi. – Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 2; thể hiện được tính chất âm nhạc. Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. Đọc nhạc theo cách nhắc lại và nối tiếp trong SGK trang 25 mục b.
1 2	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu một số thể loại ca khúc - Ôn <i>Bài đọc nhạc số 2</i> - Ôn bài hát: <i>Nhớ ơn thầy cô</i>	1	- Nhận biết và nêu được đặc điểm một số thể loại ca khúc. Vận dụng vào các hoạt động âm nhạc. - Ôn luyện <i>Bài đọc nhạc số 2</i> kết hợp các hình thức đã học. - Ôn luyện bài hát ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm.

1 3	Vận dụng – Sáng tạo	1	- Đọc lại <i>Bài đọc nhạc số 2</i>, ghép lời ca và kết hợp đánh nhịp 2/4. - Biểu diễn một số bài hát về thầy cô và mái trường đã sưu tầm và luyện tập. - Chép hoàn chỉnh lại <i>Bài đọc nhạc số 2</i>. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
	CHỦ ĐỀ 4: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG (3 tiết)		
14	Học hát bài: <i>Lí kéo chài</i> - Thường thức âm nhạc: Dân ca một số vùng miền Việt Nam	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Lí kéo chài</i>. . Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát Xô-xướng. Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. – Nêu vài nét về vùng dân ca Nam bộ. Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. – Nhận biết được dân ca một số vùng miền. Nêu được đặc điểm dân ca một số vùng miền. Vận dụng một số bài dân ca vào các hoạt động âm nhạc. Giới thiệu hoặc hát một bài dân ca đã sưu tầm.
15	- Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh lả ời</i> . - Nhạc cụ giai điệu kèn phím	1	– Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh lả ời</i>; thể hiện được tính chất âm nhạc. – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. -Thực hành thể bấm và ứng dụng luyện tập Bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh lả ời</i>.
16	- Ôn bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh lả ời</i> . - Vận dụng – Sáng tạo	1	- Vận dụng vào các hoạt động âm nhạc. - Luyện đọc nhạc kết hợp các hình thức đã học và vận động. - Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức: Hát xướng - xô; hát kết hợp vận động phụ họa theo nhịp điệu. - Đọc <i>Bài đọc nhạc số 3</i> kết hợp nhạc cụ gõ hoặc vận động cơ thể theo âm

			hình tiết tấu trong SGK trang 36 - Biểu diễn bài hát <i>Lí kéo chài</i> bằng các hình thức đã học hoặc theo ý tưởng mới của cá nhân/nhóm. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
17	ÔN TẬP CUỐI KÌ I	1	- Hát thuần thực 4 bài hát: <i>Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp, Nhớ ơn thầy cô, Lí kéo chài.</i>; bài đọc nhạc số 1, 2, 3. - Nhớ được cấu tạo và thể bấm các nốt Đô, Rê, Mi, Pha, Son, Đồ 2, Rê 2. Luyện tập bài luyện mẫu âm đúng cao độ, trường độ. - Thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng. - Vận động cơ thể với nhịp điệu trong khi nghe nhạc. - Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được đúng giai điệu, nội dung, sắc thái vui tươi, rộn ràng của bài. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng vận động cơ thể để thể hiện bài. - Qua bài học: H/S Rèn luyện tính chăm chỉ và trách nhiệm trong luyện tập và chuẩn bị bài học. HS cảm nhận vẻ đẹp của tuổi thần tiên với sự hồn nhiên, trong sáng. Từ đó, có thêm niềm tin, khát khao vươn đến cuộc sống tươi đẹp và hạnh phúc; giáo dục HS tình cảm nhân ái, yêu thương.
18	KIỂM TRA CUỐI KÌ I	1	Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kỳ I Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. - Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .
	HỌC KỲ II CHỦ ĐỀ 5: NHỊP ĐIỆU MÙA XUÂN (4 tiết)		
19	- Học hát bài: <i>Mùa xuân ơi</i>	1	- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Mùa xuân ơi</i>.

	- Nghe nhạc: Bài hát <i>Sông Đakrông mùa xuân về</i>		– Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. – Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu Bài hát <i>Sông Đakrông mùa xuân về</i>. Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả.
20	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu công chiêng, đàn t'rung của Tây Nguyên. - Ôn bài hát: <i>Mùa xuân ơi</i>.	1	– Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của nhạc cụ; Nêu được tên và các đặc điểm của nhạc cụ công chiêng, đàn t'rung của Tây Nguyên. -Nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn. - Ôn bài hát bằng các hình thức đã học, tập hát 2 bè đơn giản. Luyện tập trình bày bài hát <i>Mùa xuân ơi</i> với những cách hát đã học, kết hợp vận động, gõ đệm đơn giản.
21	- Lí thuyết âm nhạc: Các kí hiệu tăng trưởng độ. - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 – <i>Mùa xuân trong rừng</i>	1	-Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc: Dấu nốt, dấu chấm đôi, dấu miến nhịp và ứng dụng vào các bài hát, bài đọc nhạc đã học. – Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 4 – <i>Mùa xuân trong rừng</i>.; thể hiện được tính chất âm nhạc. – Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp.

22	Vận dụng – Sáng tạo	1	- Vận dụng các hoạt động trong nội dung Hát, Đọc nhạc, Nghe nhạc đã học để tham gia biểu diễn chương trình văn nghệ: Liên khúc <i>Nhịp điệu mùa xuân – Chào đón năm mới</i> - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
	CHỦ ĐỀ 6: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI (4tiết)		
23	Học hát bài: <i>Santa Lucia</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Santa Lucia</i>. – Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, Hiểu biết vài nét về dân ca Ý – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. -Thể hiện bài hát bằng hình thức: Nối tiếp, lĩnh xướng. -Cảm nhận nội dung của bài
24	- Lí thuyết âm nhạc: Một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ và sắc thái cường độ. - Nhạc cụ giai điệu kèn phím	1	- Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ, sắc thái cường độ để vận dụng vào bài hát <i>Santa Lucia</i> tiết 25. - Luyện tập kĩ thuật luyện âm và bài luyện tập <i>Cầu trượt</i>.
25	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu đàn cello và contrabass - Ôn bài hát: <i>Santa Lucia</i>	1	– Cảm nhận và phân biệt được âm sắc, nêu được tên và các đặc điểm, nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn về đàn cello, contrabass. -Ôn bài hát với các hình thức đã học; kết hợp nhạc cụ gõ đệm.

26	Vận dụng sáng tạo ÔN TẬP GIỮA KÌ II	1	- Vận dụng các kí hiệu, thuật ngữ đã học để tham gia trò chơi: <i>Đố bạn</i>. - Biểu diễn bài hát <i>Santa Lucia</i> theo hình thức tự chọn. - Chơi nhạc cụ và đọc tên các nốt nhạc theo nhóm với nét nhạc đã cho. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề. - Ôn chủ đề 5, 6 để ôn tập giữa kì
27	KIỂM TRA GIỮA KÌ II	1	GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia và kiểm tra giữa kì.
CHỦ ĐỀ 7: CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP (4tiết)			
28	Học hát bài: <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i>. Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. – Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. – Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. -Hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo âm hình tiết tấu.
29	- Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 5</i> - Ôn bài hát <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i>	1	-Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng. Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ <i>Bài đọc nhạc số 5</i>; thể hiện được tính chất âm nhạc. -Giải thích được ý nghĩa của các kí hiệu trong bài đọc nhạc; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. Đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. -Ôn luyện bài hát <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i> ở hình thức biểu diễn cá nhân, nhóm.
30	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Tchaikovsky và khúc nhạc <i>Chèo thuyền</i> .	1	- Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Tchaikovsky. Cảm nhận được tính chất âm nhạc của khúc nhạc <i>Chèo thuyền</i>. - Ôn bài đọc nhạc theo các hình thức đã học.

	- Ôn <i>Bài đọc nhạc số 5</i>		
31	Vận dụng – Sáng tạo	1	- Vận dụng nội dung Lí thuyết âm nhạc, Hát để tham gia trò chơi âm nhạc rèn phản xạ mỗi cá nhân. - Ứng dụng luyện tập <i>Bài đọc nhạc số 5</i> có 2 bè đơn giản. - Chia sẻ một số tác phẩm của nhạc sĩ Tchaikovsky đã sưu tầm. - Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
	CHỦ ĐỀ 8: MÙA HÈ CỦA EM (3tiết)		
32	- Học bài hát: <i>Mùa hè</i> - Nghe nhạc: Bài hát <i>Hè về</i>	1	-Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Mùa hè</i>. Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định. Biết hát đơn ca, song ca; hát tốp ca, hát kết hợp gõ đệm, vận động hoặc đánh nhịp. -Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát; biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà. Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát. Nhận biết được câu, đoạn trong bài hát có hình thức rõ ràng. Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. — Lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu Bài hát <i>Hè về</i>. Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc; biết tưởng tượng khi nghe nhạc. Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả bài hát <i>Hè về</i>.
33	- Nhạc cụ giai điệu kèn phím. - Ôn bài hát: <i>Mùa hè</i>	1	- Luyện mẫu âm. Thực hành đệm cho bài <i>Mùa hè</i>. - Ôn bài hát <i>Mùa hè</i> , kết hợp nhạc cụ gõ đệm.
34	-Vận dụng – Sáng tạo -ÔN TẬP CUỐI KỲ II	1	- Biểu diễn bài hát <i>Mùa xuân ơi, Santa Lucia, Đời cho em những nốt nhạc vui, Mùa hè</i> với các hình thức, ý tưởng trình bày khác nhau. - Vận dụng các bài hát về chủ đề mùa hè để tham gia trò chơi âm nhạc <i>Khúc ca hè về</i>. - Trình bày bài đọc nhạc số 4,5 theo nhạc đệm, kết hợp gõ phách - Hệ thống được kiến thức cơ bản về 1 số nhạc cụ dân tộc, nhạc cụ phương Tây, Nhạc sĩ Pyotr Ilyich Tchaikovsky

			- Hiểu và thể hiện được các kí hiệu âm nhạc đã học vào bài hát cụ thể. - Thực hành thuần thục các bài luyện tập giai điệu đã học. - Chia sẻ những mong muốn, dự định của em trong mùa hè với thầy cô, bạn bè hoặc người thân.
35	KIỂM TRA CUỐI KÌ II	1	Lựa chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì II (GV tổ chức cho HS bắt thăm nội dung thi thực hành theo nhóm ở tiết ôn tập để HS luyện tập theo nhóm) Biểu diễn bài hát bằng các hình thức đã học. – Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. – Thực hành một trong các bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu hoặc bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu đã học .

1.7. 3. Phân phối chương trình môn Âm nhạc 8

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I			
CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI (4 tiết)			
1	Bài 1 – Hát: Bài hát <i>Chào năm học mới</i> – Nghe nhạc: Bài hát <i>Bay lên nhé nụ cười</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Chào năm học mới</i>; biết biểu diễn bài hát với các hình thức khác nhau. – Cảm nhận được vẻ đẹp của bài hát <i>Bay lên nhé nụ cười</i>.
2	Bài 2 – Lí thuyết âm nhạc: Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 1</i>	1	– Nêu được đặc điểm của giọng Đô trưởng; nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng Đô trưởng. Biết vận dụng kiến thức đã học về giọng Đô trưởng để đọc <i>Bài đọc nhạc số 1</i>.

			– Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 1</i> . Thể hiện đúng tính chất giọng trưởng; cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè.
3	Bài 2 – Ôn bài hát: <i>Chào năm học mới</i> – Ôn tập đọc nhạc số 1.	1	– Ôn bài hát <i>Chào năm học mới</i> theo hình thức: hát kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu; nêu cảm nhận của bản thân sau khi học xong bài hát. – Ôn bài tập đọc nhạc biết kết hợp gõ đệm, đánh nhịp ở mức độ cao hơn.
4	Vận dụng – Sáng tạo	1	– Tham gia các hoạt động âm nhạc: + Hoạt động nhóm: Đọc được âm hình tiết tấu mẫu và ghép lời thể hiện nhịp điệu. + Luyện tập <i>Bài đọc nhạc số 1</i> với hình thức hai bè. Học sinh cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè. – Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 2: TÔI YÊU VIỆT NAM (4 tiết)			
5	Bài 3 – Học hát bài: <i>Việt Nam ơi</i> – Nghe nhạc: Bài hát <i>Ngàn ước mơ Việt nam</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Việt Nam ơi</i> ; biết biểu diễn bài hát với các hình thức khác nhau. – Cảm nhận được vẻ đẹp của bài hát <i>Ngàn ước mơ Việt Nam</i> .
6	Bài 3 – Thường thức âm nhạc: Dân ca Quan họ Bắc Ninh – Ôn bài hát: <i>Việt Nam ơi</i> Bài 4 – Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím	1	– Nhận biết và nêu được một số đặc điểm về Dân ca Quan họ Bắc Ninh. – Ôn luyện bài hát <i>Việt Nam ơi</i> với các hình thức: Hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo tiết tấu. – Thể hiện được giai điệu bài <i>Xoè hoa</i> trên recorder hoặc kèn phím.
7	Bài 4 – Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím	1	– Thể hiện được giai điệu bài <i>Xoè hoa</i> trên recorder hoặc kèn phím.
	Vận dụng – Sáng tạo		– Tham gia các hoạt động âm nhạc:

8		1	+ Hoạt động nhóm: HS các nhóm trình bày được một số bài hát về tình yêu quê hương đất nước Việt Nam (sưu tầm, chia sẻ, thể hiện...). + Chia nhóm luyện tập được 2 bè và biểu diễn cả bài <i>Việt Nam ơi</i> ở hình thức hát bè đuổi theo mẫu (Mục 2). – Nhóm/cá nhân thuyết trình những hiểu biết về Dân ca Quan họ Bắc Ninh. – Nhóm/cá nhân biểu diễn được bản nhạc mà em biết/yêu thích/biết chơi trên nhạc cụ giai điệu đã học. – Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề.
9	ÔN TẬP – KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I	1	GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung, hoạt động của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.
CHỦ ĐỀ 3: HOÀ CA (4 tiết)			
10	Bài 5 – Học hát bè trích đoạn bài: <i>Ngàn ước mơ Việt Nam</i> và tập hát liên khúc <i>Tôi yêu Việt Nam</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca của hai bè trong trích đoạn bài hát <i>Ngàn ước mơ Việt Nam</i> ; thể hiện được bản hoà ca <i>Tôi yêu Việt Nam</i> với hình thức hát đồng ca.
11	Bài 5 – Thường thức âm nhạc: Hợp xướng – Ôn hát liên khúc <i>Tôi yêu Việt Nam</i>	1	– Nêu được một số đặc điểm của hợp xướng; phân biệt được hát hợp xướng và các hình thức ca hát khác. – Biết quan sát bè, chủ động lấy hơi, điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà giữa các bè. Ôn định được tempo khi chuyển bài <i>Việt Nam ơi</i> .
12	Bài 6 – Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 3/8 – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 2</i>	1	– Nêu được đặc điểm và cảm nhận được tính chất của nhịp 3/8; so sánh được sự giống và khác nhau giữa nhịp 3/8 và 3/4. – Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 2</i> kết hợp gõ đệm.
13	Vận dụng – Sáng tạo	1	– Tham gia các hoạt động âm nhạc: + Hoà ca – <i>Tôi yêu Việt Nam</i> + Hoà tấu nhạc cụ gõ thể hiện tiết tấu nhịp 3/8 + So sánh hát hợp xướng với các hình thức hát khác mà em biết – Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.

CHỦ ĐỀ 4: BIỂN ĐẢO QUÊ HƯƠNG (4 tiết)			
14	Bài 7 – Học hát bài: <i>Nơi ấy Trường Sa</i> – Nghe nhạc: Bài hát <i>Nơi đảo xa</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Nơi ấy Trường Sa</i> ; biết biểu diễn bài hát với các hình thức khác nhau. – Cảm nhận được vẻ đẹp và nội dung của bài hát <i>Nơi đảo xa</i> .
15	Bài 8 – Thường thức Âm nhạc: Đàn guitar và ukulele – Ôn bài hát: <i>Nơi ấy Trường Sa</i>	1	– Nhận biết, nêu được một số đặc điểm của đàn guitar và ukulele; phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ. – Ôn luyện bài hát <i>Nơi ấy Trường Sa</i> với các hình thức: Hát kết hợp vỗ tay hoặc gõ đệm theo tiết tấu (Khuyến khích, động viên các nhóm sáng tạo các hình thức biểu diễn khác nhau).
16	Bài 8 – Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn	1	– Thể hiện được nốt Đô 1 và bài luyện tập trên recorder hoặc bài hoà tấu <i>Xoè hoa</i> trên kèn phím.
17	Vận dụng – Sáng tạo	1	– Tham gia các hoạt động âm nhạc: + Biểu diễn bài hát <i>Nơi ấy Trường Sa</i> với các hình thức em lựa chọn. + Lựa chọn hình thức thể hiện bài <i>Xoè hoa</i> (nhảy sạp, biểu diễn nhạc cụ giai điệu, sử dụng nhạc cụ để gõ đệm). + Chia sẻ với các bạn bản hoà tấu đàn guitar và ukulele em đã sưu tầm – Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
18	KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I	1	Lựa chọn 1 đến 2 nội dung để luyện tập, tham gia đánh giá cuối học kì I – Trình diễn bài hát bằng các hình thức đã học (hát đồng ca hợp xướng/ hát 2 – 3 bè/ hát múa tổng hợp...) – Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. – Vận dụng những hiểu biết về Lí thuyết âm nhạc của chủ đề 1 và 3 vào hoạt động thuyết minh, thuyết trình, ứng tác tiết tấu. – Chia sẻ những hiểu biết về nhạc sĩ em yêu thích, ca khúc về chủ đề biển đảo, tác phẩm mới cho mọi người.

			– Thực hành recorder hoặc kèn phím với các nội dung đã học. – Chia sẻ cảm nhận của cá nhân sau khi học các chủ đề 1, 2, 3, 4.
HỌC KÌ II CHỦ ĐỀ 5: CHÀO XUÂN (4 tiết)			
19	Bài 9 – Học hát bài: <i>Ngày tết quê em</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Ngày Tết quê em</i>; biết biểu diễn bài hát với các hình thức khác nhau.
20	Bài 9: – Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trần Hoàn và ca khúc <i>Một mùa xuân nho nhỏ</i> – Ôn bài hát <i>Ngày Tết quê em</i> .	1	– Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Trần Hoàn; cảm nhận được tính chất, nội dung của bài hát <i>Một mùa xuân nho nhỏ</i>. – Ôn luyện bài hát <i>Ngày Tết quê em</i> với các hình thức: Hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động cơ thể theo tiết tấu (Khuyến khích, động viên các nhóm sáng tạo các hình thức biểu diễn khác nhau).
21	Bài 10 – Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 6/8 – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 3</i>	1	– Nêu được đặc điểm và cảm nhận được tính chất của nhịp 6/8; so sánh được sự giống, khác nhau giữa nhịp 6/8 và 3/8. – Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 3</i> kết hợp gõ đệm
22	Vận dụng – Sáng tạo	1	– Tham gia các hoạt động âm nhạc: + Biết thực hiện làm nhạc cụ gõ và trang trí trên các nhạc cụ hình ảnh về chủ đề mùa xuân. + Biết liên kết nhóm: Sử dụng nhạc cụ vừa tạo đệm hát cho bài <i>Ngày tết quê em</i>. + G hép lời ca theo giai điệu <i>Bài đọc nhạc số 3</i>. – Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 6: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI (4 tiết)			
23	Bài 11 – Học hát bài: <i>Hát lên cho ngày mai</i> – Nghe nhạc: Bài hát <i>Trở về Surriento</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát <i>Hát lên cho ngày mai</i>; biết biểu diễn bài hát với các hình thức khác nhau. – Cảm nhận được vẻ đẹp, biết gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát <i>Trở về Surriento</i>.

24	Bài 11 – Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn – Ôn bài hát: <i>Hát lên cho ngày mai</i>	1	– Thể hiện được giai điệu bài <i>Con đom đóm</i> với recorder hoặc <i>Trở về Surriento</i> với kèn phím. – Ôn hát kết hợp vận động cơ thể theo nhịp điệu.
25	Bài 12 – Lí thuyết âm nhạc: Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 4</i>	1	– Nêu được đặc điểm của giọng thứ; nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng La thứ. – Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 4</i> . Thể hiện đúng tính chất giọng thứ; biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm và đánh nhịp 3/4.
26	Vận dụng – Sáng tạo	1	– Tham gia các hoạt động âm nhạc: + Chơi trò chơi: Chia lớp thành 3 nhóm thể hiện đoạn 2 bài <i>Hát lên cho ngày mai</i> theo tốc độ nhanh dần. + Nghe và phân biệt màu sắc khác nhau giữa giọng trưởng và giọng thứ. + Chia sẻ với các bạn bài hát nước ngoài em đã sưu tầm được. – Nêu cảm nhận sau khi học xong hai chủ đề.
27	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II	1	GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung, hoạt động của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.
CHỦ ĐỀ 7: CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP (4 tiết)			
28	Bài 13 – Học hát bài: <i>Soi bóng bên hồ</i>	1	– Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và lời ca bài hát dân ca <i>Soi bóng bên hồ</i> ; biết biểu diễn bài hát với các hình thức khác nhau.
29	Bài 13 – Thường thức âm nhạc: Đàn nguyệt và đàn tính – Ôn bài hát <i>Soi bóng bên hồ</i>	1	– Nhận biết và nêu được tên một số đặc điểm của đàn nguyệt, đàn tính; cảm nhận và phân biệt được âm sắc của hai nhạc cụ. – Ôn hát kết hợp gõ đệm tiết tấu.
30	Bài 14 – Lí thuyết âm nhạc: Đảo phách – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 5</i>	1	– Nêu được đặc điểm hai trường hợp đảo phách; nhận biết và thể hiện được đảo phách ở một số bản nhạc.

			– Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ <i>Bài đọc nhạc số 5</i> . Thể hiện đúng tính chất giọng thứ; biết đọc nhạc kết hợp ghép lời, gõ đệm hoặc đánh nhịp.
31	Vận dụng – Sáng tạo	1	– Tham gia các hoạt động âm nhạc: + Các nhóm đăng kí biểu diễn bài hát <i>Soi bóng bên hồ</i> bằng các hình thức tự chọn. + Ghép lời ca với cao độ <i>Bài đọc nhạc số 5</i> và chỉ ra được ô nhịp có đảo phách. + Giới thiệu tranh, ảnh sinh hoạt văn hóa của đồng bào Giáy hoặc mô hình đàn nguyệt, tính đã làm. – Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.
CHỦ ĐỀ 8: NHỊP ĐIỀU CUỘC SỐNG (3 tiết)			
32	Bài 15 – Nghe nhạc: Nghe bài hát <i>Xôn xao mùa hè</i> – Thường thức âm nhạc: Giới thiệu nhạc sĩ Frederic Chopin (F. Chopin) và tác phẩm: <i>Fantaisie Impromptu in C sharp minor</i>	1	– Cảm nhận được vẻ đẹp của bài hát <i>Xôn xao mùa hè</i>; biết biểu lộ cảm xúc, gõ đệm hoặc vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát. – Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ F. Chopin. Cảm nhận được tính chất, nội dung của tác phẩm <i>Fantaisie Impromptu in C sharp minor</i>.
33	Bài 15 – Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn.	1	– Thể hiện được bài <i>Row, row, row your boat</i> trên recorder hoặc hoà tấu <i>Trở về Surriento</i> trên kèn phím.
34	Vận dụng – Sáng tạo	1	– Tham gia các hoạt động âm nhạc: + Chia sẻ với bạn về tác phẩm của nhạc sĩ F. Chopin mà em sưu tầm được. + Biểu diễn nhạc cụ giai điệu bài <i>Row, row, row your boat</i> trên recorder/ bài <i>Trở về Surriento</i> trên kèn phím (hình thức tự chọn). + Giới thiệu tranh vẽ hoặc các sản phẩm cắt dán đã làm về chủ đề mùa hè. + Giải ô chữ tổng hợp chủ đề.

			– Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề
35	KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II	1	Lựa chọn 1 đến 2 nội dung để luyện tập, tham gia đánh giá cuối năm học – Trình diễn bài hát bằng các hình thức đã học. – Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp, ứng tác lời... – Vận dụng những hiểu biết Lí thuyết âm nhạc của chủ đề vào hoạt động chơi trò chơi. – Chia sẻ những hiểu biết về nhạc sĩ, tác phẩm cho mọi người. – Chia sẻ những hiểu biết và tìm nghe các bản nhạc được biểu diễn bằng nhạc cụ dân tộc, nhạc cụ nước ngoài. – Thực hành recorder và kèn phím với các nội dung đã học. – Chia sẻ cảm nhận của cá nhân sau khi học các chủ đề.

1.7. 4. Phân phối chương trình môn Âm nhạc 9

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	BÀI 1 - TIẾT 1 - Học hát: Bài <i>Bóng dáng một ngôi trường</i> -TIẾT 2: - Nhạc lí: Giới thiệu về quãng Tập đọc nhạc: Giọng Son Trưởng – TĐN số 1 - TIẾT 3:	03	Kiến thức: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát. - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài hát. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1. - Biết được quãng, tính chất của quãng. - Biết được giọng son trưởng - Biết đặc điểm của ca khúc thiếu nhi phổ thơ. Kể được tên một số bài hát thiếu nhi phổ thơ. . Về năng lực - Thể hiện âm nhạc:

	- Ôn tập bài hát: <i>Bóng dáng một ngôi trường</i> - Ôn tập Tập đọc nhạc: TĐN số 1 Âm nhạc thường thức: Ca khúc thiếu nhi phổ thơ		HS hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Biết cách lấy hơi, hát rõ lời diễn cảm. Biết nhạc sĩ Hoàng Lê là tác giả của bài hát. Biết đọc đúng tên nốt; thể hiện đúng cao độ và trường độ bài TĐN <i>Cây sáo</i> + Trình bày thuần thục TĐN kết hợp gõ đệm. biết đặc điểm của ca khúc thiếu nhi phổ thơ. Kể được tên một số bài hát thiếu nhi phổ thơ. - Cảm thụ và hiểu biết: - Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài học. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: - Tự vận dụng, sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài, Biết tự sáng tạo thêm các động tác vận động cơ thể cho bài; sưu tầm một số tác phẩm ca khúc thiếu nhi phổ thơ.
2	BÀI 2 - Tiết 4: - Học hát: Bài <i>Nụ cười</i> Tiết 5: - Ôn tập bài hát: <i>Nụ cười</i> Tập đọc nhạc: Giọng Mi thứ - TĐN số 2 Tiết 6: Ôn tập Tập đọc nhạc: TĐN số 2 Nhạc lí: Sơ lược về Hợp Âm.	03	Kiến thức: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát. Biết đọc đúng tên nốt; thể hiện đúng cao độ và trường độ bài TĐN <i>Nghệ sĩ với cây đàn</i> - Biết khái niệm về hợp âm, phân biệt được hợp âm ba và hợp âm bảy - Biết vài nét về tiểu sử và sự nghiệp của nhạc sĩ Trai-cốp-xki Năng lực: - Thể hiện âm nhạc: Thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng. Trình bày thuần thục TĐN kết hợp gõ đệm - Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được đúng giai điệu, nội dung, sắc thái vui tươi, rộn ràng của bài.

	Âm nhạc thường thức: Nhạc sĩ Trai-Cốp-Xki		Nêu được cảm nhận về bài TĐN. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng vận động cơ thể để thể hiện bài. - Biết kết hợp với gõ đệm hoặc đánh nhịp. vào bài đọc nhạc số 2 Phẩm chất: - H/S Rèn luyện tính chăm chỉ và trách nhiệm trong luyện tập và chuẩn bị bài học. - Yêu thích những bài hát nước Nga. - Yêu thích ca khúc tuổi học sinh - Hiểu được tác dụng và tinh thần lạc quan trong lao động, trong cuộc sống, yêu mái trường, thầy cô, bạn bè.. - Thông qua nội dung bài học , giáo dục HS tình cảm nhân ái, yêu thương.
3	Tiết 7: Ôn Tập Kiểm tra giữa kì - GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung, hoạt động của bài 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập kiểm tra giữa kì	01	1. Kiến thức - Trình bày 2 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 1 và 2 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Các phẩm chất: Yêu nước - Nhân ái - Chăm chỉ - Trách nhiệm
4	Tiết 8 THI GIỮA KÌ I	01	1. Kiến thức: - Trình bày 2 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 1 và 2 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành.

			3. Các phẩm chất: Yêu nước - Nhân ái - Chăm chỉ - Trách nhiệm
5	BÀI 3 Tiết 9: – Học hát: Bài <i>Nối vòng tay lớn</i> . Tiết 10 Nhạc lí: Giới thiệu về dịch giọng Tập đọc nhạc: Giọng Pha trưởng - TĐN số 3 Tiết 11: Ôn tập bài hát: <i>Nối vòng tay lớn</i> Ôn tập Tập đọc nhạc: TĐN số 3 Âm nhạc thường thức: Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý và bài hát “ mẹ yêu con”		1. Kiến thức: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái và thuộc lời bài hát - Nghe và cảm nhận giai điệu, nội dung, sắc thái bài. - HS nắm được giọng Pha trưởng. Đọc đúng cao độ, trường độ bài TĐN số 2. Nhận biết sơ lược về dịch giọng. 2. Năng lực: - Thể hiện âm nhạc: Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức hát nối tiếp, hoà giọng, hát kết hợp vận động phụ họa. Biết đọc đúng tên nốt; thể hiện đúng cao độ và trường độ bài TĐN <i>Lá xanh</i> + Trình bày thuần thục TĐN kết hợp gõ đệm. - Cảm thụ và hiểu biết: Nêu được cảm nhận về bài TĐN. - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: : Biết tự sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài - Phẩm chất: Qua bài học giáo dục HS thêm yêu quý, trân trọng, biết ơn thầy cô. - Qua các nội dung bài học giáo dục HS tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm trong chuẩn bị bài học, nhân ái hợp tác trong làm việc nhóm
6	BÀI 4 Tiết 12 - Học hát: Bài <i>Lí kéo chài</i>	03	1. Kiến thức: - Hát đúng lời ca, giai điệu, sắc thái bài hát Lí kéo chài.

	Tiết 13 - Ôn tập bài hát: <i>Lí kéo chài</i> Tập đọc nhạc: Giọng Rê thứ - TĐN số 4 Tiết 14 : - Ôn tập Tập đọc nhạc: TĐN số 4 Âm nhạc thường thức: <i>Một số ca khúc mang âm hưởng dân ca</i>		- Biết đọc đúng tên nốt; thể hiện đúng cao độ và trường độ bài TĐN <i>Cánh én tuổi thơ</i> - Biết được ca khúc mang âm hưởng dân ca. 2. Năng lực: - Thể hiện âm nhạc: Biết thể hiện bài hát bằng các hình thức khác nhau: hát nối tiếp, hoà giọng; hát kết hợp gõ đệm nhạc cụ tiết tấu. - Trình bày thuần thục TĐN kết hợp gõ đệm. - Cảm thụ và hiểu biết: Cảm nhận được giai điệu, nội dung, sắc thái của bài hát. Cảm nhận nhịp điệu, giai điệu ca từ đẹp đẽ qua lời ca bài hát Nêu được cảm nhận về bài TĐN - Ứng dụng và sáng tạo âm nhạc: Tự sáng tạo thêm các ý tưởng để thể hiện bài học. Trình bày TĐN kết hợp với các hình thức gõ đệm. 3. Phẩm chất: - Giáo dục HS luôn có niềm tin để vượt qua khó khăn, thử thách, hướng tới tương lai. Từ đó có ý thức, trách nhiệm bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước. Qua nội dung bài học giáo dục H/S rèn luyện tính chăm chỉ, kiên trì, luyện tập cá nhân.
7	Tiết 15: Dạy bài hát do địa phương tự chọn	01	1. Kiến thức - Hát đúng lời ca, sắc thái, cao độ bài hát 2. Năng lực - Thể hiện âm nhạc: Trình bày thuần thục bài hát, thể hiện đúng sắc thái, kết hợp nhiều hình thức hát và gõ đệm. - HS hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Biết cách lấy hơi, hát rõ lời điểm cảm.

			- Rèn luyện kỹ năng hát tròn vành, hát hòa giọng, hát lĩnh xướng. - Kỹ năng lấy hơi, nhả chữ - Giáo dục hs thái độ nghiêm túc trong học nhạc và yêu thích môn học, biết trân trọng các tác phẩm âm nhạc... Phẩm chất: Qua bài học giáo dục HS thêm yêu quý, trân trọng, biết ơn thầy cô. - Qua các nội dung bài học giáo dục HS tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm trong chuẩn bị bài học
8	Tiết 16: Ôn tập	01	1. Kiến thức: HS hát đúng giai điệu và thuộc lời ca của hai bài hát: <i>Bóng dáng một ngôi trường, Nụ cười, Lý kéo chài, Nối vòng tay lớn</i> Biết trình bày bài hát theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca... - HS biết cấu tạo của gam thứ, giọng thứ - HS đọc đúng giai điệu, ghép lời ca bài <i>TĐN số 1, 2, 3, 4</i> và ghi nhớ hình tiết tấu có trong các bài <i>TĐN</i> Tiếp tục củng cố kỹ năng khởi động giọng, lấy hơi, nhả hơi, hát tròn vành, rõ chữ... - Có kỹ năng gõ nhịp phách tốt khi đọc Tập đọc nhạc. - Giúp các em củng cố kỹ năng học ANTT, hiểu ghi nhận các kiến thức cần nhớ. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ - Trách nhiệm - Trung thực - Yêu gia đình, quê hương, đất nước, mái trường thầy cô.
9	Tiết 17: Ôn tập	01	1. Kiến thức:

			- Hát đúng giai điệu và thuộc lời ca của hai bài hát: Bống dáng một ngôi trường, Nụ cười, Lý kéo chài, Nối vòng tay lớn. Biết trình bày bài hát theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca... - Biết cấu tạo của gam thứ, giọng thứ - Đọc đúng giai điệu, ghép lời ca bài TĐN số 1, 2, 3, 4 và ghi nhớ hình tiết tấu có trong các bài TĐN - Tiếp tục củng cố kỹ năng khởi động giọng, lấy hơi, nhả hơi, hát tròn vành, rõ chữ... - Có kỹ năng gõ nhịp phách tốt khi đọc Tập đọc nhạc. - Giúp các em củng cố kỹ năng học ANTT, hiểu ghi nhận các kiến thức cần nhớ. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ - Trách nhiệm - Trung thực - Yêu gia đình, quê hương, đất nước, mái trường thầy cô.
10	Tiết 18: Kiểm tra HKI		. Kiến thức: - Trình bày 4 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 1, số 2, số 3, số 4 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung ANTT, nhận biết được các giọng đã học 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ - Trách nhiệm - Trung thực - Yêu gia đình, quê hương, đất nước, mái trường thầy cô.

1.8. Phân phối chương trình môn HĐTN-HN

1.8.1. Phân phối chương trình môn HĐTN-HN 6

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I			
18 tuần (54 tiết)			
EM VỚI NHÀ TRƯỜNG			
1	SHDC: Lễ khai giảng năm học	1	- Nêu và thực hiện được những việc em nên làm để thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và gìn giữ tình bạn, tình thầy trò. - Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường. - Nêu và thực hiện được những việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới. - Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội TNTPHCM và nhà trường. - Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ, tự học, thích ứng với cuộc sống. - Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.
	HĐGDCĐ: Lớp học mới của em	1	
	SHL: Xây dựng nội quy lớp học	1	
	SHDC: Tìm hiểu truyền thống nhà trường.	1	
	HĐGDCĐ:Truyền thống trường em	1	
	SHL: Giới thiệu truyền thống nhà trường	1	
	SHDC: Đăng kí tuần học tốt, tháng học tốt	1	
	HĐGDCĐ: Điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới	1	
	SHL: Xây dựng cam kết thi đua tổ, lớp	1	
	SHDC:Diễn đàn “Phòng chống bạo lực học đường”	1	
	HĐGDCĐ: Em và các bạn	1	
	SHL: Xây dựng quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học thân thiện, an toàn	1	
ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 1			
KHÁM PHÁ BẢN THÂN			
2	SHDC: Diễn đàn “Chăm ngoan, học giỏi”	1	- Nêu được những thay đổi tích cực của bản thân. - Giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân.
	HĐGDCĐ: Em đã lớn hơn	1	
	SHL: Diễn đàn “Em đã lớn hơn”	1	

	SHDC: Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	1	- Phát hiện và nêu được sở thích, khả năng của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình. - Phát hiện được những giá trị của bản thân. - Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ, giải quyết vấn đề. - Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm
	HĐGDCĐ: Đức tính đặc trưng của em	1	
	SHL: Đức tính đặc trưng của bạn, của tôi	1	
	SHDC: Chúng ta cùng tài giỏi	1	
	HĐGDCĐ: Sở thích và khả năng của em	1	
	SHL: Thể hiện sở thích, khả năng của bản thân	1	
	SHDC: Tình bạn	1	
	HĐGDCĐ: Những giá trị của bản thân	1	
	SHL: Giá trị của tôi, giá trị của bạn	1	
ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 2			
TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN			
3	SHDC: Giao lưu “Khỏe và đẹp”	1	- Nêu và thực hiện được những việc cần làm để chăm sóc bản thân. - Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai, biết cách tự bảo vệ trong 1 số tình huống thiên tai cụ thể. - Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề. - Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm
	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I	1	
	SHL: Chia sẻ về việc tự chăm sóc bản thân	1	
	SHDC: Vì sức khỏe học đường	1	
	HĐGDCĐ: Tự chăm sóc bản thân (tiếp)	1	
	SHL: Chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch chăm sóc bản thân	1	
	SHDC: Tham gia giao thông an toàn	1	
	HĐGDCĐ: Ứng phó với thiên tai	1	
	SHL: Tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống thiên tai cụ thể	1	

	SHDC: Ứng phó với các tình huống nguy hiểm	1	
	HĐGDCĐ: Ứng phó với thiên tai (tiếp)	1	
	SHL: Đảm bảo an toàn trong một số tình huống nguy hiểm và thiên tai	1	
	ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 3		
RÈN LUYỆN BẢN THÂN			
4	SHDC: Diễn đàn “Nhiệm vụ đội viên”	1	- Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. - Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. - Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.
	HĐGDCĐ: Góc học tập của em	1	
	SHL: Sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp	1	
	SHDC: Giao lưu “Vẻ đẹp đội viên”	1	
	HĐGDCĐ: Sắp xếp nơi ở của em	1	
	SHL: Sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp	1	
	SHDC: Giao tiếp trên mạng xã hội	1	
	HĐGDCĐ: Giao tiếp phù hợp	1	
	SHL: Giao tiếp trên mạng xã hội và giao tiếp phù hợp	1	
	SHDC: Diễn đàn “Người tiêu dùng thông minh”	1	
	HĐGDCĐ: Chi tiêu hợp lí	1	
	SHL: Thay đổi những thói quen chi tiêu chưa hợp lí	1	
	ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 4		
EM VỚI GIA ĐÌNH			
5	SHDC: Yêu thương và chia sẻ	1	- Nêu và thực hiện được những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình. - Nêu được những việc nhà cần chủ động, tự giác thực hiện trong giai đình. Thể hiện được sự chủ động, tự giác trong làm việc nhà.
	KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I	1	
	SHL: Tình cảm gia đình	1	
	SHDC: Giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình	1	

	HDGDCĐ: Động viên, chăm sóc người thân trong gia đình	1	- Tham gia giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.
	SHL: Kỹ năng giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình	1	- Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ, giải quyết vấn đề. - Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ II			
17 tuần (51 tiết)			
EM VỚI GIA ĐÌNH			
	SHDC: Hội chợ quê	1	- Nên và thực hiện được những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình. - Nêu được những việc nhà cần chủ động, tự giác thực hiện trong gia đình. Thể hiện được sự chủ động, tự giác trong làm việc nhà. - Tham gia giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình. - Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ, giải quyết vấn đề. - Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm
	HDGDCĐ: Giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong gia đình	1	
	SHL: Chủ động, tự giác làm việc nhà	1	
	SHDC: Khéo tay hay làm	1	
	HDGDCĐ: Em làm việc nhà	1	
	SHL: Thể hiện khéo tay hay làm; Những việc nhà đã chủ động, tự giác thực hiện	1	
ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 5			
EM VỚI CỘNG ĐỒNG			
6	SHDC: Mừng Đảng, mừng xuân	1	- Nêu và thực hiện được những việc cần làm để thiết lập các mối quan hệ với cộng đồng. - Thể hiện sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn. - Lập và thực hiện được các hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú.
	HDGDCĐ: Thiết lập quan hệ với cộng đồng	1	
	SHL: Mừng Đảng, mừng xuân; Những hoạt động chung với các bạn hàng xóm	1	
	SHDC: Hưởng ứng chương trình nhân đạo “Lá lành đùm lá rách”	1	
	HDGDCĐ: Em tham gia hoạt động thiện nguyện	1	

	SHL: Tham gia hoạt động thiện nguyện	1	- Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người bị tai nạn do bom mìn gây ra. - Tham gia các hoạt động thiện nguyện giúp đỡ những người bị tai nạn do bom mìn gây ra. - Thể hiện được hành vi văn hóa nơi công cộng. - Giới thiệu được 1 số truyền thống của địa phương. - Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác. - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm.
	SHDC: Vẽ tranh tuyên truyền “Vì một cộng đồng văn minh”	1	
	HĐGDCĐ: Hành vi có văn hóa nơi công cộng	1	
	SHL: Thực hiện hành vi có văn hóa nơi công cộng	1	
	SHDC: Ngày hội văn hóa dân gian	1	
	HĐGDCĐ: Truyền thống quê em	1	
	SHL: Giới thiệu lễ hội hoặc phong tục tốt đẹp của quê em	1	
	ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 6		
EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG			
7	SHDC: Giới thiệu di sản thế giới tại Việt nam	1	- Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên. - Thể hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. - Chia ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người. - Tuyên truyền vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu. - Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm. - Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ, giải quyết vấn đề. - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm
	HĐGDCĐ: Khám phá cảnh quan thiên nhiên	1	
	SHL: Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước	1	
	SHDC: Làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế	1	
	HĐGDCĐ: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	1	
	SHL: Triển lãm và giới thiệu sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế	1	
	SHDC: Chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu	1	
	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II	1	
SHL: Tác động của biến đổi khí hậu đối với sức khỏe con người	1		

	SHDC: Chung tay bảo vệ động vật quý hiếm	1	
	HDGDCĐ: Ứng phó với biến đổi khí hậu	1	
	SHL: Tuyên truyền bảo vệ động vật quý hiếm và giảm thiểu biến đổi khí hậu ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 7	1	
KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP			
8	SHDC: Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp	1	- Trình bày được giá trị của nghề nghiệp trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau. - Nêu được 1 số nghề truyền thống ở Việt Nam. - Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị của các nghề truyền thống. - Nêu được yêu cầu về an toàn khi sử dụng dụng cụ lao động trong các nghề truyền thống. - Rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp và hợp tác. - Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.
	HDGDCĐ: Thế giới nghề nghiệp quanh ta	1	
	SHL: Tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp	1	
	SHDC: Tìm hiểu làng nghề truyền thống	1	
	HDGDCĐ: Khám phá nghề truyền thống ở nước ta	1	
	SHL: Tìm hiểu về nghề truyền thống	1	
	SHDC: Ngày hội trải nghiệm hướng nghiệp	1	
	HDGDCĐ: Trải nghiệm nghề truyền thống	1	
	SHL: Thu hoạch về trải nghiệm nghề truyền thống	1	
	SHDC: Ngày hội tư vấn hướng nghiệp	1	
	HDGDCĐ: Trải nghiệm nghề truyền thống (tiếp)	1	
	SHL: Phát triển nghề truyền thống ở địa phương ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 8	1	
HIỂU BẢN THÂN - CHỌN ĐÚNG NGHỀ			
9	SHDC: Hiểu bản thân - chọn đúng nghề	1	

	HĐGDCĐ: Em với nghề truyền thống. Em tập làm nghề truyền thống	1	- Nêu được 1 số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truy - Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ, tự học. - Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ.
	SHL: Kế hoạch rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề truyền thống	1	
	SHDC: Hành trang vì ngày mai lập nghiệp	1	
	KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II	1	
	SHL: Tham quan, giới thiệu sản phẩm nghề truyền thống	1	
	SHDC: Tổng kết năm học	1	
	HĐGDCĐ: Trổ tài chế biến món ăn truyền thống	1	
	SHL: Tổng kết năm học. Cam kết thực hiện hè vui, bổ ích, an toàn ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 9	1	

1.8.2. Phân phối chương trình môn HĐTN-HN 8

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
CHỦ ĐỀ 1. EM VỚI NHÀ TRƯỜNG (3 tuần x 3 tiết/ tuần = 9 tiết)			
1	SHDC: Khai giảng năm học mới	9 tiết	– Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn. – Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
	HĐGDCĐ: Xây dựng và giữ gìn tình bạn		
	SHL: Chia sẻ kết quả của hoạt động xây dựng và gìn giữ tình bạn		

	SHDC: Tham gia các cuộc phát động, giao lưu do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức. HĐGD theo chủ đề: Phòng tránh bắt nạt học đường SHL: Triển lãm hình ảnh với khẩu hiệu “Lớp học không có bắt nạt”. SHDC: Tham gia lễ phát động cuộc thi “Em yêu trường em”. HĐGD theo chủ đề: Xây dựng truyền thống nhà trường SHL: - Chia sẻ kết quả cuộc thi “Em yêu trường em”. – Chia sẻ kế hoạch về hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường. Đánh giá chủ đề 1		– Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.
CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ BẢN THÂN (4 tuần x 3 tiết/ tuần= 12 tiết)			
2		12 tiết	– Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân. – Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.

			– Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân trong một số tình huống.
CHỦ ĐỀ 3. TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN (5 tuần x3 tiết/ tuần= 15 tiết)			
3		15 tiết	– Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh. – Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đề ra. – Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kỹ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.
CHỦ ĐỀ 4. RÈN LUYỆN BẢN THÂN (5 tuần x 3 tiết/ tuần= 15 tiết)			
4		15 tiết	– Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp. – Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi. – Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội.
CHỦ ĐỀ 5. EM VỚI GIA ĐÌNH (3 tuần x 3 tiết/ tuần= 9 tiết)			
5		9 tiết	– Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.

			– Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. – Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục. – Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.
CHỦ ĐỀ 6. EM VỚI CỘNG ĐỒNG (3 tuần x 3 tiết/ tuần = 9 tiết)			
6		9 tiết	– Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. – Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện. – Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề. - Phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân do tai nạn bom mìn.
CHỦ ĐỀ 7. EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (5 tuần x3 tiết/ tuần= 15 tiết)			
7		15 tiết	– Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương. – Tổ chức được sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.

			– Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.
CHỦ ĐỀ 8. KHÁM PHÁ THỂ GIỚI NGHỀ NGHIỆP (2 tuần x 3 tiết/ tuần= 6 tiết)			
8		6 tiết	– Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được những thách thức đối với người làm nghề trong xã hội hiện đại.
CHỦ ĐỀ 9. HIỂU BẢN THÂN– CHỌN ĐÚNG NGHỀ (5 tuần x 3 tiết/ tuần= 15 tiết)			
9		15 tiết	– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường. – Rèn luyện được sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp. – Nêu được phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại. – Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.

			– Định hướng được các nhóm môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp. – Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp.
--	--	--	--

1.9. Phân phối chương trình môn Giáo dục địa phương

1.9. 1. Phân phối chương trình môn Giáo dục địa phương 6

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Quảng Nam, từ nguồn gốc đến thế kỉ X	5	Trình bày được những nét chính về lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Quảng Nam. – Nhận biết được những nét cơ bản về tình hình kinh tế, xã hội và thành tựu văn hoá của 2 nền văn hoá Sa Huỳnh và Chăm-pa ở Quảng Nam. – Tự hào và có ý thức trách nhiệm gìn giữ những thành tựu của 2 nền văn hoá Sa Huỳnh và Chăm-pa ở Quảng Nam.
2	Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên tỉnh Quảng Nam	5	– Trình bày được đặc điểm chính về vị trí địa lí, lãnh thổ và các điều kiện tự nhiên của tỉnh Quảng Nam. – Xác định được địa giới hành chính Quảng Nam trên bản đồ. – Nêu được những ảnh hưởng của vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên đến sản xuất và đời sống ở Quảng Nam. – Giáo dục học sinh ý thức và có hành động thiết thực, phù hợp góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

3	Kiểm tra giữa kỳ 1	1	Đạt yêu cầu từ tuần 1 đến tuần 9
3	Di sản văn hóa vật thể ở tỉnh Quảng Nam	5	– Nắm được khái niệm di sản văn hoá vật thể; có hiểu biết ban đầu về khu đền tháp Mỹ Sơn, một trong hai di sản văn hoá ở Quảng Nam được UNESCO công nhận Di sản văn hoá thế giới. – Hình thành ý thức bảo tồn và cách ứng xử phù hợp với di sản văn hoá vật thể. – Truyền thông được những giá trị của di sản văn hoá vật thể đối với người thân và cộng đồng.
4	Ôn tập kiểm tra cuối kì I	1	Củng cố kiến thức, phát triển các năng lực, phẩm chất
7	Kiểm tra cuối kì I	1	Theo ma trận và bảng đặc tả
HỌC KỲ II			
11	Làng nghề truyền thống ở Quảng Nam	5	– Biết được một số làng nghề truyền thống tiêu biểu ở Quảng Nam. – Nắm được quy trình, kĩ năng chế tác sản phẩm của một số làng nghề. – Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của các làng nghề.
12	Nếp sống văn hóa, văn minh ở tỉnh Quảng Nam	4	– Hiểu được khái niệm nếp sống văn minh, vai trò của việc xây dựng nếp sống văn hoá văn minh. – Nêu được một số hoạt động xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh ở Quảng Nam. – Có ý thức xây dựng, giữ gìn nếp sống văn hoá, văn minh.
13	Kiểm tra giữa kì II	1	Đạt yêu cầu từ tuần 19 đến tuần 24

14	Hoạt động đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	5	– Nêu được một số hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Nam. – Trình bày được ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa. – Hiểu được trách nhiệm của bản thân đối với hoạt động đền ơn đáp nghĩa.
15	Ôn tập kiểm tra cuối kì II	1	Củng cố kiến thức, phát triển các năng lực, phẩm chất
16	Kiểm tra cuối kì II	1	Nắm vững các nội dung đã học từ tuần 19 đến tuần 33

1.9. 2. Phân phối chương trình môn Giáo dục địa phương 7

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I			
1.	1.Địa lý địa phương Hệ thống sông ngòi ở tỉnh Quảng Nam	5	- Trình bày được đặc điểm chung của sông ngòi, xác định được trên lược đồ các sông chính ở Quảng Nam. - Nêu được ảnh hưởng của sông ngòi Quảng Nam đối với sản xuất và đời sống. - Có ý thức và hành động phù hợp góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường sông suối.

2.	2. Kinh tế, Hướng nghiệp Nông, lâm nghiệp và thủy sản tỉnh Quảng Nam	5	- Trình bày được đặc điểm nổi bật ngành nông - lâm - thủy sản Quảng Nam. - Tìm hiểu tình hình sản xuất một số sản phẩm nông nghiệp hàng hóa ở tỉnh Quảng Nam. - Nắm được một số xu hướng phát triển trong nông nghiệp Quảng Nam. - Nhìn nhận đúng đắn vai trò, xu hướng phát triển, khả năng tạo việc làm của ngành nông nghiệp, từ đó góp phần định hướng nghề nghiệp cho tương lai.
3.	Kiểm tra giữa kì I	1	
4.	3. Lịch sử, truyền thống Quảng Nam - Từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	5	- Trình bày được quá trình hình thành danh xưng Quảng Nam. - Nêu được những nét nổi bật về đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của cư dân Quảng Nam trong giai đoạn này. - Có tình cảm và hành động thiết thực để xây dựng quê hương Quảng Nam.
5.	Ôn tập kiểm tra cuối kì I	1	Củng cố kiến thức, phát triển các năng lực, phẩm chất
6.	Kiểm tra cuối kì I		
HỌC KỲ II			
7.	4. Văn hóa Danh lam thắng cảnh ở tỉnh Quảng Nam.	5	- Có hiểu biết ban đầu về danh lam thắng cảnh ở Quảng Nam; có kiến thức cơ bản về ba danh lam thắng cảnh tiêu biểu ở Quảng Nam: <i>Đô thị cổ Hội An</i> (được UNESCO công nhận Di sản văn hóa thế giới), <i>Cù Lao Chàm</i> (được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới) và danh thắng <i>Hòn Kẽm Đá Dừng</i>. - Hình thành ý thức giữ gìn và phát huy những giá trị của danh lam thắng cảnh. - Truyền thông được những giá trị của di tích, danh thắng đến với người thân và cộng đồng.

8.	5. Nếp sống văn minh Một số gia đình, dòng tộc văn hóa tiêu biểu ở Quảng Nam	4	- Hiểu được nội dung, biểu hiện của nếp sống văn hóa trong gia đình, dòng tộc. - Giới thiệu một số gia đình, dòng tộc văn hóa tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. - Thực hiện được những việc làm cụ thể để gìn giữ và phát huy nếp sống văn hóa trong gia đình, dòng tộc.
9.	Kiểm tra giữa kì II	1	- Biết được một số dạng ô nhiễm môi trường ở Quảng Nam. - Trình bày được nguyên nhân, hậu quả của ô nhiễm môi trường ở Quảng Nam.
10.	6.Môi trường Ô nhiễm môi trường ở Quảng Nam.	5	- Trình bày được một số biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường ở Quảng Nam. - Có ý thức và hành động phù hợp để góp phần bảo vệ môi trường.
11.	Ôn tập kiểm tra cuối kì II	1	Củng cố kiến thức, phát triển các năng lực, phẩm chất
12.	Kiểm tra cuối kì II	1	

1.10. Phân phối chương trình môn Lịch sử- Địa lý

1.10.1. Phân phối chương trình môn Lịch sử- Địa lý 6

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
PHÂN MÔN LỊCH SỬ			
HỌC KỲ 1 (9 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết)			
1	Bài 1. Lịch sử và cuộc sống.	1	- Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử. - Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. - Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử.

2	Bài 2. Dựa vào đâu để biết và phục dựng lịch sử	1	Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,...).
3	Bài 3. Thời gian trong lịch sử	1	Biết được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,...
4	Bài 4. Nguồn gốc loài người	2	- Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất. - Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam.
5	Bài 5: Xã hội nguyên thủy	2	- Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thủy. - Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...). - Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người. - Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam.
6	Ôn tập	1	Theo ma trận, đặc tả.
7	Kiểm tra giữa kì	1	Đạt yêu cầu từ tuần 1 đến tuần 7
8	Bài 6: Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy	2	- Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. - Giải thích được vì sao xã hội nguyên thủy tan rã. - Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp. - Mô tả và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. - Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đông Đậu – Gò Mun).

9	Bài 7: Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại	2	- Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà. - Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà. - Kể được tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà.
10	Bài 8: Ấn Độ cổ đại	2	- Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng. - Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ. - Nhận biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ.
11	Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII	2	- Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại. - Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng. - Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy. - Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc.
12	Bài 10: Hy Lạp và La Mã cổ đại	2	- Giới thiệu và nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã. - Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã. - Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã.
13	Bài 11: Các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á.	2	- Trình bày sơ lược về vị trí địa lí của vùng Đông Nam Á. - Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.
14	Bài 12: Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á (từ thế kỉ VII đến thế kỉ X)	2	- Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á. - Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.

15	Bài 13: Giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến thế kỉ X	2	Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.
16	Ôn tập cuối kỳ 1	1	Theo ma trận, đặc tả.
17	Kiểm tra cuối kì 1	1	Đạt yêu cầu từ tuần 1 đến tuần 17
HỌC KỲ 2 (8 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết)			
18	Bài 14: Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc	3	- Nêu được khoảng thời gian thành lập và xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ. - Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc. - Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.
19	Bài 15: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc.	3	- Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc. - Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.
20	Bài 16: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X.	5	Lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính; giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...).
21	Bài 17: Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt	3	Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.
22	Ôn tập giữa kỳ 2	1	Theo ma trận, đặc tả.
23	Kiểm tra giữa kì 2	1	Đạt yêu cầu từ tuần 19 đến tuần 25

24	Bài 18: Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X.	3	- Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương. - Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền. - Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938.
25	Bài 19: Vương quốc Chăm-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X	2	- Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa. - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa. - Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Champa.
26	Bài 20: Vương quốc Phù Nam	2	- Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Phù Nam. - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Phù Nam. - Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Phù Nam.
27	Ôn tập cuối kỳ 2	1	Theo ma trận, đặc tả.
28	Kiểm tra cuối kỳ 2	1	Đạt yêu cầu từ tuần 19 đến tuần 33

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài mở đầu	01	- Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú của việc học tập môn Địa lí. - Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống. - Yêu thích môn học, thích tìm hiểu các sự vật, hiện tượng địa lí.
2	Bài 1: Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí	01	- Biết được thế nào là kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc (Xích đạo), các bán cầu, tọa độ địa lí. - Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, Xích đạo, các bán cầu. Ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ.
3	Bài 2: Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ	01	- Nêu được khái niệm bản đồ. - Xác định được phương hướng trên bản đồ.
4	Bài 3: Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ	01	- Biết được tỉ lệ bản đồ.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- Tính được khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.
5	Bài 4: Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ	02	- Đọc được các kí hiệu và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình. - Biết đọc bản đồ, xác định vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. - Biết tìm đường đi trên bản đồ.
6			
7	Bài 5: Lược đồ trí nhớ	01	- Biết được thế nào là lược đồ trí nhớ. - Biết tìm đường đi trên bản đồ. - Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với cá nhân học sinh.
8	Bài 6: Trái Đất trong hệ Mặt Trời	01	- Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. - Mô tả được hình dạng, kích thước của Trái Đất.
9	Bài 7: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	02	- Mô tả được sự chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất. - Trình bày được các hệ quả của chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất: ngày đêm luân phiên nhau, giờ trên Trái Đất (giờ địa phương/giờ khu vực), sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến. - So sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất.
10			
11	Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả	02	- Biết sử dụng sơ đồ để mô tả chuyển động của Trái đất quanh Mặt Trời. - Trình bày được hiện tượng mùa và ngày đêm dài ngắn theo mùa.
12			
13	Bài 9: Xác định phương hướng ngoài thực tế dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên.	01	- Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên.
Chương 3: Cấu tạo của Trái Đất. Vỏ Trái Đất			
14	Bài 10: Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo	01	- Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm 3 lớp. - Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của 2 mảng xô vào nhau.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
15	Bài 11: Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi	01	- Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh. - Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi.
16	Bài 12: Núi lửa và động đất	01	- Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân của hiện tượng này. - Biết cách ứng phó khi có núi lửa và động đất. - Biết tìm kiếm thông tin về các thảm họa thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra.
17	Ôn tập giữa Học kì I	01	- Ôn tập kiến thức, kỹ năng từ bài 01 đến bài 12.
18	Kiểm tra giữa Học kì I	01	- Kiểm tra kiến thức, kỹ năng
19	Bài 13: Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản	2	- Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất. - Kể được tên một số loại khoáng sản. - Có ý thức bảo vệ và sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản.
20			
21	Bài 14: Thực hành: Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản	01	Biết đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản.
Chương 4: Khí hậu và biến đổi khí hậu			
22	Bài 15: Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió	02	- Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic trong khí quyển. - Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu. - Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí. - Có ý thức bảo vệ bầu khí quyển và lớp ô-dôn. - Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất. - Biết cách sử dụng khí áp kế.
23			
24		02	- Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ. - Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
25	Bài 16: Nhiệt độ không khí. Mây và mưa.		- Biết cách sử dụng nhiệt kế. - Biết cách sử dụng ẩm kế.
26	Ôn tập cuối Học kì I	01	- Ôn tập từ bài 13 đến bài 16.
27	Kiểm tra cuối Học kì I	01	- Kiểm tra kiến thức và kỹ năng từ bài 13 đến 16, thêm 10% kiến thức các bài đã kiểm tra giữa HKI
HỌC KỲ II: 26 TIẾT <i>Từ tuần 19 đến tuần 26: 1 tiết/tuần</i> <i>Từ tuần 27 đến tuần 35: 2 tiết/tuần</i>			
28	Bài 17: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu	02	- Phân biệt được thời tiết và khí hậu. - Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu trên Trái Đất.
29			- Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. - Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.
30	Bài 18: Thực hành: Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa	01	- Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa. - Xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới.
Chương 5: Lớp nước trên trái đất			
31	Bài 19: Thủy quyển và vòng tuần hoàn lớn của nước.	01	- Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển. - Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước. - Có ý thức sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên nước.
32	Bài 20: Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà	02	- Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn; mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông. - Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ.
33			- Có ý thức sử dụng hợp lý và bảo vệ nước sông hồ. - Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà. - Có ý thức sử dụng hợp lý và bảo vệ nước ngầm và băng hà.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
34	Bài 21: Biển và đại dương	02	- Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới.
35			- Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.
36	Ôn tập giữa Học kì II	01	- Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển.
37	Kiểm tra giữa Học kì II	01	- Ôn tập kiến thức, kỹ năng.
Chương 6: Đất và sinh vật trên trái đất			
38	Bài 22: Lớp đất trên Trái Đất	02	- Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất.
39			- Trình bày được một số nhân tố hình thành đất.
40	Bài 23: Sự sống trên Trái Đất	01	- Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới.
41	Bài 24: Rừng nhiệt đới	01	- Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ đất.
42	Bài 25: Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất	01	- Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương.
43	Bài 26: Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương	02	- Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ sự đa dạng của sinh vật trên Trái Đất.
44			- Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới.
Chương 7: Con người và thiên nhiên			
45	Bài 27: Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới	02	- Có ý thức bảo vệ rừng.
Chương 8: Con người và môi trường			

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
46			- Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới. Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới.
47	Bài 28: Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên	02	- Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người.
48			- Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất. - Yêu thiên nhiên, thấy được trách nhiệm với thiên nhiên.
49	Bài 29: Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững	01	- Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững. Thấy được trách nhiệm và có hành động cụ thể để bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên ở địa phương.
50	Bài 30: Thực hành: Tìm hiểu mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên địa phương	01	- Biết được mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên ở địa phương. - Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.
51	Ôn tập cuối Học kì II	02	- Ôn tập kiến thức, kỹ năng .
52			
53	Kiểm tra cuối Học kì II	01	- Kiểm tra kiến thức, kỹ năng từ bài 21 đến 30 và 10% kiến thức, kỹ năng các bài kt giữa HKII. (50% số điểm đề Lịch sử và Địa Lí)

1.10.2. Phân phối chương trình môn Lịch sử- Địa lý 7

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
PHÂN MÔN LỊCH SỬ			
Học kì 1 (9 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết)			

1	Bài 1: Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu	3	- Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu. - Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu. - Phân tích được vai trò của thành thị trung đại. - Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo.
2	Bài 2: Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu	2	- Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới. - Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.
3	Bài 3: Phong trào Văn hóa Phục hưng và Cải cách tôn giáo	2	- Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế – xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI. - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng. - Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu. - Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo. - Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo. - Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.
4	Bài 4: Trung Quốc thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX	2	- Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh). - Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường. - Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh – Thanh. - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...).
5	Bài 5: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX	2	- Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ. - Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul. - Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

6	Bài 6: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI	2	- Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.
7	Bài 7: Vương quốc Lào	1	- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào. - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang. - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào.
8	Bài 8: Vương quốc Cam-pu-chia	1	- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia. - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor. - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia.
9	Ôn tập	1	Theo ma trận, đặc tả
10	Kiểm tra giữa kỳ 1	1	Đạt yêu cầu từ tuần 1 đến tuần 8
11	Bài 9: Đất nước buổi đầu độc lập (939 - 967)	1	- Nêu được những nét chính về thời Ngô. - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh. - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô
12	Bài 10: Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009)	2	- Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh. - Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981. - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê.
13	Bài 11: Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225)	3	- Trình bày được sự thành lập nhà Lý. Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn. - Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý.

14	Bài 12: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 - 1077)	2	- Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống và vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077). - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý (Văn Miếu – Quốc Tử Giám, mở khoa thi,...).
15	Ôn tập cuối kỳ 1	1	Nắm vững các nội dung bài học từ tuần 1 đến tuần 16
16	Kiểm tra cuối kỳ 1	1	Theo ma trận, đặc tả
Học kì 2 (8 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết)			
17	Bài 13: Đại Việt thời Trần (1226 – 1400)	3	- Mô tả được sự thành lập nhà Trần. - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần.
18	Bài 14: Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên	4	- Lập được lược đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên. - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên, nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt. - Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá và đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...
19	Ôn tập giữa kỳ 2	1	Theo ma trận, đặc tả
20	Kiểm tra giữa kỳ 2	1	Đạt yêu cầu từ tuần 19 đến tuần 25
21	Bài 15: Nước Đại Ngu thời Hồ (1400 – 1407)	2	- Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ. - Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ. - Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh. - Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược.

22	Bài 16: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427)	4	- Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. - Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. - Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và đánh giá được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,...
23	Bài 17: Đại Việt thời Lê Sơ (1428 – 1527)	4	- Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ. - Nhận biết được tình hình kinh tế – xã hội thời Lê sơ. - Giới thiệu được sự phát triển văn hoá, giáo dục và một số danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ.
24	Bài 18: Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	2	Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị, kinh tế văn hoá ở vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.
25	Chủ đề: Các cuộc phát kiến địa lý	3	- Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí. - Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: Christopher Colombus tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của Ferdinand Magellan vòng quanh Trái Đất (1519 – 1522). - Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.
26	Ôn tập cuối kì 2	1	Theo ma trận, đặc tả
27	Kiểm tra cuối kì 2	1	Đạt yêu cầu từ tuần 19 đến tuần 34
STT	Bài học/ Chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
PHẦN MÔN ĐỊA LÝ			
HỌC KÌ I: 27 tiết. Từ tuần 1 đến 9: 1 tiết / tuần Từ tuần 10 đến 18: 2 tiết/ tuần			
1		2	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.

2	Bài 1. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Âu		- Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu; đặc điểm phân hoá khí hậu; xác định được trên bản đồ các sông lớn (Rai-nơ, Đa-nuyp, Vonga); các đới thiên nhiên.
3	Bài 2. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu	2	- Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu.
4			
5	Bài 3. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Âu	2	- Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.
6			
7	Bài 4. Liên minh châu Âu	1	- Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.
8	Ôn tập giữa Học kì I	1	Ôn tập kiểm thức và kỹ năng
9	Kiểm tra giữa Học kì I	1	Đề và đáp án, biểu điểm.
10	Bài 5. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Á	4	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á. - Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. - Xác định được vị trí châu Á trên bản đồ. - Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á. - Xác định được trên bản đồ các đới và kiểu khí hậu ở châu Á.
11			
12			
13			
14	Bài 6. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á	2	Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn ở châu Á. - Rèn luyện kỹ năng phân tích, khai thác số liệu. - Biết cách sử dụng bản đồ để xác định sự phân bố dân cư, các đô thị lớn ở châu Á.
15			
16	Bài 7. Bản đồ chính trị châu Á. Các khu vực của châu Á	4	- Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của các khu vực của châu Á. - Biết cách sử dụng bản đồ để phân tích các đặc điểm tự nhiên của từng khu vực.
17			
18			
19			
20	Bài 8. Thực hành: Tìm hiểu về các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi của châu Á	2	- Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Xin-ga-po.
21			

			- Biết thu thập, xử lý thông tin, số liệu thống kê, biểu đồ, bản đồ của một quốc gia. - Rèn luyện kỹ năng viết, trình bày báo cáo.
22	CHỦ ĐỀ 1. CÁC CUỘC ĐẠI PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ	3	- Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí. - Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: C. Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của Ph. Ma-gien-lăng vòng quanh Trái Đất (1492 – 1522). - Phân tích được những tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.
23			
24			
25	Ôn tập cuối Học kì I	1	Ôn tập kiến thức và kỹ năng
26	Kiểm tra cuối Học kì I	1	
27	Kiểm tra cuối kỳ I	1	Đề và đáp án, biểu điểm.

HOC KÌ II: 25 tiết

Từ tuần 19 đến 26: **2 tiết / tuần**

Từ tuần 27 đến 35: **1 tiết/ tuần**

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
28	Bài 9. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Phi	3	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi. - Phân tích được một trong những đặc điểm tự nhiên của châu Phi, một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên (ví dụ vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,...) - Biết phân tích một số vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên châu Phi.
29			
30			
31	Bài 10. Dân cư, xã hội châu Phi	1	- Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi (ví dụ vấn đề nạn đói, vấn đề xung đột quân sự) - Rèn luyện kỹ năng phân tích, khai thác số liệu.
32	Bài 11. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên châu Phi	2	- Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau. - Rèn luyện kỹ năng so sánh cách thức khai thác thiên nhiên ở cá
33			

			môi trường với nhau
34	Bài 12. Thực hành: Tìm hiểu Cộng hoà Nam Phi	1	- Biết cách sưu tầm tư liệu, tài liệu về Cộng hoà Nam Phi. - Trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây. - Biết phân tích, khai thác dữ liệu, tư liệu. - Rèn luyện kỹ năng viết, trình bày báo cáo.
35	Bài 13. Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. Phát kiến ra châu Mỹ	1	- Trình bày được khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. - Phân tích được các hệ quả địa lí - lịch sử của việc Cri-xtô phơ Cô-lôm-bô phát kiến ra châu Mỹ (1492 - 1502). - Xác định được vị trí và phạm vi châu Mỹ trên bản đồ tự nhiên châu Mỹ.
36 37	Bài 14. Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ	2	- Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên ở Bắc Mỹ. - Xác định được các đới tượng trên bản đồ tự nhiên, bản đồ các đới khí hậu, bản đồ các đới thiên nhiên.
38 39 40	Bài 15. Đặc điểm dân cư, xã hội. Phương thức khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ	3	- Phân tích được một trong những vấn đề về dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá ở Bắc Mỹ. - Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ. - Xác định được các luồng nhập cư vào Bắc Mỹ trên lược đồ. - Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ.
41 42	Bài 16. Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ	2	- Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều đông - tây, theo chiều bắc - nam, theo chiều cao (trên dãy núi An-đét). - Biết sử dụng các bản đồ để xác định phạm vi, các khu vực địa hình, các đới và kiểu khí hậu,...
43	Ôn tập giữa Học kì II	1	Ôn tập kiến thức và kỹ năng
44	Kiểm tra giữa Học kì II	1	Đề và đáp án, biểu điểm
45 46	Bài 17. Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên rừng A-ma-dôn	2	- Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ La-tinh. - Trình bày đặc điểm của rừng nhiệt đới A-ma-dôn. Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên thông qua trường hợp rừng A-ma-dôn. - Biết sử dụng bản đồ để xác định các đô thị lớn.

47	Bài 18. Châu Đại Dương	3	- Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia. - Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản. Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia. - Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia. - Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia.
48			
49			
50	Bài 19. Châu Nam Cực	1	- Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực. - Trình bày được những đặc điểm về vị trí địa lí và thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực. - Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu. - Phân tích được bản đồ và các hình ảnh vệ tinh châu Nam Cực.
51	Ôn tập cuối Học kì II	1	Ôn tập kiến thức và kỹ năng
52	Kiểm tra cuối Học kì II	1	Đề và đáp án, biểu điểm

1.10.3. Phân phối chương trình môn Lịch sử- Địa lý 8

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
PHÂN MÔN LỊCH SỬ			
Học kì 1 (9 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết)			
1	Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (2 tiết)	2	- Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Anh, và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. - Nêu được một số đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.

2	Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII (2 tiết)	2	- Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII. - Trình bày được nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa tính chất của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII. - Nêu được một số đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.
3	Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX) (1 tiết)	1	- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp. - Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống xã hội.
4	Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX (2 tiết)	2	- Trình bày được những nét chính về quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây vào các nước Đông Nam Á. - Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. - Mô tả được những nét cơ bản của cuộc đấu tranh ở các nước Đông Nam Á chống ách đô hộ của thực dân phương Tây.
5	Bài 5. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn (2 tiết)	2	- Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc. - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. - Nêu được hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.
6	Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII (2 tiết)	2	- Trình bày được khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII. - Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn.
7	Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII (2 tiết)	2	- Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. - Nêu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.

8	Bài 8. Phong trào Tây Sơn (3 tiết).	3	- Trình bày được nét chính về nguyên nhân bùng nổ khởi nghĩa Tây Sơn. - Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chính quyền chúa Nguyễn, chúa Trịnh – vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược (1785) và đại phá quân Thanh xâm lược (1789),... - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn. - Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.
9	Ôn tập giữa kỳ 1	1	Theo ma trận, đặc tả
10	Kiểm tra giữa kỳ 1	1	Đạt yêu cầu từ tuần 1 đến tuần 8
11	Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII (2 tiết)	2	- Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. - Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.
12	Bài 10. Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX) (2 tiết)	2	- Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc. - Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội và đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
13	Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học (3 tiết)	3	- Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân. - Trình bày được một số hoạt động chính của C. Mác, Ph. Ăng ghen và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. - Trình bày được những nét chính về Công xã Pa-ri (1871) và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới... nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới. - Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức công nhân..).
14	Ôn tập cuối kỳ 1	1	Theo ma trận, đặc tả
15	Kiểm tra cuối kỳ 1	1	Đạt yêu cầu từ tuần 1 đến tuần 16
Học kỳ 2 (8 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết)			

16	Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 (2 tiết)	2	- Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất. - Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 1918) đối với lịch sử nhân loại. - Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến, tác động và ý nghĩa lịch sử) của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.
17	Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX (2 tiết)	2	- Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX. - Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX.
18	Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX (2 tiết).	2	- Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. - Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi. Nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi. - Nêu được những nội dung chính, ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị - Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.
19	Ôn tập giữa kỳ 2	1	Theo ma trận, đặc tả
20	Kiểm tra giữa kỳ 2	1	Đạt eu câu từ tuần 19 đến tuần 24
21	Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX (2 tiết)	2	- Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX. - Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
22	Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX) (3 tiết)	3	- Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn. - Nêu được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội thời Nguyễn. - Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.
23	Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884 (3 tiết)	3	- Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884). - Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước.

24	Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 – 1896 (2 tiết)	2	- Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế.
25	Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917 (2 tiết)	2	- Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam. - Giới thiệu được những nét chính về hoạt động. yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành.
26	Chủ đề 2: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông (4 tiết)	4	- Xác định được vị trí, phạm vi của các vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). - Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên biển đảo Việt Nam. - Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông - Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử
27	Ôn tập cuối kỳ 2	1	Theo ma trận, đặc tả
28	Kiểm tra cuối học kì 2	1	Đạt yêu cầu từ tuần 19 đến tuần 34

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
PHÂN MÔN ĐỊA LÝ			
HỌC KỲ I: 27 TIẾT			
Từ tuần 1 đến 9: 1 tiết / tuần			
Từ tuần 10 đến 18: 2 tiết/ tuần			
1	Chương 1. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam	2	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của Việt Nam (VN). - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên VN.

2	Bài 2: Địa hình Việt Nam.	5	- Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam: Đất nước đồi núi, đa phần đồi núi thấp; Hướng địa hình; Địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa; Chịu tác động của con người. - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa. - Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.
3	Ôn tập giữa học kì I	1	Củng cố kiến thức cho HS trong các bài đã học. HS chuẩn bị bài thật tốt để làm bài kiểm tra 1 tiết.
4	Kiểm tra giữa học kì I	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung.
5	Bài 3. Khoáng sản Việt Nam	3	- Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản VN. - Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản.
6	Chương 2. KHÍ HẬU VÀ THUỶ VĂN VIỆT NAM Bài 4. Khí hậu Việt Nam	3	- Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của VN. - Chứng minh được sự phân hóa đa dạng của khí hậu VN.
7	Bài 5. Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu	2	Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau.
8	Bài 6. Thuỷ văn Việt Nam	4	-Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. -Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn.

9	Bài 7. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của nước ta	3	- Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp. - Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt. -Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. -Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.
10	Ôn tập cuối học kỳ I	1	Củng cố kiến thức cho HS trong các bài đã học.
11	Ôn tập cuối học kỳ I	1	HS chuẩn bị bài thật tốt để làm bài kiểm tra 1 tiết.
12	Kiểm tra cuối học kỳ I	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ II: 25 TIẾT Từ tuần 19 đến 26: 2 tiết / tuần Từ tuần 27 đến 35: 1 tiết/ tuần			
13	Bài 8. Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam	2	-Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam. -Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.
14	Chương 3. THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM Bài 9. Thổ nhưỡng Việt Nam	5	-Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính. - Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng. - Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp. - Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản. -Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất.

15	Bài 10. Sinh vật Việt Nam	4	- Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam. - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.
16	Bài 11. Phạm vi Biển Đông. Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam	4	- Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam. - Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc. - Trình bày được khái niệm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). - Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo VN.
17	Ôn tập giữa học kỳ II	1	Củng cố các kiến thức cơ bản cho HS trong các bài ôn tập HS nắm được các kiến thức để chuẩn bị cho kiểm tra giữa học kỳ II
18	Kiểm tra giữa kỳ II	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung
19	Bài 12. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam	3	Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam. Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam.
20	Chủ đề chung 2. Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông	3	- Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử. -Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật biển Việt Nam)
21	Ôn tập cuối học kỳ II	1	Củng cố các kiến thức cơ bản cho HS trong các bài ôn tập HS nắm được các kiến thức để chuẩn bị cho kiểm tra học kỳ II
22	Kiểm tra cuối học kỳ II	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung

1.11. Phân phối chương trình môn Lịch sử 9

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ I			
1	Bài 1: Liên Xô và các nước Đông Âu từ 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỷ XX (Mục I)	1	+ Biết được tình hình Liên Xô và kết quả công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh. + Trình bày được những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX. + HS cần hiểu được những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng CNXH của Liên Xô từ năm 1945 đến đầu những năm 70 đã tạo cho LXô một thực lực để chống lại âm mưu phá hoại và bao vây của CNĐQ + Rèn luyện cho HS kỹ năng phân tích, nhận định và đánh giá các sự kiện lịch sử trong những hoàn cảnh cụ thể .
2	Bài 1: Liên Xô và các nước Đông Âu từ 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỷ XX (Mục II, III)	1	.+ Biết được tình hình các nước dân chủ nhân dân Đông Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai. + Trình bày được những thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu. + Những thành tựu to lớn của nhân dân Đông Âu trong công cuộc xây dựng CNXH, các nước này đã có sự biến đổi sâu sắc + Liên Xô và các nước Đông Âu đã hình thành một hệ thống thế giới mới :Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định và so sánh các sự kiện

3	Bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỷ XX	1	- Biết được nguyên nhân, quá trình khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô viết. - Biết được sự khủng hoảng và tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu. - giúp HS thấy rõ tính chất khó khăn phức tạp thậm chí cả những thiếu sót, sai lầm trong công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô và các nước Đông Âu -Rèn luyện cho học sinh kỹ năng phân tích, đánh giá, nhận định và so sánh những vấn đề lịch sử
4	Bài 3: Quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa	1	+ Biết được một số nét chính về quá trình giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 60 của thế kỷ XX. + Biết được nét chính về phong trào giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỷ XX. +HS cần thấy rõ : Quá trình đấu tranh kiên cường, anh dũng để giải phóng dân tộc của nhân dân các nước Á, Phi, Mĩ Latinh + Tăng cường tình đoàn kết hữu nghị với nhân dân các nước Á, Phi, Mĩ latinh -Rèn luyện cho HS pp tư duy, logic khái quát tổng hợp
5	Bài 4: Các nước Châu Á	1	+ Biết được tình hình chung của các nước châu Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. + Trình bày được những nét nổi bật của tình hình Trung Quốc qua các giai đoạn phát triển. + Giáo dục cho HS tinh thần đoàn kết quốc tế, đặc biệt là đoàn kết với các nước trong khu vực + Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp những sự kiện lịch sử

6	Bài 5: Các nước Đông Nam Á	1	+Biết được tình hình chung của các nước Đông Nam Á trước và sau năm 1945. + Hiểu được hoàn cảnh ra đời của tổ chức ASEAN và biết được mục tiêu hoạt động của tổ chức này. + Trình bày được quá trình phát triển của tổ chức ASEAN từ khi thành lập đến nay. + HS thấy tự hào về những thành tựu mà nhân dân các nước ĐNÁ đã đạt được Củng cố và tăng cường sự đoàn kết hữu nghị và hợp tác ptriển giữa các nước trong khu vực Rèn luyện kĩ năng phân tích sự kiện lsử và kĩ năng sử dụng bản đồ
7	Bài 6: Các nước châu Phi	1	-giúp HS nắm được: + Biết được tình hình chung ở các nước Châu Phi từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay. + Trình bày được kết quả cuộc đấu tranh của nhân dân Nam Phi chống chế độ phân biệt chủng tộc (A-pác-thai). +Giáo dục cho HS tinh thần đoàn kết, giúp đỡ và ủng hộ nhân dân châu Phi trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc -Rèn luyện kĩ năng sử dụng bản đồ, khai thác tư liệu và tranh ảnh
8	Bài 7: Các nước Mĩ La-Tinh	1	<i>Giúp học sinh nắm được:</i> + Biết được những nét chính tình hình chung của các nước Mĩ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai. + Trình bày được nét chính về cuộc cách mạng Cu-ba và kết quả công cuộc xây dựng CNXH ở nước này. -Học sinh thấy được cuộc đấu tranh kiên cường của nhân dân Cu-ba , những thành tựu đạt được từ đó thêm quý trọng , khâm phục nhân dân Cu-ba . - Thắt chặt hơn nữa tinh thần đoàn kết hữu nghị, tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau giữa nhân dân hai nước VN- CB.

			-Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ tranh ảnh thực hành các thao tác tư duy : nhận định đánh giá , phân tích , lập bảng biểu .
9	Ôn tập	1	Củng cố kiến thức cho HS trong các bài đã học. HS chuẩn bị bài thật tốt để làm bài kiểm tra gk.
10	Kiểm tra giữa kỳ	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung Hình thức kiểm tra kết hợp trắc nghiệm và TL
11	Bài 8: Nước Mĩ	1	+Trình bày được sự phát triển của kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nguyên nhân của sự phát triển đó. + Biết được những thành tựu khoa học – kỹ thuật của Mĩ sau chiến tranh. + Trình bày được chính sách đối nội và đối ngoại của Mĩ sau chiến tranh. + Giúp học sinh hiểu rõ bản chất của chính sách đối nội đối ngoại của Mĩ đối với nhân dân Mĩ và nhân dân thế giới + Giúp học sinh nhận thức rõ quan hệ bình thường hoá giữa ta và Mĩ từ năm 1995 đến nay - Giúp học sinh rèn luyện kỹ năng tư duy , phân tích và khai quát vấn đề
12	Bài 9: Nhật Bản	1	+ <i>Học sinh cần đạt được:</i> + Biết được tình hình và những cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới hai. + Trình bày được sự phát triển kinh tế của Nhật Bản sau chiến tranh và nguyên nhân của sự phát triển đó. + Biết được chính sách đối nội, đối ngoại của Nhật Bản sau chiến tranh.

			Giáo dục tinh thần ý chí vươn lên, tính kỷ luật, lao động hết mình của người Nhật, đó chính là nguyên nhân có ý nghĩa quyết định đưa đến sự phát triển “thần kỳ” của Nhật Bản. + Rèn luyện phương pháp tư duy, phân tích, so sánh, liên hệ.
13	Bài 10: Các nước Tây Âu	1	Học sinh cần đạt được: + Biết được nét nổi bật về kinh tế, chính trị và chính sách đối ngoại các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. + Trình bày được quá trình liên kết khu vực của các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. + Giúp hs nhận thức mối quan hệ, những nguyên nhân dẫn đến sự liên kết khu vực, mối quan hệ Tây Âu và Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. + Mối quan hệ giữa Việt Nam và các nước trong liên minh Châu Âu + Biết sử dụng bản đồ để quan sát xác định phạm vi lãnh thổ của liên minh Châu Âu, trước hết là các nước Anh, Pháp, Đức, I-ta-li-a, biết tư duy, phân tích tổng hợp.
14	Bài 11: Trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ II	1	: Học sinh cần đạt được: + Biết được sự hình thành trật tự thế giới mới – Trật tự hai cực I-an-ta sau Chiến tranh thế giới thứ hai. + Biết được sự hình thành, mục đích và vai trò của tổ chức Liên hợp quốc. + Trình bày được những biểu hiện của cuộc Chiến tranh lạnh và những hậu quả của nó. + Biết được đặc điểm trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh. Giúp học sinh thấy được toàn cảnh thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai với những diễn biến phức tạp với mục tiêu hoà bình, độc lập dân tộc và hợp tác phát triển Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng bản đồ thế giới, rèn luyện phương pháp khái quát, phân tích, tổng hợp.

15	Bài 12: Những thành tựu chủ yếu và ý nghĩa lịch sử của cách mạng khoa học -kỹ thuật.	1	Học sinh cần đạt được: + Biết được những thành tựu chủ yếu của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật. + Đánh giá được ý nghĩa, tác động của cách mạng khoa học – kỹ thuật. + HS cố gắng tiếp thu những thành tựu KH- KT mới , + HS nhận thức được chăm chỉ học tập có ý chí và hoài bão vươn lên vì xã hội đang đòi hỏi nguồn nhân lực lao động có tri thức mới về KH - KT phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. + Rèn luyện tư duy tổng hợp phân tích so sánh liên hệ thực tế
	Bài 13: Tổng kết lịch sử thế giới từ sau năm 1945 đến nay.	1	Học sinh cần đạt được: + Trình bày được những nội dung chính của lịch sử thế giới từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay. + Biết được đặc điểm trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh. + HS cần nhận thức được cuộc đấu tranh gay gắt, quyết liệt với những diễn biến phức tạp giữa một bên là lực lượng XHCN với một bên là CNĐQ + Rèn luyện kĩ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá, so sánh
16	Bài 14: Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất	1	<i>Học sinh cần đạt được:</i> + Trình bày được nguyên nhân và những chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất. + Biết được những nét chính về chính sách chính trị, văn hoá, giáo dục của thực dân Pháp. + Chỉ được sự chuyển biến về kinh tế, xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai. + Giáo dục lòng căm thù đối với những thủ đoạn chính sách thâm độc, xảo quyệt của thực dân Pháp và sự đồng cảm với những vất vả cơ cực của người lao động dưới chế độ của thực dân Pháp. + Rèn luyện cho học sinh kĩ năng quan sát lược đồ, tập phân tích đánh giá sự kiện lịch sử.

17	Bài 15: Phong trào cách mạng Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1919 - 1925)	1	Học sinh cần đạt được · Cách mạng tháng Mười Nga thành công và sự tồn tại vững chắc của nhà nước Xô viết đầu tiên, phong trào cách mạng thế giới đã ảnh hưởng thuận lợi đến phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam · Những nét chính trong phong trào đấu tranh của tư sản dân tộc , tiểu tư sản và phong trào công dân Việt Nam từ 1919- 1925 · Bồi dưỡng cho học sinh lòng yêu nước , kính yêu và khâm phục các bậc tiền bối cách mạng, luôn phấn đấu , hy sinh cho cách mạng · Rèn luyện cho HS kĩ năng trình bày các sự kiện lịch sử tiêu biểu
18	Kiểm tra cuối kì	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung Hình thức kiểm tra kết hợp trắc nghiệm và TL
HỌC KỲ II			

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
19	Bài 16: Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài trong những năm 1919 - 1925	1	Học sinh cần đạt được: - Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất ở Pháp, Liên Xô, Trung Quốc . Sau 10 năm bôn ba hải ngoại, Người tìm thấy chân lý cứu nước, tích cực chuẩn bị tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam . - Nắm được chủ trương và hoạt động của Hội CMTN. Giáo dục HS lòng khâm phục kính yêu lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc rèn luyện kĩ năng quan sát và trình bày một vấn đề lịch sử bằng bản đồ

	Bài 17: Cách mạng VN trước khi Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời	1	Học sinh cần đạt được - Bước phát triển mới của phong trào cách mạng Việt Nam, đó chính là hoàn cảnh lịch sử dẫn tới sự ra đời các tổ chức cách mạng. Chủ trương hoạt động của hai tổ chức cách mạng trong nước, sự khác nhau giữa các tổ chức này với hội Việt Nam cách mạng thanh niên do Nguyễn Ái Quốc thành lập ở nước ngoài. - Hiểu được sự phát triển của phong trào dân chủ nước ta, đặc biệt là phong trào công nông đã dẫn tới sự ra đời của 3 tổ chức cộng sản đầu tiên. Qua các sự kiện lịch sử, giáo dục cho HS lòng kính yêu và khâm phục các bậc tiền bối, quyết tâm hi sinh cho độc lập dân tộc - Rèn luyện cho hs kỹ năng sử dụng bản đồ và kỹ năng nhận định, đánh giá những sự kiện lịch sử
20	Bài 18: Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời	2	Học sinh cần đạt được - Nắm được hoàn cảnh lịch sử, nội dung chủ yếu, ý nghĩa lịch sử của hội nghị thành lập Đảng - Giáo dục cho HS lòng biết ơn đối với chủ tịch Hồ Chí Minh, và lòng tin vào Đảng - Rèn luyện kỹ năng sử dụng tranh ảnh lịch sử, lập niên biểu, phân tích,...
21	Bài 19: Phong trào cách mạng Việt Nam trong những năm 1930-1935.	1	Học Sinh cần đạt được: - Nguyên nhân diễn biến và ý nghĩa của phong trào cách mạng 1930 - 1931 với đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh. - Quá trình phục hồi lực lượng cách mạng (1931- 1935) - Các khái niệm "khủng hoảng kinh tế "Xô viết Nghệ Tĩnh " - Giáo dục HS lòng kính yêu, khâm phục tinh thần đấu tranh của quần chúng công nông - Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ , lược đồ
	Bài 20: Cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936-1939	1	Học sinh cần đạt được: - Những nét chính của tình hình thế giới và trong nước có ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam trong những năm 1936-1939

			- Chủ trương của đảng và phong trào đấu tranh trong những năm 1936-1939 - Giáo dục cho hs lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong mọi hoàn cảnh - Rèn cho hs kĩ năng sử dụng bản đồ tranh ảnh
22	Bài 21: Việt Nam trong những năm 1939-1945	1	- Học sinh cần đạt được - Khi CTTG thứ hai bùng nổ thực dân Pháp đã thoả hiệp với Nhật rồi đầu hàng và câu kết với Nhật áp bức bóc lột nhân dân ta làm cho các tầng lớp điêu đứng. - Những nét chính về diễn biến, ý nghĩa của khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và binh biến Đô Lương: - Giúp cho hs thấy rõ chính sách áp bức bóc lột tàn bạo của đế quốc phát xít Pháp - Nhật và khâm phục tinh thần đấu tranh dũng cảm của nhân dân ta.- Phân tích các thủ đoạn thâm độc của Nhật, Pháp - Mục II. Những cuộc nổi dậy đầu tiên.
	Bài 22: Cao trào cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 (Mục I)	1	- Học sinh cần đạt được - Nắm được hoàn cảnh dẫn đến việc Đảng ta chủ trương thành lập mặt trận Việt Minh và sự phát triển của lực lượng cách mạng sau khi Việt Minh thành lập. - Hiểu được những chủ trương của Đảng sau khi Nhật đảo chính Pháp và diễn biến cao trào kháng Nhật cứu nước tiến tới tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 - Giáo dục lòng kính yêu Chủ tịch Hồ Chí Minh, lòng tin vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh - Rèn các kĩ năng sử dụng tranh ảnh lược đồ lịch sử, tập dượt phân tích đánh giá các sự kiện lịch sử.
23	Bài 22: Cao trào cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 (Mục II)	1	- Kiến thức: giúp HS - Hiểu được những chủ trương của Đảng sau khi Nhật đảo chính Pháp và diễn biến của cao trào kháng Nhật cứu nước, tiến tới tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 - Giáo dục lòng kính yêu Chủ tịch Hồ Chí Minh, lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng đứng đầu là lãnh tụ Hồ Chí Minh

			- Rèn các kĩ năng sử dụng tranh ảnh lược đồ lịch sử
	Bài 23: Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và sự thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.	1	: Học sinh cần nắm được - Khi tình hình thế giới diễn ra vô cùng thuận lợi cho cách mạng nước ta, Đảng ta đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc. Cuộc khởi nghĩa diễn ra và nhanh chóng giành được thắng lợi, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời. - Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cách mạng tháng Tám - Giáo dục học sinh lòng kính yêu Đảng, lãnh tụ Hồ Chí Minh, niềm tin vào sự thắng lợi của cách mạng và niềm tự hào dân tộc. - Rèn luyện cho học sinh khả năng sử dụng tranh ảnh, tường thuật diễn biến của cách mạng tháng Tám trên bản đồ - Mục III. Giành chính quyền trong cả nước.
24	Bài 24: Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945-1946) (Mục I)	1	: Học sinh cần nắm được - Nắm được những thuận lợi và khó khăn của nước ta trong những năm đầu của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà - Hiểu được những chủ trương biện pháp của Đảng ta trong việc diệt giặc đói, giặc dốt và những khó khăn về tài chính - Giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng - Rèn cho học sinh kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá tình hình đất nước sau cách mạng tháng Tám
	Bài 24: Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945-1946) (Mục II, III, IV, V, VI)	1	- Nắm được ý nghĩa của những cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài - Giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng - Rèn cho học sinh kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá

25	Bài 25: Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950) (Mục I,II)	1 HS cần đạt được - Nguyên nhân dẫn tới bùng nổ chiến tranh ở Việt Nam(lúc đầu ở nửa nước,sau đó trên phạm vi cả nước), quyết định kịp thời phát động quần chúng kháng chiến toàn quốc - Đường lối sáng tạo của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh là đường lối chiến tranh nhân dân,kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì,tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quần chúng. - Những thắng lợi mở đầu có ý nghĩa chiến lược của quân dân ta trên các mặt trận chính trị, quân sự,kinh tế, ngoại giao, văn hoá,âm mưu của Pháp trong những năm đầu của cuộc kháng chiến - Bồi dưỡng cho học sinh lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, niềm tin vào Đảng, lòng tự hào dân tộc. - Rèn luyện kĩ năng phân tích, nhận định đánh giá những hoạt động của ta và địch trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến
	Bài 25: Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (Mục IV)	Giúp HS nắm được - Nguyên nhân dẫn tới bùng nổ chiến tranh ở Việt Nam(lúc đầu ở nửa nước,sau đó trên phạm vi cả nước), quyết định kịp thời phát động quần chúng kháng chiến toàn quốc - Đường lối sáng tạo của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh là đường lối chiến tranh nhân dân,kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì,tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quần chúng. - Những thắng lợi mở đầu có ý nghĩa chiến lược của quân dân ta trên các mặt trận chính trị,quân sự,kinh tế, ngoại giao, văn hoá,âm mưu của Pháp trong những năm đầu của cuộc kháng chiến : Bồi dưỡng cho Hs lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, niềm tin vào Đảng - Rèn luyện kĩ năng phân tích, nhận định đánh giá những hoạt động của ta và địch trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến

26	Ôn tập giữa kỳ 2		
	Kiểm tra giữa kỳ 2	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung Hình thức kiểm tra kết hợp trắc nghiệm và TL
27	Bài 26: Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950-1953) (Mục I)	1	HS cần đạt được: Giai đoạn phát triển của cuộc kháng chiến toàn quốc từ chiến thắng Biên giới thu đông 1950 – Hiểu được hoàn cảnh vì sao ta mở chiến dịch Biên giới thu Đông 1950 - Trình bày được diễn biến chiến dịch, nắm được kết quả ý nghĩa Giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tình đoàn kết dân tộc, đoàn kết 3 nước Đông Dương Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định đánh giá âm mưu và thủ đoạn của Pháp
	Bài 26: Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950-1953) (Mục III)	1	Học Sinh cần đạt được những nội dung sau: - Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến sau chiến dịch Biên Giới về mọi mặt chính trị-ngoại giao, kinh tế- tài chính, văn hoá giáo dục. - Mĩ lúc này đã can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương, Pháp Mĩ âm mưu giành lại quyền chủ động chiến lược đã mất - Giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tình đoàn kết dân tộc, đoàn kết ba nước Đông Dương - Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định đánh giá âm
28	Bài 27: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953-1954) (Mục I, II)	1	Học sinh cần đạt được: - Về âm mưu mới của Pháp-Mĩ ở Đông Dương trong kế hoạch Nava(5.1953)nhằm giành thắng lợi quân sự quyết định, kết thúc chiến tranh trong danh dự - Chủ trương, kế hoạch tavs chiến Đông Xuân 1953-1954 của ta nhằm phá kế hoạch Nava của Pháp Mĩ bằng cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 và bằng chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ giành thắng lợi quân sự quyết định

			- Giải pháp kết thúc chiến tranh ở Đông Dương bằng hiệp định Giơ-ne-vơ(7.1954) - Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta. - Giáo dục cho hs lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tình đoàn kết dân tộc, đoàn kết ba nước Đông Dươn -Rèn cho kĩ năng phân tích, nhận định đánh giá âm mưu thủ đoạn chiến tranh của Pháp
	Bài 27: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953-1954) (Mục III,IV)	1	Học sinh cần đạt được : - Giải pháp kết thúc chiến tranh ở Đông Dương bằng hiệp định Giơ-ne-vơ (7.1954) - Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta. - Giáo dục cho hs lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tình đoàn kết dân tộc, đoàn kết 3 nước Đông Dương - Rèn cho kĩ năng phân tích, nhận định đánh giá âm mưu thủ đoạn chiến tranh của Pháp
28	Bài 28: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954-1965) (Mục I)	1	- Tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, nguyên nhân của việc đất nước ta bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị-xã hội khác nhau - Nhiệm vụ cách mạng miền Bắc và miền Nam trong giai đoạn 1954-1965 - Trong việc thực hiện những nhiệm vụ đó, nhân dân ở hai miền đạt được những thành tựu to lớn, có nhiều ưu điểm song cũng gặp không ít những khó khăn, yếu kém, cả sai lầm, khuyết điểm. - Cần hiểu được sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Bác trong chỉ đạo nhân dân ta tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược - Rèn luyện kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá tình hình đất nước, nhiệm vụ cách mạng của hai miền, âm mưu thủ đoạn của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn của miền Nam, khả năng sử dụng bản đồ chiến sự.
	Bài 28: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954-1965) (Mục III, IV).	1	Học sinh cần đạt được - Tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, nguyên nhân của việc đất nước ta bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị-xã hội khác nhau

			- Nhiệm vụ cách mạng miền Bắc và miền Nam trong giai đoạn 1954-1965 - Trong việc thực hiện những nhiệm vụ đó, nhân dân ở hai miền đạt được những thành tựu to lớn, có nhiều ưu điểm song cũng gặp không ít những khó khăn, yếu kém, cả sai lầm, khuyết điểm. - Cần hiểu được sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Bác trong chỉ đạo nhân dân ta tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược 3. Kỹ năng: - Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá tình hình đất nước, nhiệm vụ cách mạng của hai miền, âm mưu thủ đoạn của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn của miền Nam, kỹ năng sử dụng bản đồ chiến sự
29	Bài 28: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954-1965) (Mục V)	1	Học sinh cần đạt được: - Tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, nguyên nhân của việc đất nước ta bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị-xã hội khác nhau - Nhiệm vụ cách mạng miền Bắc và miền Nam trong giai đoạn 1954-1965 - Trong việc thực hiện những nhiệm vụ đó, nhân dân ở hai miền đạt được những thành tựu to lớn, có nhiều ưu điểm song cũng gặp không ít những khó khăn, yếu kém, cả sai lầm, khuyết điểm. Cần hiểu được sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Bác trong chỉ đạo nhân dân ta tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược Rèn luyện kỹ năng phân tích, nhận định, đánh giá tình hình đất nước, nhiệm vụ cách mạng của hai miền, âm mưu thủ đoạn của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn của miền Nam, kỹ năng sử dụng bản đồ chiến sự.
	Bài 29: Cả nước trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965-1973) (Mục I.1. I.2)	1	Học sinh cần đạt được - Nắm được đây là thời kỳ cả nước có chiến tranh, toàn Đảng, toàn dân cả hai miền Nam Bắc cùng sát cánh đánh bại hai chiến lược chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hoá chiến tranh” ở miền Nam và đánh bại hai lần chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của Mỹ ở miền Bắc

			-Thông qua bài giảng HS thấy được tình cảm ruột thịt, gắn bó giữa hai miền Nam Bắc,tinh thần đoàn kết giữa nhân dân ba nước Đông Dương,niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng - Rèn luyện kĩ năng sử phân tích một sự kiện lịch sử
30	Bài 29: Cả nước trực tiếp chống Mĩ cứu nước (1965-1973) (Mục II,III)	1	Học sinh cần nắm được - Nắm được đây là thời kì cả nước có chiến tranh, toàn Đảng, toàn dân cả hai miền Nam Bắc cùng sát cánh đánh bại hai chiến lược chiến lược “ Chiến tranh cục bộ “ , “ Việt Nam hoá chiến tranh “ ở miền Nam và đánh bại hai lần chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của Mĩ ở miền Bắc - Thông qua bài giảng HS thấy được tình cảm ruột thịt, gắn bó giữa hai miền N- B - Rèn luyện kĩ năng sử phân tích một sự kiện lịch sử
	Bài 29: Cả nước trực tiếp chống Mĩ cứu nước (1965-1973) (Mục IV,V) TNST: “Điện Biên Phủ trên không” - Đánh bại “Pháo đài bay” của Mĩ.	1	Học sinh cần đạt được - Hoạt động lao động sản xuất, xây dựng miền Bắc chống chiến tranh phá hoại lần hai. - Thắng lợi quân sự quyết định của cuộc tiến công chiến lược năm 1972 ở miền Nam và của trận Điện Biên Phủ trên không tháng 12.1972 ở miền Bắc đã buộc Mĩ kí hiệp định Pari năm 1973 - Thông qua bài giảng HS thấy được tình cảm ruột thịt, gắn bó giữa hai miền Nam Bắc, sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Rèn luyện kĩ năng sử phân tích một sự kiện lịch sử

31	Bài 30: Hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975) (Mục I, III.1)	1	Học sinh cần đạt được Nắm được tình hình, nhiệm vụ của hai miền nước ta bước sang thời kì mới. miền Bắc trở lại hoà bình, tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế và tranh thủ thời gian hoà bình chi viện cho miền Nam. - Thông qua bài giảng học sinh thấy được tình cảm ruột thịt, gắn bó tinh thần đoàn kết dân tộc, Bắc-Nam một nhà. - Rèn luyện kĩ năng phân tích một sự kiện lịch sử, đọc được ngôn ngữ bản đồ, sử dụng bản đồ lịch sử.
	Bài 30: Hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975) (Mục III.2, IV)	1,	chống “ bình định - lấn chiếm” chuẩn bị mọi mặt tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam - Diễn biến chính của cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975: - Thông qua bài giảng HS thấy được tình cảm ruột thịt, gắn bó tinh thần đoàn kết dân tộc, Bắc-Nam một nhà - Rèn luyện kĩ năng sử phân tích một sự kiện lịch sử, đọc được ngôn ngữ bản đồ, sử dụng bản đồ lịch sử
	Bài 31: Việt Nam trong năm đầu sau đại thắng xuân 1975	1	Nắm được tình hình đất nước sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - Nắm được nhiệm vụ của cách mạng cả nước trong những năm đầu sau đại thắng mùa Xuân năm 1975 - Thông qua bài giảng HS thấy được tình cảm ruột thịt, gắn bó tinh thần đoàn kết dân tộc, Bắc-Nam một nhà. Niềm tin vào thắng lợi của cách mạng - Rèn luyện kĩ năng sử phân tích một sự kiện lịch sử, đọc được ngôn ngữ bản đồ, sử dụng bản đồ lịch sử
	Bài 32: Xây dựng đất nước, đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1976 – 1985) (Mục II)	1	- Nắm được tình hình Việt nam trong 10 năm đi lên chủ nghĩa xã hội, với việc thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm

32			-Cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc diễn ra vô cùng ác liệt và nhân dân ta đã chiến đấu anh dũng nhằm bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Thông qua bài giảng HS thấy được tình cảm ruột thịt, gắn bó tinh thần đoàn kết dân tộc, Bắc-Nam một nhà. Niềm tin vào thắng lợi của cách mạng, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội :Rèn luyện kĩ năng sử phân tích một sự kiện lịch sử, đọc được ngôn ngữ bản đồ, sử dung bản đồ lịch sử
33	Bài 33: Việt Nam trên đường đổi mới đi lên Chủ nghĩa xã hội (Từ 1986-2000)		- Nắm được hoàn cảnh, yêu cầu dẫn đến việc chúng ta cần phải đổi mới - Hiểu được nội dung đường lối đổi mới của Đảng, những thành tựu và ý nghĩa của công cuộc đổi mới -Thông qua bài giảng HS thấy được niềm tin vào thắng lợi của cách mạng, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, tinh thần và tư duy đổi mới -Rèn luyện kĩ năng sử phân tích một sự kiện lịch sử, đọc được ngôn ngữ bản đồ, s dung bản đồ lịch sử
	Bài 34: Tổng kết lịch sử Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 2000	1	Quá trình phát triển lịch sử dân tộc từ 1919→nay (2000),các giai đoạn chính và những đặc điểm lớn của mỗi giai đoạn:1919-1930,1930-1945,1945-1954,1954-1975,1975-1986,1986 2000 - Nguyên nhân cơ bản quyết định quá trình phát triển của lịch sử dân tộc,bài học kinh nghiệm lớn rút ra từ quá trình đó. Củng cố các em lòng tự hào dân tộc,niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng. - Rèn luyện kĩ năng sử phân tích một sự kiện lịch sử, đọc được ngôn ngữ bản đồ, sử

			dung bản đồ lịch sử
34	Lịch sử địa phương	1	
	Ôn tập	1	Củng cố kiến thức cho HS trong các bài đã học. HS chuẩn bị bài thật tốt để làm bài kiểm tra gk.
35	Thi cuối kỳ 2	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung Hình thức kiểm tra kết hợp trắc nghiệm và TL
	Trả bài kiểm tra	1	Trả bài kiểm tra

1.12. Phân phối chương trình môn Lịch sử 9

STT	Bài học/chủ đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ I 18 tuần x 2 tiết = 36 tiết			
1	Bài 1. Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	1	Nêu được một số đặc điểm về dân tộc: Việt Nam có 54 dân tộc, mỗi dân tộc có đặc trưng về văn hoá thể hiện trong ngôn ngữ, trang phục, phong tục ... Biết các dân tộc có trình độ kinh tế khác nhau, chung sống đoàn kết, cùng xây dựng bảo vệ T quốc. Tình bày được sự phân bố các dân tộc nước ta. Phân tích bảng số liệu về số dân phân theo thành phần dân tộc. Thu thập thông tin về một dân tộc.
	Chủ đề: Dân số Bài 2: Gia tăng dân số	1	Trình bày được đặc điểm dân số của nước ta. Nêu và giải thích được tình hình gia tăng dân số nước ta. Phân tích được sự chuyển biến trong cơ cấu dân số nước ta.

2	Bài 5: Thực hành Phân tích và so sánh tháp dân số năm 1989 và năm 1999	1	Biết so sánh tháp dân số, tìm được sự thay đổi và xu hướng thay đổi cơ cấu dân số theo tuổi ở nước ta . Xác lập được mối quan hệ gia tăng dân số theo tuổi giữa dân số và phát triển kinh tế - xã hội . Rèn luyện kỹ năng đọc và phân tích so sánh tháp tuổi. những thuận lợi và khó khăn giải pháp trong chính sách dân số .
	Bài 3. Phân bố dân cư và các loại hình quần cư	1	Trình bày được tình hình phân bố dân cư nước ta. Phân biệt được các loại hình quần cư thành thị và nông thôn theo chức năng và hình thái quần cư. Kỹ năng sử dụng bản đồ, lược đồ phân bố dân cư và đô thị hoặc. Atlát Địa lí Việt Nam để nhận biết sự phân bố dân cư và đô thị nước ta. Phân tích các bảng số liệu về mật độ dân số của các vùng, số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị.. Nhận biết quá trình đô thị hoá ở nước ta.
3	Bài 4. Lao động và việc làm. Chất lượng cuộc sống	1	Trình bày được đặc điểm về nguồn lao động và việc sử dụng lao động. Biết được sức ép của dân số đối với việc giải quyết việc làm ở nước ta. Trình bày được hiện trạng chất lượng cuộc sống ở Việt Nam. Phân tích biểu đồ, bảng số liệu về cơ cấu sử dụng lao động.
	Bài 6 .Sự phát triển nền kinh tế Việt Nam	1	Trình bày sơ lược về quá trình phát triển nền kinh tế nước ta. Biết việc khai thác tài nguyên quá mức MT bị ô nhiễm là một trong khó khăn trong quá trình phát triển kinh tế nước ta. Hiểu được phát triển bền vững thì phát triển kinh tế phải đi đôi với việc bảo vệ môi trường. Rèn luyện kỹ năng phân tích biểu đồ, số liệu thống kê nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu của nước ta.
4	Chủ đề: Nông nghiệp Bài7: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển phân bố nông nghiệp	1	Phân tích được các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp Rèn luyện kỹ năng đánh giá, giá trị kinh tế của tài nguyên thiên nhiên và biết sơ đồ các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố NN
	Bài 8 : Sự phát triển và phân bố nông nghiệp	1	Trình bày được tình hình phát triển của sản xuất nông nghiệp

			Rèn luyện kỹ năng phân tích bản đồ nông nghiệp và bảng phân bố cây công nghiệp để thấy rõ sự phân bố một số cây trồng vật nuôi. Phân tích mối quan hệ giữa SXNN và môi trường.
5	Bài 9. Sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thủy sản ,	02	Biết được thực trạng độ che phủ rừng của nước ta ; vai trò của từng loại rừng. Trình bày được tình hình phát triển và phân bố ngành lâm nghiệp. Trình bày được nguồn lợi thủy, hải sản ; sự phát triển và phân bố của ngành khai thác, nuôi trồng thủy sản. Phân tích bản đồ sự phân bố của các loại rừng, bãi tôm, cá.
6	Bài 10: TH Vẽ và phân tích biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo các loại cây sự tăng trưởng GS GC		Rèn luyện kỹ năng xử lý bảng số liệu theo các yêu cầu riêng của vẽ biểu đồ (tính cơ cấu %) Kỹ năng biểu đồ cơ cấu hình tròn và biểu đồ đường thể hiện tốc độ tăng trưởng Kỹ năng đọc biểu đồ rút ra nhận xét và giải thích.
	Chủ đề: Công nghiệp Bài 11. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển phân bố công nghiệp	1	Phân tích các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp. Rèn KN đánh giá kt các tài nguyên thiên nhiên. Ý thức về sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường Kỹ năng sơ đồ hoá các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố CN.
7	Bài 12: Sự phát triển và phân bố công nghiệp	1	Trình bày được tình hình phát triển của sản xuất công nghiệp. Trình bày được một số thành tựu của sản xuất công nghiệp. Biết sự phân bố của một số ngành cn Phân tích biểu đồ để nhận biết cơ cấu ngành công nghiệp. Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường
	Chủ đề: Dịch vụ Bài 13. Vai trò đặc Đ phát triển và phân bố D vụ	1	Biết được cơ cấu và sự phát triển ngày càng đa dạng của ngành dịch vụ. Hiểu được vai trò quan trọng của ngành dịch vụ. Biết được đặc điểm phân bố của ngành dịch vụ nói chung. Kỹ năng với sơ đồ, vận dụng k/thức để giải thích sự phân bố ngành dịch vụ.

8	Bài 14. GT vận tải và bưu chính viễn thông	1	HS nắm được đặc điểm các mạng lưới và đầu mối giao thông vận tải chính của nước ta. Các thành tựu to lớn của ngành BCVT và tác động đến nền KT – XH nước ta. Biết đọc và phân tích lược đồ GTVT, mối quan hệ với các ngành kinh tế khác
	Bài 15. Thương mại và du lịch	1	HS nắm đặc điểm, phát triển và phân bố ngành thương mại, du lịch. Tại sao Hà Nội, TP HCM là trung tâm thương mại, du lịch. Những tiềm năng d/lich và ngành d/lich đang trở thành nghề q/ trọng nhất. Rèn kỹ năng đọc phân tích các biểu đồ và phân tích bảng số liệu.
9	Ôn tập giữa Học kì I	1	Củng cố kiến thức cho HS trong các bài đã học. HS chuẩn bị bài thật tốt để làm bài kiểm tra.
	Kiểm tra giữa Học kì I	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung.
10	Bài 16: TH Vẽ biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu kinh tế	1	Khi nào vẽ BĐ miền, Sử lí số liệu thống kê. Cách vẽ và nhận xét biểu đồ miền HS củng cố lại kiến thức và kỹ năng đã học về cơ cấu ktế theo ngành s/xuất của cả nước. Rèn luyện kỹ năng vẽ bản đồ cơ cấu bằng biểu đồ miền
	Chủ đề: Các vùng lãnh thổ Bài 17: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	1	Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa. Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, dân cư xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn Phân tích bản đồ tự nhiên, dân cư, kinh tế và các số liệu. Nâng cao ý thức bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên kết hợp với bảo vệ môi trường.
11	Bài 18: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (tt)	1	Trình bày được thế mạnh kinh tế của vùng, thể hiện một số ngành công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, và sự phân bố các ngành đó. Nhận biết vị trí và tầm quan trọng của các trung tâm kinh tế trong vùng .

			Nắm vững phương pháp so sánh các yếu tố địa lý, khai thác các kênh chữ, kênh hình để PT giải thích những kiến thức cơ cấu trong bài.
	Bài 20: Vùng Đồng bằng sông Hồng	1	Nhận biết vị trí địa lý, giới hạn lãnh thổ, địa lí dân cư và nêu ý nghĩa của chúng đối với sự phát triển kinh tế - Xã hội. Biết một số tài nguyên của vùng, quan trọng nhất là đất, việc sử dụng đất biết tiết kiệm hợp lí và bảo vệ đất khỏi bị ô nhiễm là một trong những vấn đề trọng tâm. Biết ảnh hưởng mức độ tập trung dân cư đông đúc tới môi trường. Kỹ năng sử dụng bản đồ tự nhiên của vùng. Để phân tích tiềm năng.
12	Bài 21: Vùng Đồng bằng sông Hồng (tt)	1	HS hiểu được tình hình phát triển kinh tế ở đồng bằng sông Hồng. Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc đang tác động mạnh đến sản xuất và đời sống dân cư. Thành phố Hà Nội và Hải Phòng là hai trung tâm kinh tế lớn và quan trọng của đồng bằng sông Hồng. Biết kết hợp kênh chữ và kênh hình để giải thích một vấn đề.
	Bài 22: Thực hành : Vẽ và phân tích biểu đồ mối quan hệ dân số, sản lượng lương thực, và bình quân lương thực đầu người	1	Rèn luyện kỹ năng vẽ biểu đồ trên cơ sở xử lý bảng số liệu. Phân tích được mối quan hệ giữa dân số, sản lượng lương thực và bình quân lương thực đầu người. Bước đầu biết suy nghĩ về các giải pháp phát triển bền vững.
13	Bài 23: Vùng Bắc Trung Bộ	1	HS nhận biết vị trí giới hạn, lãnh thổ và nêu ý nghĩa của vùng đối với phát triển kinh tế - xã hội. Trình bày được đặc điểm những điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên dân cư KT – XH của vùng những thuận lợi và khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.
	Bài 24: Vùng Bắc Trung Bộ (tt)	1	HS trình bày được tình hình phát triển và phân bố một số ngành sản xuất chủ yếu trồng rừng và cây công nghiệp, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, khai thác khoáng sản, dịch vụ và du lịch. Biết một số tài nguyên quan trọng của vùng quan trọng nhất là rừng chương trình trồng rừng xây dựng hệ thống hồ chứa nước đã góp phần giảm nhẹ thiên tai và bảo vệ môi trường.

			Nêu tên các trung tâm kinh tế lớn và chức năng chủ yếu của từng trung tâm. Biết đọc phân tích đánh giá biểu đồ và lược đồ. Sử dụng bản đồ tự nhiên vùng Bắc Trung Bộ để phân tích tiềm năng của vùng.
14	Bài 25: Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	1	Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối việc phát triển ktế xã hội. Trình bày được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên và dân cư KT – XH của vùng, Những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế xã hội. Vùng có thế mạnh về du lịch và kinh tế biển, nên cần có những BPBV biển khỏi bị ô nhiễm. Biết hiện tượng sa mạc hóa có nguy cơ mở rộng ở các tỉnh cực Nam Trung Bộ, nên bảo vệ và phát triển rừng có tầm quan trọng đặc biệt. Rèn luyện kỹ năng phương pháp so sánh, kết hợp kênh chữ và kênh hình, để phân tích tiềm năng tự nhiên của vùng.
	Bài 26 : Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ (tt)	1	Trình bày được một số ngành kinh tế tiêu biểu: Chăn nuôi bò, khai thác và chế biến thủy sản; du lịch, vận tải biển, chế biến Lthực thực phẩm. Nêu được các trung tâm kinh tế chính. Nhận biết vị trí, giới hạn và vai trò của vùng kinh tế trọng điểm miền trung. Rèn luyện kỹ năng xử lý số liệu và phân tích mối quan hệ giữa đất liền và hải đảo, duyên hải NTB và Tây Nguyên.
15	Bài 27: Thực hành : Kinh tế biển của Bắc Trung Bộ và DH N TB	1	Củng cố sự hiểu biết về cơ cấu kinh tế biển ở cả hai vùng BTB và duyên hải NTB.Gồm hoạt động của hải cảng và nuôi trồng đánh bắt thủy sản, nghề nuôi và chế biến thủy sản, xuất khẩu du lịch và dịch vụ biển. Hoàn thiện phương pháp đọc bản đồ, phân tích số liệu thống kê liên kết không gian kinh tế BTB và duyên hải NTB.
	Bài 28: Vùng Tây Nguyên	1	Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với phát triển ktế - xã hội.

			Trình bày được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên và dân cư KT – XH những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế - XH. Biết trong vùng có một số lợi thế để phát triển kinh tế: Địa hình cao nguyên, đất ban zan, rừng chiếm diện tích lớn. Biết việc chặt phá rừng quá mức để làm nương rẫy và trồng cà phê, nạn săn bắn động vật hoang dã làm ảnh hưởng xấu đến môi trường. Rèn KN xác định vị trí giới hạn trên bản đồ.
16	Bài 29: Vùng Tây Nguyên (tt)	1	Trình bày tình hình phát triển và phân bố một số ngành kinh tế chủ yếu của vùng: Sản xuất nông sản hàng hoá, khai thác và trồng rừng, phát triển thủy điện và du lịch Vai trò trung tâm kinh tế của vùng : Plây Cu, Buôn Mê Thuộc, Đà Lạt. Kỹ năng đọc bản đồ lược đồ.
	Bài 30 : Thực hành : So sánh tình hình sản xuất cây CN lâu năm ở Trung Bộ và miền núi Bắc Bộ với TN	1	HS phân tích và so sánh được tình hình sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở hai vùng, những thuận lợi và khó khăn, các giải pháp phát triển bền vững. Rèn kỹ năng sử dụng bản đồ phân tích số liệu thống kê. Kỹ năng viết và kỹ năng trình văn bản trước lớp.
17	Ôn tập cuối Học kì I	1	Củng cố các kiến thức cơ bản cho HS trong các bài ôn tập HS nắm được các kiến thức để chuẩn bị cho kiểm tra học kỳ I
	Ôn tập cuối Học kì I	1	Củng cố các kiến thức cơ bản cho HS trong các bài ôn tập HS nắm được các kiến thức để chuẩn bị cho kiểm tra học kỳ I
18	Ôn tập cuối Học kì I(tt)	1	Củng cố các kiến thức cơ bản cho HS trong các bài ôn tập HS nắm được các kiến thức để chuẩn bị cho kiểm tra học kỳ I
	Kiểm tra cuối Học kì I	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung Hình thức kiểm tra kết hợp trắc nghiệm và TL
HỌC KỲ II 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết			

19	Chủ đề: Các vùng lãnh thổ Bài 31: Vùng Đông Nam Bộ	1	Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với sự phát triển KT xã hội. Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và dân cư KT - XH của vùng, những thuận lợi và khó khăn của chúng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Biết vùng Đông Nam Bộ có nhiều tiềm năng tài nguyên như đất badan, tài nguyên biển. Biết nguy cơ ô nhiễm môi trường do chất thải CN và đô thị ngày càng tăng, việc BVMT trên đất liền và biển là nhiệm vụ quan trọng. Rèn luyện kỹ năng sử dụng bản đồ tự nhiên vùng ĐNB để phân tích tiềm năng của vùng.
20	Bài 32: Vùng Đông Nam Bộ(tt)	1	HS hiểu Đông Nam Bộ có cơ cấu kinh tế tiến bộ CN và dịch vụ chiếm tỉ trọng cao GDP, sản xuất nông nghiệp chiếm tỉ trọng nhỏ nhưng giữ vai trò quan trọng. Những khó khăn trong việc PT kinh tế của vùng. Rèn luyện kỹ năng phân tích so sánh các số liệu dữ liệu trong các bảng và lược đồ theo câu hỏi.
21	Bài 33: Vùng Đông Nam Bộ (tiếp theo)	1	HS hiểu dịch vụ là lĩnh vực kinh tế phát triển mạnh và đa dạng sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và kinh tế - Xã hội góp phần thúc đẩy sản xuất và giải quyết việc làm. Hiểu được TP HCM, Biên Hoà, và Vũng Tàu và các vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có tầm quan trọng đối với ĐNB và CN. Hiểu rõ khái niệm và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam Phân tích và giải thích về vấn đề bức xúc của vùng ĐNB.
22	Bài 34: Phân tích một số ngành công nghiệp trọng điểm ở Đông Nam Bộ	1	Củng cố kiến thức những điều kiện và khó khăn của vùng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Xử lý phân tích số liệu thống kê về một số ngành công nghiệp trọng điểm.
23	Bài: 35, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	1	Nhận biết vị trí giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với sự phát triển KT. Trình bày đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. Có vị trí địa lí thuận lợi, tài nguyên đất, khí hậu, nguồn nước phong phú đa dạng,

			Trình bày đặc điểm dân cư: năng động, thích ứng linh hoạt với sản xuất hàng hoá kinh tế thị trường. Làm quen với khái niệm chủ động chung sống với lũ ở ĐBSCL. Vận dụng kết hợp kênh chữ và kênh hình.
24	Bài 36 :Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	1	Nằm ĐBSCL là vùng trọng điểm sản xuất LTTP lớn nhất cả nước và là vùng xuất khẩu nông sản đứng đầu cả nước. Biết vùng đồng bằng sông Cửu Long có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế trên đất liền cũng như trên biển Biết một số vấn đề môi trường đặt ra đối với vùng là: Cải tạo đất mặn, đất phèn, phòng chống cháy rừng, bảo vệ sự đa dạng sinh học và MT sinh thái rừng ngập mặn. Rèn kĩ năng phân tích dữ liệu trong sơ đồ kết hợp với LD khai thác kiến thức TN..
25	Bài. 37 Thực hành : Vẽ và phân tích biểu đồ về tình hình sản xuất của ngành thủy sản ở đồng bằng sông Cửu Long)	1	Hiểu đầy đủ ngoài thế mạnh lương thực còn có thế mạnh về thủy sản, hải sản Biết phân tích tình hình phát triển thủy sản, hải sản ở vùng ĐB SCL Rèn khả năng xử lí số liệu thống kê và vẽ biểu đồ so sánh số liệu để khai thác kiến thức theo câu hỏi .
26	Ôn tập giữa Học kì II	1	Củng cố kiến thức cho HS trong các bài đã học. HS chuẩn bị bài thật tốt để làm bài kiểm tra 1 tiết.
27	Kiểm tra giữa Học kì II	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: biết, hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung.
28	Chủ đề: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo. Bài: 38, Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường B đảo	1	Biết Việt Nam là quốc gia có đường biển dài và vùng biển rộng, có nhiều điều kiện để phát triển các ngành kinh tế biển. Hiểu việc phát triển các ngành kinh tế biển phải đi đôi với việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và MT biển nhằm phát triển bền vững. Xác định trên bản đồ phạm vi và các bộ phận của vùng biển nước ta. Nắm được đặc điểm các ngành kinh tế biển: Đánh bắt và nuôi trồng hải sản, du lịch RL cách đọc và phân tích LD, sơ đồ và bđ

29	Bài 39: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển - đảo	1	Thấy được nước ta có vùng biển rộng lớn, trong vùng biển có nhiều đảo và quần đảo. Nắm được đặc điểm các ngành kinh tế biển: Đánh bắt và nuôi trồng hải sản, du lịch. Biết thực trạng giảm sút tài nguyên ô nhiễm MT biển - đảo, nguyên nhân và hậu quả của nó. Biết một số phương hướng chính để bảo vệ môi trường biển đảo. Nhận biết sự ô nhiễm các vùng biển qua tranh ảnh và trên thực tế. Phân tích được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế biển với việc bảo vệ tài nguyên môi trường biển.
30	Bài 40. Thực hành: Đánh giá tiềm năng kinh tế của các đảo ven bờ	1	Rèn luyện kỹ năng phân tích tổng hợp kiến thức, xác định được mối quan hệ giữa các đối tượng địa lý.
31	Chủ đề: Địa lí địa phương Địa lí tỉnh Bài: 41. Địa lí tỉnh Quảng Nam	1	Nâng cao và bổ sung kiến thức địa lí tự nhiên, dân cư, kinh tế - Xã hội. Phát triển năng lực nhận thức và vận dụng kiến thức vào thực tế. Nắm những điều kiện thuận lợi và khó khăn của tỉnh Quảng Nam.
32	Địa lí tỉnh Bài 42: Địa lí tỉnh Quảng Nam (tt)	1	Bổ sung và nâng cao những kiến thức về dân cư, lao động của tỉnh, bao gồm sự phát triển dân số, sự phân bố dân cư và các vấn đề văn hóa - giáo dục - y tế. Khái quát về kinh tế của tỉnh Quảng Nam vẫn còn là tỉnh nghèo, cơ cấu kế còn lạc hậu. Hình thành cho các em ý thức muốn làm việc để đưa quê hương phát triển đi lên.
33	Địa lí tỉnh Bài 43. Địa lí tỉnh Quảng Nam (tt) <i>Bài 44: Hướng dẫn HS tự làm)</i>	1	Hiểu được so với nền kinh tế chung với cả nước , Quảng Nam vẫn là một tỉnh chậm phát triển nhưng đang đứng trước những triển vọng lớn. Nắm được các ngành kinh tế chính, các sản phẩm tiêu biểu của từng ngành cũng như những định hướng phát triển trong thời gian tới Biết đọc phân tích biểu đồ để nắm vững kiến thức bài học Hiểu rõ thực tế địa phương (khó khăn, thuận lợi) để ý thức tham gia xây dựng địa phương, từ đó bồi dưỡng những tình cảm tốt đẹp đối với quê hương đất nước.

34	Ôn tập cuối Học kì II	1	Hệ thống lại kiến thức đã học nhằm giúp HS khắc sâu, hiểu rõ những kiến thức đã học.
35	Kiểm tra cuối Học kì II	1	Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng cơ bản ở 3 cấp độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu và vận dụng sau khi học xong nội dung.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

MÔN NGỮ VĂN

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
KHỐI 6				
Giữa học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra. - Hướng dẫn HS ôn tập tốt nội dung kiến thức theo ma trận của Sở/Phòng GD&ĐT	Tự luận + Trắc nghiệm
Cuối học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra. - Hướng dẫn HS ôn tập tốt nội dung kiến thức theo ma trận của Sở/Phòng GD&ĐT	
Giữa học kỳ 2	90 phút	Tuần 27	- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra. - Hướng dẫn HS ôn tập tốt nội dung kiến thức theo ma trận của Sở/Phòng GD&ĐT	
Cuối học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	- Giúp học sinh củng cố lại kiến thức đã học đến thời điểm kiểm tra. - Hướng dẫn HS ôn tập tốt nội dung kiến thức theo ma trận của Sở/Phòng GD&ĐT	
KHỐI 7				
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 9,	- Nhận biết và hiểu được các nét đặc trưng của truyện: đề tài, chi tiết tiêu biểu, nhân vật và tính cách nhân vật, việc thay đổi kiểu người kể chuyện;	Trắc nghiệm + Tự luận

		tháng 11 năm 2023	nêu được chủ đề, thông điệp của văn bản truyện; thể hiện được thái độ, quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc. - Nhận biết và hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ trong bài thơ bốn chữ, năm chữ; hiểu tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; rút ra được thông điệp, chủ đề; đánh giá được nét độc đáo của bài thơ, trình bày cảm nhận sâu sắc và rút ra bài học ứng xử cho bản thân. - Nhận biết và hiểu được những nội dung liên quan đến các đơn vị kiến thức: số từ, phó từ, biện pháp tu từ nói giảm nói tránh, dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu,. - Tóm tắt được văn bản truyện; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có bốn chữ, năm chữ. - Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 17, tháng 01 năm 2024	- Nhận biết và hiểu được các nét đặc trưng của truyện: đề tài, chi tiết tiêu biểu, nhân vật và tính cách nhân vật, việc thay đổi kiểu người kể chuyện; nêu được chủ đề, thông điệp của văn bản truyện; thể hiện được thái độ, quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc. - Nhận biết và hiểu được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ trong bài thơ bốn chữ, năm chữ; hiểu tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; rút ra được thông điệp, chủ đề; đánh giá được nét độc đáo của bài thơ, trình bày cảm nhận sâu sắc và rút ra bài học ứng xử cho bản thân.	

			- Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi tác giả, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản; thể hiện được thái độ, quan điểm cá nhân với thái độ, tình cảm, thông điệp của tác giả trong văn bản tùy bút, tản văn, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc. - Nhận biết và hiểu được những nội dung liên quan đến các đơn vị kiến thức: Dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu, biện pháp tu từ nói giảm nói tránh, số từ, phó từ, ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh, từ ngữ địa phương; - Tóm tắt được văn bản truyện; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có bốn chữ, năm chữ; viết được bài văn phân tích nhân vật văn học; viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. - Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 27, tháng 3 năm 2024	- Nhận biết và hiểu được một số yếu tố đặc trưng của truyện ngụ ngôn (đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề), tục ngữ (số lượng câu, chữ, vần), truyện khoa học viễn tưởng (đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt ngắn gọn văn bản); nêu được chủ đề, thông điệp, ý nghĩa, những điều mơ tưởng, những dự báo về tương lai thể hiện ở từng loại văn bản tương ứng; truyện ngụ ngôn/tục ngữ/truyện khoa học viễn tưởng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật/sự việc.	

			- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng, nhận biết và hiểu được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; xác định được mục đích, nội dung chính của VB nghị luận, mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. - Nhận biết, hiểu được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, biện pháp tu từ nói quá, công dụng của dấu chấm lửng; hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc; nhận biết và hiểu đặc điểm, chức năng của thuật ngữ. - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả; viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. - Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 34, tháng 5 năm 2024	- Nhận biết và hiểu được một số yếu tố đặc trưng của truyện ngụ ngôn (đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề), tục ngữ (số lượng câu, chữ, vần), truyện khoa học viễn tưởng (đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt ngắn gọn văn bản); nêu được chủ đề, thông điệp, ý nghĩa, những điều mơ tưởng, những dự báo về tương lai thể hiện ở từng loại văn bản tương ứng: truyện ngụ ngôn/tục ngữ/truyện khoa học viễn tưởng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật/sự việc.	

			- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng, nhận biết và hiểu được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; xác định được mục đích, nội dung chính của VB nghị luận, mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng; thể hiện được thái độ quan điểm cá nhân với vấn đề đặt ra trong văn bản, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản. - Nhận biết được thông tin cơ bản của một văn bản thông tin; hiểu được vai trò của các chi tiết, cách triển khai ý tưởng, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nhận biết văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó; đánh giá được tác dụng biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản thông tin, rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản, nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm về văn bản. - Nhận biết và chỉ ra được tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo; - Nhận biết, hiểu được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, biện pháp tu từ nói quá, công dụng của dấu chấm lửng; hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc; nhận biết và hiểu đặc điểm, chức năng của thuật ngữ; nhận biết và hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó trong ngữ cảnh. - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả; viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống; viết được bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.	
--	--	--	---	--

			- Chăm chỉ, có trách nhiệm trong việc làm bài và sửa bài kiểm tra; thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.	
KHỐI 8				
Giữa học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 10 Tiết 39-40	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập giữa kì I.	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 1	2 tiết (90 phút)	Tuần 18 Tiết 70-71	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong học kì I, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập cuối kì 1.	Viết trên giấy
Giữa học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 28 Tiết 111-112	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập giữa kì 2.	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 2	2 tiết (90 phút)	Tuần 35 Tiết 138-139	Chọn các yêu cầu cần đạt về Đọc hiểu, Thực hành tiếng Việt và Viết theo phạm vi: các nội dung cơ bản đã học trong học kì II, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức tiếng Việt, văn học. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập cuối kì 2.	Viết trên giấy
KHỐI 9				

Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 10	- Kiểm tra năng lực văn học và năng lực ngôn ngữ của học sinh. - HS vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học về các tác phẩm văn học trung đại, thơ hiện đại, cách làm bài văn thuyết minh... để luyện tập củng cố kỹ năng.	Kiểm tra viết
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	- HS vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học về truyện, thơ ca, cách viết bài văn tự sự... để luyện tập củng cố kỹ năng. - Kiểm tra năng lực văn học và năng lực ngôn ngữ của học sinh.	Kiểm tra viết
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 28	- HS vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học về, bài văn nghị luận, truyện hiện đại, cách làm bài văn nghị luận xã hội,... để luyện tập củng cố kỹ năng. - Kiểm tra năng lực văn học và năng lực ngôn ngữ của học sinh.	Kiểm tra viết
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 33	- Kiểm tra năng lực văn học và năng lực ngôn ngữ của học sinh. - HS biết đọc –hiểu một văn bản, viết bài văn nghị luận về tác phẩm văn học - HS vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập củng cố kỹ năng.	Kiểm tra viết

MÔN ANH VĂN

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
KHỐI 6				
Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge: - Use words and phrases related to the topic in units 1-3. - Use grammar notes learnt in units 1-3. 2. Core Competence:	viết (trên giấy)

			- Read and listen for general and specific information. - Write complete sentences using words and grammar notes learnt in units 1-3. - Listen for general and specific information. - Develop self-study competence. 3. Personal Qualities: - Be serious to do the mid-term test. - Be careful and confident in doing test.	
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	By the end of this lesson, students will be able to: 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-6. - Use grammar notes learnt in units 1-6. 2. Core Competences : - Read and listen for general and specific information. 3. Personal Qualities: - Have a speaking test. - Be serious to do the first semester test.	<i>viết (trên giấy) và thực hành nói</i>
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 27	By the end of this lesson, Ss will be able to:. 1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-9. - Use grammar notes learnt in units 7-9. 2. Core Competence - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt - Develop self-study competence. 3. Personal qualities: - Be serious to do the mid-term test.	<i>viết (trên giấy)</i>
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-12. - Use grammar notes learnt in units 7-12. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt.	<i>viết (trên giấy) và thực hành nói</i>

			2. Core Competences - Develop self-study competence. - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt 3. Personal Qualities: - Be serious to do the second semester test. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly. - Be confident and comfortable when speaking English.	
KHỐI 7				
Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-3. - Use grammar notes learnt in units 1-3. 2. Core Competence: - Read and listen for general and specific information. 3. Personal qualities - Be serious to do the mid-term test.	<i>viết (trên giấy)</i>
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 1-6. - Use grammar notes learnt in units 1-6. - To use the functional language in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt. - Talk about personal information. - Ask and answer the questions related to the topic students have learnt. 2. Core Competence - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. - Develop a speaking test. - Develop communication skill and cooperation. 3. Personal qualities:	<i>viết (trên giấy) và thực hành nói</i>

			- Be serious to do the first semester test. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly. - Be confident and comfortable when speaking English.	
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 27	1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-9. - Use grammar notes learnt in units 7-9. 2. Core Competence - Read and listen for general and specific information. 3. Personal qualities: - Be serious to do the mid-term test.	<i>viết (trên giấy)</i>
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	1. Knowledge - Use words and phrases related to the topic in units 7-12. - Use grammar notes learnt in units 7-12. - To use the functional language in real life contexts and consolidate what they have learnt in the previous units to talk freely in a language situation related to the topics of the units learnt. - Talk about personal information. - Ask and answer the questions related to the topic students have learnt. 2. Core Competence - Read and listen for general and specific information. - Write sentences with the grammars and structures students have learnt. - Develop a speaking test. - Develop communication skill and cooperation. 3. Personal Qualities: - Be serious to do the second semester test. - Be aware of the ways to complete the speaking test correctly. - Be confident and comfortable when speaking English.	<i>viết (trên giấy) và thực hành nói</i>
KHỐI 8				
Giữa Học kỳ 1	60'	Tuần 9	Nắm được kiến thức môn học để vận dụng thực hiện tốt bài kiểm tra	Kiểm tra trên giấy

Cuối Học kỳ 1	60'	Tuần 18	Nắm được kiến thức môn học để vận dụng thực hiện tốt bài kiểm tra	Kiểm tra trên giấy
Giữa Học kỳ 2	60'	Tuần 27	Nắm được kiến thức môn học để vận dụng thực hiện tốt bài kiểm tra	Kiểm tra trên giấy
Cuối Học kỳ 2	60'	Tuần 35	Nắm được kiến thức môn học để vận dụng thực hiện tốt bài kiểm tra	Kiểm tra trên giấy
KHỐI 9				
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Biết, thông hiểu, vận dụng (Cao, thấp)	<i>viết (trên giấy)</i>
Cuối Học kỳ 1	45 Phút	Tuần 18	Biết, thông hiểu, vận dụng (Cao, thấp)	<i>viết (trên giấy)</i> <i>nói</i>
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Biết, thông hiểu, vận dụng (Cao, thấp)	<i>viết (trên giấy)</i>
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Biết, thông hiểu, vận dụng (Cao, thấp)	<i>viết (trên giấy)</i> <i>nói</i>

GIÁO DỤC CÔNG DÂN

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
KHỐI 6				
Giữa học kì I	45 phút	Tuần 8	Yêu cầu cần đạt của bài 1, 2, 3	Viết
Cuối học kì I	45 phút	Tuần 18	Yêu cầu cần đạt của bài 4, 5, 6	Viết
Giữa học kì II	45 phút	Tuần 26	Yêu cầu cần đạt của bài 7, 8.	Viết

Cuối học kì II	45 phút	Tuần 35	Yêu cầu cần đạt của bài 9, 10 và một số bài khác trong chương trình GDCCD lớp 7	Viết
KHỐI 7				
Giữa học kì I	45 phút	Tuần 8	Yêu cầu cần đạt của bài 1, 2, 3	Viết
Cuối học kì I	45 phút	Tuần 18	Yêu cầu cần đạt của bài 4, 5, 6	Viết
Giữa học kì II	45 phút	Tuần 26	Yêu cầu cần đạt của bài 7, 8.	Viết
Cuối học kì II	45 phút	Tuần 35	Yêu cầu cần đạt của bài 9, 10 và một số bài khác trong chương trình GDCCD lớp 7	Viết
KHỐI 8				
Kiểm tra giữa kỳ 1	45 phút	Tuần 9	1) Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2) Năng lực	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả (Viết trên giấy)

			- Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập 3) Về phẩm chất: Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra	
Kiểm tra cuối kỳ 1	45 phút	Tuần 18	1) Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả (Viết trên giấy)

			2) Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập c) Về phẩm chất: Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra	
Kiểm tra giữa kỳ 2	45 phút	Tuần 26	1) Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả (Viết trên giấy)

			- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2) Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập 3) Về phẩm chất: Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra	
Kiểm tra cuối kỳ 2	45 phút	Tuần 35	1) Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả (Viết

		- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2) Về phẩm chất: Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra 3) Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập	trên giấy)
KHỐI 9			

Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến bài 9	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến bài 17	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 16 đến bài 27	
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 16 đến bài 35	

GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
KHỐI 6				
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	Chạy cự li trung bình	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Bài thể dục liên hoàn	Thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Chạy cự li ngắn (60m)	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Thể Thao Tự Chọn (Bóng rổ)	Thực hành
KHỐI 7				
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	Chạy cự li trung bình	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Bài thể dục liên hoàn	Thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Chạy cự li ngắn (60m)	Thực hành

Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Thể Thao Tự Chọn (Bồng rở)	Thực hành
KHỐI 8				
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	Chạy cự li trung bình	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Bài thể dục liên hoàn	Thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Chạy cự li ngắn (60m)	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Thể Thao Tự Chọn (Bồng rở)	Thực hành
KHỐI 9				
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	Bài thể dục	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Nhảy xa	Thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Thể Thao Tự Chọn (Bồng rở)	Thực hành
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Nhảy cao	Thực hành

MÔN ÂM NHẠC

Bài kiểm tra đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
KHỐI 6				
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	1. Kiến thức: - Trình bày 2 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 1 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe	Thực hành

			- Nhận biết được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu đã học - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Các phẩm chất: Yêu nước - Nhân ái - Chăm chỉ - Trách nhiệm	
Cuối học kì I	45 phút	Tuần 18	1. Kiến thức: - Trình bày 4 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 1, số 2 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe - Nhận biết các hình thức hát bè - Nhận biết được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. Thực hành ghi các nốt nhạc bằng chữ La tinh, nêu khái niệm và cách đánh nhịp 2/4 - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu qua các bài luyện tập, bài đọc nhạc số 1. - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ - Trách nhiệm - Trung thực	Thực hành
Giữa Học kì II	45 phút	Tuần 26	1. Kiến thức: - Trình bày 2 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 3, 4 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh	Thực hành

			nhịp 3/4 - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe - Nhận biết được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc. - Nhận biết và nêu 1 số đặc điểm của nhạc cụ dân tộc khèn và sáo trúc. - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu đã học 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Các phẩm chất: Yêu nước - Nhân ái - Chăm chỉ - Trách nhiệm	
Cuối học kì II	45 phút	Tuần 35	1. Kiến thức: - Trình bày 4 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 3, 4, 5 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung và cảm nhận tính chất các bài hát đã nghe - Giới các loại nhạc cụ dân tộc, nêu hiểu biết về nhạc sĩ và bài hát đã học - Nhận biết được cung, nửa cung, các bậc chuyển hóa, dấu hóa - Thực hành nhạc cụ theo giai điệu, tiết tấu đã chọn - Vận dụng được và thực hành âm nhạc để đánh giá lực học của h/s. 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Phẩm chất: Chăm chỉ - Trách nhiệm - Trung thực	Thực hành
KHỐI 7				

Giữa học kì I	1 tiết	Tuần 9	GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì. - Trình bày 1 trong 2 bài hát <i>Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp</i> theo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 1 theo nhóm với các hình thức đã học. Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	
Cuối học kì I	1 tiết	Tuần 18	a chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I - Trình bày 1 trong 4 bài hát <i>Khai trường, Vì cuộc sống tươi đẹp, Nhớ ơn thầy cô, Lí kéo chài</i> theo hình thức tự chọn. - Trình bày 1 trong 3 bài đọc nhạc Bài đọc nhạc số 1, Bài đọc nhạc số 2, Bài đọc nhạc số 3 theo nhóm. Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	
Giữa học kì II	1 tiết	Tuần 27	GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì. - Trình bày 1 trong 2 bài hát <i>Mùa xuân ơi, Santa Lucia</i> theo hình thức tự chọn. - Trình bày Bài đọc nhạc số 4 theo nhóm. Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	
Cuối học kì II	1 tiết	Tuần 35	a chọn 1 trong 3 nội dung để ôn tập, đánh giá cuối kì I - Trình bày 1 trong 4 bài hát <i>Mùa xuân ơi, Santa Lucia, Đòi cho em những nốt nhạc vui, Mùa hè</i> theo hình thức tự chọn.	

			- Trình bày Bài đọc nhạc số 4 hoặc Bài đọc nhạc số 5 theo nhóm. Trình bày một trong các bài tập tiết tấu hoặc bài tập giai điệu đã học theo hình thức cá nhân/nhóm.	
KHỐI 8				
Giữa Học kỳ 1	Tiết 9	Tuần 9	7 tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung, hoạt động của chủ đề 1 và 2 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	Tiết 18	Tuần 18	Lựa chọn 1 đến 2 nội dung để luyện tập, tham gia đánh giá cuối học kì I – Trình diễn bài hát bằng các hình thức đã học (hát đồng ca hợp xướng/ hát 2 – 3 bè/ hát múa tổng hợp...) – Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. – Vận dụng những hiểu biết về Lí thuyết âm nhạc của chủ đề 1 và 3 vào hoạt động thuyết minh, thuyết trình, ứng tác tiết tấu. – Chia sẻ những hiểu biết về nhạc sĩ em yêu thích, ca khúc về chủ đề biển đảo, tác phẩm mới cho mọi người. – Thực hành recorder hoặc kèn phím với các nội dung đã học. – Chia sẻ cảm nhận của cá nhân sau khi học các chủ đề 1, 2, 3, 4.	Thực hành
Giữa Học kỳ 2	Tiết 27	Tuần 27	7 tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung, hoạt động của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia ôn tập và kiểm tra giữa kì.	Thực hành
			Lựa chọn 1 đến 2 nội dung để luyện tập, tham gia đánh giá cuối năm học – Trình diễn bài hát bằng các hình thức đã học. – Đọc bài đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp, ứng tác lời... – Vận dụng những hiểu biết Lí thuyết âm nhạc của chủ đề vào hoạt động chơi trò chơi.	Thực hành

Cuối Học kỳ 2	Tiết 35	Tuần 35	– Chia sẻ những hiểu biết về nhạc sĩ, tác phẩm cho mọi người. – Chia sẻ những hiểu biết và tìm nghe các bản nhạc được biểu diễn bằng nhạc cụ dân tộc, nhạc cụ nước ngoài. – Thực hành recorder và kèn phím với các nội dung đã học. – Chia sẻ cảm nhận của cá nhân sau khi học các chủ đề.	
KHỐI 9				
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	1. Kiến thức: - Trình bày 2 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 1, số 2 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung ANTT, nhận biết được các giọng đã học 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Các phẩm chất: Yêu nước - Nhân ái - Chăm chỉ - Trách nhiệm	Thực hành
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	1. Kiến thức: - Trình bày 2 bài hát bằng các hình thức đã học. - Đọc chuẩn xác bài đọc nhạc số 1, số 2, số 3, số 4 kết hợp gõ phách, nhịp, đánh nhịp. - Nhận biết, hiểu nội dung ANTT, nhận biết được các giọng đã học 2. Năng lực: NL chung: Tự học, giao tiếp, hợp tác. - Năng lực chuyên biệt: Hiểu biết, thực hành. 3. Các phẩm chất: Yêu nước - Nhân ái - Chăm chỉ - Trách nhiệm	Thực hành

--	--	--	--	--

MÔN CÔNG NGHỆ 7

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	. - Trình bày vai trò của trồng trọt. Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam. - Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam. Trồng trọt công nghệ cao có đặc điểm gì liên hệ thực tiễn ở gia đình và địa phương. - Kể tên các ngành nghề trong trồng trọt. - Nêu mục đích và các yêu cầu kỹ thuật của các công việc làm đất. - Trình bày kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ bệnh cho cây trồng. - Nêu các phương pháp thu hoạch sản phẩm nông sản. Lấy ví dụ tại gia đình và địa phương..	Kiểm tra viết
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	- Trình bày vai trò của trồng trọt. Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam. - Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam. Trồng trọt công nghệ cao có đặc điểm gì liên hệ thực tiễn ở gia đình và địa phương. - Kể tên các ngành nghề trong trồng trọt. - Nêu mục đích và các yêu cầu kỹ thuật của các công việc làm đất. - Trình bày kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc và phòng trừ bệnh cho cây trồng. - Nêu các phương pháp thu hoạch sản phẩm nông sản. Lấy ví dụ tại gia đình và địa phương.	Kiểm tra viết

			- Kể tên các hình thức nhân giống vô tính, lấy ví dụ tại gia đình và địa phương. - Trình bày vai trò của rừng đối với môi trường và đời sống con người. - Phân biệt được các loại rừng phổ biến ở nước ta. - Tóm tắt được quy trình trồng rừng bằng cây con. - Tóm tắt được những công việc chăm sóc cây rừng. - Đề xuất được những việc nên và không nên làm để bảo vệ rừng. - Có ý thức trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng và môi trường sinh thái.	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	- Trình bày được vai trò, triển vọng của chăn nuôi. - Nhận biết được một số vật nuôi phổ biến, vật nuôi đặc trưng vùng miền ở nước ta. Trình bày được đặc điểm của một số ngành nghề trong chăn nuôi. - Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân về các ngành nghề trong chăn nuôi. - Có ý thức bảo vệ môi trường trong chăn nuôi - Nêu được vai trò của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi. - Trình bày được các công việc cơ bản nuôi dưỡng và chăm sóc từng loại vật nuôi non, vật nuôi đực giống và vật nuôi cái sinh sản. - Trình bày được vai trò của phòng trị bệnh cho vật nuôi. - Nêu được nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng trị bệnh cho vật nuôi. - Trình bày được kỹ thuật nuôi, chăm sóc và phòng trị bệnh cho gà thịt.	Kiểm tra viết
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	- Trình bày được đặc điểm của một số ngành nghề trong chăn nuôi. - Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân về các ngành nghề trong chăn nuôi.	Kiểm tra viết

			- Có ý thức bảo vệ môi trường trong chăn nuôi - Nêu được vai trò của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi. - Trình bày được các công việc cơ bản nuôi dưỡng và chăm sóc từng loại vật nuôi non, vật nuôi đực giống và vật nuôi cái sinh sản. - Trình bày được vai trò của phòng trị bệnh cho vật nuôi. - Nêu được nguyên nhân gây bệnh và biện pháp phòng trị bệnh cho vật nuôi. - Trình bày được kỹ thuật nuôi, chăm sóc và phòng trị bệnh cho gà thịt. - Trình bày được vai trò của thủy sản. - Nhận biết được một số loài thủy sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta. - Có ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường nuôi thủy sản. - Trình bày được kỹ thuật chuẩn bị ao nuôi cá và chuẩn bị cá giống. - Trình bày được kỹ thuật chăm sóc, phòng trị bệnh và thu hoạch cá	
--	--	--	---	--

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
KHỐI 6				
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 7	Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến tuần 6	Kiểm tra viết
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến tuần 16	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 25	Nội dung kiến thức từ tuần 19 đến tuần 24	
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Nội dung kiến thức từ tuần 19 đến tuần 33	
KHỐI 7				

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 7	Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến tuần 6	Kiểm tra viết
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến tuần 16	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 25	Nội dung kiến thức từ tuần 19 đến tuần 24	
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Nội dung kiến thức từ tuần 19 đến tuần 33	

MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM- HƯỚNG NGHIỆP

Bài kiểm tra đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
KHỐI 6				
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	- Nêu và thực hiện được những việc nên làm để thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và giữ gìn được tình bạn, tình thầy trò. - Nêu và thực hiện được những việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới. - Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ, thích ứng với cuộc sống, phẩm chất nhân ái, trách nhiệm - Phát hiện và nêu được sở thích, khả năng của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình; - Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác, thích ứng với cuộc sống; phẩm chất trung thực, nhân ái, trách nhiệm.	Dự án học tập
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	- Nêu được những việc cần làm để chăm sóc bản thân về mọi mặt: thể chất, tinh thần, dáng vẻ bên ngoài; - Biết cách chăm sóc bản thân và thực hiện được các công việc chăm sóc bản thân;	Dự án học tập

			- Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp; - Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp; - Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế; - Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác, thích ứng với cuộc sống; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	- Nêu và thực hiện được những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình. - Nêu được những việc nhà em cần chủ động, tự giác thực hiện trong gia đình. Thể hiện được sự chủ động, tự giác làm việc nhà. - Tham gia giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình. - Thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn; - Thực hiện được những việc làm cụ thể đề bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; - Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người; - Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu;	Dự án học tập
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	- Trình bày được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau; - Nêu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam; - Nêu được các hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống;	Dự án học tập

			- Nêu được yêu cầu cơ bản về an toàn khi sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống; - Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm. - Đánh giá được kết quả học tập và rèn luyện của tập thể lớp, trường và bản thân; - Có kế hoạch học tập và rèn luyện cho năm học tiếp theo;	
KHỐI 8				
Giữa học kì I	45 phút	Tuần 9	Đánh giá năng lực học tập rèn luyện của HS qua chủ đề 1 đến chủ đề 2	Sản phẩm học tập, phiếu đánh giá
Cuối học kì I	45 phút	Tuần 17	Đáp ứng yêu cầu cần đạt của các chủ đề trong học kì I	Sản phẩm học tập, phiếu đánh giá
Giữa học kì II	45 phút	Tuần 27	Đánh giá năng lực học tập rèn luyện của HS qua chủ đề 5 đến chủ đề 7	Sản phẩm học tập, phiếu đánh giá
Cuối học kì II	45 phút	Tuần 35	Đáp ứng yêu cầu cần đạt của các chủ đề trong học kì II	Sản phẩm học tập, phiếu đánh giá

MÔN MỸ THUẬT

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
KHỐI 6				
Giữa học kỳ 1	Tuần 8	Tháng 10/2021	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu	Sản phẩm 2D, 3D

			theo nội dung chương trình	
Cuối học kỳ 1	Tuần 16	Tháng 12/2021	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Sản phẩm 2D, 3D Nhóm, cá nhân
Giữa học kỳ 2	Tuần 26	Tháng 3/2022	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Sản phẩm 2D, 3D
Cuối học kỳ 2	Tuần 34	Tháng 5/2022	- Các sản phẩm mô hình của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Sản phẩm 2D, 3D Nhóm, cá nhân
KHỐI 7				
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 16	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Thực hành
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 32	- Các sản phẩm mô hình của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Thực hành
KHỐI 8				
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 16	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu	Thực hành

			theo nội dung các chủ đề	
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 32	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Thực hành
KHỐI 9				
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung chương trình	Thực hành
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 32	- Các sản phẩm và bài vẽ của HS đạt những yêu cầu theo nội dung các chủ đề	Thực hành

MÔN LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
KHỐI 6 PHÂN MÔN LỊCH SỬ				

Giữa học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	1. Kiến thức: Học sinh nắm được kiến thức đã học: - Biết được khái niệm lịch sử, nguồn gốc loài người và những chuyển biến và phân hóa của xã hội loài người. - Hiểu được cách tính thời gian trong lịch sử. Dựa vào các loại tư liệu để phục dựng lịch sử. - Vận dụng kiến thức đã học để rút ra bài học kinh nghiệm trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc. 2. Năng lực: -Năng lực chung: Tự học, tự làm bài tập với nội dung đã học. Mô tả và trình bày được các sự kiện lịch sử - Năng lực riêng: Khai thác và sử dụng được thông tin tư liệu lịch sử Giải thích được các mối quan hệ giữa các sự kiện lịch sử 3. Phẩm chất: yêu nước, chia sẻ, biết ơn.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	1. Kiến thức: Học sinh biết được các nguồn tư liệu lịch sử. Nguồn gốc loài người, xã hội nguyên thủy. Biết được sự ra đời của các quốc gia cổ đại Hiểu được những chuyển biến và phân hóa của xã hội loài người. Vận dụng những thành tựu văn hóa cổ đại vào cuộc sống 2. Năng lực: Năng lực chung: Tự học, tự chủ làm bài tập với kiến thức đã học. Năng lực riêng: nhận xét những yếu tố tác động đến sự kiện lịch sử Phân tích những tác động không gian, thời gian đến sự kiện	

			3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, yêu nước, trung thực	
Giữa học kỳ 2	60 phút	Tuần 26	1. Kiến thức: Nắm được quá trình hình thành phát triển các quốc gia Đông Nam Á. Hiểu được giao lưu văn hóa ở các nước ĐNA Vận dụng thành tựu văn hóa vào cuộc sống 2. Năng lực Năng lực chung: tự học, tự chủ với nội dung kiến thức đã học Năng lực riêng: phân tích, đánh giá sự kiện lịch sử 3: Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ	
Cuối học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	1. Kiến thức: Nắm vững kiến thức đã học về sự hình thành và phát triển của nhà nước Văn Lang Âu Lạc. Chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc và các cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta, Hiểu được quá trình đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc Vận dụng: rút kinh nghiệm những bài học lịch sử để xây dựng và bảo vệ tổ quốc 2. Năng lực: Năng lực chung: tự học, tự chủ với kiến thức đã học. Năng lực riêng: Đánh giá, nhận xét nhân vật lịch sử 3. Phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm	
PHẦN MÔN ĐỊA LÝ				
Giữa Học kỳ 1	60 phút chung với phân môn sử.	Tuần 9 chung với phân môn sử.	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ đầu học kì đến thời gian kiểm tra.	- Trắc nghiệm khách quan và

			- Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	tự luận (trên giấy)
Cuối Học kỳ 1	60 phút chung với phân môn sử.	Tuần 18 chung với phân môn sử.	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức toàn bộ học kì. - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Giữa Học kỳ 2	60 phút chung với phân môn sử.	Tuần 27 chung với phân môn sử.	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ đầu học kì đến thời gian kiểm tra. - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối Học kỳ 2	60 phút chung với phân môn sử.	Tuần 35 chung với phân môn sử.	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức toàn bộ học kì. - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
KHỐI 7 PHÂN MÔN LỊCH SỬ				
Giữa học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	1. Kiến thức; Hiểu được quá trình hình thành và phát triển của xã hội pk Tây Âu, phong trào văn hóa phục hưng. Trung Quốc và Ấn Độ thời phong kiến Hiểu được phong trào cải cách tôn giáo và tác động của nó. Vận dụng những thành tựu văn hóa vào thực tiễn.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)

			2. Năng lực: Năng lực chung: tự chủ, tự làm bài tập Năng lực riêng: Phân tích, đánh giá sự kiện lịch sử. Vận dụng kiến thức lịch sử vào thực tiễn 3. Phẩm chất: trách nhiệm, yêu nước	
Cuối học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	1. Kiến thức: Hs biết được quá trình hình thành, phát triển và thành tựu văn hóa thế giới thời phong kiến. Biết được nước ta buổi đầu độc lập. Hiểu được sự giao lưu văn hóa các nước Đông Nam Á và thế giới Vận dụng: rút ra bài học kinh nghiệm trong lịch sử để xây dựng và bảo vệ đất nước. 2. Năng lực: - năng lực chung: tự chủ, tự giác làm bài tập, giải quyết vấn đề. - Năng lực riêng: năng lực vận dụng kiến thức lịch sử. 3. Phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc	
Giữa học kỳ 2	60 phút	Tuần 27	1. Kiến thức: Nắm vững kiến thức nước Đại Việt thời Lý Trần, Hồ. Biết các cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên xâm lược. Hiểu được cách đánh giặc độc đáo của Lý Thường Kiệt Vận dụng: Đánh giá nhân vật và sự kiện lịch sử. 2. Năng lực: - Năng lực chung: tự học, tự giác làm bài. Năng lực đặc thù: Đánh giá nhân vật và sự kiện lịch sử. 3. Phẩm chất: yêu nước	
Cuối học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	1. Kiến thức: HS nắm được các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Những thành tựu kinh tế văn hóa tiêu biểu thời Lê sơ Hiểu được sự giống và khác nhau về tổ chức bộ máy nhà	

			nước thời Lý - Trần. Đánh giá được vai trò của nhân vật và sự kiện lịch sử 2. Năng lực: Năng lực chung: tự chủ, tự làm bài Năng lực đặc thù: Đánh giá nhân vật và sự kiện lịch sử. Rút ra bài học kinh nghiệm xây dựng và bảo vệ tổ quốc 3. Phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm	
PHÂN MÔN ĐỊA LÝ				
Giữa Học kỳ 1	60 Phút Chung với lịch sử	Tuần 9	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ đầu học kì đến thời gian kiểm tra. - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối Học kỳ 1	60 phút Chung với lịch sử	Tuần 18	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức toàn bộ học kì. - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Giữa học kỳ 2	60 phút Chung với lịch sử	Tuần 27	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ đầu học kì đến thời gian kiểm tra. - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 2	60 phút Chung với lịch sử	Tuần 35	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức toàn bộ học kì. - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)

			- Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	
KHỐI 8 PHÂN MÔN LỊCH SỬ				
Giữa học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 2 đối với phân môn Địa lí; từ bài 1 đến hết bài 8 đối với phân môn Lịch sử.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 7 đối với phân môn Địa lí; từ bài 1 đến hết bài 11 đối với phân môn Lịch sử.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Giữa học kỳ 2	60 phút	Tuần 26	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 8 đến hết bài 11 đối với phân môn Địa lí; từ bài 12 đến hết bài 14 đối với phân môn Lịch sử.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 8 đến hết bài 12, chủ đề 2 đối với phân môn Địa lí; từ bài 12 đến hết bài 19, chủ đề 1 đối với phân môn Lịch sử.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
PHÂN MÔN ĐỊA LÝ				
Giữa Học kỳ 1	60 phút chung với môn lịch sử	Tuần 9	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ đầu học kì đến thời gian kiểm tra. - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối Học kỳ 1	60 Phút chung với môn lịch sử	Tuần 18	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức toàn bộ học kì. - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)

			- Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	
Giữa Học kỳ 2	60 phút chung với môn lịch sử	Tuần 27	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ đầu học kì đến thời gian kiểm tra. - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối Học kỳ 2	60 phút chung với môn lịch sử	Tuần 35	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức toàn bộ học kì. - Rèn luyện cho học sinh kĩ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)

MÔN LỊCH SỬ 9

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến bài 7	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến bài 15	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 16 đến bài 25	
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 16 đến bài 34	

MÔN ĐỊA LÝ 9

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ đầu học kì đến thời gian kiểm tra.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)

			- Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	
Cuối Học kỳ 1	45 Phút	Tuần 18	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức toàn bộ học kì. - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức từ đầu học kì đến thời gian kiểm tra. - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức toàn bộ học kì. - Rèn luyện cho học sinh kỹ năng hệ thống, đối chiếu, so sánh, làm bài. - Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc.	- Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)

III. Các nội dung khác (nếu có)

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Minh Phụng

Tam Trà, ngày 04 tháng 9 năm 2023

P. HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thị Kim Chung